



NGUYỄN VIỆT THÀ

TUYỆT VỌNG TIỂU THU
CON GÁI ĐẦU LÒNG
ĐÀN BÀ CÓ VÕ
ĐÀN BÀ ĐỌC TAM QUỐC
ĐÀN BÀ KHÓ DẠY
ĐÀN BÀ UỐNG RƯỢU
ĐÀN ÔNG Ở PHÒNG KHÁCH
ĐÀO CHÍCH
ĐÀN ÔNG DỞ HƠI
ĐỌC TRUYỆN KINH DỊ
ĐÀN ÔNG ĐỌC SÁCH
NGƯỜI Ở HÀ NỘI
GIÁ CỦA SẮC ĐẸP
HÔN NHÂN LÀ GÌ
HIỆP KHÁCH
LÃNG TỬ
MẤT ĐÁY
MẸ VÀ CON TRAI
MỆNH SỐ NHƯ LÀ CÓ THẬT
NGUY QUÂN TỬ
BAO GIỜ SỎI ĐÁ PHÔI PHA
THIẾU NỮ HÀNG XÓM

ĐÀN BÀ UỐNG RƯỢU
T A P V A N

NGUYỄN VIỆT HÀ

ĐÀN BÀ UỐNG RƯỢU

T A P V Ă N

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Bản quyền © Nguyễn Việt Hà

Xuất bản theo hợp đồng chuyên nhuận bản quyền
giữa Công ty cổ phần Văn Việt và Nguyễn Việt Hà

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ.

Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản
điện tử, đặc biệt là việc phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép
bằng văn bản của Nhà xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến
quyền lợi của Nhà xuất bản và tác giả.

Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản quyền.
Chỉ mua bán bản in hợp pháp.

Truyệt vọng tiểu thư

*N*gày nay, giao thông bằng xe máy trên đường Hà Nội, có một nỗi khiếp sợ dành riêng cho những trung niên đàn ông. Đây là mày thiêu nữ nhí nhảnh mặc hàng hiệu cưỡi xe đẹp tay ga, hoặc đi một mình hoặc đi một đôi. Đại loại thì tai họa xảy ra luôn có xuất xứ từ hai phía. Một là thiêu nữ chù động, do đang "chát" mồm qua *môbai* hoặc mải lầm nhầm theo nhạc qua ipod, thế là nóng nôi bật xi nhan trái rồi hồn nhiên rẽ phải làm cái rầm vào người đang đi ngược chiều. Ở trường hợp này thường thì trung niên sẽ gãy chân đôi khi có gãy tay. Hai là thiêu nữ bị động, do cỗ áo pháp phông khoét quá sâu hoặc quần bò hở hênh quá tè cạp, trung niên chăm chú đi song song nhìn sang bỗng tự vấp ổ gà rơi cái uynch. Thường ở trường hợp này đàn ông hay gãy răng bởi mồm đang khát khao há hốc. Tuy nhiên, cho dù ở bất cứ hoàn cảnh nào, thiêu nữ sau khi hoặc văng tục hoặc nắc nẻ cười, cũng ân cần chạy lại đỡ người bị nạn dậy rồi vô tư rút một tát tiền tướng đèn bù. Nói chung, tất cả các thiêu nữ kể trên đều xuất thân từ nhà có bố mẹ đang làm to hoặc đang buôn bán lớn. Hồi xa xưa, ở những gia đình đã có sang có giàu lại bất hạnh có cả con gái, thì những cô bé được lớn lên trong nhung lụa ấy luôn được người đời trân trọng gọi là tiểu thư.

Tiểu thư là từ tiếng Tàu, tiếng Tây là *demoiselle*, vốn là đặc sản của chế độ phong kiến nên ở ta đương nhiên cũng có. Đó là tiểu thư thì mảnh mai gầy, hiếm hoi béo, mặt hoa da mỏng cho

nên thỉnh thoảng nhở xéo phai gai mồng tơi bèn đau đớn bật khóc y như ăn mày số ruột. Sáng sáng bọn họ ngủ dậy muộn, mắt huyễn mơ màng nhìn xa xa mấy vệt nang nhạt dang dở trên đậu cửa sổ. Chiều chiều bọn họ ngồi dưới giàn thiên lý mông lung trầm ngâm đọc tiểu thuyết. Vì chẳng bao giờ phải lo kiếm tiền nên họ cực kỳ da cảm thương người. Khi chứng kiến những cảnh thương tâm, ngoài chuyện sụt sùi đôi hàng lệ ngọc, họ sẵn sàng lấy vòng vàng nhẫn bạc rưng rưng chân thành đưa cho khố chủ. Bởi thế, đám Sở Khanh thích nhất là đi lừa tình các tiểu thư. Dám này thường già danh là trượng phu chí lớn bất phùng thời, là kè sỉ tài cao chưa gặp vận. Sau khi khổn nan vét hết trinh bạch tư trang của những trong trảng tiểu thư, mấy thằng mắt dày nức nở "Tùi thân quá, ơn lớn không biết lấy gì báo đáp" rồi bắc béo lưu manh cầm mặt quát ngựa truy phong một đi không trở lại. Ngày ngày tiểu thư tựa cửa đứng chờ, trong lòng luôn dần vặt tư trách, chắc mình đã làm gì không phải khiến người ta tổn thương vinh biệt. Có thể nói, trên cõi đời này không có gì thanh sạch bằng mối tình đầu của những tiểu thư.

Diễn hình lối lạc nhất cho các tiểu thư là thiếu nữ Lâm Đại Ngọc trong trường thiên kinh diễn "Hồng lâu mộng". Nàng xinh xắn thanh thoát kiêu sa nhưng thành thực sâu lắng bình dị. Nàng giỏi cà cẩm kỳ thi hoạ nhưng hơn hết ở nàng là tấm lòng mènh mông vị tha bất tận. Có những người như nàng, dàn ông đang tuyệt lộ mới bớt xót xa để mà cố sống. Nàng đã nói là giữ lời, hoàn toàn khác xa cái kiểu thảng thớm trung thực của những người đẹp dao kéo bò bã thời nay. Cô bé Lida Grigoriepna, tiểu thư nông dân của Puskin cũng là mẫu hình đáng kể. Nàng chủ động doan trang hoạt bát nhưng không sô sàng dối trá. Yêu thì nói là yêu, không bao giờ làm ra cái vẻ đạo đức giả ngúm ngây ngô cụ.

Xin hãy nghe một chân chính tiểu thư bộc bạch: "Chàng ơi, em chẳng muốn vượt vòng lề giáo, nhưng thôi khách sáo làm gì. Chàng có yêu em không. Em biết chắc chàng sẽ trả lời là có và em sẽ tin chàng ngay. Thật vậy, em cũng yêu chàng say đắm. Có lẽ chàng sẽ cho em là dễ dãi nhưng hãy tin em, hời người quân tử, em sẽ giàu lòng chung thuỷ hơn tất cả những kẻ già bộ kiêu kỳ" (Romeo và Juliet - Hồi 2). Phải là tột đỉnh của chân thành trong veo cao thượng thì người ta mới có thể nói những lời khó nói một cách thanh thoát tinh tế đến vậy. Tiểu thư của những ngày xưa là như thế đấy.

Ở hôm nay, không hiểu sao các phẩm chất cao quý tiểu thư dần dần trở nên hiếm. Nhiều người bị quan cho là bị ảnh hưởng từ sự khắc nghiệt của kinh tế thị trường hoặc từ sự dung tục đang nhanh chóng tràn trên truyền thông. Chẳng phải. Tiểu thư giống như gấu trúc, đến lúc hiếm là hiếm, cho dù có tốn công nàng niu khoanh vùng nuôi nấng cũng chỉ chơi với vót vát. Hà Nội hối chiến tranh rồi bao cấp, khó khăn không biết nhường nào, thế nhưng ở đâu đó bắt cứ một góc phố cổ, luôn thấp thoáng một vóc dáng tiểu thư. Thi sĩ Phan Vũ rùng mình "Em ơi, Hà Nội phở... Tiếng dương cầm trong căn nhà đó". Một căn nhà bơm vừa ngắn ngang giập nát, vậy mà vẫn có người lăng mạn thanh tao ngồi đàn piano. Phì là tiểu thư thì còn có thể là ai vào đấy.

Các thiếu nữ bây giờ có vẻ xinh hơn thông minh hơn dư dật hơn nhưng đang kém dần sự lộng lẫy kiêu sa quyến rũ. Trừ những thằng Sờ Khanh, chẳng có ma nào đi đáo kiếm vì họ nữa. Phụ nữ mà cung cục vô cảm dù có cố công học đòi tiểu thư thì vẫn chỉ là cầu kỳ dở hơi, diễn vở diễn ván. Văn hào Andexcen tâm phục khẩu phục kể về một thiếu nữ tinh tế nhạy cảm đã tràn trọc mắt ngủ chỉ vì dưới mười tám tám nêm có gờn gợn một hạt đậu. Theo ông

tinh tế là đức tính hàng đầu để phụ nữ trở thành tiểu thư. Hầu hết các thiếu nữ ở hôm nay, sau khi xem xong phim truyền hình dài tập thì tất thấy đều lăn quay ra ngủ, mặc dầu dưới tấm lưng ống mịn màng của họ là cả một bao tải hạt đậu.

Đã thế, rất nhiều nàng lại còn thanh thản ngày.

Ăn Tết

Mùa Xuân là mùa của bay bay mưa phùn liêu xiêu, của ngòn ngọt có gió lành lạnh rét. Ở cái tiết trời này, con người ta khai mở phóng khoáng và dễ dàng chóng喜好 thích ăn ngon. Không phải ngẫu nhiên thi hào rất lớn Xuân Diệu có một câu thơ nóng nhiệt ấm thực lâng mạn đến nghẹt thở cảm động: "*Hồi Xuân hồng ta muốn cắn vào người*". Trong thao tác ăn thì động từ "cắn" thuộc vào loại hoành tráng nhất. Thường thường theo vở thức truyền thống dân gian thì người Việt chỉ quen gọi là ăn Tết chứ chưa bao giờ thấy ai kêu là ăn Xuân. Có lẽ do thi sĩ là người thích nhai kỹ nên thơ ông tuy đặc tả sự bay bổng của tâm hồn nhưng vẫn phảng phất nét khát khao khoái khẩu. Nhà văn Tô Hoài đã hơn một lần kể: "*Xuân Diệu khuyên tôi phải biết quý miếng ăn. Xuân Diệu dạy tôi khi nào đứng đái phải cắn chặt hai hàm răng lại, như thế sẽ ăn khoẻ chẳng kém hàng ngày uống Vitamin B1* (Cát bụi chán ai - NXB Hội Nhà văn - trang 173).

Mùa Xuân là mùa của lễ hội, của tiệc tùng, của cỗ bàn. Tất cả các món ăn đều rất ngon, đều đậm, đều béo. Bánh chưng rán để cạnh thịt dong, giò thủ để cạnh vịt nướng. Người ta miệt mài dưỡng sinh nín nhịn Yoga quanh năm, cốt dồn sức cho tiêu hoá thật thăng hoa trong những ngày Tết. Chiều muộn trừ tịch giao thừa là cỗ tất niên. Sáng mồng Một chúc tụng người trên ông bà bố mẹ là cỗ tân niê. Sâm sảm tối muộn anh chị em *kiến giả nhất phận bỗng vui vẻ* đoàn viên ngồi xếp mâm bày cỗ. Trưa mồng Hai

thì mời bạn, tôi mồng Hai thì bạn mời. Cả ngày mồng Ba triền miên cung vây, mồng Bốn cung lắp lại triền miên. Mồng Năm đang ngắt ngư ngày ngây thì nhiều nhà đã làm sớm hoá vàng. Từ quan đến dân, từ công chức lương thường hành chính cho đến doanh gia đang trúng cổ phiếu, bụng người nào người nấy đều óc ách những là gà quay, ngan hâm, hạnh nhân xào, súp lơ xào, canh măng lười lợn nấu chán giờ rồi bóng thả miến thả. Đám dưa dát thì phát óm vì lo lắng, âm thầm thở dài nhìn bụng mình đang i ạch với các món tinh hoa khó tiêu như bào ngư như cá như tay gấu. Khắp thiên hạ đi đâu cũng thấy bóng nhầy hạnh phúc. Nam thanh nữ tú dịu dàng chăm chỉ xia rǎng, phong độ tròn cảng sung túc, cứ như thế thị trường chưa bao giờ lạm phát, vật giá chưa bao giờ leo thang.

Ăn no xong rồi thì những người có tuổi hoặc lim dim đi ngủ hoặc chơi bài hoặc thanh thản khai bút làm thơ. Đám trẻ dắt xe tung tăng nhựa sống quần là áo lượt thơm mùi hàng hiệu rồi nồng nàn rủ nhau đi hẹn hò tình yêu. Phố rộng mưa giăng mờ mờ thấp thoáng máy ghê đá công viên thiêm thiếp mơ màng tím màu chung thuỷ. Đường sá thanh bình thưa vắng, ngoài nô nức một vài vū trường thì các quán karaoke, gội đầu máy lạnh, mát xa nước nóng đã đóng cửa từ lâu. Hoa hoằn còn sót lại dăm ba tiệp viên nǚ chưa kịp về quê nghẹn ngào ngồi uống rượu tha hương ngắm Tết. Phía sau lưng họ là máy cái bánh chưng bóc dở, giò lụa cán dở nhам nhở cõi đơn. Đại loại không khí nhang nhác gần giống cái cắp câu đối hối còn Pháp thuộc của cụ túc nho đạo đức cao Võ Liêm Sơn sống ở Huế: “Sáng mồng Một cửa Ngõ mòn người đông vui chật dắt. Đêm Ba mươi, sông Hương vắng khách đi kêu trời”.

Tất nhiên ngày nay văn minh tiến bộ, đời sống nâng cao đã khác hẳn ngày xưa và đặc biệt thật khác là có cái ti vi. Trên ti vi

không những luôn có đầy đủ đậm đà lung linh các sắc màu văn hoá mà còn ê hé những giá trị đích thực truyền thống như nhân nghĩa lẽ trí tín. Tình yêu thì chung thuỷ vị tha, tình bạn thì trong sáng trung thực. Ăn no xong rồi, đa phần mọi người đều ngai di, thường quây quần ngồi bên nhau dầm ấm thường thức chương trình truyền hình Tết. Mà chương trình ngày Tết dù trực tiếp hay đã làm đông lạnh từ trước Chạp, nhà dài liên miên phát trò vui, xem thích lâm. Tấu hài là dương nhiên, phim hài là hiền nhiên, rồi kịch hài xiếc hài ca nhạc hài. Người xem hoan hi rú rú cười cà tuẫn, bõng thành một thói quen như phản xạ có điều kiện. Đến nỗi có một giáo sư đạo mạo hiện hình lên nghiêm túc giảng về những thuyết lý cao cả văn chương, nhưng người xem bên dưới vẫn nghiêng ngả khanh khách cười vì tưởng đây là một danh hài.

Tết Nguyên dán được gọi là tết “nhất” với nghĩa là tết quan trọng hàng đầu. Còn “ăn” theo *Phôn-cờ-lo* là đệ nhất trong tứ khoái. Không phải ngẫu nhiên “ăn Tết” đã trở thành một nét văn hoá đặc đáo của muôn đời hồn Việt.

Bi kịch của lợ

*T*heo sử Tàu, mùa thu niên hiệu Càn Đức thứ hai (964), Tống Thái Tổ là Triệu Khuông Dân, khởi đại binh tấn công tiểu quốc Hậu Thục nằm ở Tây Xuyên. Sau hơn bốn ngày vây hãm Thành Đô, quân Tống tràn vào bắt sống vua Thục là Mạnh Sưởng. Có một điều làm kinh hãi quân Tống, đây không phải tinh thần kháng cự của đối phương mà là sự xa xỉ kinh hoàng của Thục chúa. Trong khi dân tình chết đói đầy đường, thì vua quan nhà Hậu Thục hoang toàng hưởng lạc đến mức khó tin. Cung nữ hàng ngàn, nô ti hàng vạn. Chạn bát của đám đại thần tất thấy đều làm từ bạc trắng gắn minh châu. Còn chuồng nuôi ngựa tại cẩm thành được lót cỏ Linh chi, tẩy mùi bằng Long diên hương và khung bao quanh toàn ghép dù loại gỗ quý. Khi biên tịch của cài ở hậu cung, viên đại tướng cẩm quân là Vương Toàn Bân tìm thấy một vật cực lạ. Nó là một thùng nhỏ dược đeo ra từ nguyên khói ngọc lục bảo, hai bên quai xách là hai bàn đế bằng vàng ròng nặng chỉ chít kim cương. Là người hiếu nhiều biết rộng nhưng Toàn Bân cũng chịu không biết đây là vật gì, dành gửi về kinh đô Khai Phong cho Triệu Khuông Dân. Sau khi họp nội các và nghiên cứu mất hơn một ngày, vua Tống mới đoán định được cái vật kỳ lạ đó là cái bồn cầu, thuật ngữ nội thất đương đại nôm na gọi là bệ toa lét. Hoàng đế nhà Tống tuy sang trọng quen thói nhưng cũng phải ưa nước mắt kinh ngạc cảm thán: "Bồn cầu mà xa xỉ đến mức này thì dō ăn thức uống còn xa hoa đến đâu. Hoang phí như vậy làm gì mà không mất nước".

Từ xưa đến nay, những người vắt và thành công lúc dư dật tiền thường ham thích thu thập các kỳ trân dị bảo, đại loại đều là những đồ vật lạ lùng hiếm quý. Những vật lạ độc nhất vô nhị này miễn cưỡng tạm chia làm hai loại. Loại một là những vật săn có trong tự nhiên, may mắn hấp thụ được tinh khí lắng đọng của trời đất rồi cùng thời gian dần dần mà thành hình. San hô đỏ cao hơn mươi thước của trọc phú Thạch Sùng là một ví dụ. Viên ngọc Đá minh châu to gấp đôi mắt đứa trẻ con nhà nghèo lúc đứt bữa mà Từ Hy thái hậu đính ở nóc màn để đọc kinh Phật là hai ví dụ. Còn nữa, hoa hậu mặt xinh, người mẫu chân dài, nói chung là những người đẹp thích làm vợ các đại gia sâu xa cũng thuộc ở loại này. Loại hai là những sản vật kỳ khu tinh xảo do tài năng bàn tay khéo của con người cực nhọc vắt mồ hôi nước mắt mà tạo thành. Cao thì như những hoa phẩm của các danh họa, thấp thì như du thuyền như xe hơi như dàn âm thanh tối tân Hi-tech chẳng hạn. Tất nhiên, xuất xứ của mọi phi thường kỳ vật thì nguồn gốc lúc đầu cũng chỉ mang vẻ bình thường. Hổ phách là nhựa thông trăm tuổi, Phục linh là hổ phách đã trăm năm. Mỹ nhân đại loại thì cũng thế. Cái con bé mò cua bát ốc tay chân cong queo ghé ruồi của thủa nào, chợt một ngày đắc thời đắc thế, vượt qua vòng hờ hang áo tắm rồi vượt tiếp vòng ứng xử ngò nghê bồng thăng hoa mà đăng quang thành hoa hậu. Từ đại mỹ nhân tuyệt đẹp trong sùi Tàu thì cá bón đều có xuất thân bẩn tiện. Đứng đầu như Tây Thi thì cũng hành nghề lam lũ giặt vài, có bờ gác gác tiểu phu thậm chí vài thuyết còn cho là lâm tặc. Tuy nhiên nói gì thì nói, dã là kỳ vật thì tất cả đều tuyệt đối khác thường.

Chính vì thế, ở cuộc đời nhiều thăng trầm bất trắc này, phải là kỳ nhân mới có thể cầm giữ được kỳ vật. Ngựa Xích Thố là dành riêng cho mông đít của Lã Bố hoặc Quan Công, các chiến tướng tâm thường khác cũng đua đòi trèo lên, không trượt chân dập mặt

mới là chuyện lạ. Ở ta bây giờ có quá đông những kẻ liều lĩnh không biết rằng y phục phải xứng kỳ đức. Mới nho nhoe được ít tiền bán đất đã ngông cuồng đi sám bàn ghế thời Minh, gồm sứ thời Trần. Bọn họ nên giàn dị hiểu rằng, đồ vật mà có giá trị vượt qua cà chù thì người cầm nó không những không thọ mà còn rước đại họa cho cà nội ngoại tú thân. Bi kịch của nhan nhản thương gia đáng thương thời nay là tấm gương nhân tiền. Chỉ trông vào chút ít tiền buôn lậu điện thoại di động đã dám yêu rỗi thành thật lấy nguyên cà một hoa hậu thì việc ngồi tù là chuyện đương nhiên. Cho dù Nguyễn Gia Thiều có nuốt lệ hối hận thì cũng xong rồi một khúc ngâm cung oán.

Theo dà tha hoá của lòng tham con người, của lạ trong thiên hạ dà dần dần hao hụt rồi tuyệt tích. Vào cái thời buỗi hung hân văn minh này, lấy đâu ra những ngà voi trắng mươi thước, sừng tê đèn trăm phần. Khái niệm của lạ ở ngày hôm nay đang dừng ở nghĩa dung tục, nó đơn giản chỉ còn là những thứ mà mình khát khao chưa từng được dùng. Cái câu "cũ người mới ta" hơm hĩnh trở thành chân lý. Ví như những công nghệ kỹ thuật, những trào lưu điện ảnh, Tây Tàu nhai chán đã nhả ra thì mình rưng rưng ôm về coi là kỳ trân gia bảo. Ví như cái cô vợ đoảng vị của nợ đang ở nhà mình nhưng đôi khi sang nhà khác lại là báu vật. Phong trào rầm rộ ngoại tình rồi vỡ mộng tự tử, chính là hê luy của việc mù quáng ham thích của lạ. Minh quân Trần Nhân Tông của nước Đại Việt hùng cường, vốn là hoá thân của Biển Chiểu Tôn Phật đã nhân hậu răn dạy "Của báu lạ vốn sẵn trong nhà, đừng phí công đi tìm đâu khác" (Gia trung hữu bảo hưu tâm mịch).

Chắc chắn là vậy. Một tâm thức trung thực yêu thương với sâu sắc kiến thức, bao giờ cũng là nơi phát sinh và dung dưỡng của không biết bao nhiêu kỳ vật. Phải chăng, của lạ chính là sự sáng tạo từ sâu thẳm nội tâm rồi chôn thành ngầm nó bằng cắp mắt xanh non hồn nhiên tự tại.

Chân hoa hậu

“Chân” vốn là một từ rộng nghĩa và ở những vị thế ngữ pháp khác nhau thì nó lại càng có nghĩa mâu thuẫn khác nhau. Từ điển tiếng Việt giải thích: “chân là một bộ phận thân thể dùng để di, đứng, chạy, hoặc là phần ở dưới cuối cùng của vật gì để giữ vật ấy cho khỏi ngã”. Từ xưa đến nay, các người đẹp liên tục loạng choạng do thường bị cuộc đời thô bạo xô đẩy, nên cái chức năng giữ để cho khỏi ngã của chân là vô cùng quan trọng. Từ điển Hán - Việt của học giả Dào Duy Anh tiếp tục giải thích: “chân là thực, là không giả dối. Là bản chất, là không phải ảo”. Nghĩa phát sinh dâng hoảng của nó thì có rất nhiều, ví như “chân chính, chân lý, chân phương, chân tâm, chân thành, chân tu, chân tình, v.v...”. Ở ngày hôm nay, trừ giá vàng đang lên còn mọi thứ hình như đều tụt xuống, thị trường mù mờ trùng trùng điệp điệp toàn hàng giả thì việc tôn trọng rồi ngồi ca một hoa hậu chân thực là việc có vẻ rất nên làm.

Khi một thiếu nữ trong veo tuyệt vời đẹp xuất hiện thì dông đáo dàn ông xum vào dồng thanh gọi đây là mỹ nhân hoặc giai nhân. (Chữ *gai nhân* phải hiểu theo nghĩa thanh cao chứ hoàn toàn không có nghĩa ngô nghê là người sẽ bị sở hữu bởi con gai). Và mỹ nhân đẹp nhất sẽ được một số người vừa có tiền vừa có tài lắn lóc hân hoan bình báu làm hoa hậu. Hoa hậu nghĩa đơn giản là nữ hoàng của các loại hoa, còn nghĩa phức tạp hơn thì mơ hồ xuất xứ từ một câu cổ thi “Thử hoa khai hậu cánh vò hoa”. Một nhà nho bất hạnh lấy vợ xấu rồi may mắn ngoại tình

được với một người đẹp đã hớn hở dịch xuôi: “Cái bông hoa đáy nở thì tất cả các loại hoa khác không dám nở”. Đại loại là một nhan sắc vô tiền khoáng hậu, trước cũng không có mà sau cũng không có. Tuy nhiên, có vài ba người biết nhiều chữ văn cẩn nhẫn cho rằng, gọi hoa hậu là bát nhã, phải gọi là hoa khôi. Bởi hoa hậu dễ bị nồng nỗi hiểu thành “phía phần sau của hoa”. Phía sau của bát cứ tuyệt đại mỹ nhân nào đương nhiên cũng là lưng. Phía dưới lưng được dân gian gọi là “mông”, còn từ điển gọi là “đe”. Dưới đe thì thường có chân và với phái đẹp, theo những định nghĩa đã dẫn, chân đặc biệt quan trọng. Ngoài việc giữ thẳng bằng, chân là cấu trúc tuyệt vời gợi cảm. Tất nhiên, thỉnh thoảng cũng có mỹ nhân không có tay, điển hình như kiệt tác điêu khắc “Vệ nữ ở Milô” chẳng hạn. Thiếu nữ này tay cụt cả hai nhưng cực kỳ xech-xi quyến rũ. Hoa hậu mà không chân thì chưa ai tưởng tượng nổi. Cố nhiên, hoa hậu này vẫn có thể mặc được bikini, vẫn có thể uyên bác vanh vách trả lời trôi qua vòng thi ứng xử, nhưng nếu gặp phải ban giám khảo trung thực kỹ tính sẽ rất dễ dàng bị đánh trượt. Cho đến giờ, trong lịch sử thi hoa hậu, tuyệt đối chưa thấy ai không có chân.

Chân hoa hậu không những phải mịn màng thon mà bắt buộc phải dài. Đây có lẽ là theo tiêu chuẩn ngặt nghèo của cổ xưa phương Đông “trường túc bát chi lao”. Nghĩa nghiêm túc là “chân dài không biết mỏi”. Hoa hậu vốn là người đi nhiều. Vì mò thì đi làm từ thiện, đi làm đại sứ hòa bình. Vì mò thì đi đóng phim đi trên sàn catwalk. Chân ngắn quá dương nhiên sẽ dẫn đến lao lực. Do vậy, đã là chân chính hoa hậu thì chân càng ngày càng phải dài. Dương kim hoa hậu Mai Phương Thuý tâm sự trên báo *Thể thao và Văn hóa* rằng, lúc mới đội vương miện cô cao có 1m79,5 thê mà bây giờ cô đã dài thêm 5 xăngtimét. Nhiều người lạc quan cho đây là điểm lành. Bởi hoa hậu thì tuyệt khác chỉ số lạm phát. Lạm phát càng cao thì dân nghèo càng lo.

Người đẹp cũng giống như người tài, muốn thành danh là phải thi thi. Ở thời phong kiến tri trệ hùm bại, người ta hiếm khi tổ chức thi hoa hậu. Tháng thót nếu có, đều là những cuộc tuyển chọn mỹ nhân để thành cung nhân. Trong đám đó cũng vài ba người số đỏ chợt nhiên mà thành cung phi, thậm chí đăng quang hoàng hậu. Sách *Tư trị thông giám* của Tư Mã Quang đời Tống bên Tàu có tường thuật một vài thể lệ. Tiêu chí đầu tiên xét tuyển là mùi. Giữa mùa hè, đám người đẹp phải mặc áo bông rồi chạy quanh sân rồng khoảng ba vòng. Đến đích, một số giám khảo chức tước cõi nhất nhị phẩm sẽ dùng mũi ngửi. Mồ hôi vã ra, hoặc thơm hoặc thối là biết ngay. Vì thế, trong hoàng cung đâu có ai dùng mỹ phẩm. Thê mà đám dân đen vất vả ngày ngày kiểm ăn đi ngang qua, chỉ thấy sức nức nồng nàn mùi lan mùi huệ. Sau đây chọn tướng mặt, sau nữa mới đến chân. Ứng xử cũng cần nhưng để thi không sáng tạo. Quanh đi quẩn lại vẫn là câu “cái nết đánh chết cái dẹp”. Tương truyền, một vị giám khảo cõi đại thần có thẩm yêu một thí sinh. Ông ta rưng rưng làm một bài thơ tỏ tình chủ đề là chân. Đáng tiếc, nguyên tác đã thất lạc chỉ còn bản dịch giữ nguyên nhịp điệu cổ thế.

Ôi bàn chân em

Có dù năm ngón không thừa ngón nào.

Hay giữ gìn nó cho thật ấm vì trời đã sang đông.

Vâng, dù rằng tình anh là rất nóng.

Nhưng xin em cứ đi đổi tất ni lông.

Ngày nay, nhiều hoa hậu có học cao cho đây là một bài già thơ, không xứng đáng là chân thi.

Con gái đầu lòng

Ở những người đàn ông Việt dã vát và làm cha, thì từ cổ tới kim, tất thấy đều tâm đặc với cái câu thành ngữ “Ruộng sâu trâu nái không bằng con gái đầu lòng”. Cố nhiên, với những cặp vợ chồng đang mới tinh trong trảng thì đứa con đầu lòng nào cũng là một tuyệt vời hạnh phúc, nhưng nếu nó lại là con gái thì điều đó đãm thành đặc biệt. Người phương Đông, nhất là người Việt, hầu như đều là những người lo xa. Và khi phải chơi với đầu tư cho tương lai, con cái được coi như một thứ của đế dành. Nói chung, những người có tuổi đều nơm nớp nuôi cái hy vọng phảng phát tuyệt vọng này. Tới một lúc chân tay thì lấy bấy móm miệng thì móm mềm, chẳng trông vào con gai con gái con dâu con rể, thậm chí cả bọn lóc nhóc cháu chắt thì còn biết nhờ cậy ai. Thế nhưng, chăm người già vốn là việc thiêng nan vạn nan ti mì khó, vì thế con cháu tuy lâu lâu thuộc chữ hiếu nhưng nhiều đứa vẫn ngăn ngại lâm. Bởi vậy có dòng cụ ông bi quan khôn sớm, âm thầm nhặt nhạnh gửi ít tiền còm vào sổ tiết kiệm, để phòng gấp cảnh trái gió trở trời thì còn biết dưỡng mà theo phương hướng *trẻ cậy cha, già cậy... tu*. Vài cụ goá vợ có điều kiện dư dật hơn, ví như quan chức về hưu chẳng hạn, thì dâng hoàng lấy hẳn vợ trẻ, khăng khăng tin vào câu “Con chăm cha không bằng bà chăm ông”. Tuy nhiên hời ơi, thời buổi kinh tế thị trường, bọn vợ trẻ cũng có thật đồng những đứa mắt dày. Sau khi đã chung tên ở sổ đỏ, rồi còn điều tra biết được chỗ cụ dã chôn vàng, nó nham hiểm hú hí với thằng nhân tình nghịch trápm phương nghìn kẽ dưa cụ đi trại dưỡng

lão. Trong cái thế hiểm nguy nhan nhản bắt trác thập diện mai phục áy, với đồng đảo người cha, con gái đâu lòng luôn là thứ tư tế đáng tin. Điều này được đảm bảo bằng ba lẽ.

Thứ nhất, cả truyền thống đạo đức dân gian Ta lân nghiên cứu tối tân khoa học Tây đều khẳng định con gái quý cha là một sự thật. Theo Sigmund Freud, tổ sư người Áo của phái Phân tâm học thì con trai có thiên hướng tự nhiên yêu thương mẹ, cái thiên hướng này quá đậm thì sẽ gọi là "phức cảm Oedip" (Complex d'Oedipe). Phát triển thêm, các học trò của ông cho rằng ở con gái cũng có một thiên hướng y sì như vậy đối với bố, đây là "mặc cảm Diane" (tên của nữ thần săn bắn Hy Lạp rất nam tính). "Cô ta luôn xem người cha là một sức mạnh, một sự chỉ dẫn. Ước muốn chiếm hữu bố mình làm cô ta bám chặt vào người cha rồi đặt ông ta lên bệ để tôn thờ. Từ đây cô ta muốn mình có nam tính một cách quá đáng, mong được sự che chở của cha" (Tâm lý học hiện đại - Pierre Daco - NXB Lao động, trang 265). Về phía chủ quan người bố, sự cảm tình với con gái cũng rất chân thành, không phải ngẫu nhiên mà các người cha hay âu yếm gọi "con gái rượu". Đại loại bọn họ nghĩ, nếu có đưa tiền cho ái nữ đi mua Whisky thì còn dù chai cầm về, chứ nhờ máy thằng "phá gia chi tử", chắc chắn sẽ bị tu trộm hết chừng phân nửa.

Thứ hai, con gái đâu lòng do thiên tiên cẩn tính, da phấn đều tó tèch chất phác hồn hậu. Ngày xưa làm nồng vắt và, có đứa con gái lên chín lên mười là nhà đã có thêm một nhân lực lao động. Nó ẵm em xay lúa, nó kiếm củi chǎn bò. Ruộng cho dù sâu một năm hai vụ, trâu cho dù nái sòn sòn mười tháng đẻ nghé con, xem ra cũng không lợi hại bằng nó. Đã thế khi gia cảnh gấp tai biến, ví như mưu sinh cực nhọc hay thua lỗ làm ăn, thì duy nhất đứa có thể đem bán được chỉ là đứa con gái đâu lòng. Con Tý lớn bị bán cho

vợ chồng Nghị Quê ở tiểu thuyết "Tắt đèn" là một ví dụ. Vương Thuý Kiều bị bán cho thằng Mā giám sinh trong "Đoạn trường tân thanh" là hai ví dụ. Những đứa con gái đâu lòng luôn thuần thiện nghĩ "Làm con trước phải đèn ốn sinh thành". Giả dụ dem Thuý Vân hoặc Vương Quan ra bán mà xem, chắc cả hai sẽ nhao nhao nhảy lên gân cổ cái trà. Ở cõi đời còn vô số gổ ghê ngao ngược này, thì con gái đâu lòng là điển hình của sự ôn nhu dê bao.

Điều thứ ba vô cùng quan trọng, phái là con gái đâu lòng mới tiềm năng khà năng trở thành chị. Một người chị tần tảo thường sẽ là một người vợ người mẹ chân chính hoàn hảo. May mắn thay cho những đứa em mồ côi bố mẹ mất sớm mà còn có chị hiền. "Thương nhau chị em gái" là điều đã hiền nhiên, nhưng tình yêu vô bờ của chị cho em giai mới thật là chót vót cảm động. Một thằng em nhỡ sai lầm sa chân lạc bước, nó chạy đến chị, ngay lập tức nó có được một che chở bao la. Kệ mẹ thằng anh rể đang phát sốt vì dô kỵ lo sợ, chị cứ âm thầm nức nở bao bọc đứa em. "Cá chuỗi đâm đuối vì con", chị tương tự gần được như mẹ, và sự đâm đuối tuân tiết vị tha đầy nồng nàn không hé kém.

Chính vì thế mà ở thời xa xưa với nhiều người cha, con gái đâu lòng đích thực là một thứ của để dành vô giá, ruộng hay trâu bò榜 trở thành vụn vặt chẳng là cái định. Tới ngày nay, con gái đâu lòng tuy vẫn còn dông, nhưng do quen thói ở nhà lầu xe hơi ngày hai buổi chui mặt vào tiền nên cư xử với chữ hiếu có hơi khang khác. Nhưng cho dù có khác, bọn họ cũng không quá bạc bẽo như mấy đứa con thứ. Đại loại, nếu phải chủ động cho bố vào trại dưỡng lão thì vẫn thuê cho cụ tắc xi, rồi ăn cắn đi theo. Thỉnh thoảng, lại rút mì soa âu yếm chấm chấm hộ những giọt nước mắt đang giàn giụa trên gò má nhăn nheo của bố mình.

Dàn bà có võ

Ở vào thời nay, bên ta cũng vậy mà bên Tàu cũng vậy, so với việc phụ nữ có văn thi hình như dàn bà có võ bị ít hơn rất nhiều. Trên văn dàn đương đại tập nập thiếu nữ làm thơ thiếu phu viết tiểu thuyết, có tuổi hơn nữa thi viết tản văn viết hồi ký. Không những các giải thưởng văn chương cao quý đã vắng hẳn đám râu ria mà các sách best-seller cũng nồng nàn mùi son phấn. Tên tác giả tác phẩm quyển rú như hương như hoa, đại loại như “Bóng đè” của Đỗ Hoàng Diệu ở ta chẳng hạn, “Xin lỗi em chỉ là con đĩ” của Tào Dinh ở Tàu chẳng hạn. Hồi xa xưa, hiện tượng bị lệch một vể như thế này là hiếm lâm. Cứ nhìn qua ca dao cổ của người Việt miền Trung thì biết: “Ai vẽ Bình Định mà coi/ Dàn bà cũng biết cầm roi đi quyến”. Con gái Bình Định nổi tiếng chuộng võ và thương võ, họ thuỷ chung can đảm yêu chống thương con, những phẩm chất chói lọi ưu tú mà ở dàn bà có văn thịnh thảng có người lại để rơi mất. Nữ dò dốc kiệt hiệt Bùi Thị Xuân (? - 1802) là điển hình tiêu biểu cho dàn bà Việt có võ. Bà là người vợ đảm đang, người mẹ độ lượng và hơn cả, bà là liệt nữ không tiếc thân minh tận trung báo quốc. Tên của bà đã được trân trọng đặt làm tên phố ở nhiều đô thị lớn khắp Bắc-Trung-Nam. Và hình như những thiếu nữ sống ở những phố mang tên bà cũng có đôi nét đặc biệt khác, da phán họ đều nhanh nhẹn sáng ngời rắn rỏi.

Dàn bà có võ ở đời thực đã nhiều, nhưng có lẽ nhiều nhất là trong các trường thiền tiểu thuyết kiếm hiệp của Kim Dung tiên

sinh. Nguyên nhân động cơ dẫn đến việc các bà các cô luyện võ thì vô cùng linh tinh phức tạp. Có người luyện vì nuôi báo thù nhà, có người luyện là do học văn yếu. Có người thì vì ghen tị, có người thì vì tức khí. Hoàng Dung trong “Anh hùng xạ điêu” vốn là ái nữ con nhà danh gia được bố cưng chiều nên vô tư tập võ. Hoàng tiểu thư võ công tuy cao nhưng chẳng biết làm gì, thường bò nhà đi lang thang giang hồ chọc ghẹo thiên hạ, hao hao giống các cô chiêu cậu ấm con cái nhà dư dật bảy giờ, tiến nhiều đến mức “tấu hoả nhập ma” rưng mồ tiêu pha vô mục đích. Bọn họ uống *Giòn xanh* chỉ vì giá của nó là hai triệu, nuốt thuốc lắc là vì bõng dung được nhún nhảy quay cuồng. Sinh hoạt thì bê tha trác táng nhưng nhõ được đạo diễn truyền hình khà nghi cao hứng mời đóng phim sến thì lại khăng khăng đòi vào vai thiếu nữ nhà nghèo học giỏi tần tảo vượt khó. Triệu Mẫn quận chúa trong bộ “Ỷ thiên Đồ long ký” thì hơi có khác. Cô này có nhà mặt phố có bồ làm to nên a dua theo gia phong đấu tư vào hoạn lộ. Mới tí tuổi đấu đã lầm le phản đấu làm thù linh quân hùng. Triệu quận chúa học võ theo đúng kiểu trình thượng con nhà sếp, mời toàn giáo sư tiến sĩ cõi Huyền Minh nhị lão chuyên gia đấu ngành của môn Âm Hàn chưởng về làm giáo sư. Tà đạo hơn nữa, cô này còn sai gia nhân đánh thuốc mê bát về nhà toàn những tuyệt đại cao thủ rồi ép họ đánh lẩn nhau để tẩn mẩn học mót. May thay, vốn trong trảng tuổi trẻ cô tự dung biết yêu, cho dù đây là gã Trương Vô Kỵ nhạt hoét. Nhờ thanh sạch hy sinh vị tha, cô đã ngộ ra một diệu giàn dị, ái tình chân chính cũng như võ học tuyệt chiêu chẳng thể nào mà ăn gian vơ vét trong một chiêu một sớm.

Phụ nữ tuy có võ nhưng đa phần vẫn giữ được nét truyền thống dàn bà, khi xuất thủ sát chiêu luôn dựa vào đòn cào cấu. Yêu phụ Mai Siêu Phong khét tiếng thiên hạ bằng môn “Cửu âm bạch

cốt trào” với yếu quyết để móng tay thật dài thật bắn rói cào vào mặt đối thủ. Hơn trăm năm sau, Chu Chi Nhược phái Nga Mi (đây là một hệ phái độc đáo của rừng võ, nhang nhác như hội liên hiệp phụ nữ thời hiện đại, bởi từ chương môn đến đệ tử hầu hết toàn đàn bà là đàn bà) đã trán áp quân hùng cung là nhờ cái công phu đậm đà nữ tính này. Tuy nhiên, quái lạ nhất là cô gái xinh đẹp Vương Ngữ Yên trong “Thiên long bát bộ”. Vương cô nương liều yếu đào tơ không biết tí tẹo võ công nhưng đọc thiên kinh vạn quyển, bắt cứ cao thủ nào xuất chiêu hót hiếm kỳ bí đến đâu cũng bị nàng vanh vách đọc ra chiêu số hoặc xuất xứ môn phái. Với năng khiếu này, nếu bò võ làm quay sang văn đàn, Vương cô nương chắc chắn sẽ thành nữ phê bình gia cự phách. Có điều, tuy cô nương họ Vương giỏi võ móm nhưng rất hay yếu nháy và thỉnh thoảng lại bị té giêng.

Dù còn vài hạn chế hoàn toàn là lý do khách quan, phụ nữ có võ ở bất kỳ đâu cũng xứng đáng được tôn vinh. Không phải ngẫu nhiên mà hàng năm trong “tóp mười” các vận động viên tiêu biểu quốc gia luôn hiện diện các nữ võ sĩ. Những Nguyễn Thuý Hiển những Trần Hiểu Ngân đã không ít lần làm vinh dự cho thể thao nước nhà trên đấu trường quốc tế.

Hạnh phúc thay cho những đàn ông có vợ hoặc người tình biết bay nhảy khinh công biết cào cấu điểm huyệt.

Dàn bà đọc Tam quốc

Dàn bà nói chung là những người ham đọc sách, có người đọc xong thì còn châm chỉ viết, không phải ngẫu nhiên mà gần đây trên văn đàn của Tây của Tàu của Ta có rất nhiều lùng lẫy nữ sĩ. Thế nhưng theo một khảo sát nồng nỗi sinh viên, không hiểu sao rất ít, thậm chí tuyệt hiếm dàn bà bỏ công đi đọc trọn bộ "Tam quốc diễn nghĩa". Lý thi phức tạp nhưng lé thi đơn giản. Với hầu hết nữ độc giả, dã là kiệt tác văn chương thì đương nhiên phải mang đậm đà thiên tính nữ. Thị trường đương đại văn đàn bà ở Trung Quốc, sách best-seller văn là "Hè sướng thì hét lên" của Trì Lợi, hoặc "Xin lỗi em chỉ là con dì" của Tào Dinh. Ở ta điều này càng hiện rõ. Từ tần mẩn truyện ngắn đoán thi đến rộng dài trường ca tiểu thuyết, luôn luôn có ảnh hình của một người mẹ một người chị một người tình gái. Sở dĩ tác phẩm kinh điển "Truyện Kiêu" trở thành vĩ đại là một phần nhờ nhân vật chính vốn xuất thân tiểu thư kỹ nữ, nếu chẳng may Kiêu mà là hào hán thì chưa chắc 3564 câu lục bát ấy đã thành quốc bảo. Truyền thống ưu tú này vẫn được giữ tới ngày hôm nay, giải thưởng cao quý của Hội Nhà văn thường trao cho những tác phẩm phảng phất nồng nàn dịu dàng âm khí.

Với "Tam quốc" thì mọi chuyện bỗng dung ngược hẳn lại. Văn "Tam quốc" là thứ văn thuần dương hàn đạm kiêu ngạo phóng khoáng nam tính. Suốt từ hồi 1 "Tiệc vườn đào anh hùng kết nghĩa" đến hồi 120 "Bắt Tôn Hạo hợp nhất tam phân", người ta chỉ

thấy toàn đàn ông là đàn ông. Hoặc cao thượng thông minh, hoặc dê tiện ngu xuẩn. Hoặc chí lớn trùm trăng sao, hoặc hèn nhát hơn giun dê. Có lẽ do chiến tranh không mang khuôn mặt của đàn bà nên "Tam quốc" hầm hập nóng mùi đàn ông. Nó liên miên đau đớn kể về những trận đánh ngùn ngút binh dao sát khí, ở đây chỉ có "*Hạ Hầu Dôn rút tên nuốt con người. Quan Văn Trường cao xuong chua thuoc*". Chữ nghĩa rừng rực lạnh lùng thẳng băng như mùi thương đấu giáo. Tuyệt không xéch-xí, tuyệt không ướt mi, tuyệt không mếu máo doan trang thể bối, tuyệt không dùng dâng hẹn ước bịa rộn. Tháng thốt nếu có phụ nữ thì bết nhất cũng phải tiết phụ khà kính, liệt nữ phi thường. Hoặc đây là từ mẫu tuân tiết để rèn dạy nhân cách con trai, hoặc đây là hiên thê trầm mình để trình bạch thù nghĩa với chồng. Những thao tác sống mà những quý bà quý cô của thời bấy giờ quen chơi cổ phiếu, quen đi xe hơi 3.0, quen tung tảng nghỉ rì dợt không sao hiểu và không thể chia sẻ. Đàn bà đương đại chán đọc "Tam quốc" là vì vậy.

Tuy nhiên, không nên quá cao đạo hoá giới tính ở sự thích và không thích. Một nam đại gia phê bình của văn đàn Tàu là Kim Thánh Thán (ông này bị Thanh Thế Tổ chặt đầu vào năm 1661) cũng chưa bao giờ đánh giá cao tiểu thuyết "Tam quốc diễn nghĩa". Khi xếp chò cho văn chương họ Kim có thuật ngữ *lục tài tử thư* (đại loại như kiểu "tóp 6") bỏ "Tam quốc" mà thay vào đây bằng truyền tình lâm ly "Tây sương ký". Truyền này hao hao giống như đàn báu ở ta chỉ có một dây nên mang vè thuần âm, tình thì đơn diệu rầu rĩ, tiếng thì day dứt nhu buồn. Có phải do vậy mà các cụ nhà ta đề nghị "*Làm thân con gái chờ nghe đàn báu*".

Văn nghệ ở ta dạo này nhiều đàn báu quá. Vì thế mà hơn tháng gần đây, để thêm tính cương mạnh, trên một kênh truyền hình thời thượng đã phát lại bộ phim dài tập "Tam quốc diễn

nghĩa". So với phim nhựa "Xích Bích" của Ngô Vũ Sâm làm nịnh Tây thì phim ti vi này cũng chẳng lôi lạc hơn gì, đa phần chỉ minh họa cho tiểu thuyết. Nhưng với các chị em đang tò mò thèm hiểu biết thù thế là phần khóc rồi. Đã vậy, sau mỗi tập lại còn có người bình. Một người trẻ xinh giai thi tung, một người già khau lão thì hứng. Bình ngựa Xích Thố thì khen là chạy nhanh, bình Gia Cát Lượng thì khen là lâm kê. Kỹ thuật tán học theo ca dao "*Nửa đêm giờ tỳ canh ba. Vợ tôi con gái đàn bà nũ nhi*". "Tam quốc diễn nghĩa" vốn là kỳ thư, mỗi hồi mỗi diễn của nó là chắt lọc không biết bao nhiêu thăng hoa trải nghiệm của vất và sống, nhiều kẻ sĩ đã nương vào nó mà thoát khỏi tuyệt lộ của dung tục. Phi là kỳ nhân, người tử tế bình thường đọc nó xong là ngậm khẩu. Có phải thế chẳng mà gian hùng Tào Tháo, lúc được các mưu sĩ vở vấn tán tung, thường hay hô hố cười "Đúng là thứ kiến thức đàn bà". Tào A Man ngược ngạo khinh rẻ phụ nữ như vậy nên khi xem phim xong, các quý bà quý cô đang phán đấu khoe khôn mong thành doanh nhân đều cău kinh bức mình căm ghét.

Có nhân bào "*Có trí hơn chim thì bắt được chim. Có trí hơn người thì bắt được người*". Đức Chúa Giêsu tuy ở gần biển nhưng không đánh lưới bắt cá mà đan lưới "bắt" người. Nhà văn La Quán Trung cũng làm một chuyện hao hao như thế. Vài trăm năm lại đây, vô số độc giả đã rơi vào lưới "Tam quốc", duy chí đám chị em hầu hết là thoát.

Điều này lý giải cho việc, tại sao đàn bà thường vô minh và văn minh hơn đàn ông.

Dàn bà khó dạy

*D*ày là một cách hiểu tích cực, hơi xa cái câu nguyên văn của Khổng Phu Tử. “*Duy nǚ từ dữ tiểu nhân, vi nan dưỡng dã. Cạn chí tặc bất tồn, viễn dữ tặc oán*”. (Thiên Dương hoá - *Luận ngữ*). Một vài bậc túc nho có đức hạnh cực kỳ cao đà dịch: Dàn bà với tiểu nhân là khó nuôi dưỡng lắm. Ở gần thì họ khinh nhơm, ở xa thì họ oán hận.

Khoảng hơn một thế kỷ gần đây, phong trào nữ quyền (feminism) cả hai phía Đông Tây đang mạnh dần lên, thì một số học giả khuyết danh giới tính đã coi câu của Khổng Tử là hủ nho lạc hậu, thậm chí còn sặc sụa mùi trọng nam khinh nữ. Khổng Phu Tử vốn là một người thấy vĩ đại, ngoài những chuyện như kiến thức mênh mông nhân cách cao vút, thì ông luôn được vạn thế đời sau hằng tôn trọng vì ông có một tấm lòng chí thành. Khi ông nói dàn bà “nan dưỡng” là hoàn toàn từ chân tâm lo lắng của một người cha, và hơn hết là của một nhà giáo, bởi có thể lúc ông đang vát và di dạy thêm, thỉnh thoảng chẳng may ông đã gặp vài ba học sinh nữ “đầu gáu”. (Tất nhiên theo chính sử, ở thời Xuân Thu Chiến quốc, tại các trường dân lập tuyệt không thấy có nữ sinh). Việc đức Khổng Phu Tử trót nói như vậy không hề có hàm ý xúc phạm, nó cũng vừa tựa giống như hôm nay người ta đi ăn phở bò ở Hà Nội. Nếu thấy chủ quán là dàn bà, nhất là lại thấy cái bà ấy đứng thái thịt, thì tự nhiên sâu xa tinh yêu ấm thực bỗng chốc trượt xuống loay hoay muốn dở vỡ. Nói như thế không phải dàn

bà không biết nấu phở, nhưng chẳng hiểu tại sao cho đến bây giờ, thực khách sành điệu vẫn hầu như tuyệt đối chưa gặp hàng phở bò nào có phụ nữ nấu ngon. Việc nấu phở cũng như việc đá bóng việc làm chính trị gia thường vẫn được xem là việc của đàn ông, bởi đàn ông có vẻ vô cùng dễ dạy, họ đơn giản dễ dàng tiếp thu được cái phàng phát như là khố nhọc như là sâu sắc. Phải chăng do đó, ở thời xa xưa, thật là đàn bà thì không đi lập công ty không đi dám bôc, chỉ đôi lúc miễn cưỡng đi làm nữ sỹ, còn đại loại họ tập nập thanh thản đi bán bún riêu, bán bánh đa cua, bán canh rau rứt. Chà chà, ở những món này thì các mẹ các chị quả là thương thặng xuất sắc.

Không cứ Nho giáo phương Đông, mà ngay cả Thiên Chúa giáo phương Tây đã từ rất lâu đưa ra những luận thuyết rất không “mùng tám tháng ba”. Kinh thánh phần Cựu ước minh bạch ghi lời Chúa phán với đàn bà: “*Tu sẽ cho mày chịu thật nhiều đau khổ lúc thai nghén, mày sẽ phải đau đớn khi sinh con. Mày sẽ phải thèm muốn chồng mày và nó sẽ thống trị mày*”. (Sách Sáng thế - 16). Vì ngoan đạo, nên đông đảo đàn ông hiểu quá đà lời của Chúa, nhất là chữ “thống trị”. Khi dạy vợ, họ không chịu tặng túi xách Louis Vuitton và cũng không đánh bằng hoa hồng, mà nói chung phần lớn chỉ toàn dùng đòn cùn. Thao tác hùng dũng này hao hao gán giống các nhà phê bình văn học từ tâm uyên bác lúc phẫn hứng dạy dỗ dám văn si phóng túng. Thế nhưng, trái mấy nghìn năm bị ăn đòn, phụ nữ vẫn vô cùng “nan dường”. Có lẽ đây là nhờ truyền thống tuyệt vời ở sâu xa bản chất người nữ, vừa ôn nhu cương quyết “uy vũ bất năng khuất” vừa mềm mại thuỷ chung trước sau như một. Để khuyên dám con trai vũ phu nồng nỗi, những bà mẹ khôn ngoan thuần Việt, đã vạch ra một tối ưu phương pháp: “*Dạy con từ lúc còn thơ. Dạy vợ từ thừa bơ vợ mới về*”. Khi bơ vợ chán ướt chân

ráo, bị cô đơn xô đẩy vào môi trường mới, con người ta thường hoang mang rất dễ huấn luyện. Không cứ đàn bà mà ngay cả đàn ông giang hồ can trường như lão huyền thuỷ thủ Robinson Crusoe bị lạc lên hoang đảo, nào có phải gặp thú dữ như em hay mẹ chồng gì đâu, toàn là những hiền lành dễ níu dịu dàng chim rừng thế mà vẫn phải dám lè cùi dâu thích nghi hoàn cảnh.

Tuy nhiên, thánh nhân cũng có lúc sai lầm và trải nghiệm dân gian đôi khi cũng không đúng. Sang đến thời hiện đại thế kỷ XXI, phụ nữ ở mọi miền mọi nơi bỗng tung tăng trở nên tuyệt khác. Họ tháo vát dấu tư cổ phiếu, họ chính xác buôn bắt động sản. Họ ứng cử tổng thống, họ tranh chức thị trưởng. Họ viết báo như bay, viết kịch bản phim như chạy. Và đương nhiên, họ dày dặn về tiền, vững chắc về chức. Khi có đủ hai thứ danh lợi, họ mở tung cửa dạy chồng. Với họ, ngày nào cũng là mừng tám, tháng nào cũng là tháng ba. Họ ít sinh nở nên tất nhiên ít đau khổ, họ đều dặn uống thuốc tránh thai nên việc đau đớn có bầu đã thành xa xỉ. Tóm lại, đàn bà đã thăng hoa thống trị đàn ông.

Để có được hiện thực huy hoàng ngày hôm nay, hoàn toàn là nhờ đàn bà có tập tính *nan dưỡng*. Không Phu Tử vĩ đại thật. Khi dạy câu này cho đám nam sinh, chắc đức Không có thở dài nghẹn ngào chua chát.

Dàn bà uống rượu

*T*rong các cuốn biên niên huyền sử ẩm thực thành văn của nhân loại, cho dù tồn nhiều công phu khảo cứu kỹ lưỡng, các học giả uyên bác vẫn vô cùng khó tìm được những tấm gương điển hình về dàn bà uống rượu. Mặc dù, cũng ở những cuốn ấy, các ví dụ dẩn chứng về chuyện bét nhè dàn ông thì luôn ấm áp đây. Chuyện có thể là dở, ví như đại thi hào Lý Bạch (701- 762) vì quá say, lâng man chìm xuống sông để mò trăng. Cũng có thể là hay như những nam dung sĩ yêu nước người Hung Gia Lợi ở thành Eghe (1552), suốt cuộc chiến tranh ái quốc vĩ đại, khi lâm trận bao giờ cũng hào sảng uống hàng chục thùng vang đỏ huyết bò. Nói chung, ngoại trừ chuyện phù phiếm văn chương, những sử liệu về rượu hầu như đều vắng thiêu khuôn mặt phụ nữ. Một phần có lẽ là do chủ quan của người biên soạn, dại loại vì là dàn ông nên nghiêm nhiên vô thức mặc định rằng: giống như sự tự do, giống như gió lộng trên đỉnh cõi sơn, rượu là thứ cuồng nhiệt phóng khoáng, không phải là chỗ cho dịu dàng phái yếu. Phần nữa là do khách quan, cơ địa tâm hồn người nữ vốn nồng nàn dễ thăng hoa lên men, rượu với họ sâu xa là đồng bản chất. Mỹ nhân đương nhiên là mỹ tú. Phảm những thứ giống hệt nhau khi rót lèn vào nhau, dám dàn ông thích độc đáo huyễn hoang thường không để ý và cũng không thể nhận ra nổi.

Thực ra dàn bà ít uống rượu hoàn toàn không phải là do từu lượng kém. Khác với dàn ông thường uống lúc quá vui hoặc quá

buồn, thậm chí cả những lúc dung túc vô sự, dàn bà ngày xưa chỉ uống khi họ quá chán. “Chán” là một trạng thái tâm lý phức tạp đặc biệt tinh tế, nó là nơi kết tụ của những bài hoài khi bị vô số nỗi buồn lớn nhò vây hám. So với buồn, chán cheo leo nguy hiểm hơn rất nhiều. Buồn thì người ta có thể ngâm múa rỗi trong tràng làm thơ, có thể nhìn chứng khoán rỗi hung dữ kiểm tiền. Còn chán, đó là như buông như bỏ tất cả. Chẳng yêu chẳng ghét, đứng dung nán chí mất thiết tha với mọi sự. Hôm trước vừa đi nghe giao hưởng ở Nhà hát Lớn, hôm sau đã đến sân khấu Phú Nhuận xem tấu hài. Tuần này vừa cong cớn cãi nhau với hàng xóm, ngay tuần sau đã leo lên ti vi sang trọng tranh luận về nữ quyền. Có lẽ vì thế khi say, nhiều thiếu nữ trẻ hay tràn trào khóc, vài người da cam hơn thì nhường bạn tính tiền. Nước mắt của họ khi rơi xuống chén, chán chẳng buồn chìm. Dàn bà thật say, đôi khi cũng kêu ca nói nhiều nhưng tuyệt chẳng bao giờ thô bạo đánh nhau. Phẩm chất tự nhiên cao quý này, thường chi thấy ở đức hạnh của những tinh hoa quân tử (tiếng Tây gọi là Elite). Theo các danh nho bên Tàu, thì kẻ quân tử chỉ động khẩu chứ không động thủ.

Dàn bà tuy ít uống rượu nhưng hành nghề bán rượu lại hơi bị nhiều. Trong kho tàng ca dao thành ngữ Việt, có vô số những câu tuyệt hay nói về họ. Một câu phổ thông là “Còn trời còn nước còn non/ Còn có bán rượu anh còn say xưa”. Ở thời bao cấp thóc cao gạo kém, nhà nước ban hành chính sách cấm tư nhân nấu rượu thì những tay buôn lậu rượu lè lối lạc nhất bao giờ cũng là phụ nữ. Hoặc một thôn nữ chán thật ngây thơ, hoặc một thiếu phụ già và ngơ ngác. Bọn họ giấu *cuốc lùi* vào sầm xe đạp cũ, quấn kín trong người và rót cho khách quen qua một *tuy ô* làm bằng ống tre nhỏ. Khi bị cán bộ phòng thuế bắt được, tráng tay, họ ngâm ngùi chán nản tìm nơi vắng độc ám nốt chỗ rượu sót. Thời Tống Triết Tông

bên Tàu, có một nữ chủ quán rượu khét tiếng đến mức, kiệt tác “Thuỷ hử” phải trân trọng chép. Đó là Mẫu Dạ Xoa Tôn Nhị Nương, mở quán ngay dưới một chân núi hiểm trở thưa người qua lại. Tôn Nhị Nương bán rượu rẻ vì có pha thuốc mê. Dám dàn ông đi du lịch hoặc phát vãng ngang qua thì thích lâm, uống xong say mềm bị nữ quán chủ đưa vào gian bếp sau nhà tái chế làm nhân bánh bao. Tôn Nhị Nương bán rượu giỏi, uống rượu lại càng giỏi, vì thế tuy chồng là một hào hán, Thái Viên Tử Trương Thanh, nhưng cũng chỉ giữ chân cửa hàng phó. Về sau, hai vợ chồng đều chính nghĩa gia nhập đám hào kiệt ở Lương Sơn Bạc. Theo thứ tự, Tôn Nhị Nương là đầu lĩnh mang sò 103, sếp sòng của kha khá kiệt hiệt dàn ông.

Những năm gần đây, theo một điều tra xã hội học nghiêm túc, thì ở cả Đông lẫn Tây, số lượng phụ nữ uống rượu bỗng tăng vọt. Vào các quán nhậu ở Hà Nội, New York, Thượng Hải, Paris nhan nhản ngập đầy những thiếu nữ xinh như mộng ngồi nốc Whisky. Họ uống chẳng cần chán, nhiều nàng khi say không những quàng quạc động khẩu mà còn động thủ đánh cà bạn tình là dàn ông ngồi cạnh.

Những dàn ông bị ăn đòn này, vừa nhai bánh bao vừa ao ước nghỉ, giá mà còn quán của Tôn Nhị Nương.

Dàn ống ở phòng khách

T rong đoạn mở đầu ở chương mở đầu của kiệt tác trường thiên "Chiến tranh và hoà bình", nam nhà văn trung niên người Nga, bá tước L.N.Tônxítôi ví đại dã dành tới hơn bốn chục trang để miêu tả một không gian sa lông" mang vẻ thương lưu phù hoa phù thuỷ tràn đầy phù phiếm. Những phòng khách kiểu đó rất thịnh hành ở châu Âu khoảng thế kỷ XVIII, XIX và bây giờ tại Việt Nam dư dật cũng đang mạnh nha lác dác có. *Salon* hay còn gọi là phòng khách, hoặc được nôm na trọc phú hiếu là nơi tụ bạ tiếp tân, thường được một nữ gia chủ thiếu phụ vừa xinh vừa có gia đình vừa có người tình đứng ra khởi xướng. Nữ gia chủ này có thể là em gái một cố nhạc sĩ, là con gái một cố đạo diễn, là cháu gái một cố nhà văn. Thậm chí, lại có thể là chị gái một họa sĩ thời thượng đang sống, là bạn gái một thi sĩ thời danh đang ốm. Khách mời toàn tài tử giai nhân, có người hình như là kẻ sĩ có người gần như là nghệ sĩ có người giống như là tiến sĩ, đôi khi lẩn vào vài ba quan chức đương nhiệm nhưng tháng sau sẽ về trí sĩ. Hai năm lại đây, do mệnh giá cổ phiếu tụt xuống, nhiều sa lông dành "ô pán" mời thêm cà nhan nhản doanh nhân. Đám này khi đến dự, ngoài thong lè bó hoa tươi to tướng, thì thật thà có cầm theo rượu mạnh Xcốt chân giò muối kiểu Nga đồ nguội nhà hàng Pháp. Câu chuyện trong sa lông thường trầm trồ, thức ăn trong sa lông thường đậm đà, chủ đề trong sa lông thường tâm tát. Và ở một không gian văn hoá đặc biệt như thế, những dàn ống của sa lông có một kiểu dạng tinh hồn lòn lộn ngoại hình vô cùng khó tả.

Đàn ông sành điệu của phòng khách (miễn cưỡng tạm định danh gọi vậy) có từ chi cân xứng có ngũ quan cân đối, luôn luôn duy trì một phong thái triều tao thanh lịch cực kỳ quyến rũ. Họ tự nhiên nhưng không quê kệch, kiểu cách nhưng không cứng nhắc sỗ sàng. Thường cà tối họ chỉ đi dái một lần, và nếu có phải hát thì cũng chỉ ôm ghita hát một bài đã châm chỉ luyện. Mắt họ phảng phất như buồn nhưng chuyện của họ hóm hỉnh như vui. Buổi sáng họ vô tư đưa người tình 20 tuổi đi nạo và buổi chiều họ đau lòng bàn chuyện các thiếu nữ bảy giờ mất trinh dê dàng quá. Khi nhai móm họ chüm chím ngậm, và lúc quá no hay đầy hơi họ cũng không bao giờ ợ. Vì thế thỉnh thoảng họ bị náu. Để chữa náu, họ giểu cợt điện ảnh nội khinh bạc văn học nội, còn điêu khắc sân khấu ca nhạc nước nhà thì chán quá chẳng muốn bàn. Họ nhờn nhã gọi danh sĩ là thằng, trình thương gọi người mẫu là cô. Đương nhiên họ là sâu sắc. Họ thông minh nhạy cảm, nhặt câu hay từ móm người này rồi tinh tế hóng hớt ché biến chuyển sang tai người kia. Công phu *đạo thính đồ thuyết* ở họ đã đạt tới cảnh giới sang trọng.

Đàn ông của phòng khách tuy mơ hồ bí ẩn nhưng không phải là quá khó gắp. Vì là văn nghệ sĩ nên tất nhiên họ phải miệt mài sáng tác, và họ cực thích âm thầm sáng tác ở chỗ thưa thưa nườm nướp dông người. Họ vào Hightland Coffee trầm ngâm gọi một cốc Capuchino rồi quắn quại rưng rưng chìm sâu vào tư duy trên mặt phím Laptop hàng hiệu, không cần biết rằng mình đã làm đau lòng vô số những thiếu nữ xung quanh đang loay hoay lớn. Đều dặn họ hiện diện ở những khai mạc triển lãm tranh, ở những ra mắt vở kịch mới, ở những "búp phê" văn hoá tổ chức ở L'espace ở hội đồng Anh ở viện Gört. Do là đang độc thân hoặc đã ly dị, họ thường "dê co" đi cùng với một mỹ nữ chân dài tới trần. Chàng u

uẩn tráms lăng, nàng nhí nhảnh hồn nhiên, cặp đôi *elite* này thông thá bước quanh phòng điểm tinh cô đơn xem tranh nghe nhạc, kệ mẹ ba vạn chín nghìn ống kính máy ảnh ông camera truyền hình đang ầm ầm nháy nháy.

Pier Bédoukhôp, nam nhân vật đáng yêu và trong sáng nhất của cuốn sử thi "Chiến tranh và hoà bình", thoát đầu tiên vào đời vô cùng yêu thích văn hoá *salon*. Chàng bị nó hớp hồn quyến rũ tới mức, chân thành lấy luôn Elen, nữ chủ nhân của một dung túc phòng khách. Thế nhưng với bản tính trí thức trung hậu, cho dù được vợ miệt mài kèm cặp và tự mình phẩn đấu, chàng vẫn không làm sao mà thành một sành điệu "sa lông viên". Thậm chí, trong một lần tranh luân với nhà vợ, những diễn hình của tinh hoa phòng khách, chàng đã bật vang tụ: "*Ôi, thật là một nòi giống đê tiên vô lương tâm hết sức*". (Sách đâ dán - tập 2 - trang 581).

Rất nhiều độc giả từ té người Việt đã coi sự bộc trực thăng hoa thô lô ở bá tước Pier là phẩm chất tuyệt vời của giới quý tộc Nga La Tú.

Đạo chích

*Q*àu những ngày yên bình của hôm nay, ở mảng sách báo có liên quan đến mục an toàn trật tự xã hội, người ta hay gặp phải cụm từ "phường đạo chích". Ví như "Các quý ông hãy nêu cao cảnh giác với phường đạo chích mang vẻ sang trọng thiếu nữ" hoặc "Nạn đạo chích đang có dấu hiệu lây lan trong giới nữ ca sĩ". Những nam dộc giả từ tể thường hốt hoảng hiểu đây là bọn càn quấy trộm cắp thỉnh thoảng có cà lừa dáo cướp giật. Đại loại thì đúng vậy. Tuy nhiên, nếu phải truy nguyên tới những ngày xa xưa, thì *Đạo Chích* lại là tên riêng của một người đàn ông ở nước Lỗ tận bên Tàu thuộc thời Xuân Thu Chiến quốc (722-221). Đạo Chích trộm cướp lừng tiếng thiên hạ đến mức thành danh từ chung, hoàn toàn không phải do đạo đức hay trình độ nghiệp vụ, mà do xuất xứ của anh chàng này có hai điều đặc biệt.

Thứ nhất, quê hương của Đạo Chích là một trung tâm văn hoá lớn, có bê dày vào loại nhất của Trung Quốc cổ đại. Ở nơi đó có đánh rơi mồ-bai hàng hiệu đầy đường cũng chẳng ai thèm nhặt. Nước Lỗ vốn là đất Thiên tử phong cho Chu Công Dán, một vị thánh, một chính trị gia đại tài có văn hoá cực kỳ cao. Cũng chính từ tay ông mà phong kiến Trung Hoa mới hình thành những điển chế luật pháp, những nghi lễ tế tự, những thi ca âm nhạc. Rất nhiều những cái ở đó đến nay vẫn còn giữ gần gũi như nguyên. Ví như cái tinh thần trọng nam khinh nữ coi dám đàn bà là thừa chênh

hạn. Lịch sử Trung Quốc hầu như không có nữ hoàng, một điều ở nhiều nước phương Tây coi là man rợ, nếu chẳng may bị có thì đây là tiếm hiệu (Võ Tắc Thiên là ví dụ) một dạng trái tự nhiên như kiểu gà mái mà cũng đòi ngông nghênh dám gáy. Nhiệm vụ chính của đàn bà là thờ chồng nuôi con, việc mù chữ xem như đương nhiên chứ đừng nói tới chuyện viết văn hay viết báo. Bây giờ vật đổi sao đổi, hội trường Hội Nhà văn Trung Hoa lục địa là nữ văn sĩ Thiết Ngưng, dung nhan thì mặn mà xinh tiêu thuyết thì dữ dội xéch. Còn ở ta, nữ sĩ cũng đông lăm, nếu phải xếp thì chật cà một cánh đồng bất tận. Theo các nhà phê bình vừa biết lý luận vừa biết tôn trọng vợ, đây đáng kể là một thành tựu.

Thứ hai, Đạo Chích tuy là thằng đại côn đồ nhưng lại có một ông anh ruột là đại hiền sĩ Liêu Hạ Huệ, tự Quý. Liêu Hạ Huệ "văn nhã ôn hoà, biết nhiều nghĩa lý, chỉ vì làm quan không hợp thời nên từ chức bỏ về" (Đông Chu liệt quốc - Hồi 39 - NXB Văn học), và ông đi vào chính sử bằng một nhân cách đặc biệt. Ở một tối mùa đông lạnh buốt, ông từng ôm rất chặt rất lâu một thiếu nữ tuyet vời xinh cốt để cứu cho nàng khỏi chết rét. Ông xong, ông thả ra, thiếu nữ vẫn sáng ngời vẹn toàn trinh tiết. Vạn thế sư biểu Khổng Phu Tử, cũng người nước Lỗ, tâm phục khẩu phục lâm, trân trọng xem ông là tấm gương tiêu biểu của chính nhân quân tử. Á thánh Mạnh Tử từng nói "phú quý bất năng dâm" (dư dật mà không sa đoạ) chính là nhở nương vào điều này. Ngày nay các bậc quân tử bỗng trở nên tuyet hiếm, hoàn toàn không phải do tư cách sa sút, đơn giản là vì ngoài đường quá khó kiểm những thiếu nữ bị dột ngọt cảm lạnh. Tóm lại, nước Lỗ có rất nhiều người hiền, vậy mà bỗng tòi ra một thằng thiên hạ đệ nhất đạo tặc. Đạo Chích thành danh lưu xú vạn niên cũng là điều tương đối dễ hiểu.

Đạo chích tuy chẳng phải là một thứ đạo gì, nhưng vẫn có tín đồ vẫn có lịch sử. Tuy nhiên, phôi pha cùng thời gian, bản chất của đạo chích càng ngày càng khác. Bọn đạo chích hiện đại thường truyền rất yêu thể thao, bọn họ thường luyện tập sành sỏi ba môn diễn kinh phổi hợp mà thành ngữ Việt quen gọi là "Ném đá giấu tay" "Chọc gãy bánh xe" và "Gắp lửa bỏ tay người". Thoạt kỳ thuỷ, đã là thằng ăn cắp thì trông giống hệt như một thằng ăn cắp. Hôm nay dám ngược lại, các đạo chích mặt mũi đều phương phi mang vẻ dáng hoàng, phong độ dung nhan y sì như Liêu Hạ Huệ. Làm học thuật thì trộm ý trộm chữ, làm kinh tế thì trộm chức trộm tiền, vô cùng khó phát hiện. Ngày xưa, ăn trộm xong thì trốn vào xó xinh nào dấy vừa xấu hổ vừa nuốt vừa tiêu. Còn ngày nay tuy vẫn bòn nới khổ rách dài nới quần hông nhưng nghênh ngang xưng xứng mặt dày dì rao giảng cho thiên hạ về Nhàn Nghĩa Lê Trí Tín. Làm từ thiện thì dài báo tì vi phải rầm rộ biết, cúng được chút công qua thì lải nhải kẽ lẻ rưng rưng. Đạo chích ở thế kỷ XXI cà người nồng nặc mùi đạo đức.

Phán "tập thiêng" của "Nam Hoa kinh", hâu học có người già danh cụ Trang đã dành riêng cho Đạo Chích hẳn một chương. Ở chương này, Đạo Chích thả cửa già nhân già nghĩa huênh hoang về đạo lý của mình. Học giả Lâm Tây Trọng dời Thanh dọc xong cảm thán: "Người mà không có đạo người, thế gọi là hụng người thói nát. Mượn miệng quân trộm cướp chui suốt lượt các thánh nhân xưa nay, thế là muốn xui thiên hạ đi theo quân trộm cướp cả".

Hình như đến bây giờ, đạo Chích vẫn xui bầy được vô khôi người quân tử.

Dàn ống dở hơi

Ở Hà Nội vào hồi còn bao cấp, có khá nhiều chuyện tương đối bình thường nhưng không hiểu sao cho đến hôm nay bỗng thấy rất hiếm. Ví như ở hồi ấy, hầu hết mỗi phố cổ đều long lanh có một người đẹp cực kỳ nổi tiếng. Vào cái thời xa vắng đó tuyệt chưa có diêu toa *internet* còn dài và báo thì trong sách vô cùng, người đẹp nổi tiếng là tự nhiên bình dị, mọi người thầm thì tâm phục khẩu phục qua thât thà truyền miệng. Do hoàn cảnh khó khăn chung, nên các mỹ nhân này thường tần tảo giúp gia đình bán chè bán dưa cà bán kẹo lạc hoặc sang trọng hơn thì bán cà phê và nước hoa quả mà nôm na được gọi là “hàng giải khát”. Những chiếc muỗn có mây tim tím, dám tre trẻ dàn ống đấu chài đấu bóng mượt (có kè ít tiền thi dùng nước bọt) hoặc cô đơn hoặc bấy dàn đạp xe “Phượng hoàng” Tàu “Thông nhát” Việt “Mi pha” Đức rầm rập rù nhau lượn lờ qua nhà các nàng. Các người đẹp thấp thoáng núp sau bối me, ai nấy đều tuyệt vời xinh, một kiêu xinh mà giờ đây đã thất truyền. Tóc thât đen, da thât trắng, cười thật tươi, phong độ dịu dàng lấn lộn kiêu sa dài các vòi trong trắng doan trang. Quả là những sắc đẹp kinh hoàng độc đáo. Và độc đáo nhất, giống như trong văn chương mỹ nhân thường ở cạnh anh hùng, thì ở đời thật, cạnh nhà các nàng luôn có một tay dàn ống trên dưới xấp xỉ ba mươi bị người ta cho là dở hơi.

“Dở hơi” theo nhiều từ điển tiếng Việt được giải thích là hâm háp là giàn giàn là lán thẩn. Còn theo y học dân gian cổ truyền thì

“Hơi” chính là “Khí” một thuật ngữ kinh điển Đông y. Khí quan trọng lâm. Con người ta biết ăn biết yêu biết say mê chơi chứng khoán biết khôn ngoan nhận hối lộ chính là nhờ sự thông hoạt của Khí và Huyết. Nếu khí nhịp nhàng đều dặn thở ra hít vào theo đúng nhịp lên xuống của giá cả thị trường thì người đời đồng thanh cho đây là khoẻ mạnh dù hơi. Còn nếu khí ngập ngừng lưỡng lự *ho ra thơ thở ra vẫn* thì đích thực là dở hơi. Và đàn ông dở hơi thì tuyệt đại đa số đều là những người tú tể đặc biệt lương thiện. Do quá nhạy cảm mong manh nên hơi thở của họ không chịu được những nặng nề ô trọc của thế cuộc. Hoặc họ uyên bác vì đọc nhiều sách nên ngộ chữ. Hoặc họ quá nồng nàn ngày thơ yêu nên bị ngộ tình. Hoặc họ bị dểu già lừa bán rẻ. Hoặc họ bị ngụ xuẩn thô bạo dập vùi. Họ thường ăn mặc sạch sẽ, áo sơ mi bô trong thùng, hiền lành cười dịu dàng nhìn dám thanh niên đang mon men yêu kia trêu chọc. Họ săn sàng chuyển giúp dám trẻ những bức thư tình vì có thể họ lơ ngơ cay đắng biết trong dám đó rồi đây cũng có vài đứa yêu quá hoá dở hơi. Nói chung, bê ngoài họ chẳng khác gì người bình thường cả. Họ chỉ khác là không biết gian xảo đếm vàng, đê tiện chạy chức và thịnh thoảng thăng hoa họ lại vô tư đọc thơ tình, đọc công thức toán, đọc danh ngôn triết học.

Nén kinh tế thị trường bây giờ vẫn còn đàn ông dở hơi nhưng xuất xứ phức tạp hơn. Hầu như đã hết những người giàn vị chữ, hâm vi tình mà nhốn nháo phấn đồng là lán thẩn vì tiền. Chất lượng dở hơi vì thế cũng khác xưa, hay dở chưa bàn nhưng nó tạo ra một khoảng trống nho nhỏ. Ở cuộc sống hôm nay, gần nhà những đàn ông dở hơi đã hết sạch các loại mỹ nhân và nếu thảng thốt có còn thì cái người đẹp ấy phong độ cũng không có gì đáng kể.

Để kết thúc cái phiếm luận “dở hơi” này xin được kể một chuyện của chính mình. Hôm nọ vô cớ hứng lên tự tay làm một

bữa uống ở nhà. Ban thì vẫn vậy thôi, vừa cũ vừa kỹ, hoặc viết hoặc vẽ cả đời mà tiền bạc vẫn ghét mặt không chịu gấp nên khi uống phê phê tất thấy hay hoành tráng thở dài. Nghe kể về người ta có cổ phiếu có xe hơi có chung cư cao cấp, bỗng thấy mờ mịt xa xôi hoang đường như chuyện cổ tích. Rồi tự an ủi nhau: “Đời toàn là những người điện thật chi duy chúng mình là tinh”. Nói chưa dứt lời thì cô vợ chán ăn trưa ở cơ quan đột ngột giáng lâm. Nhìn lòng chóng người, nhìn lòng chóng chai thì đời mà đang lộng lẫy hóng hào bỗng cáu gắt chuyển sang màu xanh lạnh lẽo giống như tai lợn đang dịch. Chào láy lè rồi gó guốc xuống nhà rút mô-bai buôn oang oang với bạn “Ra Ciao ăn gì nhé. Về nhà gấp lão hâm nhà tao lại mời bạn nhậu, người ngợm rặt như một lũ dờ hơi”.

Cả bọn tự ngầm nghĩ thấy hình như cũng đúng. Duy có điều hơi buồn tủi là sinh bất phùng thời, nên tuy đích thực dờ hơi mà vợ hoặc người tình trong chẳng giống mỹ nhân một tí tẹo nào.

Đọc truyện kinh dị

Truyện kinh dị là một thể loại văn xuôi lúc nào cũng hồi hộp thời thượng, hoặc doan thiêng hoặc trưởng thiêng rất đậm đà nữ tính. Nữ tác giả thành công ở thể loại này có nhiều và độc giả nữ hâm mộ nó lại càng nhiều. Tất nhiên cũng có người là nam, ví như văn hào Mỹ khét tiếng Edgar Poe (1809-1849) chẳng hạn. Ông này chết yếu và hầu hết sáng tác đều dành để tặng cho vợ hoặc người tình. Theo một *hot blogger* vừa sợ ma lại vừa thích doạ ma, vốn là một nữ sĩ viết tiểu thuyết kinh dị, thì việc đàn bà ham đọc sách kinh dị là lẽ đương nhiên, bởi sâu xa trong đó luôn ánh hiện những tội lỗi bí hiểm và vô số nồng nỗi độc ác. Thoạt kỳ thuỷ, cảm hứng của truyện kinh dị là từ những truyện thuyết hoang dường cổ tích, nó khác hẳn với cái thời dương đại hôm nay, đa phần những rùng rợn đều có xuất xứ từ hiện thực đời thường mà chuyện nữ sinh cắt cổ đai già trên xe *Le xót* là ví dụ tiêu biểu. Trong các truyện thuyết thăng hoa để thành những tác phẩm kinh điển kinh dị, *hot nǚ blogger* đánh giá cực cao hai truyện thuyết kể về các loài biêt hút máu. Ở phương Tây là ma cà rồng (Vampire còn có nghĩa là người đàn bà mồi chài đàn ông) và ở phương Đông là sư tích con muỗi.

"Bạn là phụ nữ yêu du lịch và bạn đã buo giờ ở một mình qua đêm trong cô phòng của một khách sạn loại ba lê loi giữa lưng chừng núi lân nào chưa. Khung cảnh vừa âm u vừa lâng man kiêu như Tam Đảo, Sapa hay Đà Lạt chẳng hạn. Thường thì tì vi của vùng sơn cước đang

a dua vân minh đều đã có chảo. Bạn vô tình bật một kênh hú hoa và như là cổ tinh cái kênh đó đang bắt đầu chiếu một bộ phim kinh dị. Dùng vào lúc tay sát thủ cầm của máy xuất hiện, chốt rèm cửa sổ phòng bạn bỗng mập mờ phông bởi một cơn gió ngẫu nhiên là lạ. Mở hòi và ra, có cái gì đấy muôn vãi ra, bạn rung mình thèm khát nhìn toa lét nhưng không dám bước vào. Quờ quạng tim "rì mờ" tắt màn hình, bật đèn sáng với đợi một cuốn sách đọc. Và không hiểu sao cuốn sách đem theo lại là cuốn "Bá tước Dracula" của Bram Stoker, một tiểu thuyết rợn người nhất của mọi thời đại. Xin cảm bão là từ sau cái đêm kinh hoàng đó, bạn sẽ hoang mang mạnh nha trở thành một nữ văn sĩ chuyên viết truyện kinh dị" (Trích từ Blog: manungaytho.com).

So với "Bá tước Dracula" thì "Sự tích con muỗi" có một kiểu rùng rợn tuyệt khác. Đại loại, ma cà rồng hoá thân thành sói thành dơi có nguồn gốc từ một xáu giai trung niên dàn ông, còn con muỗi thì có xuất xứ từ một thiếu phụ xinh đẹp dàn bà. "Có hai vợ chồng nhà nọ yêu nhau rất mực. Ngày mới lấy nhau, họ thế hẹn sẽ không bỏ nhau. Nếu không may một trong hai người chết đi, thì người kia sẽ chết theo để xuống âm ty cho có bạn. Sau đó không bao lâu, người vợ trẻ bị hạo bệnh đột ngột mất. Khoái phai nói người chồng đau đớn thế nào, anh chàng đã mấy lần tự tử..." (Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam - Nguyễn Dõng Chi - trang 123, tập 1). Vì là cổ tích kinh dị nên câu chuyện dài dòng lâm, dành miến cưỡng tóm tắt như thế này. Theo lời khuyên của Đức Phật, người chồng chích ba giọt máu để tái sinh người vợ. Cô nàng sau khi rơi rời khoé lại, thì lập tức bò chồng rồi chạy theo một khách thương đại gia. Thấy anh chồng vật vã tội nghiệp, Đức Phật từ bi bảo: Thôi, tiếc làm quái gì cái của nợ áy, con chi cần đòi lại ba giọt máu đã cho. Cô nàng đang phờn kia, cứ nghĩ là mình sẽ phải dền tình bằng số đò hay xe hơi, nghe thấy rè thé thì khoái quá, hấp tấp chích già ngay ba giọt máu.

Hai hùng thay, vừa chích xong thì nàng ta lăn dùng ra chết và biến thành con muỗi. "Vì thiếu máu, nên lúc nào muỗi cũng lén lút đi chích trộm của mỗi người một tí để sống" (Sách dã dàn).

Dàn bà ham đọc tiểu thuyết kinh dị cho rằng, truyện "Sự tích con muỗi" cũng được nhưng chẳng hấp dẫn bằng sự tích ma cà rồng. Bọn họ bùi mòi, đúng là văn nội, còn xa mới bằng văn ngoại. Hơn nữa, việc bỏ một tay chống nghèo để đi theo một người tình giàu rỗi nhỡ có chết thì cũng chẳng lấy gì làm rùng rợn. Việc này thường thôi, "hơi bị muỗi".

Vị Thanh. Theo vài nghiên cứu khoa học tối tân, hình như muỗi cũng có đặc cái. Các nam độc giả đã từng bị phụ tình hay tin vào cổ tích thì tất thấy đều phân vân hoài nghi, bởi dàn bà có biến hoá kiểu gì thì vẫn là dàn bà. Bọn họ khẳng định, bọn muỗi đều bay lượn uốn éo giống như thiếu nữ uống thuốc lắc. Và không phải ngẫu nhiên khi chẽ thuốc xịt muỗi, người ta thường vắt và cõ làm có mùi thơm như nước hoa hay dùng cho phái nữ.

Dàn ông đọc sách

Ở những dàn ông đã trót biết chữ, thì việc đọc sách là một đương nhiên thói quen, nó cũ kỹ hơn cả truyền thống và ở mức nào đấy nó gần như một bản năng gốc. Họ chẳng cần đợi có hội chợ sách hay triển lãm sách mới vội vàng hấp tấp ngồi đọc. Ngày xưa, dàn ông biết đọc sách khi du sơn ngoạn thuỷ thì thường cầm theo hai thứ, bao rượu và túi thơ. Rượu là để thăng hoa ngạo khí những lúc một mình an ủi buồn bã xót xa nhìn mưa rừng gió núi. Còn túi thơ thì công năng không hẳn như cặp sách hay laptop bây giờ, nó thanh bạch đựng vài ba thi tập hoặc của mình hoặc của người. Vào thủa ấy, văn nhân cao khí ít khi chịu đọc tiểu thuyết, bởi đơn giản họ cho rằng, tiểu thuyết là thứ nôm na “câu chuyện đường phố lời nói ngô làng, vào lỗ tai ra lỗ miệng” (Lô Tân - *Sơ thảo lịch sử tiểu thuyết Trung Quốc* - trang 22). Đọc sách là phải đọc những thứ “đại thuyết” ví như Kinh, Sử, Từ, Tập. “Kinh” thì đại loại như Kinh Dịch Kinh Lê. “Sử” thì đại loại như Tà thi Xuân Thu, như Tư Mã Thiên sử ký. “Từ” là ghi lại những thuyết pháp của bậc thầy lớn, đại loại như Luận ngữ. Còn “Tập” thường là thơ, đại loại như Thanh Hiên thi tập của văn hào Nguyễn Du chẳng hạn. Bậc quan từ không mất công đi đọc nhưng thứ in án ba lăng nhăng, sau đây phần hứng tiểu khí bởi lồng tim vết vạch ra chỗ sót chỗ sai, cốt chỉ để khoe mình là hay là giỏi. Cũng giống như tình yêu, đọc sách là cho mình chứ chẳng phải cho đời.

Nơi đặc địa nhất cho dàn ông đọc sách thì không đâu bằng thư viện. Ở đây, người ta có thể trong tráng đọc “cợp” một cách văn hoá nhất. Và cũng chỉ ở đây mới có cái gọi là chân chính “một sách”. Thư viện Quốc gia hồi chưa có điều hoà nhiệt độ, chưa có máy em sinh viên năm thứ hai thứ ba nhí nhảnh vẩy ngắn, thì người ta hay gặp vài ba trung niên hoặc lão niên kính cẩn deo “dúp” hai cái thanh thản mè dại sùng kính ngồi giờ sách. Khả năng ngồi đọc của họ là vô bờ, kiến văn của họ hình như không giới hạn, do dung tục áo cơm dôi lúc họ cũng dịch kiểm ăn hoặc viết sách khảo cứu. Giống như tuyệt thế cao thủ Lão ngoan đồng Châu Bá Thông trong truyện “chưởng” Kim Dung, luyện võ là vì thích võ, các *một sách* cũng vậy. Họ đọc chỉ vì được ngồi đọc là một hạnh phúc. So với họ, tất cả các độc giả khác bỗng dung trờ thành một thứ thực dụng hao hao vụ lợi.

Bây giờ, có rất nhiều lý do dàn ông phải đọc sách. Hoặc sắp đi dự hội thảo, hoặc sắp phải làm luận văn. Hoặc đang deo đuổi một mỹ nhân mà cô nàng thì đầy vẻ dàn bà thích chữ. Cô ta xem phim thì thích phim có chất thơ, xem đá bóng thì thích những trận đấu có chất văn học, và khi xem văn học thì thích tác giả đạo mạo trả lời phỏng vấn uyên bác. Dàn ông đang yêu phải gồng lên miệt mài mà đọc. Rồi khi đã đọc được in it, những nam độc giả này vênh vang a dua theo các giáo sư tiền sĩ cho rằng nên chỉ đọc các sách hay. Hời ơi, đã là sách thì làm quái gì có sách dở. Rất nhiều người trong bọn họ ngầm ngầm khoe, đọc sách là một thao tác sang trọng để rèn luyện nhân cách. Thực ra, nếu muốn rèn nhân cách thì tốt nhất là nên di bộ đội hoặc di tu. Ở trong quán ngủ và trong các tu viện có không biết bao nhiêu là điều luật giới răn nhảm duy trì sự trưởng thành của cả hồn và xác. Còn đọc sách, nó giàn đị riêng tư như việc ăn việc ngủ việc bài tiết, nó chẳng cao chẳng thấp

chẳng lợi chẳng hại. Trang Tử miễn cưỡng gọi nó là *Dưỡng Sinh* (nuôi cái sống).

Bởi thế, người biết đọc sách nhìn bẽ ngoài trông nhêch nhác vô học, còn trong nhà tuyệt nhiên không có tủ sách. Đã là kiêm khách cao thủ thì chẳng hề vướng víu deo kiém. Theo chuyện kể của Kim Dung lào gia, hành tẩu trên giang hồ người võ lâm sợ nhất ba loại. Mấy ông hiền lành tu hành, mấy tay yêu ớt thư sinh và mấy cò yêu điệu thực nữ. Dám này thoát nhìn thì vớ vẩn, nhưng khi đã tụ khí vung tay là ra toàn hiếm trở sát chiêu, phong độ luôn nhàn nhã kín đáo hao hao giống quan chức nhậm phong bì hối lộ.

Đọc sách là nghiêm cẩn thinh lặng suy tư, không khác gì một tín đồ ngoan đạo cầu nguyện. Đáng Tối Cao đâu có nghênh ngang mà phải gân cổ vắt và gào to. Ngày nay, dàn ông biết đọc sách trông lò liêu quá. Họ thường leo lên ti vi kể lể là mình đang chăm chỉ nằm đọc cái gì. Hoặc hiếm hơn thì như một tay đạo diễn đẹp gai đã đoạt Cánh diều vàng, khét tiếng với thói quen là hay cò đơn sáng tác bên laptop chõ tấp nập thời thượng cà phê. Lúc mệt mỏi thư giãn bỗng sang trọng rút ra một quyển tiểu thuyết dày cộp trâm ngâm sâu sắc lão liên đọc. Rất nhiều nữ giảng viên đại học trẻ, khi dạy sinh viên về văn hóa đọc, luôn hờ hững đeo đai diễn này ra minh họa làm gương.

Độc giả dàn ông như thế mới xứng đáng là thật độc.

Người ở Hà Nội

*T*rái đất của ngày nay, nhan nhản chỗ nào cũng chỉ toàn người là người. Không còn hoang đao, không còn cõi sơn. Những thủy thủ bất hạnh kiều như Robinson Crusoe sẽ càng bất hạnh vì nếu có lỡ bị đắm tàu thì vừa mới bò lên bờ đã tấp nập gặp không những đám thổ dân Thú Sáu Thứ Bảy mà còn thấy bạt ngàn bọn hoa hâu người mẫu theo chân các đại gia dư dật đang xéchxi nằm ườn hưởng thụ hoang dã trong khu “rì dợt” sinh thái. So với chưa lâu lăm ngày xưa, quả thật khác xa. Thinh thoảng ở những đỉnh núi cao, người tử tế vẫn gặp được thần. Và trong hang sâu rừng thẳm, đám bắt lương đôi khi vẫn bị gặp quỷ. Còn bây giờ, tuyệt vọng dành chịu.

Hà Nội hiện tại thì cũng thế thôi. Làm gì còn âm thầm tiếng sáu rung, làm gì còn tĩnh mịch tiếng rao khuya. Tất cả bị lấn bị đè bẹp gi trong cơ man những ôn ào của đông nghẹt tiếng người. Hoặc mát trật tự chen lấn nhau, hoặc ngăn nắp xếp hàng hai hàng bốn, mặt ai nấy đều phùng phùng sinh lực quyết liệt đua tranh mưu sinh. Khoảng ba chục năm gần đây, do xô đẩy từ lịch sử, người ở Hà Nội luôn có nét lán lộn của nhiều vùng miền. Tất nhiên, không phải vùng miền nào cũng mang tới Hà Nội một kiểu sâu sắc văn hoá. Người ta đến thủ đô không hẳn vì “sang trọng” lập công lập danh, nhiều lúc đơn giản chỉ là loay hoay kiếm sống. Vì thế người ở Hà Nội đương đại hàn đạm vô số những thói quen có vẻ không Hà Nội. Điều này làm phong phú thêm bản sắc

của “dây Đô Đông Đô dây Thăng Long”. Vài học giả đáng kính người ngoại tình, xa xưa được tốt nghiệp đại học ở ngoại thành khẳng định là như vậy.

Cuốn “Hà Nội địa dư” bàn in năm Tự Đức thứ tư (1852) phần phong tục có viết: “*Đất Long Đô, dàn ống chuông lê nghĩa, dàn bà chǎm chí vá may. Lớp tri thức phân nhiều ghét chuyện tranh giành, hạng dốt nát cũng biết liêm si mà không phạm tội*”. Có được liêm si, chuyện không dễ nhưng là lẽ đương nhiên. Còn giữ được liêm si mới là điều tuyệt khó. May thay, người ở Hà Nội giờ đây, tuy chưa hết vất và nhưng vẫn luôn cố giữ gìn liêm si. Cuốn “Đồng Khánh địa dư chí” cụ thể hơn: “*Người trong tỉnh Hà Nội có nơi chất phác ít chuông vần hoa, có nơi hào hoa phù phiếm. Cũng có nơi buồng binh điêu bạc, cũng có nơi người dàn hung hán. Đặc biệt dân các mặt phố thuộc Thọ Xương, Vinh Thiện thì thói tục chuông xa xí quá đáng*”.

Hà Nội bây giờ là một thành phố lớn. Không hẳn vì nó đã là thủ đô đã to đã rộng, đã hơn ngàn năm tuổi, thậm chí, đã vô vàn lần đau đớn vất và thăng trầm, mà đơn giản ở trong sâu xa của nó luôn thăm thẳm một hồn cốt rất riêng vừa lạ vừa quen cực kỳ dộc đáo. Với nhiều người được sinh ra hoặc lớn lên ở Hà Nội thì cái hồn thiêng ấy vừa bàng bạc cao cả siêu hình vừa da diết tinh tế cụ thể. Nó nuôi dưỡng tuổi thơ, nó quấy rầy lúc tuổi trẻ và nó miên viễn ám ảnh suốt cả đoạn đời có tuổi còn lại. Những thăm thẳm thì thầm của nó pháp phông nấm ở cây, ở hồ, ở phố, và đặc biệt là ở mùi.

Cây ở Hà Nội lạ và đẹp nhất là lúc mùa đông. Lá vàng rải đầy ngô nhỏ (kiểu như ngô Lý Thường Kiệt đoạn gần phố Hoá Lò), thỉnh thoảng mặt lá lại lấp xấp lăn theo gió heo may, làm nền cho những vori vợi thân cành gầy guộc dâ chun chút mít xanh non

buồn bã in lên bầu trời vẫn mây nháp nhô mái phố xám trùi. Tán bàng thưa thấp thoáng cửa sổ nhà ai có một thiếu nữ thuỷ mi, hình như thấy lòng đường người vắng, thanh thản hắt cà ca nước tưới dờ mây giờ lan xuống via hè nghe cái "toẹt".

Hố ở Hà Nội làng mạn nhất là lúc mưa phùn. Bất chấp vài dài kè đá nồng nỗi cắp bờ có nhéch nhác dầm bảy cắp tinh nhân người ngoại tình ngôi sờ soạng nhau, bất chấp những ngôi nhà xanh đò sáng choang kệch cỡm nồng nắc mùi tiền, chỉ cần trời đầu dịu cuối Ngâu thả mưa phơn phớt tím là mặt hồ Hoàn Kiếm, hồ Tây, hồ Thiền Quang bỗng chợt nhiên rùng mình thăng hoa thành trong veo ngời sáng.

Phố cũ ở Hà Nội sâu lảng nhất là lúc qua nửa đêm, khi ánh trăng chầm chậm rơi qua ánh đèn cao áp thuỷ ngân xuống mặt nhựa sẫm đen cô đơn lòng phố. Đêm tàn mùa Thu, dời lúc phảng phất vẫn còn hương hoa sữa ở đường Bà Triệu - Nguyễn Du và chơi vơi dưới vòm mái Nhà hát Lớn là dầm đìa gió cuộn phù sa sông Hồng. Tiếng guốc gõ lè của vài cô cave tan muộn vũ trường làm rơm rớm nhói cuồng tim của vài người cũ kỹ thù đô tử tế. Đúng là mươi năm gần đây phố cũ ở Hà Nội càng ngày càng hết đẹp, nhưng nó cũng chưa quá tệ như những cái kêu ca của mấy đứa con đã từng bỏ phố đi xa, giờ đây có chút tiền có chút danh quay lại trích thượng cắn nhăn phán xét.

Một điều dễ nhận ở người Hà Nội là mùi. Ca dao Tràng An bảo "*Chẳng thơm cũng thế hoa nhài*". Mỗi một thành phố lớn luôn gìn giữ cho mình một mùi riêng độc đáo. Để kết thúc đoạn văn "*Okawa no Mizu*" (nước dòng sông Cái), nhà văn của thủ đô Nhật Bản Akugatawa đại loại có viết: "*Mỗi một thành phố đều có mùi riêng của nó. Mùi của Florence là hương huệ trắng, mùi bụi sương*

mùi và mùi sơn dầu của những khung tranh cổ quyện vào nhau. Mùi của Tokyo là mùi của dòng sông Cái. Nhờ có dòng sông tôi mới biết yêu Tokyo và nhờ có Tokyo, tôi mới biết yêu đời". Hà Nội từ ngàn xưa đã đậm đà mùi ngọt ngào bí tráng của cuốn cuộn sông Hồng, của âm ấm khiêm lặng long lanh những mảnh hờ. Phải chăng nhờ có Hà Nội mà nhiều người Việt đã biết thêm yêu nước Việt.

Người xưa khi nói thường không bàn chuyện đúng sai, chỉ chú trọng vào hoạ phúc hay dữ. Hơn nữa thời thế có khúc có đoạn, đến mây trên trời lang thang vô tư mà còn có lúc hình rồng (vân long) lúc hình chó (vân cẩu), huống nữa là thói đời. Người đã ở Hà Nội trên chục năm đã khang khác, trên ba chục năm lại càng khác. Thực ra, khái niệm "người Hà Nội" là trong tráng nhưng sâu xa có dôi phán mập mờ. Điều trân trọng đáng quý là khi đứng trước cái khái niệm mờ ảo này, người ta đều khát khao rồi tự tước đi những dung tục. Nỗi mong muốn trở thành một người Hà Nội là một cõi gắng rất thật. Nó phảng phất ở văn ở thơ, ở cách ăn cách mặc. Các thiếu nữ xuất xứ vùng chiêm trũng khi đi trên phố biết tránh thói quen bước thấp bước cao. Các nam thanh niên miền biển khi tỏ tình ở công viên Thủ lèc cổ sửa tật nói ngọng. Người đã ở Hà Nội, đi vào đám đông thường không bị lắn. Về nhiều mặt, Hà Nội có một vị thế tạm gọi là trung. Chỗ trung thì nước đọng. Văn hoá của người Hà Nội hôm nay bập bênh nhiều nét của láng (thiêng liêng) của đọng (phàm tục). Nhưng cho dù là đọng nhưng tuyệt đối cũng không tạp. Làm gì có phong khí bán hàng "cháo thì chửi, phở thi quát" như vài bài phóng sự của mấy cô cậu tuổi trẻ vừa tốt nghiệp khòi khu ký túc xá ngoại ô. Họ nhầm tưởng đấy là nét kiêu bạc của Tràng An đô thị. Đã thật là người Hà Nội thì đương nhiên kiêu bạc nhưng tinh tế thuần hậu. Và nếu cái ông bà "Hà Nội gốc" hàng phở hàng cháo nào đó có "quát chửi"

thì cùng lựa măt khách. Ai đời di *Le xót di Honda 3.0* đỗ xuống mà đời ăn phở ngan hoặc gọi cháo gà bát kèm theo bát rau sống to tổ dùng. Thực khách như thế thì chủ quán sē như thế. Trước đây làm gì có quán (kể cả hàng rong) dê biến bán “phở bún bò gà ngan vịt”, dòng dưới cùng là bún riêu. Thàm thay. Mươi năm gần đây, hâu hêt các bát bún riêu còn có thêm đỗ lòm một lạng tái bò. “Thôi dành, có cầu là phải có cung”, chỉ hàng bún mỗi bát lấy hai chục nghìn, hớn hở thanh minh thế. Gánh bún ba đời nhà chỉ nằm ở ngã tư nhìn ra mặt hố Hoàn Kiếm nháp nhô mái ngói nâu trầm, nêu còn bà ngoại hay bà mẹ, chắc các cụ sē chua chát thở dài.

Sau hêt xin kể một chuyện nhỏ. Là người vô tích sự, vợ dám bắn kiém tiên nên thường bị sai đi chợ. Quanh quẩn lối quen, hay đến chợ Hàng Bè hoặc chợ Hàng Da. Có lần gặp một thiếu phụ trẻ di Vespa LX mặc quần áo hàng hiệu. Đang mùa vịt, nàng sành điệu mua một con, đưa cà tờ tiền chẵn kiêu sa không lấy lại tiền lẻ. Bà cụ bán mảng ngồi cạnh, khẽ khàng tư vấn: “Cô mua vịt thì nên mua thêm mấy mớ húng Láng”. Nàng trích thương quay sang giọng thanh thanh của vùng đồng chiêm trũng: “Người Hà Nội chỉ ăn húng Hà Nội chứ ai lại ăn húng Láng”.

Đai loại bảy giờ, người ở Hà Nội thừa tiền mua nhà phố cổ, thường có kiểu tinh tế như vậy.

Giá của sắc đẹp

Ở những bộ sưu tập cá nhân danh tiếng, hầu hết các kiệt tác hội họa đều được trân trọng lồng trong những khung tranh vô cùng độc đáo. Hoặc cầu kỳ chạm trổ thiếp vàng, hoặc mộc mạc sang trọng gốm quý, các khung tranh không còn là "đế co" nữa không còn là "giá đỡ" nữa, nó vượt lên trên cái gọi "y phục xứng kỳ đức" để thăm thẳm trở thành một phần hồn cốt của hoa phẩm. Theo Từ điển tiếng Việt, danh từ "giá" nôm na có vài nghĩa. Đại loại, nó là "phẩm cách của con người". Nó là "toàn bộ những gì phải bỏ ra tiêu phí mất đi (thường là nhiều) cho một việc làm nào đó". Nó là "thứ đỡ dùng thường bằng gỗ, dùng để treo gác hay đỡ vật gì". Ở một nghĩa liên tưởng chật hẹp, sắc đẹp của phụ nữ chính là cái giá cái khung để từ cái bệ đỡ ma mị ấy, các tuyệt thế giai nhân hoặc vòi thức hoặc ý thức làm thăng trầm khuynh đảo thiên hạ. Rất nhiều bậc quân vương, rất nhiều đại thương gia đã vô minh lẩn lộn chính xác mua tranh chi vì khung. Họ đâu có quan tâm đến buồn hay vui của sâu xa tâm hồn người đẹp, họ mê man chỉ thích xem giai nhân bồng chüm chím nắc nẻ cười hoặc cau mày trong veo lè ngọc khóc. Nhìn người đẹp vui vẻ rồi buồn tủi, rõ ràng độ thư giãn cao hơn hẳn là nhìn bể cá cảnh hay hòn non bộ. Chắc tự ti nồng nỗi hiếu vây, nên tuyệt thế mỹ nhân Bao Tự đời Đông Chu (722-221 tr.CN) chỉ cười khi nghe tiếng vải xé. Đại loại, để thấy được nụ hàm tiếu đó thì đám dân nghèo của vài tinh phái quanh năm ở truồng. Cũng xinh như thế nhưng điêu toa hơn, mỹ nhân Diêu Thuyền đời Tam quốc (213-280) lại được yêu vì hay mếu máo.

Nước mắt của nàng làm cho nghĩa tử giết nghĩa phu, biến lồng lộng anh hùng trở thành run rẩy tiểu nhân. Xét thuần tuý theo khía cạnh kinh tế, giá của sắc đẹp đã tới mức siêu việt lạm phát kinh hoàng.

Ở một thời dã xa, thời của Bạch Tuyết và bảy chú lùn, khi thế giới đàn bà còn linh tinh có cá yêu tinh lẩn phù thuỷ thì những phụ nữ đã thành danh ví như hoàng hậu chẳng hạn, muốn biết nhan sắc của mình đang xinh tái đâu thường hay dàn vặt âm thầm hòi gương: “*Gương kia ngự ở trên tường. Nước ta ai đẹp được dường như ta*”. Khác với bọn đàn ông nhô nhăng quen thói nịnh dâm bảy giờ, gương vốn dĩ là gương thân nên thô bạo nói thẳng: “*Xưa kia bà đẹp nhất trán. Ngày nay Bạch Tuyết muôn phần đẹp hơn*”. Quà là “com men” cực kỳ phũ. Tất nhiên, khi biết mình bị tụt xuống thành á hậu, da phản các đàn bà xinh đều nghĩ ngay đến việc dâu độc đối thủ. Cách dâu độc cũng rất đặc biệt theo kiểu đàn bà, cho đối thủ ngộ độc thực phẩm. Biết tính thiếu nữ mới lớn hay thích ăn quà vặt, hoàng hậu trồng một cây táo rồi bón thật đậm thuốc kích thích sinh trưởng. Bạch Tuyết đang tuổi teen dậy thì háu đòi hăm hở chén vào, lẩn quay ra làm bảy chú lùn xót xa đau khổ. Xét về mặt mưu mô, giá của sắc đẹp là vô cùng hung hiểm.

Đến thời của hôm nay, thời của trong sáng văn minh, cái giá để trả cho sắc đẹp đã hết biến động, những chuyện tiêu cực kể trên hoàn toàn tuyệt diệt. Hầu như các đàn bà đẹp đều sống rất dai và nhan nhản tồn tại ở đỉnh cao vô số lĩnh vực. Họ làm *pi-a* rất thành công, làm *em-xi* lại càng thành đạt. Họ véo von hát cũng hay và khi phải ra công đường họ leo leo chối tội cũng rất giỏi. Trong lúc kha khá chị em hơi xấu một tí lâm vào thảm cảnh “chồng mòng mà gào” thì họ lấy chồng rất dễ rồi bỏ chồng lại càng dễ. Họ chơi chứng khoán không thua bởi tấp nập đàn ông tóc bạc răng

già săn sàng tăng họ cố phiếu thật. Họ mua bất động sản không lõi vì bạn tình của họ đều là hoành tráng quan chức địa chính ma lanh ma bùn biết nhiều thông tin dự án tuyệt mật. Tóm lại, giá của sắc đẹp thời nay đã hết siêu hình, nó cụ thể thăng hoa thành vàng thành đô thành căn hộ chung cư cao cấp.

Thật ra, làm gì có giá của sắc đẹp, bởi đơn giản, sắc đẹp là một tinh hoa vô giá. Cũng như đàn ông tài năng, đàn bà tuyệt đẹp vốn dĩ là hội tụ nguyên khí của trời và đất. Được thấy mỹ nhân và anh hùng luôn là một hạnh phúc hiếm hoi, người đời xúc động nhìn họ bỗng rưng rưng như bất ngờ chợt gặp sông dài biển rộng. Đàn bà đẹp mà có xe hơi có nhà lầu có sự nghiệp là đương nhiên, Kinh thánh bảo “Ai có thì được thêm và kẻ ấy được sung túc” (Mt - 11). Thân học Ky tô giáo minh bạch giải thích, đối với một sự vật, xấu là không tồn tại. Bởi những cái xấu luôn hướng về một trạng thái không thể hiện hữu.

Sắc đẹp tự thân là một giá trị, nó làm phong phú thiên lương và làm cuộc đời này bớt đi nhạt hoát. Cho dù nó hay hiện ra trên gương mặt người nữ nhưng nó vẫn xứng đáng được trân trọng và tôn vinh.

Hôn nhân là gì

Ở nghi lễ văn minh phương Đông, việc một người đàn ông từ tể bồng lo lắng bối rối rồi chính thức đi cưới hỏi một người đàn bà thì trên chữ nghĩa người ta hay gọi cái sự nghiêm trọng đấy là hôn nhân. Thời tít tắp chân thật của các bộ lạc xa xưa, hôn nhân không quá rườm rà litch kích mang vẻ thùng thình đạo đức giống như thời tối tân gần đây bây giờ. Theo sách "Ngữ lâm thú thoại", thuật kỳ thuỷ, chữ "hôn" trong "kết hôn" của Hán tự được trong sáng viết giống hệt chữ "hôn" trong "hoàng hôn". Đây là do con trai hỏi ấy khi lấy vợ thì tiệc cưới thường tổ chức vào lúc nhá nhem hôn hoàng chiều muộn. Cùng với lẽ nghĩa hình thức lăng nhăng phát triển, để tỏ vẻ phân biệt minh bạch người ta thêm chữ "nữ" vào trước chữ "hôn" nguyên thuỷ nhằm chỉ việc gia tộc bên nam cưới vợ cho con trai. Tiếp đến thời vị thế đàn bà được nâng hơn một tí (Xuân Thu Chiến quốc 722-221 tr.CN) ngoài chữ "hôn" thì có thêm chữ "thú" (dùng cho nhà gai) và chữ "giá" (dùng cho nhà gái).

Tại sao đàn ông trong veo ngày xưa nhất thiết lại tổ chức lấy vợ vào lúc hoàng hôn. Cũng sách trên cho rằng, đây là hệ quả của tập tục cướp vợ trong thời kỳ quá độ, xã hội đang chuyển từ chế độ mẫu quyền sang chế độ phụ quyền. Để khẳng định vị thế nghênh ngang của mình, đàn ông hay hung hăng thích đi cướp. Và đây là cướp giật thì ai chả chọn lúc tranh tối tranh sáng. Tuy nhiên khổ một nỗi, giá dấy là vàng là bạc là công danh là sự nghiệp thì

còn dỡ, dây hoàn toàn thuần chi là đàn bà, cái của ăn cướp được này đích đáng là của bất hạnh. Đàn ông sau khi liều lĩnh khênh cái của nợ ấy về nhà rồi thi hối hận lâm. Thế nhưng vợ chứ có phải là gà là lợn là dê là bò đâu mà dê dảng mặt dày mang sang trả, đàn ông dành nghẹn ngào rưng rưng *sống chung với lũ* suốt cả phần đời còn lại. Ở phương Tây, nơi văn minh dám đầy tư tưởng Thiên Chúa giáo thì trong hôn lễ trang trọng tại nhà thờ, vì sợ chú rể rồi dây tinh táo sẽ tháo chạy, người ta thường bắt cả hai bên đương sự deo nhẫn cưới vào ngón tay áp út, một biểu tượng tê nhị của sự ràng buộc xiêng xích. Theo tiến sĩ Lê Vương Văn Vệ, giám đốc trung tâm Nam học và hiến muộn Hà Nội thì "*nhẫn cưới là nguyên nhân gây ra những rối loạn về khả năng tình dục, thậm chí làm đàn ông bất lực*". Đây là kết luận trong *detailed analysis* của bác sĩ Segei Gagurin người Belarus" (Báo điện tử giadinh.net.vn ngày 17/05/08). Có phải thế chăng mà nam ca sĩ yếu điệu dịu dàng Đ.V.H hát tuyệt hay tuy chưa có hôn nhân nhưng vô cùng thích deo nhẫn, làm móng lung rất nhiều *fan* nữ. Thật ra để tiết giảm chuyện ấy cho thêm vẻ nữ tính, Mr D. nên theo kinh nghiệm dân gian, đơn giản mỗi ngày chỉ cần ăn sống hai mớ rau dăm.

Từ rất lâu, trong vô số những thứ dẽ vờ thi hôn nhân vẫn luôn được coi là thứ móng manh vào loại nhát. Để nâng niu gìn giữ nó, nhân loại đã vất và đã tìm nhiều cách. Đạo Hồi duy trì tục đà thê, đàn ông khi nhiều vợ thường nồng nàn mệt mỏi chung thuỷ. Thiên Chúa giáo thì nghiêm khắc cấm, dà là vợ chồng vĩnh viễn không được phép ly dị. "*Sự gi Thiênn Chúa đã kết hợp, con người không được phân ly*". Còn truyền thống dân gian luôn chân thành ngợi ca những đám cưới có nhiều tuổi thơ. Cưới mà dằng dẳng kéo dài tới hai mươi năm thì lung linh phong tặng gọi là cưới bạc. Cố kéo đến năm mươi năm thì long lanh gọi là cưới

vàng. Lâu hơn nữa thì mơ hồ tin tưởng gọi là kim cương. Kim cương hiếm lâm. Một nhà khoa học bị vợ bỏ, nồng nỗi tuyệt vọng chứng minh, kim cương chẳng qua cũng là *các bon*, một loại nguyên tố tinh thường tạo nên cục than, nhưng ở cục kim cương những nguyên tử *các bon* có kết cấu cực kỳ bất thường. Hình như ông này đã đúng, hôn nhân bền vững không quan trọng ở câu hỏi tại sao mà ở câu trả lời, nó được câu kết như thế nào. Ở thời phong kiến có nhiều trong trang ngăn nắp, khi đông đảo thiếu nữ khuê các bừng bừng đến cái tuổi ao ước muôn lấy chồng thì đa phần hôn sự của họ đều được bố được mẹ được ông được bà được hầu hết người thân ép duyên theo kiểu “môn đằng hộ đối”. Đại loại, nếu là tiểu thư con nhà quan thì phải sang trọng lấy công tử con nhà quan. Nếu là con gái nhà phú hộ thì phải dư dật lấy con trai nhà phú hộ. Thậm chí ngay cả những người có chữ nhang nhác hiểu biết, ví như ái nữ của một ông Cử hay ông Tú nào đấy, thì vẫn cứ ngong ngóng phán dẫu lấy một tay sinh đố, một thứ sinh viên thi đỗ thi lại thi trượt không biết bao nhiêu lần. Vào cái thời thật thà của tính toán áy, người ta ngày thơ ngây, bất cứ cái gì giống nhau thì sẽ bền vững nằm cạnh nhau.

Đến hồi trong sạch khó khăn bao cấp, cái quan niệm “đằng đối” trong kết cấu hôn nhân dần dần phai nhạt. Khi ái tình bị đổi nó loay hoay tìm cách ăn no, trong hôn nhân đã mạnh nha xuất hiện vài ba độ lệch của thực dụng. Tất nhiên người ta vẫn trọng chữ Danh hay cái Sang, đại loại như “nhà mặt phố, bồ làm to” nhưng quan trọng nhất đổi tượng vẫn phải nhiều tiền. Thơ thát tình của một chàng trai Hà Nội ở thập kỷ *bảy mươi sang tám mươi* của thế kỷ trước có một đoạn chua chát kể lể: “Nó ở Tây về có máy khâu. Ra đường ăn diện đúng một Âu. Mỗi chiều xe máy bay đạt phố. Mọi người nhìn theo bảo nó giàu”. Rồi dăm lè than thở: “Nó chỉ hơn

tôi một chữ giàu. Thị em yêu nó có gì đâu. Mặc dù hơn em rất nhiều tuổi. Mà em yêu nó chẳng thấy sáu". Nói chung vào thủa ấy, trên diện mạo mịn màng của thiêng liêng hôn nhân, đã dung túc xuất hiện nhan nhản những đám rồ hoa. Tuy nhiên do phong khí sạch sẽ của thời đại, những vết rồ áy đều trật tự thẳng hàng chứ không loạn xạ rồ mìn mất định hướng.

Rồi thời hiện đại của hôm nay hung hán đến, với bát trác chứng khoán với báp bệnh giá vàng với thăng trầm bất động sản, cái quan niệm bình đẳng có đẳng có đổi trong hôn nhân đã tuyệt diệt. Người ta bàng hoàng nhận ra, hôn nhân là sự cộng thông nghi ngờ tin tưởng giữa hai cá thể vô cùng khác biệt, nôm na là "đồng sàng" mà "đi mộng": (cùng giường nhưng mơ khác). Chàng thường mơ thấy chức vòi voi cao, danh menh mông lớn, từ sáng tới chiều tấp nập người xếp hàng đôi đưa hối lộ. Dêm xuống quây quần bên chai rượu ngoại là hàng đống "mỹ nhân tơ" dịu dàng ôm cổ. Còn nàng, trái hẳn lại, thường mơ thấy đi shopping bằng xe hơi nằm thư giãn ở rì đợt. Con vài ba đứa vừa khoé vừa ngoan, bố mẹ chồng không những ở nhà riêng mà lại còn là ông kia bà nọ. Do vậy, hôn nhân muốn vững chãi bắt buộc phải được tác hợp trên một nền cực kỳ lèch. Hoặc lệch tuổi hoặc lệch tiền. Vợ dã trẻ trung nghèo hèn thì chồng phải sang giàu lụ khụ. Chàng dã là đại thương gia bụng to chân ngắn thì nàng phải là siêu người mẫu ngực nở mông thon. Ở các đám cưới bạc của thời bấy giờ, người ta chỉ toàn thấy duy nhất một cảnh, chú rể phô phô rồng giang phúc sánh đôi cùng mỹ nữ tuổi teen. Cũng giống như trái đất luôn dương nhanh nghiêng 23 độ 5, hôn nhân chung thường có một độ lệch. Và độ lệch ưu tú nhất hình như là 180 độ.

Nhiều thành tựu của ngành khảo cổ học cho thấy rằng hôn nhân dã có từ rất lâu, lâu không kém gì nếu so với những tai họa

mà nhân loại hay phải gánh chịu kiểu như hoả hoạn hay tai nạn giao thông, những tai họa không được gọi là thiên tai mà thường là do sự nồng nỗi chủ quan bất cẩn của con người. Sử liệu thời phong kiến cũng cho thấy lễ nghi cưới hỏi hỏi ấy lâng nhâng lầm, đại loại là phải có đủ "tam thư lục lê". Tam thư là ba lá thư do nhà trai gửi sang thông báo về việc chuẩn bị sắp xếp hôn lễ. Còn lục lê gồm "Nạp thái, vân danh, nạp cát, nạp tê, thịnh kỳ, thản nghênh. Có chū rāng, lục lê bắt trị trinh nữ bất hành. Nghĩa là sáu lê không đủ thi người gái trinh không đi. Sáu lê ấy đại khái phiên nôm sang ta mà thành lê Dạm, lê Hỏi, lê Sêu, lê Cưới..." (Việt Nam phong tục - trang 178 - NXB Văn học). Ngày nay tại các đô thị lớn, tuy chưa đủ sáu lê nhưng nhiều gia đình nhà gái vẫn nồng nhiệt dãy cờ dâu đi. Không phải là hoang mang về trinh tiết của con mình mà do ảnh hưởng từ thói quen văn minh thích ăn fast food. Lễ cưới vì thế cũng dãy tóc đeo, khách đến vội vã ăn vội vã mừng, ngầm ngầm chia buồn với nhà trai hân hoan chia vui với nhà gái rồi hấp tấp xin phép cáo lui. Duy có bố mẹ cô dâu là tương đối thông thà, đi lại mang vè rầu rĩ nhưng sâu xa tự thấy sảng khoái thanh thản, bạ cứ thấy ai ở nhà trai là chân thành lập báp cảm ơn.

Hôn nhân vốn là một đại sự, và vì là việc lớn nên đương nhiên trong nó ăn nắp nhiều gian nan nguy hiểm, rất dễ gây cho đám chú rể những tuyệt vọng không đáng có. Tiếu thuyết gia kiêm hiệp Cổ Long cà dời độc thân vài lần suýt lấy vợ có cảm thán: "Hôn nhân giống như nghĩa khí, biết là chuyện không đáng làm nhưng không thể không làm".

Không phải ngẫu nhiên mà tất cả đàn ông trong ngày cưới đều phảng phất có vẻ của kẻ trượng phu đại hiệp.

Hiệp khách

T rong bộ Sử ký vĩ đại, sử gia lôi lạc người Trung Quốc Tư Mã Thiên (145-86 tr.CN) đã không tiếc chữ, dành những đoạn tràn trọng nhát để viết về những người hiệp khách. Đây đáng kể là một việc kinh hoàng học thuật, bởi sử sách Tàu trước thời Hán thông thường chỉ sang trọng chép về vua về quan, hoặc cùng lâm là những công hầu danh gia tướng lĩnh. Hiệp khách đã phần đều xuất thân bình dân và Tư Mã Thiên đại loại chia bọn họ ra làm hai, thích khách và du hiệp. Cho dù có vài dị biệt trong hành xử với dung tục cuộc đời dẫn đến việc thành danh có khác nhau nhưng tựu trung cả thích khách với du hiệp sâu xa có một nét đại đồng. Đây là "sau khi đã xông pha vào nơi nguy hiểm để cứu người, họ không khoe tài hay kể ơn. Cẩn thận trong sự lấy và cho, xem trọng tiếng ử và lời hứa. Ở cách nghìn dặm lúc nào cũng chỉ nghĩ đến nghĩa, không tiếc tính mạng để cứu người ta khỏi nơi nguy khốn. Tuy nét không hợp với chính nghĩa nhưng dù làm kiểu gì cũng đều có điều hay". (Sử ký - NXB Văn học - trang 397, 398). Những câu chuyên mà Tư Mã Thiên chép lại về Chu Gia, Quách Giải (du hiệp) và Nhiếp Chính, Kinh Kha (thích khách) cùng với thời gian đã trở thành gương kinh điển cho bọn đàn ông có chút chí khí biết tự trọng mà noi theo. Bản thân Tư Mã Thiên cũng ngập tràn phẩm chất của một đại hiệp khách. Chỉ vì là một sứ quan ngay thẳng ông đã bị Hán Vũ Đế cung hình (cắt chim). Suốt hàng chục năm có độc sống trong bần hàn, ông âm thầm miệt mài hoàn thành hàng nghìn trang sách, trở thành một sứ gia vĩ đại của một

nhân dân vĩ đại. Và đặc biệt khác với những sứ thần còn nguyên không bị cắt, câu chữ của ông thường hàm súc chính trực ngắn gọn. Hình như đây là hiệp khách thì trên người phải bị thiêu một cái gì đó. Dàn ông bày giờ dư dật lòng thòng dù thứ quá, dà thế hầu hết còn tham lam nối dài, kể cả danh vọng lẩn tiến bạt.

Ngày xưa ở phương Đông, do tinh khí hạo nhiên lồng đong nên hiệp khách có nhiều lầm, bọn họ kiêu hùng lang thang đi lại khắp giang hồ. Và hiếm hoi nêu ở một chỗ thì họ diễm đạm chọn những nghề mang vẻ bẩn tiện. Họ có thể đóng già làm thợ chụp ảnh như liệt sĩ Phạm Hồng Thái. Có thể là ăn mày như bang chủ Cái bang Hồng Thát Công, thậm chí là đồ tể giết lợn như Chu Hợi. Họ coi vàng bạc như cỏ rác nên không bao giờ bị sự thăng trầm của cõi phiêu hành hạ. Họ coi trời đất là nhà nên không vì thị trường bất động sành đóng băng mà bạc tóc. Họ nhìn dám vân sương xanh quanh dám người mẫu như giếng rách nên họ ghét độc báo và tuyệt không cho phép ban gái đi thi hoa hậu. Rồi nhỡ gặp phải thời thế quá nhiều nhương, họ dành bỏ vào Lương Sơn Bạc mà hành nghề lạc thảo. Gần đây rất nhiều học giả chỉ biết chữ cậy có bằng thât ra sức chứng minh rằng 108 vị hào hán ở "Thuỷ hử" thực chất là dám hồn dộn giặc cướp. Nếu lấy những đo đếm tâm thường dể dàng thì có vẻ như vậy. Lô Trí Thâm đánh chết người giữa chợ. Lâm giáo đấu phỏng hoà trà thù riêng. Đây là chưa kể những vụ chặn đường mái lô, giết khách qua sông. Thế nhưng với những người phi thường phải có những khuôn thước khác thường. Trên cõi đời nhan nhản vở ván này dã ai chính trực như Võ Tòng, hồn nhiên như Lý Quỳ, phỏng khoáng như ba anh em họ Nguyễn. Thiên địa mênh mông tất yếu phải có thâm sơn tuyệt thuỷ, chứ thiên nhiên cao rộng đâu có thèm chiêu theo thói nhỏ mọn của con người mà dể cho biển bớt sâu, núi bớt hiểm.

Trong cuốn sách kinh điển của văn chương hiệp sĩ "Đôn Kihôtê, nhà quý tộc tài ba xứ Mantra" văn hào lừng từ người Tây Ban Nha Cervantes (1547-1616) đã cảm động khắc họa một chân chính hiệp khách. Đương nhiên vị hiệp sĩ này cũng phiêu lưu đi tìm kho báu cũng đánh nhau với các quái nhân. Cũng phá ngục cứu tù rồi cũng yêu đương sướt mướt. Tuy nhiên khác với nhiều hiệp sĩ thịnh thảng còn gặp được vinh quang, Đôn Kihôtê chỉ toàn gặp những điểm nhục. Trùng trùng điệp điệp dung tục vùi dập chàng và chàng bình thản nói: "Có những kẻ chạy theo con đường thênh thanh của danh vọng kiêu căng. Có những kẻ xu nịnh hèn hạ. Kẻ khác deo mặt nạ đạo đức. Còn tôi, số phận muốn tôi đi con đường của hiệp sĩ đạo. Tôi khinh giàu sang mà chỉ trọng danh dự. Tôi bênh vực kẻ hèn yếu, uốn nắn điều sai trái, trừng trị bọn lão xược, đánh bại lũ không lối" (Sách đã dẫn - NXB Văn học - Tập 2, trang 330). Cái tâm sự lồng lộng trong tráng cao thượng của chàng thi loại chân chất ngu dần như gã hầu Xantrô Panxa lẩn bọn đê tiện có của như cặp vợ chồng công tước này nở làm sao mà chia sẻ nổi.

Hơi ơi, tăm lòng son của chàng hiệp khách gầy gò khét tiếng dờ hơi ấy, đã mấy trăm năm rồi vẫn rưng rưng cô đơn lạc thời trôi giữa cái nhân loại luôn tự hào tự tin là mình thông minh sáng suốt.

Lãng tử

*Q*à một ngày đầu hè năm 1271, thiếu gia mươi bảy tuổi con một nhà cự phú ở thành Venice là Marco Polo, có vẻ đã chán mọi sự dư dật đều dần, nàng nắc đòi xin cha và chú để được tham gia vào thương đoàn tới buôn bán với các nước phương Đông bí ẩn xa xôi. Marco công tử tuy trẻ người nhưng khét tiếng là một tay chơi sành điệu, thâu dêm suốt sáng nhăn mặt ở những quán rượu phòng trà bậc nhất xa xỉ. Nói chung, người phương Đông quen gọi những kẻ ham chơi phóng túng vượt thoát khỏi sinh hoạt bình thường mang phong độ du canh du cư có dôi phẩn du dãng này là lâng tử. Chuyến đi của chàng lâng tử trẻ là một cuộc phiêu lưu vĩ đại. Thứ nhất, nó kéo dài gần 25 năm và dọc đáo được giáp mặt với những vị đế vương huyền thoại, ví như Hốt Tất Liệt chẳng hạn. Thứ hai, nó đã để lại cho hậu thế những trang du ký (đã có bản Việt ngữ của NXB Văn hoá-Thông tin - 2008) trác tuyệt dãy những khám phá tì mi bất ngờ, rồi từ đó khơi lên những ngọn gió lồng lộng giang hồ dang trì trệ chêt dần trong sâu thẳm tâm hồn của đám đàn ông đã quen với việc di du lịch qua màn ảnh nhỏ. Có thể nói, kể từ sau khi có đóm lửa Polo (cùng bao nhiêu những ngọn đuốc trí tuệ rực rõ khác) phương Tây đã dò dẫm bước ra khỏi đêm dài Trung cổ rồi bừng sáng hung hăng tìm kiếm chinh phục các thế giới mới lạ, trong đó đáng kể là châu Mỹ, châu Phi và Ấn Độ. Những đòn dốc vĩ đại kiều như Columbus, những thuyền trưởng lối lạc kiều như Magellen, tất tật đều có xuất xứ là những tay lâng tử, mà ở thời gian yên ồn hiếm hoi họ thường chui mũi vào cuốn sách để đầu giường đập nát, "Polo du ký".

Nhiều từ điển của tiếng Việt giải thích lâng từ là "*ké thích cuộc sống nay đây mai đó*". Học giả Đào Duy Anh sau khi kê cứu một loạt những từ có chữ "lâng" như lâng du, lâng dâng, lâng nhàn, lâng mạn thì cho "lâng từ" là loại người "*du dâng vô nghiệp*", tiếng Pháp viết thành chữ *vagabond*. Một học giả giỏi gân gân bằng cụ Đào có chú thêm rằng, cái từ "ma cà bông" mà người Việt quen gọi bọn con trai hư hỏng chính là do đọc trại từ chữ Tây có nghĩa mệt dây này. Ngày xưa, không những ở thời Pháp thuộc mà đến khi ở cà thời bao cấp, nếu gã đàn ông nào nhỡ bị xem là ma cà bông (thỉnh thoảng chữ này còn đi với *ma cà chớp*. Chịu, không lý giải được) thì đức hạnh hiền nhiên là đáng nghi ngờ lắm. Vào những năm tem phiếu cuộc sống còn tràn đầy khó khăn, cứ đến những ngày nghỉ lễ lớn thì chính quyền địa phương vốn hay cẩn thận về an toàn trật tự lại tập trung bọn ma cà bông để riêng vào một chỗ. Tất nhiên, trừ một số đúng là tội phạm kiêu như trộm cắp vật, thì phần lớn ma cà bông chỉ là những gã thanh niên chưa kịp có công ăn việc làm, đã thế lại còn để tóc dài móng tay dài, những buổi chiều tàn thu mưa phùn ẩm ướt nghêu ngao ôm ghita rưng rưng hát những bài tiền chiến có lời anh ơi em ơi. Ở hối đó loại nhạc vàng này là biểu hiện của lối sống không lành mạnh. Một ma cà bông bảy giờ cũng già rồi có con gái là tiến sĩ có con gái là kỵ sĩ, ngồi hiền lành nhở lại những năm tháng khốn đốn chỉ vì trót tụ tập bạn bè be bé thầm thì hát nhạc Đoàn Chuẩn. Khi đất nước thống nhất, được thả xuống ga Hàng Cò, ông ta ôm mặt nước nở túi thân khóc. Phía bên kia via hè là một gánh hát rong có hai tay trai trẻ tóc dài dang ni non qua một cắp loa to tướng oang oang gào bài "Gửi gió cho mây ngàn bay".

Ở Nhật Bản, lâng từ (còn trân trọng được gọi lâng sĩ hoặc lâng nhàn) đôi khi là những võ sĩ cao quý, sau khi bị đâm Shogun tước bờ danh xưng do sơ suất phạm một lỗi nhỏ nào đấy, họ

đành phải phiêu bạt giang hồ. Lãng tử đích thực thường bị đám đông nồng nhiệt yêu mến đức có tình hiếu nhâm. Bởi lẽ khi ứng xử với Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, lãng tử tuy vẫn chân thành tuân thủ nhưng luôn tự nhiên thành thực phóng khoáng không thích cao đạo ràng buộc. Trong 108 anh hùng Lương Sơn Bạc, chỉ duy nhất có một lăng tử Yên Thanh. Giống như Marco Polo, Yên Thanh xăm trổ đầy người suốt ngày rong chơi, thế nhưng khi có đại sự anh ta bỗng âm thầm hiến lộ như một đại hào kiệt. Tận trung với chủ, tận nghĩa với bạn không tham bạc vàng sắn sàng xả thân vì người khác. Tình thân vị tha là đặc điểm dễ nhận nhất ở các chàng chính lăng tử. Lệnh Hồ Xung trong bộ tiểu thuyết lừng danh "Tiểu ngạo giang hồ" là một con người như vậy. Lệnh Hồ lăng tử chỉ trọng tình nên giao du rộng rãi, bất cần dãy là chính hay tà, dân hay quan, đại đạo hay đại hiệp. Trót mang trái tim mènh mông nồng hậu, nên chỉ cần làm được chút ít cho người khác hạnh phúc là chàng lập tức hy sinh bất chấp thân mình. Thuỷ chung trong tình yêu, tín nghĩa với bằng hữu, ở chàng còn phảng phất một sự nhẫn nại cao thượng của Giêsu Cồ-rít. Bị tát má trái, âm thầm vị tha chìa nốt má phải. Không phải ngẫu nhiên, đa phần đám lăng tử đều thích rượu. Có lẽ khi bồi rượu vào các vết tát, những cay đắng xót xa cũng có đôi phần tự dịu đi chút ít.

Ở ngày hôm nay, nếu chỉ nghe mõm thì lạc quan vẫn thấy lăng tử còn đông lăm. Bọn họ nhanh nhản xuất hiện trong những tua du lịch dư dật dăm dây tiện nghi. Sau khi nốc hết nửa thùng bia, bọn họ quên hẳn vợ hiền con ngoan đi cùng đang nằm ở phòng bên, thăng hoa tự nhận mình là tay chơi phiêu lảng xem mọi thứ vật chất trên đời chỉ là phù du. Nửa đêm lọt nhà sực tinh, hì hục mò laptop chéch lại chứng khoán, chợt tái mặt khi thấy giá cổ phiếu thê thảm tụt. Tự nhiên bỗng bấn thần hối hận là đã bốc đồng đi theo cái tua với tua vấn này.

Máy dưới

Điền xuôi đô thị hiện đại Việt Nam viết về lớp người dưới đáy, ngay từ hồi chập chừng khai mở ở thời rực rỡ 30-45, đã có những thành công đáng kinh ngạc. Người ta có thể dễ dàng kể ra những “Ngoại ô” của Nguyễn Đình Lạp (1913-1952), những “Sông mòn” của Nam Cao (1915-1951), và đặc biệt là kiệt tác “Bì vò” của nhà văn mươi bảy tuổi Nguyễn Hồng. Đây là phiên diện chưa tính đến nhiều truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan, nhiều phỏng sự của Tam Lang hoặc Vũ Trọng Phụng. Không phải ngẫu nhiên mà văn nhân của chủ nghĩa hiện thực phê phán sống ở đô thị thời ấy thường hay quan tâm đến lớp người dưới đáy. Đại loại có vài lẽ. Thứ nhất là lẽ chủ quan, nhà văn chỉ cảm động khi viết những thứ ở gần mình hoặc giống hệt mình. Hồi xa xưa, quá nửa trong số bọn họ đều là bần hàn thị dân, thậm chí xuất xứ của vài người còn vất vả cư trú ở chính những chỗ tuyệt cùng của đau khổ. Sự chia sẻ nhân văn, sự hiểu biết kiến văn cũng như sự khát khao muốn vượt thoát, làm lòng nhân ái của họ phản nô chua chát không thể không viết. Họ chẳng cần phải đi thực tế, chẳng cần phải dự trại sáng tác, bởi tâm hồn họ luôn rưng rưng đậm đà “những điều trông thấy mà đau đớn lòng”. Lê thứ hai mang về khách quan hơn. Phàm bắt cứ thứ gì đã ở đáy, nhất là đáy của đời sống đô thị, ngoại trừ hiếm hoi của vài ba kết tụ tinh hoa, hầu hết đều có thể thành cặn thành dạng. Ở cái nơi *vừa lưu đao vừa xót thương* này, con người ta bỗng dung trở thành phong phú phức tạp mang các giá trị nghịch nhau nhưng đồng nhất. Họ vừa

có thể thô bạo hào sảng lại vừa có thể tinh tế ranh ma. Hoặc có lúc tha hoá tụt xuống lưu manh hoặc có lúc thăng hoa vươn lên nghĩa hiệp. Tốt bụng nhân hậu lẩn lộn cùng bạc bẽo dối trá. Với những yếu tính bản năng đặc trưng điển hình như vậy, những người dưới đáy thường lưu giữ được *bản lai diện mục* vào loại thật nhất của một bộ mặt xã hội trong một thời đoạn nhất định. Tất nhiên với nhà văn, đây chính là quà tặng của Chúa, là một mảnh đất cực kỳ màu mỡ để họ phát tiết tung hoành cày xới những ấm ức viết của mình. Có lẽ vì thế mà bất kỳ một nền văn chương đô thị chân chính lành mạnh nào cũng không thể không quan tâm tới lớp người dưới đáy. Và như đương nhiên, cắp tinh nhân khét tiếng Tám Bính - Năm Sài Gòn đã sừng sững trở thành một tự hào độc đáo của tiểu thuyết Việt.

Vậy nên có một điều lạ, hơn hai chục năm gần đây, trên văn đàn đô thị ở ta tự nhiên thưa đi, thậm chí vắng hẳn những nhà văn sống ở những thành phố lớn viết về những kẻ khốn nạn ấy. (*Những kẻ khốn nạn* là chữ của học giả Nguyễn Văn Vĩnh khi ông dịch cuốn *Les Misérables* của Victor Hugo ra Việt ngữ. Ở thời điểm đó, chữ này được trọng tráng hiểu theo nghĩa *khốn khó và hoạn nạn*). Trước 1975, ở Sài Gòn cũng còn một vài tác giả tác phẩm, nhưng đến nay do nhiều lý do khách quan, độc giả đương đại đã phân không biết tới. Còn ở Hà Nội ở Hải Phòng ở Nam Định thì tuyệt đối vắng hẳn. Những người dưới đáy chỉ nhêch nhác hiện lên qua lóng lẹo một vài bộ phim truyền hình hoặc dám ba phóng sự báo chí có bay bướm văn chương mang tính điều tra xã hội học. Những tay lưu manh những cô gái điếm, các con sen và thằng ở, dám xích lô ba gác của mọi ngóc ngách đường phố đã hoàn toàn biến mất khỏi tiểu thuyết Việt. Văn đàn nồng nặc những nỗi buồn sang trọng, những tình dục ấm ướt, những "phản tinh" vĩ mô.

Thinh thoảng người ta có viết về Ô sin thì cũng chỉ để cười, hoặc già, để trích thương thông cảm. Đơn giản bởi lẽ, người viết luôn nhàn văn nhàn hậu nhàn nghĩa theo tâm thế chủ nhà. Độc giả cố đọc thì cũng mong manh thấy thấp thoáng hình hài “bọn dưới đáy”, nhưng không hề thấy xót xa không hề thấy phức tạp đau đớn, đôi khi lại thấy nhan nhản những soi mói nồng nỗi đều già. Cố nhiên, do sự phát triển tiến bộ xã hội với hàng loạt thành tựu xây dựng nâng cao con người cả vật chất lẫn tinh thần, càng ngày lớp người dưới đáy ở ta càng bị mỏng dù, nhưng *dám người nhỏ mọn* (chữ của văn hào vô sản Nga M. Gorki) ví như kẻ cắp chợ Đồng Xuân hay tiếp viên nữ làm mát xa chảng hạn thì chẳng bao giờ hết. Hai mươi năm sau đổi mới với nền kinh tế thị trường ô ạt đô thị hoá, sự phân tầng giàu nghèo đang được các nhà quản lý coi là vấn nạn nóng hổi, thì việc những người dưới đáy bị mất quyền hiện diện trên văn chương quả cũng là một điều day dứt đáng tiếc.

Vài độc giả Hà Nội có tuổi gốc gác nhiều đời cho rằng, tại người viết bây giờ không còn ai ở đáy nữa. Hoặc ở lưng lứng hoặc ở đinh. Nhà văn mà là cán bộ mà là công chức mà là dư dật, thì chỉ quen nhìn cao nhìn xa chứ làm sao mà nhìn thấp nhìn sâu được.

Ý kiến có vẻ nồng nỗi này, được một số nhà văn trẻ đang sung sức viết về chủ đề tình dục cùng một số lý luận gia mải mê cách tân văn học cho là vừa buồn cười vừa vớ vẩn.

Mẹ và con trai

*T*rong suốt những chuyên luận vừa rắc rối nhám lèn vừa khai sáng minh triết của mình, tâm lý gia lôi lạc người Áo Sigmund Freud (1856 - 1939) đã cảm hứng trên huyền sử bí kíp Hy Lạp rồi đưa ra một thuật ngữ đến nay hầu như chắc chắn được coi là kinh điển. Đây là thuật ngữ "phức cảm Ođíp" (Complex d'Oedipe). Oedipe là một hoàng tử xứ Thébes, kha khá anh hùng, sau một hối hulu lạc tha hương thì khi quay về đã vô ý giết cha lấy mẹ. Loại dị vài ba cái lảng nhăng tuỳ theo quan niệm đạo đức của từng thời, Freud muốn tráng trọn minh bạch hoá một điều, đã là con trai thì vô cùng yêu mẹ. Đám người phương Tây thích chữ nên rắc rối thật, chứ ở phương Đông vốn dĩ điểm đậm và trong trẻo thì từ xưa xưa đến nay chuyện tình cảm giữa mẹ và con trai (*mẫu tử chi tình*) luôn là điều đương nhiên vừa tuyệt vời thiêng liêng vừa giản dị cao cả.

Trong văn tự tượng hình tối cổ, chữ "mẫu" là hình chữ "nữ" có điểm nhô thêm ra hai núm vú. Với tất cả bọn đàn ông từng oe oe biết bú tí, nghĩa gốc của chữ này không cần giải thích cũng hiểu, đó chính là Mẹ. Đôi bầu sữa nhô nhoi vĩ đại ấy nồng nàn ám ảnh hết thấy những thằng con trai, kể cả rồi đây nó huyễn hoang may mắn trở thành đại văn hào hay đại chính khách. Chao ôi, từ vú mẹ đến vú người tình là cả một sự tha hoá của trưởng thành. Một nhà văn người Nga bị cai sữa sớm đã rưng rưng cảm thán như thế. Nhà thơ Thu Bồn còn dữ dội hơn: "Mẹ đã thả neo vào miệng con bỗng

núm vú. Giông tố bão bùng không đánh bặt được mẹ ra". Trên cõi đời bão trắc đang dần dần bị ô nhiễm này, duy nhất chỉ còn một thứ tình cảm vĩnh viễn không bao giờ gợn tạp, đây là nỗi lòng của người mẹ dành cho con trai. Bằng hữu đôi khi có bội bạc, người tình thường xuyên có phản lừa. Huynh đệ thỉnh thoảng vì lợi mà tổn thương nhau, thấy trò nhiều lúc vì danh mà đem bán rẻ. Duy chỉ tình mẫu tử là kim cương bất hoại. Lúc lóc nhóc chưa có răng thì mẹ nhìn đói lửa xương lọc thịt nhá móm cho con. Lúc phương trưởng nhỡ gặp gian nan thì mẹ sấp mặt oằn lưng sẵn sàng đỡ chịu. Thậm chí, có những thằng mất dạy vì mê đắm nữ sắc vì rõ đại công danh cuồng loạn giãm đạp ngay lên mẹ đẻ, thì mẹ vẫn nghẹn ngào hạnh phúc cam nguyễn làm bậc, từ đáy lòng chỉ mong thằng con đừng bao giờ chênh choạng. Và thằng con trai cậy chử cậy khôn tông bốc cho đây là sự hy sinh sự vị tha. Khốn nạn thay cho cái nhân loại đã bị đục ngầu này, tuyệt đại đa số đều không biết rằng, trái tim thương yêu vô bờ bến của người mẹ đã cứu chúng ta ra khỏi kiếp nạn bị trượt xuống thành cái thứ có sừng có đuôi có móng.

Có phải thế chăng mà sâu xa trong các tôn giáo lớn, đức tin vào đạo Mẫu là cực kỳ thâm hậu lung linh. Quan Thế Âm Bồ Tát (avalokitesvara) xuất xứ là một người nam, nhưng cùng với sự khoan dung dịu dàng của người mẹ đã từ bi trở thành một người nữ. Trong huyền thoại các giáo sứ, có hai bà đã được thánh hoá từ chữ "Mẫu". Ở Thiên Chúa giáo phuơng Tây là Đức Mẹ vô nhiễm nguyên tội Thánh mẫu Maria. Còn ở đạo giáo phuơng Đông là bà Tây Vương Mẫu, chủ nhân của Dao Trì cung trên đỉnh Côn Lôn, nơi có đặc sản quà đào trường sinh bất lão. Hình ảnh bà mẹ Tổ Quốc là cảm hứng vô tận cho không biết bao nhiêu tượng đài,

nhất là ở những chỗ đang có đám con gai dữ dội đánh nhau. Cùng với núi cao rừng rộng lòng mẹ là nơi trú án tuyệt vời chờ che cho mỗi chiến binh trước hiểm nguy kẻ thù. "Mẹ giàu cả sự đoàn dưới đất" (Bùi Minh Quốc). Dung lượng chứa đựng bao la mênh mông ấy chỉ thấy ở lòng mẹ.

Tất nhiên những thằng con trai rồi cũng sẽ hiểu, đứa con được kết tụ từ bao nhiêu nước mắt của từ mẫu thì làm sao có thể hú hoại được. Đã có bà mẹ như Mạnh Mẫu thì đương nhiên phải có người con như Mạnh Tử, vị á thánh khét tiếng hiếu hạnh của Nho giáo. Và cho dù phải bôn ba loay hoay ngược xuôi hòng hóng hớt chút ít lợi danh thì nỗi nhớ về mẹ luôn da diết tức tưởi. Thi hào lăng từ Mạnh Giao dời Đường có câu thơ ngóng mẹ giàn giụa tới dứt ruột: "Từ mẫu thù trung tuyển. Du tử thân thương y". Đại loại là, áo sợi mà tình mẹ hiến dệt cho, thằng con lang thang lúc nào cũng khư khư mặc trên mình. Chính vì thế, kè sỉ thời xưa vinh dự xác định "Một ngày được phụng dưỡng mẹ thì có đem chúc Thủ tướng cũng không đổi" (Nhất nhật đại dưỡng bất đĩ tam công hoán). Ngày nay đạo hiếu vẫn minh hơn, nhiều thằng con trai dư dật天堂 dang hăng say phán đấu trên hoạn lộ thường "phụng mẫu" ở nhà dưỡng lão.

Gần đây, đâu đó có tin đồn là tượng Đức Mẹ bật khóc, không ít thằng con trai vội vã dâ cho đầy là sự phi thường. Loại đi những mè tin hay những niềm tin chính tín, thử nhìn ngay lại những bà mẹ bình thường vốn chan chứa cả lo của chúng ta xem sao. Khi phải thấy những đứa con làm các điều xấu xa rồi ngập vào tha hoá, các bà mẹ không bật khóc mới là chuyện lạ.

Mệnh số như là có thật

Ở nhan nhản các sách bói lém nhem in lậu, để giúp cho một người bình thường biết đường mà lẩn khi đang phải phán đầu tìm công danh kiếm lợi lộc thì hay dẫn câu "Nhất số mệnh, nhì thời vận, tam phong thủy, tứ âm công ngũ độc thư". Đại loại, thời vận nghĩa là lọc lõi tranh thủ cơ hội của hoàn cảnh. Phong thủy nghĩa là lanh lẹn đầu tư trúng mánh đât dai. Âm công nghĩa là ông bà bồ mẹ dư dật để lại của ná. Trong cái "tứ phai" kinh điển ấy thì bọn có học hành đọc sách (độc thư) đứng thứ bét. Gắn dây, may mắn là đang ở thời nhô nhăng sung túc, tự nhiên nẩy sinh ra nền kinh tế trí thức nên bọn có chữ cũng loay hoay có dược chút tiền. Chứ ngày xưa, lúc vẫn minh còn trong veo, kè sỉ (kể cá đá đỗ đại khoa thành tiến sĩ) đa phần đều bần hàn. Thành ngữ thời đó cảm thán "Mặt méo mó thì có đồng tiền, mặt vuông chả diễn đồng tiền không có". Cố nhân khắt khe quan niệm theo sách tướng, đã là chính danh tử tế tiến sĩ thì mặt phải phương phi vuông. Ngày nay, nhiều tiến sĩ hiện hình lên ti vi mặt cũng vẫn vuông nhưng vì quá dư dật nên khi say mê nói, mồm mép bị tiến đè, hơi meo méo một tí. Người thân (vợ và tình nhân) xót xa thanh minh cho lõi là tại đường cáp truyền hình. Tuy nhiên, nói gì thì nói, ở năm điều kiện hàng đầu ấy, *năm-bờ oắn vắn* phải là mệnh số.

Vậy số mệnh là gì. Bỏ qua những duy danh định nghĩa mang vẻ ngô nghê phô thông kiểu như "*những điều may rủi trong cuộc sống mỗi người*" (Từ điển Từ và Ngữ - Nguyễn Lân) hay "*những điều đã định sẵn một cách thán bí cho tuy người được hưởng hay phải chịu ở*

dời mình, không cưỡng lại được" (Từ điển tiếng Việt - Viện Ngôn ngữ) thì mỗi một triết thuyết một tôn giáo lớn đều có một quan điểm độc đáo riêng. Triết gia vĩ đại Các Mác thì quyết liệt, hạnh phúc là đấu tranh, con người tự cải tạo được vận mệnh của chính mình. Thiên Chúa giáo thì cụ thể, người có đạo cứ sống công chính, mọi sự thăng trầm đã có Chúa và chỉ duy nhất Thiên Chúa mới có quyền phán xét. Nho giáo thì khẳng định, sức người ba ý trời bày "mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên". Phật giáo thì điểm đam, mệnh số là do hệ lụy nhân quả, và nhân quả là sự cộng nghiệp của tự căn tính của duyên phận đưa đẩy xung quanh. Tâm tạng mình hành xử như thế thì đương nhiên mình phải chịu như thế. Để giải thích cho sự truân chuyên của cô Kiều, sư Tam Hợp đã từ bi giảng giải: "Thuý Kiều sắc sảo khôn ngoan/ Vô duyên là phận hồng nhan dã dành/ Lại mang lấy một chữ tình/ Khu khu minh buộc lấy mình vào trong/ Vậy nên những chốn thong dong/ Ở không yên ổn ngồi không vững vàng". So với cô chị, cô em Thuý Vân vô tư hơn nhiều. Nhà thì âm âm vỡ nợ, chị thì nức nở bán mình, riêng Vân cô nương chẳng cần thuốc ngủ cứ khì khì ngon giấc. Đam Tiên làm quái gì được nàng. Kể cả số Đoạn Trường có bị bọn dâu nậu liêu lỉnh in chui, tên của Thuý Vân cũng không bao giờ là có. Mệnh của nàng là Mệnh Phu, kiều mệnh của dàn bà xinh xinh một tí ngày ngày một tí, ngày xưa là vợ quan ngày nay là á hậu.

Nhân nhắc đến Kiều, xin nồng nỗi bàn qua quan điểm của chị em về số mệnh. Với da phán phụ nữ, mệnh số hao hao giống như thời trang, từng lúc từng khúc có rộng hẹp thay đổi. Thùa xa xưa, do nhiều trong trắng ít bị đi học, phụ nữ thường không phải khoe khôn đi làm văn đi làm thơ đi làm kinh tế nên nói chung là "thờ chông nuôi con đạo dàn bà". Hồi ấy xem tử vi cho phụ nữ dê lăm, ngoài ba cung Thân, Mệnh, Phúc thấy bói chỉ chú trọng vào

Phu và Tử, hai cung này có nhiều cát tinh thi hiến nhiên mệnh số OK Lúc bé vung dài ngã sấp thì nhờ cha mẹ, lúc lớn cứng cáp lúng túng ngã ngửa thì nhờ hòn nhân. Ca dao Việt cổ chia sẻ "*Thân em như giọt mưa sa/ Giọt rơi xuống giếng giọt ra ngoài đồng*". Bây giờ đàn ông bóng ngu hán đi, mệnh số đàn bà chợt nhiên khác lâm. Xem tướng cho phụ nữ dương đại đã phúc tạp, xem số cho họ lại càng phúc tạp. Chồng con vẫn xem nhưng là thứ yếu. Phải xem thật kỹ cung Tài cung Quan cung Điện Trạch. Tài lộc có sao cổ phiếu không. Quan sự có sao giám đốc không. Điện tho có sao số đỏ không. Nếu tìm không thấy thì chắc chắn là thấy ngu, nữ tín chủ xoi xoi mắng trả. Không phải ngẫu nhiên, thấy bói bảy giờ hầu hết phải già dặn khiếm thi, nhờ nhìn mai không ra thì còn có chõ mà dõi tại.

Số mệnh hình như là có, và nó càng hung hăng có khi nudem nướp con người ta ráo riết đòi biết trước tương lai. Hời ơi, mai sau hay hiện tai hay quá khứ đều là "một", như như không khác. Vẫn tâm trạng ấy thôi, cuộc đời phù vân nghênh ngoạc vê vào nó một chút danh lợi xanh đỏ thì dừng hí hùng tướng là đã chuyển được mệnh. Hi Di Trần Đoàn, xuất thân là thợ tướng sau là tổ sư của thợ số khi viết mở đầu cuốn "Tử vi dấu số toàn thư" khét tiếng đã dựa vào "Tà truyện" nghẹn ngào cẩn dặn: "Hoạ phúc vô môn, duy nhân sở chiêu". Phúc hoạ làm gì có cửa, chỉ do con người ta tự vời vào.

Vô số người biết vậy nhưng vẫn không bỏ được thói quen thích vậy.

Mồm của đàn ông

*Đ*ối một số đàn ông phi thường thì mồm là một bộ phận rất đáng kể. Và cái đáng kể nhất trong mồm của bọn họ thì hình như là lưỡi. Sử ký Tư Mã Thiên trân trọng chép chuyện Trương Nghi, một thuyết khách lỗi lạc thời Chiến quốc (478-221 tr.CN). Trương Nghi do nói quá hay và quá nhiều nên bị mấy gã không biết nói lôi ra đánh dòn, khắp mình thâm tím da chán thương dai loại giống như danh thù Denilson người Braxin mà câu lạc bộ bóng đá Xi măng Hải Phòng trót mua hớ. Trương Nghi lè lết trở về nhà, cô vợ há hê mia mai: "Hừ, nếu ông không đọc sách đi du thuyết thì sao đến nỗi phải cái nhục này. Trương Nghi chia mồm ra bao vợ, nhìn xem lưỡi ta còn không. Vợ cười, lưỡi còn Nghi nói, được rồi". (Sách dã dân - NXB Văn học - Tập 2, trang 34). Quả nhiên về sau nhờ cái mồm lành lặn, Trương Nghi tiếp tục đi du thuyết làm tới thừa tướng nước Tân rồi tướng quốc nước Ngụy, vừa sang vừa giàu không những làm cả họ nhà vợ vừa sợ vừa thận mà còn làm vô số những đàn ông khác cũng có mồm khát khao thèm thuồng đến mức sùi bọt mép. Danh nho tài tử ở ta là ông Nguyên Công Trứ nghiêm túc khen rằng, trừ đi vài phần gian trá giáo hoạt thì đây là một kiểu đàn ông "lập ngôn" rất đáng tôn trọng. Ông Trứ lúc bần bạch, bất đắc dĩ phải mưu sinh làm thầy đồ nghêu ngao dùng mồm dạy chữ cho dám trẻ quê, long dong vất và vô chừng nên có chua chát đùa cái nghề giáo là nghề "Đi thiệt canh dô nhât" nôm na là dùng lưỡi để cày bừa qua ngày. Hời ơi, cách ví von sao mà xót xa xác đáng. Ở Sài Gòn dăm bảy năm

trước cũng có một nhóm nam thi sĩ tài cao lấy tên là "mở miệng". Cái tên hơi sai, báo hiệu dám nhà thơ này sẽ chắc chắn bắn hàn. Ngày xưa các cụ đã dạy, muôn ăn tiền thì phải ngậm miệng. Theo "Ma Y tướng pháp" thì miệng còn gọi là "Xuất nạp quan, thuộc hành Thuỷ. Cửa ngoài của Tâm mà cũng là biên ải của thị phi phải trái". Nó quan trọng vô cùng, hoặc đóng hoặc mở nên cần thận tuỳ theo thời.

Tuy nhiên cuốn "Từ điển tiếng Việt phổ thông" của Viện Ngôn ngữ học lại tóm thường định nghĩa: "Mởm: miệng của con người, thường được coi là biểu tượng cho việc nói năng không hay không đúng lúc. Ví dụ, lâm móm. Chỗ móm vào việc của người khác". Sau đây còn kê cứu dàn thêm các thành ngữ, móm loa mép giải, móm miệng dờ chán tay... Có lẽ, ban biên soạn cuốn từ điển này lúc đang khai triển công việc chắc cũng bị nhiều tay "chỗ móm vào" góp ý nên các tác giả có đôi chút bức bối. Định nghĩa về móm đã nêu tuy hơi tiêu cực nhưng sâu xa phản ánh đúng cái thời A công anh tơ nét, một thời mà dám dàn ông nói năng lẩn lộn đến mức, ông thì nhang nhác ti tiện giống thằng, còn thằng thì huênh hoang hơm hĩnh giống như ông.

Chưa bao giờ trong lịch sử nhân loại dàn ông lại lâm móm như ở thời đương đại bây giờ, Tô Tân Trương Nghi là cái định. Vì nói cho cùng, lời của hai biện sĩ này tuy cao dàm khoát luận nhưng sâu xa thiết thực gần giống như đạo lý, lập luận có minh có bạch hướng tới người nghe. Dàn ông hôm nay khi nói đa phần đều rỗng tuếch, nếu có chút hào hùng khẩu khí thì lại sặc sụa mùi lợi danh. Còn không thì ngô nghê ra vẻ khoe khôn, cốt chi thoá mân cái tôi nồng nỗi. Hoặc hóng hớt dơm dặt, hoặc xéch mé xò xiên, lè la buôn chuyện, dám dàn bà phải coi là sư phụ. Có những anh trẻ, câu cú viết không thành, nửa đêm tự giận mình dâm mắt ngủ bèn

chui hêt từ "oép" này sang "bờ lõc" kia, nặc danh ẩn danh comment dung tục, gọi nữ văn sĩ là con, gọi nam đạo diễn là thằng. Lại có những ông mặt dày hơn, quanh năm suốt tháng hiện hình lên tivi nói như hai với hai là bốn, rồi bốn với bốn là mười sáu, người nghe hoang mang ù tai chi thấy lấp lánh những là sứ mệnh, những là tám huyết, những là trách nhiệm. Nhà thơ kiêm phê bình gia T.S. Eliot (1888-1965) khi bàn về truyền thông đã cảm thán: "Minh triết măt thi còn lại tri thức, minh triết ấy đâu rồi. Tri thức măt thi còn lại thông tin, tri thức ấy đâu rồi". Kinh hãi thay, qua những móm đòn ông hình như thông tin cũng mất nốt, vây cái còn sê là cái gì.

"Kho tàng truyện tiếu lâm Việt Nam" (NXB Văn học - Trang 203) có kể chuyện "Ông không móm". Một ông nhiều râu quá che kín cả móm mép. Bọn trẻ con ngày thơ kêu là ông này không có móm. Ông ta tức quá, vạch râu ra chỉ vào móm thanh minh "Thế chặng móm thì cái l... mẹ mày dây à". Có lẽ dựa vào khẩu khí dân gian mà Trạng Quỳnh, người được coi là điển hình cho trí tuệ đòn ông Việt, khi gặp vế ra "Miệng nhà quan có gang có thép" đã có vế đối lại tuyệt vời "Đồ nhà khó vừa nhọ vừa thảm".

Cho dù hay bị liên hệ đến chò này chò nọ, thênh nhưng nói chung móm của đòn ông vẫn luôn được coi là bộ phận cao quý. Kể viết bài này cũng thường bị những người có vẻ đứng đắn có vẻ đạo đức chê là hạng tán nhảm lầm móm. May mà phúc nhà to hơn Trương Nghi, không những lấy được vợ cực kỳ đà ngôn cắn nhắn suốt ngày mà khi giao du với bằng hữu cũng hạnh phúc toàn gắp được những người nói lầm.

Phải vậy chặng mà từ khi trưởng thành đến lúc đã già, chưa từng bao giờ bị ăn đòn.

Người đàn ông hát

*H*ồi chưa lâu lắm, khoảng cuối thập niên bảy mươi của thế kỷ trước, có một bộ phim của nước Liên Xô hùng cường “Người đàn bà hát” được rất nhiều các thiếu phụ thị dân Việt, thỉnh thoảng lẩn lộn có cả nam trung niên, cực kỳ thích. Phim hư cấu dựa vào vài chi tiết đời thực của người đóng vai chính vốn là một nữ ca sĩ beo béo có thật, rất nổi danh tên là Alla Pugacheva. Nữ ca sĩ này hát tuyệt vời hay, có bốn hoặc năm lần hôn nhân gì đó, đương nhiên cuộc đời thăng trầm đau khổ, hi nô ái ô lung tung hết cả. Bộ phim thành công ở ta tới mức, kể từ đấy trở đi, hễ bắt cứ nữ ca sĩ nào beo béo một tí, hát hay một tí, đam mê dữ dội yêu một tí thì báo chí lại đồng thanh gọi đấy là “người đàn bà hát”. Điều này gây ra một sự hiểu lầm nhất định, hình như đàn ông ở phương Đông ít thích hát.

Thật ra, ngay từ thủa vời vợi xa, đàn ông đã biết và vô cùng thích hát. Cách đây hơn hai nghìn năm “Sử ký Tư Mã Thiên” đã dành những chữ trân trọng nhất để chép về một “người đàn ông hát” có tên là Kinh Kha, với nhiệm vụ vào tận kinh đô nước Tân hành thích bạo vương Tân Thuỷ Hoàng. “*Mọi người đều mặc áo mû trắng để tiến. Đến trên sông Dịch Thuỷ, sau khi làm lễ tiến hành lên đường, Cao Tiệm Ly gẩy đàn trúc, Kinh Kha vỗ nhịp mà hát theo điệu biến chuỷ, kè sì đều sụt sùi mồm nở “Gió hiu hát, chờ, Dịch Thuỷ lạnh ghê. Tráng sì ra đi, chờ, không bao giờ về”.* Tiếng hát theo điệu vũ khảng khái, mọi người trọn mắt, tóc đều dựng đứng xiên lên mũ” (Sách đã dẫn - NXB Văn học - trang 205). Các nam ca sĩ của ngày hôm

nay, tuy không hề là thích khách, nhưng đôi khi cũng a dua bi tráng hát. Khách già nhao nhao đứng xem, tóc tai tất tháo đều dựng đứng, một phần là do xịt keo một phần là bởi giá vé.

“Người đàn ông hát” thứ hai, cũng được sử minh bạch chép có tên là Từ Thú tự Nguyên Trực, một mưu sĩ đẳng cấp vào loại nhát thời loạn lạc Tam quốc (213-280). Từ vốn người chí hiếu, bỏ mắt sớm chỉ còn mẹ già. (Từ mẫu rỗi dây đi vào lịch sử Trung Hoa như là một tấm gương sáng người nhân cách, bà đã tuân tiết để ngay thẳng răn dạy con). Từ Thú hồi trẻ lang thang giang hồ tìm chân chúa, có ý ngẫu nhiên gặp Lưu Bị (về sau làm vua nước Thục), lúc ấy đang thất cơ lỡ vận. “Thú bèn dừng giữa chợ, đợi khăn cát bú, mặc áo vải thắt lưng thầm, vừa đi vừa hát “Non sông có bắc anh hào. Muốn tìm minh chúa, chúa nào biết ta” (Tam quốc diễn nghĩa - bản dịch Phan Kế Bính). Lưu Bị cũng là loại quân vương biết thầm âm, thoát nghe lòng run rẩy kính trọng lâm, mời Thú về làm quân sự. Từ Thú chịu ơn lòng liên tài, giúp Lưu Bị giành những chiến thắng quân sự kinh hoàng. Thiên hạ hối dấy đón rồng, quân sĩ dưới trướng của Từ, hoặc hát tốp ca hoặc hát đơn ca đều hùng hồn hoành tráng. Tuy nhiên, khi hát chủ động xin việc của Từ Thú đã thất truyền, bây giờ các nam ca sĩ trẻ mới nho nhoe nũng khiếu hát, đã có một đống bã sô núp dằng sau lảng xê dùn dít.

Nói như vậy không có nghĩa ngày xưa đàn ông chỉ toàn hát những tráng ca những hùng ca mà họ hát tình ca cũng vô cùng “mã”. Tư Mã Tương Như đời Hán (179-117 tr.CN) có văn tài, vừa dẹp giai vừa đàn giỏi, tính khí phóng túng hào hoa. Một lần được một đại gia mời đến chơi nhà, nhác thấy ái nữ Trác Văn Quân của ông này đẹp đẽ man thi động tâm, bèn giờ chiêu “đàn sáo” gân cổ ni non bài *Phượng cầu hoàng* với ca từ thiết tha quyến

rú hao hao sên gần bằng các tác phẩm của các nhạc sĩ họ tên có chữ “Bảo”. Tất nhiên cô bé kia (cũng giống hệt các cô bé bây giờ) nồng nỗi trúng mưu, nửa đêm trèo tường bỏ nhà bỏ bồ mẹ trốn theo giọng ca vàng. Có điều, Tư Mã Tương Như khác hẳn một số dàn ông biết hát dương đại, sau khi rủ rê con gái nhà người ta xong thì chung thuỷ sống cho đến lúc rbang long đầu bạc. Hai vợ chồng vất vả lương thiện mở quán rượu mưu sinh, những lúc ế khách thì rú rúi nhìn nhau song ca hát. Thế nhưng, về chuyện bi thảm ái tình thì chàng Tư Mã không làm sao so được với Trương Chi, một ngư dân Việt bình dị. Trương Chi có giọng ca bẩm sinh, và chàng chỉ hát bằng máu bằng nước mắt cùng nỗi thâm thâm cô đơn cao ngạo của thiên nhiên. Cái giọng ca đầy thì trinh dộ cách tân như ban giám khảo “Bài hát Việt” cũng đành chịu, nó duy nhất chỉ lọt vào tim một thiếu nữ. Tai hại thay, thân phụ của nàng là một quan chức tai gỗ không biết cảm thông. Tuyệt vọng vì thất tình, chàng Trương kiệt sức tắt giọng. Khối u tình trong trảng của chàng Trời Đất không nỡ phu, vì thế hôm nay nó vẫn còn ngần nga ở những vùng sâu xa sông nước nơi không có truyền hình ti vi.

Có thể nói, ở bất cứ thời nào dàn ông thích hát cũng đông chẵng hế kém dàn bà, đặc biệt là thời nay số dàn ông đi hát luôn là con số vượt trội. Cứ nhìn các quán Karaoke có tiếp viên nữ thì biết. Dàn bà ở những chỗ đầy thỉnh thoảng cũng được phép hát nhưng nói chung kỹ thuật thanh nhạc còn non.

Đại loại, phải luyện tập chăm chỉ lâm thì may ra mới lọt vào vòng hai của “Sao Mai điểm hẹn”.

Nguy quân tử

Ở tiểu thuyết võ hiệp của nhà văn Kim Dung, ngoài những tình tiết phiêu lưu ly kì những chiêu thức đánh nhau ngoạn mục, thì có một điều làm văn ông hồi hộp khác hẳn những cây bút viết "chưởng" khác, đó là việc tiên sinh dần dần từng tí kién nhẫn vạch trần những dàn ông mang vẻ cao đạo. Độc già thót tim nhẹ nhõm thở phào khi thấy lần lượt các mặt nạ Nhàn, Nghĩa, Lẽ, Trí, Tín của mấy tay đạo đức già từ từ tụt xuống, đặc biệt có kẻ còn lò nguyên hình là thằng mặt người dạ thú. Để có được bút lực gai sắc thâm hậu ấy, người đọc lương thiện dỗ rằng, cuộc đời của tiên sinh chắc phải thăng trầm da doan lâm. Bởi từ xưa đến nay, để nhùn cho thấu chân diện của một nguy quân tử là việc thiên nan vạn nan kinh khủng khó.

Dàn ông đạo đức thật vốn dĩ đã không hề đơn giản, do trót có tài năng có phẩm hạnh, họ thường bị dùn đáy kẹt giữa những dinh cao ngóc ngách của các mối quan hệ xã hội. Hành trình hướng Chân Thiện Mỹ của họ liên tục dứt đoạn lớn nhõn đúng sai da tảng da nghĩa, và thật nồng nỗi hời hợt khi vội vàng xét đoán thành kiến đánh giá. Thế nhưng độ phức tạp ở họ vẫn chưa là gì nếu so với những dàn ông đang tha hoá trở thành đạo đức già. Và mọi sự càng chóng chát phức tạp hơn khi dám đạo đức già ấy tiếp tục dùng trí thông minh tự xây cho mình những giá trị nhang nhác giống hệt như đạo đức. Nôm na có thể nói, nguy quân tử chính là những kẻ có đạo đức già hai lần.

Chương môn phái Hoa sơn Nhạc Bất Quần là điển hình lối
lạc cho đám nguy quân tử. Cái tham vọng mù mịt điên cuồng
muốn làm thiên hạ đệ nhất cao thủ được tinh táo khôn khéo che
giấu dưới cái vỏ bọc chí công vô tư không thèm danh lợi. Giống
như nhan nhản đàn ông cao đạo thời nay, móm thì nói không cần
nhưng đít âm thẩm phán dấu. Những đàn ông đó thích ra vẻ dè
biu đám đông nhưng trong sâu luôn bị ám ảnh dằn vặt bởi cái hư
danh do vân cái đám đông áy lăn lộn phong tặng. "Bất Quần" theo
nghĩa đen là chẳng thiết số nhiêu, vì thế khi đám nguy quân tử
xuất hiện trên các phương tiện truyền thông, tất thấy trông đều
rưng rưng cô đơn dăm dây cô độc. Bọn họ phẫn nộ nói về các hiện
tượng đang tự đánh bóng tên tuổi rồi chua chát thở dài là phong
khí học thuật bây giờ nhõ nhăng quá. Sau một hồi nhiệt huyết
diễn thuyết, bọn họ rút *mô-bai* gọi về cho vợ hiền con ngoan là tối
nay vẫn bận họp rồi ủ dột đi theo vài ba Mạnh thường quân dung
tục thẳng tiến ra bãi biển Đồ Sơn. Trong bữa nhậu ê hề hải sản, họ
bật khóc khi ti vi đang chiếu cảnh bão lũ miền Trung và họ thành
thật tự thú rằng miếng tôm hùm nay đáng ngất như miếng
nhút. Lúc vào phòng karaoke hoặc mát xa, họ trân trọng gọi các
nữ tiếp viên là con gái, giờ ví cho xem đứa út cưng ngang tuổi các
"con" đang du học ở Mỹ. Tối muộn quay về phòng riêng, họ cau
mặt khi thấy trong phòng xuất hiện một thiếu nữ trẻ. Sau một hồi
cắn nhẫn lương tâm, họ tặc lưỡi là đêm nay sẽ mất kiểm chế vì
buổi chiếu trót uống quá nhiều. Tất nhiên, do có đạo đức dày gấp
hai lần người bình thường, họ cẩn thận dòi xem chứng minh thư.
Bất hạnh thay, cô bé vẫn đang ở tuổi vị thành niên, họ đau đớn lên
án bọn tú ông tú bà buôn người, vật vã nuốt lệ cho phép gái trẻ
ngồi lên lòng mình rồi không làm gì sang sảng kể cho thiếu nữ
nghe về tấm gương của ông Liêu Hạ Huệ ở bên Tàu. Bình minh

lên, dưới ánh mặt trời rạng rỡ, họ thanh thản tự hào, không hiểu sao mà mình lại vĩ đại nhân văn đến thế.

Ở từ vựng của Nho giáo, khái niệm "quân tử" là một khái niệm thanh sạch cốt để chỉ một đàn ông có phẩm hạnh trong trắng, có nhân cách thành thực hoàn thiện. Thừa ban sơ thời Thương - Chu (khoảng một nghìn năm tr.CN) khái niệm quân tử mặc định chỉ người có vị thế tôn quý, đối lập với tiểu nhân là đám thảo dân không có địa vị gì. Phải đến thời Khổng Tử khái niệm này mới vượt thoát khòi thông tục. Khổng Tử cho rằng, dẫu bẩn cung khố sờ, quân tử vẫn là cao thương quân tử còn tiểu nhân tuy có quyền chức sang trọng vẫn là hèn hạ tiểu nhân. Người quân tử đại loại là "*Tâm tinh thanh minh, biết điều gì thì càng ngày càng tinh thâm thuần thực. Họ dốc lòng làm việc nghĩa không để ý đến nhỏ nhen danh lợi. Cái bụng người quân tử tự nhiên thành thực, hoà với mọi người nhưng không về hùa với người. Lúc khốn cùng thì cứ lấy nghĩa mệnh mà tự yên chứ không như tiểu nhân, thế nào cũng làm điều bậy bạ. Với trời đất họ thận trọng kính cẩn, với người họ nhân hậu từ ái*" (Nho giáo - Trần Trọng Kim). Đương nhiên những người như thế thì thiên hạ (tất nhiên có phụ nữ) yêu thương kính trọng lắm. Chính vì vậy mà vô số đàn ông cứ mờ mờ là nói đạo đức đều ra sức phấn đấu để mong được người đời coi mình là quân tử. Và khi phải cố đạt điều gì, người ta thường già dối với chính mình. Nguy quân tử ra đời.

Thành ngữ truyện "chuồng" cay đắng cảm thán *chân tiểu nhân còn hơn nguy quân tử*. Ở xã hội đương đại đang tươi đẹp của chúng ta, nhỡ có dông dông tiểu nhân một tí thì cũng đừng nên bị quan xem đáy là tai hoạ.

Bao giờ sỏi đá phơi pha

*T*hường những gì đầu tiên đều bằng láng rất khó quên và hoang mang khó quên nhất là những nỗi nhớ của một vài tình yêu đầu. Những mối tình đầu ấy không cứ phải là một thiếu nữ. Hoặc chỉ là rưng rưng một trang sách nghẹch ngoạc bên lề mấy chữ tò tình. Hoặc là nỗi hối hòp trong tráng vò cớ trước một chuyến đầu tiên đi xa. Đôi khi, nó giàn dộ là nham nhở một vết cắt mù mờ ký ức, nhưng nó ròn rợn miên viễn ám ảnh rồi tái tạo bao nhiêu là thời gian đã mất. Một nhà văn bạn thân vong niên, người dõi ấm với tôi qua nhiều ngày rồng tuyếch đã hơn một lần kể. Ông không làm sao nhớ nổi được truyện ngắn đầu tiên của mình mà loay hoay chỉ nhớ về cốc rượu đầu tiên. Còn tôi, đương nhiên tôi nhớ được nụ hôn đầu, tôi không thể quên nỗi tuyệt vọng đầu và tôi luôn nghẹn ngào nhớ cái lần đầu nghe nhạc Trịnh.

Phó nhớ nơi tôi ở của cái thời xa vắng ấy là một phó công giáo thuần thành. Phó buồn bã hơi trámm, dịu dàng nầm sát Nhà thờ Lớn Hà Nội. Chênh chêch bên kia via hè nhà tôi có một nhạc sĩ già, ông là người chơi đại phong cầm duy nhất của ca đoàn giáo xứ. Ông nhạc sĩ là kiểu ăn sĩ tinh hoa nhiều kỹ tính của Hà Nội cũ phô cổ. Giống như cái đại phong cầm độc đáo kia đang âm thầm bị mối ăn, ông mòn lăng thanh bạch sống với nhạc. Hình như ông ít sáng tác, có lẽ hối do người ta quen hát hùng ca tráng ca chứ ít ai chịu hát thánh ca. Ông ham chơi cờ và trong mên mông cõi đơn ông dành chơi với tôi, một thằng nhóc vừa xong trung học, có thói

quen của thời đại, chẳng biết chia sẻ và hừng hực hiếu thảng. Cái buổi chiều lả lùng ấy, như nhiều lần tôi sang nhà ông chơi và đang sắp sửa chuẩn bị chiều bí thì bưu điện gửi đến một bưu phẩm nhỏ. Ông nhạc sĩ già chắc biết trước, run run lấy dao rọc gói giấy xi măng màu vàng nhêch nhác, phía trong là một đĩa nhạc vuông “bốn nhǎm” bìa in chân dung hơi nhòe một thanh niên có cái nhìn deo kính mỏi mệt của một trung niên. Ông nhạc sĩ già lưỡng lự đưa mắt sang tôi, rồi như không dừng được, ông đế đĩa lên cái máy quay sờn cũ sạch sẽ. Ông im lặng thành kính mông lung, phía tường đối diện là cây Thánh giá Đức Chúa Giêsu chịu nạn. “*Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ. Dài tay em mây thua mắt xanh xao*”. Tôi hoang mang ngồi cạnh ván cờ đang dở, người như tan theo cái giọng ca day dứt mộc huyền mị. Đó là “Sơn ca 7”, đó là Khánh Ly, đó là “Điểm xưa”. Và nhung nhức bao trùm hơn hết, đó là Trịnh Công Sơn. Tôi nhìn ông nhạc sĩ long lanh sương lè, rồi tôi nhìn tôi, lần đầu tiên tôi biết thế nào là “ướt mị”.

Những ván cờ tiếp theo ở những buổi chiều không biết cất vào đâu (thơ Thi Hoàng) tôi hạnh phúc được nghe “*Hạ trăng*” nghe “*Hát cho một người nằm xuống*” nghe những nỗi bàng khuâng chập chờn khắc khoải mà thế hệ mới lớn miền Bắc của tôi chưa từng thấy có. Vào đại học, vì tin ở nhạc Trịnh Công Sơn, tôi đi tìm Bùi Giáng, Nguyễn Sa, Phạm Công Thiện, Dương Nghiêm Mậu... những kiểu cách hi nob ái ố chẳng biết có là dở hay đúng sai, nhưng chắc chắn là tuyệt khác, tuyệt độc đáo. Và cũng từ nhạc Trịnh, tôi láng láng cay đắng thấy “*Tuổi đá buồn*” bởi tôi cũng đã yêu. Lạy Chúa, khi nàng bỏ “tôi bơ vơ giữa đời” để đi khát khao tìm danh tìm lợi thì thay bàng hản học chua chát tôi tự lầm nhầm “*Em còn nhớ hay em đã quên*”. Ca khúc của Trịnh Công Sơn đã đạt tới chiều kích an ủi của những tôn giáo lớn.

Ngày người nhạc sĩ già mất, tôi không biết. Những năm tháng ấy tôi lang thang đi mưu sinh. Căn nhà cũ của ông nhạc sĩ, những người thân đã bán cho một gã tầm thường để làm thành một quán cà phê. Tôi đã từng ngồi ở đấy, cố dừng bài hoài nghe nốt “Như cánh vạc bay” và “Tôi ơi đừng tuyệt vọng” được các diva thời thượng ôn ào gào thét. Rồi tôi đi như trôi về phía khuôn viên có hang đá Đức Mẹ. “Ôi đường phố dài, lời ru miệt mài... Còn ai, còn ai”. Giống như không biết bao nhiêu lần buồn nản, tôi níu kéo Trịnh Công Sơn cùng vào thánh đường, cầu nguyện cho những kỷ niệm thôi bớt phôi pha.

Lúc ấy, chiều Hà Nội hình như có mưa bay trên tháp chuông Nhà thờ Lớn.

Thiếu nữ hàng xóm

Thiếu nữ là cách gọi chung cho dám con gái vừa mới lớn, hoặc *teen* hoặc cũng đã quá *teen*, nhưng đại loại đều lầm lẫm trong veo chưa bị hạnh phúc hôn nhân làm cay đắng. Tình yêu dành cho các thiếu nữ là một dạng tình cảm bản năng có ở mọi loại đàn ông, thậm chí càng già hình như lại càng tráng trộn nồng nhiệt. Trong kiệt tác tiểu thuyết "Lolita" (đã được thiên tài đạo diễn S. Kubrick dựng thành phim cùng tên cực kỳ nổi tiếng), nhà văn có tuổi người Nga V. Nabokov đã mê man cuồng loạn kinh điển mô tả tình yêu của một văn sĩ trung niên với một cô nhóc ở ngay sát nhà. Theo Nabokov, hầu hết các thiếu nữ hàng xóm đều mang vẻ hờ hênh xinh, đều ngầm ngầm lầm lạc ngày thơ lanh lộn ngọt ngào sành điệu. Nó vừa quyến rũ xô đẩy người ta xuống tội lỗi địa ngục, vừa khuyến khích chấp cánh bay bổng tới lương thiện thiên đường. Do vậy với tất cả dám đàn ông, việc run rủi ở cạnh nhà một thiếu nữ trong hoàn cảnh "cửa sổ nhà em không khép bao giờ" chính là một thú phiêu lưu kinh khiếp và là một kỷ niệm xanh non nhớ đời. Và cũng không hiểu tại sao tình yêu với các cô bé hàng xóm ấy hầu như đều tinh khôi trong tráng giông hệt như mối tình đầu.

Ở thơ Việt, ca khúc Việt, họa phẩm Việt, chủ đề "cô hàng xóm" hay còn gọi "cô láng giềng" luôn được khát khao láy đi láy lại với một cảm hứng giàn giụa vơ vẩn có đôi phần cao thượng lén lút. Trong một bài thơ tình được không biết bao nhiêu nam thanh nữ

tú nghẹn ngào thuộc lòng, nhà thơ chân quê Nguyễn Bính đã mờ đầu bằng một đoạn "Nhà nàng ở cạnh nhà tôi/ Cách nhau cái giậu mùng tơi xanh rờn/ Hai người sống giữa cô đơn/ Nàng như cũng có nỗi buồn giống tôi/ Già không có giậu mùng tơi/ Thế nào tôi cũng sang chơi thăm nàng". Người đọc hiện đại hôm nay ở thành phố, do bị nhìn quá nhiều cổ phiếu nên chẳng còn biết đến "giậu mùng tơi" nhưng cũng mang mảng đoán đây là nỗi ngán trở tuyệt vọng giữa cô đơn thi sĩ và thiếu nữ cô đơn hàng xóm. Và họ cảm cảnh cho cái thời đại mông muội chưa có *mô-bai-phôn* và *chát*.

Theo từ điển, "xóm" là nơi có một nhóm người yêu thương quây quần sống với nhau, là một đơn vị hành chính thuộc loại nhỏ nhất thường chỉ có ở nông thôn. Nghĩa sâu xa nhằm biểu cảm một sự dịu dàng nồng ám gần gũi. Các đô thị sáng choang vô cảm của thời bấy giờ rất ít khi chịu sử dụng chữ này. Tháng nưa miễn cưỡng có phải dùng thi hay dùng theo nghĩa trích thượng khinh khi vát và. Ví như "xóm lao động" hoặc như "xóm liều" chẳng hạn. Đây được coi là chỗ mưu sinh của những người bán bạch tử tế cùng khổ mang xuất xứ giấy tờ mơ hồ mờ mịt. Nhờ chẳng may phải yêu một thiếu nữ nào ở đó, thì bọn thị dân cậy dư dật da phản đέu hấp tấp với vàng nồng nặc mùi sờ hưu lạm dụng.

Có lẽ do thế mà tại những căn nhà bê tông nhôm kính chống chát lén nhau ở phố (đặc biệt là ở những cái gọi là chung cư cao cấp), nơi đánh ra lèn lán tiêm nồng tình hàng xóm thì người ta lạnh lèo mắt hắn cái khà nồng yêu được một người ngay sát cạnh. Lý do đơn giản thì tại cả anh và cả à. Bọn họ không những ích kỷ có nỗi buồn khác nhau mà ngay cả niềm vui cũng nồng nỗi chẳng giống nhau. Nàng mơ màng nghĩ tới một trung niên đại gia di Le xót, mông đít giắt ví tiền cồm cộm. Chàng khát khao mơ về một goá phụ chủ cửa hàng hoặc giám đốc công ty, ngực bơm silicôen lắp

lánh dây chuyền mặt ngọc. Còn đâu cái ảnh hìn thi vị của xa xưa thời bao cấp, khi chàng hào hiệp nổi xanh gân cổ hổn hển xách hộ hai xô nước đáy lên tận tầng thượng rồi ép mặt vào cửa sổ nhà mình nhìn trộm nàng nàng gội đầu. Ở những năm tháng tê nhạt này, chàng và nàng an ủi cõi đơn bằng tí vi. Và mỗi buổi sáng khi hấp tấp phải tới công sở, bọn họ dừng dừng đi ngang qua nhau. Nếu có một ai dấy trót trượt chân lộn cổ cầu thang thì cũng chỉ được chia sẻ bằng tiếng kêu vô tư "õi chà", thậm chí có nhiều thiếu nữ hàng xóm còn hồn nhiên khúc khích bật cười.

Cận Tết vài năm gần đây, để lý giải cho những hành vi man rợ khi đi xem hội hoa, nơi nhan nhản đàn ông xinh giàn bà đẹp gái giảm đạp lên nhau xông vào khuôn viên mà cướp mà vặt mà bè, nhiều nhà đạo đức cho rằng dây là lỗi của giáo dục, của sự thiếu hụt tinh yêu thiên nhiên. Cũng có thể sang trọng vĩ mô là vậy. Và cũng có thể nguyên nhân giàn dị chỉ là, cái nhân loại đang xơ xác mệt mỏi này, đã mất đi một thứ mong manh tình yêu nào đó với chính ngay những người sát bên cạnh. Chắc do tiên tri được điều đau đớn ấy, thi sĩ đã cảm Nguyễn Bính khi kết thúc bài thơ đứt ruột trữ tình "Người hàng xóm" đã bàng hoàng bì quan ha bút "Đêm qua nàng đã chết rồi".

Vâng, thiếu nữ hàng xóm đã chết. Cái đêm đẫm đầy làng mạn dây thật sự qua rồi. Vài cắp tình nhân hiếm hoi yêu nhau không nhờ internet, lần thẩn ngồi dêm.

Hình như cũng đã hơn sáu chục năm.

Mới và cùng khó

*H*ình như con người ta đã tồn tại trên trái đất già nua này từ lâu lăm rồi, lâu tới mức đến ngày hôm nay chẳng có quái gì là mới nữa. Nhiều nhà khoa học từ tế bào cấp, sau khi xem xét kỹ lưỡng bọn nòng nọc động dây bọn mầm cây run rẩy thì đưa ra kết luận rằng lịch sử nhân loại biết thông minh (hommo sapien) đã dài khoảng vài chục nghìn năm. Kinh thánh ước lượng có vẻ ngắn hơn nhưng mơ hồ hơn, bởi khi cặp vợ chồng đầu tiên của giống người là ông Adam và bà Eva sống ở vườn địa đàng thì Thiên Chúa chưa cho họ cái thói quen dùng đồng hồ hay xem lịch. Huyền sử của một số dân tộc có nền văn minh cổ kính cỡ như Ai Cập, Trung Quốc, Ấn Độ cũng nói, tổ tiên của họ có từ xa xưa, xa đến nỗi trải qua bao cuộc đánh nhau liên miên nhưng vẫn chưa khẳng định nổi thời gian xuất xứ. Tựu trung, tất cả các cứ liệu đã thành văn đã thành vật đều xót xa tôn vinh một điều ngâm ngùi đáng tự hào, loài người đã thật sự sống rất cũ. Đâu đâu cũng chỉ thấy thời gian rêu phong mờ mịt phủ đầy. Có lẽ vì thế mà ở ngày hôm nay, con người đương đại luôn mong mỏi cồn cào đi kiếm tìm những cái mới.

Và như đương nhiên, cái mới dao này đang thăng hoa lên ngôi. Thi ca đang có thơ mới. Âm nhạc đang có bài hát mới. Truyền thông đang có tạp chí "Sóng Mới". Thậm chí những thứ không thể mới hơn được nữa, nhưng vẫn cứ rất mới, ví như tuổi già chẳng hạn. Ở ngoài đường bày giờ nhanh lão niên mới

tinh như thanh niên. Chẳng biết họ có dùng Viagra hay không, chỉ biết tóc họ phơi phới xanh đen màu thuốc nhuộm, và khi đi vào vũ trường bọn họ cực kỳ nhí nhảnh xứng đôi với các mỹ nữ 8X đang ông ẹo đi cạnh. Cái mới lành mạnh tràn lan phổ cập đến mức, ở tình yêu đương đại bỗng vô cùng hiếm những thiếu nữ còn cùnghuyện trong trắng.

Tuy nhiên, gìn giữ rồi phát triển cái mới thì dễ nhưng lúc phải sáng tạo ra nó thì lại là chuyện thiên nan vạn nan. Bởi thuộc tính cơ bản của cái mới chính là cái lạ, cái độc đáo và cái chưa từng thấy. Hai yếu tố đầu tiên, tân kỳ độc đáo, tuy đã khó nhưng nếu thật sự chân thành thì vẫn có làm được. Để tránh dung hàng, ở sang trọng ca khúc các nhạc sĩ vất và cách tân bằng cách chèn chèo vào *rõc*, nhét tuồng vào *ráp*. Ở thịnh hành thời trang, các thiết kế gia suy tư đem yếm vào bikini, cho áo dài vào quần soóc. Thế nhưng ở thơ mới có những thành tựu đặc biệt đáng kể. Các thi sĩ đầu trọc tóc đuôi gà viết từ tuyệt giông hệt vẽ sơn dầu, còn lục bát là vài vú điệu châu Phi đậm đật (poet installation). Yếu tố cuối cùng, cái chưa từng thấy, mới thật là một kinh hoàng thử thách. Từ ngàn xưa, cơm hai bữa vẫn trong ngà màu của gạo nõn xanh màu của rau. Đã ăn như vậy tất yếu sẽ loanh quanh nghĩ như vậy. Cho dù vẫn minh hung hahn phát triển, thì mọi sự vẫn là một vòng mòn mòn lặp lại rồi luồng cuồng nói rộng ra theo kiểu ngô nghê hình tròn óc. Ô tô sâu xa đâu có khác gì xe ngựa. Internet chính là bàn sao của các quán nhậu ôn ào đã có từ hồi đêm dài Trung cổ, nơi có đơn tìm kiếm những chia sẻ, mong voi bớt đi vài ru rú kiếp người. Cũng bài hoài nặc danh vô trách nhiệm, cũng ngông cuồng nói cho được huênh hoang. Tôi tân *Hot Blogger* thì vẫn chỉ là cái vĩ mô lâm móm của một thử thành ngữ phong kiến "Gái goá lo việc

triệu đình". Hỡi ơi, dưới cái ánh sáng trăng trọn của ngày hôm nay, tuyệt chưa thấy những cái chưa từng thấy.

Có lẽ vì hoang mang nhận thức như thế nên các cao thủ võ lâm trong vô số trường thiền tiểu thuyết *chưởng Tàu* chỉ khát khao đi tìm rỗi tàn bạo tranh giành những bí kíp võ công vô cùng xưa cũ. Họ tuyệt vọng không tin vào mấy chiêu thức lật lùng độc đáo do đám người cùng thời đau đớn tạo ra. Với họ, càng cổ thì càng quý càng là kỳ thư bảo điển, ở trong đấy chắc chắn phải có những phương cách làm người khác thật thương đau còn mình thì ít bị đau thương nhất. Họ tráo trở xâu xé phản mòn diệt tổ vì một cuộn giấy có đề "Dịch cân kinh". Họ giành giật lửa bạn bán thấy vì một mảnh da có xăm chữ "Cửu âm bạch cốt tráo". Thương trường khắc nghiệt ngày hôm nay sao mà y sì giống giang hồ hiềm ác của vài trăm năm trước. Tuy nhiên khi xét kỹ vẫn có đôi ba dị biệt. Cao thủ ngày xưa sau khi luyện võ thành công thì giữ nguyên kiêm cũ người tình cũ. Còn doanh nhân bây giờ sau hối phát đạt thì thường mua nhà mới lấy vợ mới.

Thật ra, cũ hay mới cũng chỉ là sự lẩn lộn của vô minh vọng niệm. Không phải ngẫu nhiên mà đức Phật Thích Ca được tôn xưng là Như Lai. Nghĩa đen ở hai chữ này được Kinh Kim Cương từ bì chú giải, cho dù hoặc đến hoặc đi hoặc cũ hoặc mới, rốt ráo bàn tâm vẫn như nhau không khác.

Một nửa ở đàn bà

*T*rong những gia đình của người Việt, khi một bà mẹ nhân hậu không cần sắc sảo làm, đôi lúc bị chứng kiến cảnh hai cô con gái dung tục cãi nhau về chuyện tùng mún tiễn nong, thì thường nói "Thôi, im cà đi. Rõ là đồ đàn bà". Thỉnh thoảng ngoài đường, một vài đàn ông mang vẻ cao đạo trượng phu có thói quen kẽ lèm bèm, cũng hay bị người đời đại loại mắng như vậy. Dương nhiên khi bị coi là "đồ đàn bà", đám đàn ông sẽ lồng lộn tự ái. Chẳng hiểu ở phụ nữ, câu này có sâu xa làm họ tốn thương hay không. "Đàn bà", theo từ điển giải thích thì nghĩa nôm na là "Người lớn thuộc nữ giới nói chung". Nếu đúng thế thì chữ "đàn bà" tuyệt không hề có vẻ xấu. Bởi đơn giản phía sâu trong của nó luôn tàng ẩn một thiêng liêng người mẹ, một dịu dàng người chị và một tần tảo của người vợ. Không phải ngẫu nhiên mà báo chí ở ta hối xa xưa quốc ngữ, luôn có hơn một tờ hành diện mang *mắng-sét* với tên "Đàn Bà".

Tuy nhiên, do sự phong phú thăng trầm của tiếng Việt, rất nhiều chữ khi ở một văn cảnh ngữ cảnh hoàn cảnh nào đó, nghĩa đã bị ngoặt theo một hướng cheo leo vừa bất thường vừa phi thường. Ví dụ như chữ "người nhà quê" chẳng hạn. Nhiều năm gần đây, cái chữ mộc mạc chân chất ấy hay được bọn người đô thị dùng theo ý không trân trọng, nhất là ở trường hợp một cái thật sự tinh tế văn minh vấp phải một cái cùng cục trì trệ nồng thôn bảo thủ. Ké viết bài này có một anh bạn nhà văn gốc Quảng Bình,

anh là tài năng hê cứ đặt bút viết về bát cứ thể loại gì cũng đều thành ổn ào độc đáo. (Hiện nay anh đang là một blogger cực kỳ hot trên mạng). Anh ra Hà Nội lập nghiệp mới chừng chục năm và đã hơn chục lần mắng những tay Hà Nội gốc là "đồ nhà quê". Những người ngồi cùng chứng kiến không hề thấy một sự lố bịch một sự hơm hỉnh hay một sự mặc cảm nào cả, mà chỉ thấy một sự chân thành vừa đúng vừa hóm. Một ông nhà quê đặc mà mắng một ông sành sỏi Tràng An là nhà quê thì cũng cảm động chẳng khác gì bà mẹ kể trên mắng hai ái nữ là dàn bà.

Đại thi hào Nguyễn Du từng ngâm ngùi "*Đau đớn thay phận dàn bà*". Cuộc đời của một phụ nữ nói chung, do dịch chuyển của tự nhiên mà bỗng thành nhiều khúc. Có khúc là thiếu nữ, có khúc là thiếu phụ rồi có khúc là mẹ của thiếu phụ. (Trong tiểu thuyết Tàu thì các bà mẹ này hay hoành tráng tự xưng là *lão nương*). Thiếu nữ thì do được nhiều người khác nuôi nên thường hồn nhiên trong tráng nhí nhảnh. Đến thiếu phụ thì đã phải chơm chớm tự nuôi nên đôi chút có xoay xở tính toán phảng phát âu sầu. Đại loại, kể từ khúc thiếu phụ, chất "dàn bà" bắt đầu này nở manh nha rồi cùng năm tháng vùn vút phát triển. Và tới thời "*lão nương*" thì có cơ tuyệt đối hoàn thành. Nhiều người ham chơi thể thao cho rằng, thiếu nữ thì giống như bóng đá, hầu hết dàn ông đều xúm vào giờ cá chán chính kỹ thuật lắn lát leo tiểu xảo để tranh giành. Đến thiếu phụ thì giống như bóng bàn, hai bên vất và tận lực đẩy đi đẩy lại. Còn "*lão nương*" thì giống hệt chơi gôn, bóng vùn vút được cảng xa thì càng tốt.

Thật ra ở mức độ nào đó, "*dàn bà tính*" chính là "*nữ tính*" được thời gian cô đậm theo chiều hướng có cá tính cực lẩn tiêu cực. Chính vì thế mà đám con gái mới lớn thường bị lừa bán qua

biên giới, chừ mỘt khi dā thẬp thÀnh 28 - 30 tuổi thÌ tOàn chÙ đÓng lÁy đƯỢc đAI gIA. tuy nhiên, dù có khÔn dĒn mÁy dÀn bà cÙng chÌ "sâu sắc như cõi dựng trâu" (ca dao Việt). Học giÁ Phan Kế Bính dā ti mÌ liỆt kÊ mỘt sÔ dÆc tÍnh rÁt dÀn bà trONG cuÕn *Việt Nam phong tục*: "Gian dōi, chua ngoa, cay dōc, bẠc béo, hoang toàng, lÙa lÙc, lÙng lØ, tráo trØ, giang hØ, trÙng gió, khinh chØng như lØn như gÀ, rÙa con cÓ ngÀnh cÓ ngon, mÁt quÀm quäm như diêu hÅu, mÓm toang toác như qua cÁi, diêu toa, hÓt lÙo, tÙc tØi, ghen tuÙng lÙng lÙn, nghiệt ngÁ. Lai cÙn ngu si dÀn dØn, hay ān lÀm biéng ān chÙng nÊn đØi nói chÙng nÊn lÙi, buôn bán vÙng vÊ, nói nÄng cäu nhâu v.v..." (Trang 421 - NXB Văn hoÁ - Thông tin - phần : *Tính tình dÀn bà*). Tất nhiên trước đó cụ Phan cÙng cÁn thÁn diêm xuyÊt khÔng biêt bao nhiêu là tÍnh hay nét đÆp chÌ riêng cÓ ở phu nǚ.

VĂn chương cÙa dÀn ông, khi bÓc dÓng a dua theo Kinh thÁnh cÓ khÙng đÌnh "mỘt nửa dÀn ông là dÀn bà". tuy mÓm nói nhÙ vÙy nhÙng trong bụng vĂn ngäm ngäm đØ kÙ gia trường coi cÁi nửa dÁy chưa bÙng cÁi nửa cÙa mÌnh. VÙy cÙn chÌ em thÌ sao, liêu cÁi nửa kia ở phu nǚ cÓ phái là dÀn ông.

Chưa chÁc, hinh như cÁi nửa cÙn lÙi dÁy vĂn cao quÝ mang phÁm chÁt dÀn bà.

Mưa và đàn ông

"Mưa" là tên một tập truyện, cực kỳ nổi tiếng khi được dịch ra Việt ngữ, và nó cũng là tên một truyện ngắn hay nhất trong tập của nhà văn có lối viết rất cũ Somerset Maugham (1874-1965). Cái ông nhà văn phớt lạnh Ănglê này châm rai kể về một cơn mưa, và khi trời gần tạnh thì những người đi trong cơn mưa đã lộ ra không biết bao nhiêu là đạo đức. Vì viết theo kiểu cổ điển nên truyện ngắn "Mưa" đại loại có hai nhân vật chính, một là đàn ông một là đàn bà. (Văn mới ở ta bây giờ chẳng còn ai viết như thế nữa. Hoặc phải là đồng tính, không rõ dực hay cái. Hoặc phải là hai trong một theo kiểu "một nửa đàn ông là đàn bà". Độc giả hoang mang trước cái sự lồng vào nhau đó, muốn hiểu là sex cũng được, là phù dây khoàng trống cũng được, là hạnh phúc vừa khít cũng được). Nam nhân vật vốn là một tay truyền giáo, do hay phải rao giảng hứa hẹn trước đám đông nên phong độ hao hao giống như quan chức, đương nhiên cả người đạo mạo ướt đầm những là Nhân Nghĩa Lê Trí Tín. Nữ nhân vật là một cô gái phóng đãng, có xuất xứ hình như cave, có sở thích lang thang đi dạo dưới đầm đìa mưa. (Cô này còn sống đến bây giờ rồi có tiễn mua nhà ở Hà Nội thì chắc sẽ mua ở man Hoàng Mai hay Mộ Đình. Trong cơn mưa hung hăng đầu tháng 11 vừa rồi, đây là những vùng người dân thủ đô được sống với ngập úng nước mưa một cách chung thuỷ nhất). Vì giống hệt như các quý ông có súng súng đạo đức, nên khi rưng rưng ngâm mưa, tay truyền giáo bỗng chợt nhiên thăng hoa từ tể thèm rửa tội cho cô bé mang vẻ lầm lỗi

kia. Lạy Chúa, hạt mưa rơi bao lâu và chẳng ai biết ông ta cao cả thuyết những gì, chỉ biết lúc cơn mưa chưa kịp ngừng thì cô gái nghẹn ngào hét lên: "Đó dàn ông các ông. Các ông là lũ lợn hẩn thiu nhơ nhớp. Các ông cùng một giuộc thé cà, tất cả các ông. Lũ lợn, lũ lợn". (Mưa - NXB Tác phẩm mới, 1986 - trang 193). Truyện ngắn "Mưa" được nhiều nhà phê bình văn học không phải dàn bà, lọc lõi xếp là kiệt tác. Họ cho rằng, nó đã cay đắng dịu dàng vẽ được đúng cái bản mặt của dàn ông. Cũng có thể như thế thật, bởi nước mưa thường làm bợt bạt những lung linh, phơi ra những gờn gợn cẩn đọng mà ở những ngày nắng ráo các quý ông cao đạo thường khôn khéo tinh tế cất giấu.

Do "*mưa rơi không cần phiên dịch*" (Trần Dân) nên đặc tính của nó vừa da diện ướt át vừa mông lung phức tạp. Mà dàn ông vốn thẳng đơ khô cứng thì háo hức với sự rắc rối ám nhão lầm. Có lẽ do vậy, "mưa" là chủ đề quyền rũ vào loại nhất với vô số nam nghệ sĩ. Từ Âu sang Á, mưa hoặc lay phay bay hoặc rơi nặng hạt suốt từ thi ca sang âm nhạc, từ hội họa sang sân khấu. Ở ta, ca từ "*mưa vẫn mưa bay*" của một nam nhạc sĩ gẩy gò tươi đầm các quán Karaoké bình dân, và không hiểu sao các tiếp viên nữ hát thật hay bài này đã phán người đều hơi beo béo. Thực ra, dàn ông thích mưa là điều không quá khó hiểu. Ngoài chuyện sâu xa mưa làm liên tưởng đến chuyện sang trọng siêu hình, kiểu như day dứt cô đơn kiêu như âm thầm sáng tạo (theo tự thú chân thành của một số thi sĩ trung bình, thường trong mưa, thơ luôn trôi ra nhanh hơn) thì nó còn cồn cào kích thích dàn ông nghi đến ám thực. Chẳng gi bằng ngồi nhậu lúc trời đang mưa. Và tuyệt vời nhất là ngồi uống Vodka ở quán Vọng Ba Lâu ven bờ hồ Tây với một nồi đưa om cá chép, xa xa là mờ mịt mưa giăng trên nền mây se se lạnh vẫn vũ gió mùa đông bắc.

Tuy nhiên, mưa rơi nhẹ nhè thì còn phảng phất lảng mạn để bặt ra vàn bặt ra nhạc, chứ đã đến độ kinh hoàng như trận mưa lịch sử 35 năm mới có ở Hà Nội thì gần như tất cả đều bặt khóc. *"Theo báo cáo của BCĐ PCBL TU, mưa từ 30/10 đến 07/11 trên toàn miền Bắc đã làm 84 người chết. Thiệt hại tài sản ước tính khoảng 6.316 tỷ đồng"* (Tiến phong số 313). Cơn mưa cực kỳ lớn này tại thủ đô đã bắt thường lộ ra nhiều loại đòn ống. Và theo một thống kê không chính thức thì hình như đòn ống ở Hà Nội sau khi ngầm mưa hau hết đều là loại tốt, hiếm hoi mới lăn vào vài tay đao đức già gióng như trong truyện của S. Maugham. Nhiều người lạc quan cho rằng, đây là do mưa ở ta có chất lượng cao hơn hẳn mưa ở Tây.

Danh sĩ Nguyễn Công Trứ (1778-1858) hồi còn trẻ, khi thấy cảnh mưa gió lụt lội hành hạ người nông dân đã làm một bài thất ngôn bát cú có cắp câu kết cảm động: *"Hồi người ướt áo đứng năm ni. Có rửa rồi ra mới được mùa"*. Với cái nhìn thuần hậu ấy, nên khi làm quan Dinh điện sứ, ông đã không ba hoa hứa hão mà chỉ miệt mài cùng người dân khán hoang cả một vùng duyên hải Thái Bình. Người dân sở tại đã sùng kính lập đền thờ ông.

Và mặc cho mưa gào gió thét, đền thờ ông miên viễn không bao giờ nhạt tạnh hương khói.

Mùa thu và đàn ông

*M*ột lá ngô đồng rụng thiên hạ biết là thu. Với đa số đàn ông đã mệt mỏi nhớ da vát và yêu có đôi chút đau đớn thì mùa lá rụng thường là mùa bị thao thức day dứt nhiều nhất. Phức cảm tội lỗi về những việc đã làm chọt nhiên quấy rầy. Tự soi vào gương thấy cái mặt của mình vừa đáng thương vừa đáng tởm. Người xưa bảo, "Xuân sinh Hạ trưởng Thu liêm Đông tang". Vạn vật nẩy nở trong tiết xuân, trưởng thành trong nắng Hè, cô đơn trong Đông lạnh. Còn chữ "liêm", từ điển khô khan giải thích "Kết tụ lại - giảm bớt xuống". Đây là một trạng thái cảm xúc đặc biệt oái oăm, nó vừa hiu hắt chán vừa mèn mông buôn vừa gắng gượng vui. Thật là một mùa quái lạ, hiện diện cả chính cả tà cả thiện cả ác. Đại loại ở sâu xa, mùa Thu giống hệt như một tiếng thở dài cố nén.

Không phải ngẫu nhiên mà ở mùa này, đàn ông thường thích làm thơ và thích đánh nhau. Mùa thu thuộc hành Kim, xa xưa là mùa người ta hay hành quyết tử tội. Ở những thời đỉnh cao của tử tế văn minh chiến tranh, hầu hết các bậc minh quân đều chọn ngày khởi binh là ngày thu. Gió thu mưa thu náo nê dầm dề sát khí, nên nhỡ có giết nhầm phải ai đó thì lương tâm cũng chỉ khe khẽ cắn rứt một tí tẹo. Khi thu làm cảnh sắc nhau nhí tiêu diêu, chẳng cần chứng khoán phải xuông ch่าง cần giá vàng phải lên. Thậm chí, ch่าง cần bạn hiền mưu mô bán rè ch่าง cần người tình quắt quay phản bội, chỉ cần quanh quẩn ngồi ở những quán

dọc sông Hồng hay bên hồ Tây ngâm mưa phùn heo may là vô số đàn ông nhạy cảm đã tự nhiên rưng rưng bi lụy khát khao tự tử. Thi hào người Tàu Bạch Cư Dị có bài "Sông Thu tiễn khách" khét tiếng. *"Mông mông nhuận y vũ. Mạc mạc mạo phàm vân. Bất tuy Tâm Dương tửu. Yên ba sâu sát nhân"* (Mưa lâm râm bay thăm ướt áo. Mây u ám đè thấp cánh buồm. Rượu Tâm Dương uống chẳng thấy say. Khói sóng sông làm lòng người buồn chết). Chao ôi, có mùa nào kinh dị như mùa thu. Sinh viên đang thất tình, thương gia đang thua lỗ, đạo diễn đang chờ làm phim "cúng cụ", hoa hậu đang bị xì căng đan, những lúc trời đang sắp sửa vào thu thì tuyệt đối đừng nghe hoặc đọc thơ ông Bạch.

Ngoài lê thê mưa, ngoài rền rít gió, mùa thu rợn lạnh như vậy vì nó thường có trăng. Trăng thu là biểu tượng rõ ràng nhất của Thái Âm, nó vừa tròn đầy vừa sáng trăng, cô liêu tịch tụ cuốn cuộn âm khí. Những vụ án xảy ra dưới ánh trăng bàng bạc ma quái, tất thấy đều kinh hoàng tội ác, sát thủ như có thêm máu lạnh phóng tung thẳng tay giết người bất cần nguyên cớ. Chính vì thế, lê cung râm đêm thu đàn ông phương Đông tuyệt không bái nguyệt. Mặt trăng lúc ấy là lăng mạn với đàn bà với trẻ con với quan chức chử với đạo đức đàn ông nó vô cùng nguy hại. Chi trăng mà thế, ngoài lừa lọc Sở Khanh ngoài liêu linh Chí Phèo thì chẳng đàn ông lương thiện nào lấy đầy là nguyễn ước trăm năm. Chỗ âm khí dày chật như thế mà đột nhiên có thẳng con trai thì từ xưa đến nay duy nhất chi có thẳng Cuội. Cái thẳng này xuất thân chăn trâu, bản tính quen lừa các bà các cô ăn tục nói phét bay bồng thành thần. Đàn bà nồng nỗi mê trăng thế lầm, nên những lúc vượt quá lâng lơ thì dân gian hay gọi dám phụ nữ ấy là "đó trăng gió".

Tuy nhiên, mùa thu vẫn là một mùa nhân hậu đẹp tuyệt vời. Bởi đơn giản, cái buông bỏ thế lương của nó làm người ta tự có

một khoảng lùi để sám hối lai mình. Các mùa khác, kể cả mùa đông thường làm người ta ăn nhanh ngủ kỹ, tinh dậy là hừng hực đua tranh giảm đạp nhau kiếm sống. Vào mùa thu, thức ăn fast food đều bị ẽ, các hoạt động cơ bắp đều bị chùng. Trong lịch sử thể thao không có đại hội Olympic mùa thu, ở tiết trời ấy đàn ông cò đơn cùng lâm chi đi câu. Trong bài "Thu điếu" đại thi hào người Việt Nguyễn Khuyến buông cặp câu tinh tế tuyệt vong: "*Tựa gối ôm cần lâu chẳng được. Cá đâu đớp động dưới chân bèo*". Phải là hoang mang mùa thu mới cho đàn ông một cảm thán lắng đọng vô hạn đến thế. Có lẽ do vậy, để được gọi là thi sĩ thì bất cứ đàn ông nào cũng phải làm cho được ba bài thơ thu.

Vì có những phẩm chất ưu tú độc đáo, mùa thu được bọn đàn ông thích lâm, đặc biệt là đám quan chức đang kiếm bồng lộc nhờ hoạn lộ. Đám này ao ước bốn mùa cà nǎm đều là mùa thu, đừng bao giờ là mùa chi.

Và trong mùa thu, ngày đáng yêu nhất không phải là "Trung thu" hay "Thu phân" mà là những ngày bội thu.

Tiền đè đàn ông

Dàn ông cũng như đàn bà thường bị nhiều thứ đè. Có thứ cứ tướng là to ví như công danh sự nghiệp, lại có thứ cứ nghĩ là nhò ví như miếng cơm manh áo. Trong tiếng Việt, nghĩa của chữ "đè" nôm na là, bị một cái gì đó dùng sức nặng áp đặt lên (Từ điển Viện Ngôn ngữ học). Khi bị đè người ta thường ú ớ nửa tinh nửa mê loay hoay mơ hồ lẩn lộn, vừa vô thức vứt bỏ muôn vùng thoát ra, vừa ý thức khoan khoái mộng mị muốn đâm chìm vào. Đàn ông ở trong trạng thái đấy lúc đang chập chờn ngủ thì đàn gian gọi là "bóng đè". Còn nếu trúng chứng khoán hay bất động sản thì các thiếu nữ "xuân xanh xáp xi tới tuấn cập kê" kính trọng gọi là "tiền đè". Thực ra nguyên văn của câu thành ngữ đương đại này là "Anh ấy (hoặc sô hơn là lão ấy) tiền đè chết người". Đây là một câu cảm thán tích cực hàm ý chán thành chan chứa nể phục, được vô số các thiếu nữ tuổi teen đang mon men tính toán bước vào hôn nhân rất hay dùng. Những teen nữ khác đứng xung quanh hối hộp lảng nghe dài nhô tong tong rưng rưng thèm khát, rồi nồng nhiệt dỗ kỵ chúc mừng bạn mình gặp số đòn. Trước đấy chứng chục năm, đế mô tả một đại gia lâm của thì các quý bà và quý cô cũng hay sử dụng một thành ngữ tương đương *tiền nhiều như quân Nguyên*. Tất nhiên, trong đám quân xâm lược hung hăng đã vào nước ta thì quân Nguyên không phải là nhiều nhất, nhưng cái tỳ lệ ké thù mà một chiến binh Đại Việt từng phải dùng cảm đương đầu thù hình như quân Nguyên vẫn là đông nhất. Đem chuyện thừa mứa dư dật ra ví với tàn bạo quân Nguyên, quả thật các nàng đã vừa hóm lại vừa chính xác.

Đàn ông được tiến dè nói chung có xuất xứ không quá phức tạp, phần lớn bọn họ đều minh bạch thừa tự từ sự chăm chỉ tích góp của bố của mẹ của ông của bà. Do không phải vất vả rồi lại đột ngột thừa hưởng một cục tiền quá lớn bọn họ ngông nghênh vung tay nửa thiện nửa tà hoang phí. Điển hình cho loại này ở ta chính là nhì vị công tử, Hắc (cậu ba Qui) và Bạch (Tư Phước Georges) khét tiếng người Bạc Liêu. Những cỗ sự "phá gia chi tử" của hai đại thiếu gia này đã thành truyền kỳ, học giả Vương Hồng Sển sơ lược có kể: "Tư Phước ngọt với em út bao nhiêu thì cậu Ba cũng ngọt với bố bịch bấy nhiêu, duy "chiến lược" mỗi chàng mỗi khác. Phuoc chuộng người phải cho đẹp, cậu Ba chọn người phải cho "ngon", phần đông tuyển trong hàng gái vườn tập khiêu vũ, chọn chưa rửa sạch phèn. Cậu Tư cho tiền không bao giờ lấy lại. Cậu Ba lúc gặp buổi đầu gái lụa mua gì cậu cũng không từ chối. Nhưng khi cậu chán chê thì giờ ngón đều, già dò thua me, mượn cảm đỡ vào tiệm mà không bao giờ chuộc lại. Và cậu lánh mặt luôn với chiếc xe chạy ngày mây trầm cây số ngàn, có giờ lội bô theo mà bắt" (Sài Gòn tạp pín lù - NXB Hội Nhà văn, trang 135). Hắc và Bạch công tử là đại diện xuất sắc cho kiểu đàn ông tiến dè chét người khác.

Tuy nhiên nói cho cùng, lối tiền của chính bố mẹ mình đem tiêu cũng vẫn là chuyện thiên kinh địa nghĩa, đàn ông được tiến dè mà nguồn tiền ấy lại từ vợ mới đáng kể quá chiêu. Có lẽ trong lịch sử, trường hợp của Thúc Sinh chắc là duy nhất. Theo "Kim Vân Kiều truyện" thì thư sinh họ Thúc tên Thủ vốn người huyện Vô Tích. Anh chàng này tài cao học giỏi nên chọn được nhà vợ rất giàu, vừa mừng vừa sợ âm thầm ăn chơi phóng túng "Trăm nghìn đỡ một trận cười như không". Đàn ông đến lầu xanh mà mê cave thì thiên hạ có đầy, cứ đọc các báo lá cải của thời bấy giờ là thấy nhanh nhản. Nhưng dám rút tiền của vợ để yêu rồi lấy cave thì xưa nay tuyệt hiếm. Tên tự của Thúc Sinh là Kỳ Tâm, quả xứng đáng, tâm

hồn của anh chàng này đương nhiên có chỗ kỳ lạ khác hẳn đám đàn ông bình thường. Về sau Thúc Sinh bị vợ phát hiện nên gặp nhiều chuyện phiền muộn cay đắng lắm, suýt nữa tha hoá trở thành thằng nát rượu. "Sinh càng như dại như ngày/ Giọt dài, giọt ngắn chén đầy chén voi". Nói chung họ Thúc là điển hình cho kiểu đàn ông tiền đẻ chết mìn.

Thế nhưng đàn ông theo đúng nghĩa bị tiền đẻ thì phải kể đến lão hèn Félix Grangdê, một tay người Pháp có xuất thân phò thùng trong kiệt tác "Tán trò đời" của đại văn hào Balzac (1799-1850). Gã này tàn bạo độc đoán chuyên nhìn người qua lỗ đồng xu. Hoặc bóc lột bọn người ở hoặc lợi dụng đám cầu hôn. Không những nhẫn tâm với cháu mà còn phá hoại hạnh phúc của con gái, biến vợ thành nô tì rồi giày vò bà này cho đến chết. Tính keo kiệt của lão ta đến mức quái đản "*cái gì cũng muốn đẻ sén, cho đến cà cù đòng*". Khi lạnh lẽo hấp hối gã chỉ đòi nhìn vàng vì nó làm gã trong người ấm lại. May thay, xã hội hôm nay không tuyệt hiềm những người giàu có bẩn thỉu như Grangdê. Bởi gã này bùn xin là do vật lộn kiếm tiền từ chắt chiu mồ hôi nước mắt. Còn đám đàn ông thừa mứa dư dật bây giờ biết nhai tôm hùm biết nuôi bồ nhí, da phấn đều do liều lĩnh chộp giật, hoặc thảm hơn, may mắn hớt trộm mót nhặt được của rơi của vãi.

Đàn ông có tiền đói khi vẫn có những người có tài có đức. Đống tiền luôn mang bộ mặt của người cầm nó. Ở người tiêu sái phóng khoáng thì đồng tiền rộng rãi cao thượng. Ở người bẩn tiện tính toán thì đồng tiền nhơ nhốp chật chội. Tuy nhiên, cao hơn cả vẫn là những đàn ông mang khuôn mặt mà bắt cứ kiểu tiền nào cũng không thể bắt chước.

Đại loại đây là những người chẳng bao giờ bị tiền đẻ.

Mỹ nhân và hoa hậu

*T*heo những lời tự bạch chân thành của rất nhiều mỹ nhân, kể cả lúc các nàng đang bóc đồng trên một diễn đàn lá cải nào đấy, kể cả trong những giấc mộng đầm ướt langler mạn thâm kín nào đấy, thì tự cổ chí kim, tuyệt chưa bao giờ có một ai trong số bọn họ lại đủ lieu lịnh tự tin để mơ rằng, ngày mai mình sẽ thành hoa hậu. Họ có thể dám mơ mình sẽ là nghĩa nữ của dương kim tổng thống, là người tình của một đại thương gia. Thậm chí, họ có thể ao ước thành quý phi thành hoàng hậu, đại loại là một thứ xa xỉ vợ vua, thế nhưng với họ vương miện hoa hậu vẫn luôn là một khát khao mông lung mịt mờ xa tít.

Thực ra, theo nghĩa từ điển thì hoa hậu (beauty queen) không hề là một khái niệm quá to tát, lại càng không phải là thiên hạ đệ nhất đại mỹ nhân. Cũng như chữ “hoa khôi”, vốn đơn giản nhảm chì một thiếu nữ hoặc một thiếu phụ đẹp nhất của một vùng, danh hiệu hoa hậu là dành tặng cho một người con gái đẹp nhất trong một kỳ thi chọn người đẹp. Danh hiệu này thường bị giới hạn bởi thời gian (hoa hậu của năm chẳng hạn), bởi không gian (hoa hậu Đền Hùng chẳng hạn). Đã thế nhiều lúc nó còn luẩn quẩn tǔn mủn trong một ngành nghề (hoa hậu thể thao, hoa hậu ngân hàng chẳng hạn). Nói dài, nếu cái ngành nghề ấy chỉ toàn thiếu nữ mèo mõm thì đương nhiên hoa hậu của ngành sẽ là mõm mèo. May thay, cho đến bây giờ, tất cả các loại hoa hậu đều trông nhang nhác giống như là người đẹp.

Nói chung ở phương Đông, thiên nhiên trong trèo mưa gió thuận hoà, nên người đẹp vô cùng phong phú. Hoặc run rẩy thấp

thoáng mong manh như sương sa. Hoặc doan trang đầm thắm rực rỡ như nắng sớm. Có người càng già lại càng đẹp như nữ hoàng Võ Tắc Thiên. Có người càng cao lại càng xinh như hoa hậu Mai Phương Thuý. Thế nhưng hối xa xưa, chẳng thấy một thiếu nữ nào bỗng dưng di tham gia cái việc thi hoa hậu. Cũng có thể hối ấy vẫn minh man rợ chưa có hờ hang áo tắm bikini, chưa có nồng nỗi ngày ngò thi trác nghiệm ứng xử. Và đặc biệt vò cùng khó kiềm một ai đây đã vừa từ tể lại vừa có chữ mà chịu ngồi làm giám khảo. Những người hối dù cả hai phẩm tính trên da phán là đám nho sĩ (Tăng hoặc Đạo thi xuất thế rồi, bọn họ nhìn thấy gái đẹp thì kinh hoàng như nhìn túi đựng cơm như nhìn giá treo áo, tuyệt chẳng rung động gì). Mà nho sĩ, hầu hết là nghèo khó thanh bạch thường lấy phải vợ xấu nên ngầm ngầm coi sắc đẹp là tai họa. Có phải thế chẳng mà lịch sử mấy nghìn năm nước Tàu, vất và nghẹn ngào mãi mới tăm tạm bình báu được bốn người cho đội chung một vương miện hoa hậu, chính sứ hay gọi là “tứ đại mỹ nhân”.

Người xếp số một có tên Tây Thi, con nhà kiêm cùi ở chân núi Trù La, đã bị Việt vương Câu Tiễn đem cống nộp cho vua Ngô Phù Sai vì thua trận. Tây Thi bình nhật đã đẹp nhưng đẹp nhất là lúc đang quần quại đau bụng. Ngô vương yêu vẻ nhăn nhó ấy lắm, nên trong thực đơn dành riêng cho nàng, thường bắt đầu bếp phải dọn toàn những món hải sản tươi sống mất vệ sinh. Nếu còn đến bây giờ, Tây Thi cô nương chắc sẽ được các hãng được phẩm chọn di đóng video clip để lên truyền hình quảng cáo cho thuốc chữa đại tràng hoặc thuốc chữa dạ dày. Người xếp số hai là Bao Tự, vợ của U vương thời Đông Chu. Nàng này suốt ngày đắn mặt ngồi ủ rủ, tất nhiên vẫn rất xinh, nhưng tuyệt vời mê hồn là lúc nàng nhẹ răng tุม tim cười. Bao Tự thích nghe tiếng vài xé. Chồng của nàng vốn là một bạo vương dây lòng yêu thương chiếu

vợ, kệ đám dân đen đang nheo nhóc chết đói, vua U thành lập hán một tổng công ty bông vải với hàng vạn nhân viên chăm chỉ ngồi tám tiếng xé vải cho ái thê nghe. Và để thấy vợ yêu được thật sự thư giãn, U vương hóm hỉnh đem cả chuyện an ninh quốc gia đi diễn tấu hài. Ông ta già vờ là có chiến tranh, dốt lửa cầu viện các nước chư hầu đem quân lại cứu. Mọi người hốt hoảng hông hộc chạy tới thì tên tò khỉ chi thấy Bao Tự đang sảng sặc bật cười. Dân gian khốn khổ có câu “Cười một cái thì nghiêng cả nước” (*Nhất tiếu khuynh nhân thành*) là ở diễn này. Nhân vật xếp thứ ba là Dương quý phi vợ của ông vua nghệ sĩ Đường Minh Hoàng, cũng thích vải nhưng là loại đé ăn. Cứ mỗi lần Dương quý phi nhạt mồm thèm “đét xe” thì có hàng chục nghìn dân công gánh vải lao lực mà chết, bởi đơn giản quá lè chi chỉ có ở vùng Nam Việt, cách kinh đô Tràng An hàng chục vạn kilômét. Cuối cùng, xếp thứ bốn thì có người chọn Diêu Thuyền thời Tam quốc, có người chọn Dát Kỳ thời vua Kiệt. Nói chung, hai nàng này đều xứng đáng vì nói dối như ranh (nickname của bọn họ là Thần diêu hiệp nữ), thói xấu nhiều như game show trên ti vi, làm hại cho nhà chồng lấn xả hôi nhiều không kể xiết.

Khác với mỹ nhân, hoa hậu chẳng bao giờ gây ra tai họa. Nước ta người đẹp rất hiếm nhưng hoa hậu lại đông, để có được sự may mắn này nhiều học giả lạc quan cho là nhờ ở sự phát triển dân trí. Từ hoa hậu chính danh đầu tiên Bùi Bích Phương tới hoa hậu mới toe Nguyễn Thuỳ Lâm, tất thấy đều là những tấm gương sáng ngời về nhân cách và lao động. Không phải ngẫu nhiên mà các lò luyện thi hoa hậu nở rộ tràn lan khắp nước. Đây chính là một thành tựu rất đáng trân trọng.

Người đi xe đạp

T hông thường, người đẹp đã biết đi thì đi được trên nhiều loại phương tiện lắm. Có người tự tin đi trên xe "mẹc" như các nữ doanh nghiệp đang trúng mánh, có người ngày ngô đi trên sàn catwalk như đám người mẫu chân dài. Có người nhở khéo léo có thể đi trên dây như nữ diễn viên xiếc, có người nhở gan lì có thể đi trên tường như các nữ hiệp hành tẩu giang hồ. Lại có loại tần tảo vất và thi đàm dang quang gánh hàng rong đi bộ. Lại có loại cậy xinh trác nét thì lảng loàn trich thượng đi trên đầu chồng. Thế nhưng cho dù bắt cứ đi loại gì thì đa phần các người đẹp cũng đều chú trọng cố gắng tạo dáng, và kiểu dáng chuyên động quyến rũ nhất trên đời này thì không gì tuyệt vời bằng người đẹp đạp xe đạp.

Ở miền Bắc hồi còn bao cấp, xe đạp là một khối tài sản cực kỳ lớn. Vào những thập niên sáu mươi, bảy mươi của thế kỷ trước, xe đạp bắt buộc phải có sô khung và thè đăng ký, nó được các ông bố lo lắng giữ gìn gân ngang như gìn giữ đức hạnh của mấy cô con gái chộm chộm trong nhà. Thành ngữ "Xe đạp không khoá đế Bờ Hồ" đau xót ám chỉ việc để cho vợ hoặc người tình đi Đông Âu, mặc dầu lý do chính đáng là đi xuất khẩu lao động hay du học. Xe đạp thì đương nhiên mất cả chiếc nhưng thỉnh thoảng vợ và người tình cũng có quay về. Tất nhiên rất hiếm khi còn nguyên, đương nhiên là còn khung còn lốp. Những thứ chàng may mắn đai dể đều là phụ tùng lặt vặt, kiểu như chuông hay cái đèo hàng (porte-bagages). Mất xe đạp là một nỗi tuyệt vọng không thua gì thất tình. Rất

nhiều thiếu nữ trong tráng khi gặp phải một trong hai đại họ áy thì hoặc là trâm minh ở hố Tây hoặc là uống thuốc ngủ mua lâu ở đâu phố Hàng Mã. Nếu thiếu nữ dấy den tới mức, vừa gặp phải thằng Sờ Khanh rồi vừa trong lúc cao chạy xa bay thằng mất dạy này lại lầy luôn cà xe đạp thì trước khi lao minh xuống nước các cô thường cần thận uống vã thêm vài vỉ Séduxel. Thế nhưng ở đâu không biết chứ phong thuỷ thành Thăng Long vốn là nơi mành dát *phi chiến địa* (sầm Trạng Trình), nên hầu hết các câu chuyện rùng rợn kể trên đều có kết hậu (happy-end). Hoặc thiếu nữ bất hạnh ý thức rơi xuống chỗ quá nóng, hoặc ham rẻ mua phải thuốc ngủ dởm. Người thì không sao nhưng giun trong bụng lử dữ say chét cà búi. Vì thế các thiếu nữ mới quyên sinh hụt nhìn là biết ngay, đại loại khi đang phục hồi sức ăn già bùa họ thường tự tin ăn rau sống, gỏi cá sống và phở bò chẩn thật tái.

Người Việt biết di xe đạp vốn dĩ là nhờ người Pháp. Trong lúc xâm chiếm tàn bạo thực dân, người Pháp tiện tay ào ạt khai hoá đem lối sống phương Tây văn minh tràn vào. Theo nhà văn Nam Bộ Sơn Nam thì cho đến "trước và sau năm 1930, phụ nữ ở Sài Gòn đã vươn lên. Họ đua xe đạp (loại tay cầm ngang), đánh bóng bàn, lái ô tô, đặc biệt là lên võ dài (võ tự do) ở hội chợ phiên". Tuy nhiên, xêm xêm cùng lúc ấy, các bà các cô ở Hà Nội hầu như vẫn giữ nguyên rất nhiều nếp cũ. Răng vẫn đen, ăn uống vẫn tinh tế âm thầm. Gần như chưa có ai di xe đạp, hiếm hoi lắm mới có người một mình đạo phố. Phần đông là ngôi nhà túm năm tụm ba lăng mạn khe khẽ đọc trộm tiểu thuyết "Tố Tâm" của văn sĩ rất sến Hoàng Ngọc Phách. Cứ đọc "Cô Kêu gái tân thời" của nhà văn Nguyễn Công Hoan thì biết. Kêu là tên cúng cơm của một thiếu nữ, sau đó cô liêu linh tự đổi thành Bạch Nhạn. "Mang tiếng là con gái Hàng Đào nhưng các bạn cô, cô Bích Ngọc đã được mặc quần tráng và áo sáu khuy. Cô Song Khê đã được cạo răng. Đến ngay như cô Mộng Lê mà

mẹ cũng chiều dể chị đánh phán và mặc áo màu nâu là". Vì thế Kéu Bach Nhạn bức xúc tự sám một bộ tân thời, gửi nhà bạn để mỗi buổi chiều cô đơn di bộ đến đây ăn diện. "Trong độ nửa giờ cô ngắm chán, cô trút hết bộ cánh ra xin thau nước lau kỹ cái mặt rồi mặc quần áo thâm di vể". Chao ôi là tội nghiệp. Tuy nhiên, chính vì nhờ mành mai nhu mì vẫn minh muộn, mà khắp các đô thị Việt, chưa ở đâu lại có phụ nữ đạp xe đạp xéch-xì quyến rũ như các thiếu nữ Hà Nội. Văn hối bao cấp, quanh Bờ Hồ hoặc dọc đường Thanh Niên bồng một vài thiếu nữ thong thả đạp xe, đã thế lại đạp Diamang (một dáng xe mà người đạp phải mềm mại thẳng lưng kiêu sa vươn ngực ưỡn mông). Trong ròn rợn của chiều tà mong manh tàn thu, thật là một kiểu dáng hút hồn không bàn phím nào tả xiết. Rất nhiều nam thanh niên lương thiện của Hà Nội, chỉ vì nhất thời nhìn sau mè cái dáng ấy rồi chối với rơi vào hôn nhân, vĩnh viễn sống chung với một cửa nợ cho đến hết phần đời còn lại.

Ở ký túc xá của sinh viên những năm xa xưa, các nữ sinh hay kể cho nhau nghe một chuyện có thật. Một thiếu nữ có nhan sắc trung bình nhưng nóng nàn thâm yêu một chàng có ngoại hình của các đạo diễn đã từng đoạt giải Cánh diều vàng. Nàng sở hữu một chiếc xe đạp Thống Nhất, nếu phải so với ô tô bây giờ thì nhang nhác tương đương với Matiz hay Kia gì đấy. Nàng nhờ chàng đèo lên chỗ vắng núi Nùng giữa Bách thảo, sau khi cẩn thận dựng xe thì nàng lim dim mắt thì thào dâng hiến "Em yêu anh, em xin tặng anh cái quý giá nhất của đời em". Chàng trai hạnh phúc hỏi "Thật không". Nàng gật và khi mở mắt ra thấy chàng đang bon bon ngát ngày đạp xe mệt hút.

Người xưa bảo chữ trình dáng giá nghìn vàng, vậy giá trị chân chính của xe đạp cỡ khoảng nghìn mốt.

Những người về nhì

Ở những giải thưởng tun mún của văn chương gần đây, không hiểu sao người ta hầu như chỉ trao có một giải. Nhà tài trợ đoàn kết cùng ban giám khảo đóng thanh cho đây là một cách thức rất văn minh, hoàn toàn không phải vì đang ở thời tài chính khủng hoảng mà là sự tập trung tôn vinh một giá trị đặc sáng. Đã là nhất thì đương nhiên vô nhị. Kiệt tác được giải tuyệt đối không phải dành cho đám đông, do vậy sau khi nhận thưởng xong, những kiệt tác này đem ra rộng rãi bán thường rất ít. Người mua trung thành đa phần là từ thân nội ngoại của tác giả, may mắn thì có thêm vợ và người tình. Đã là số một thì chỉ dành cho hữu hạn số một. Điều này hao hao giống như việc hôn nhau ở cái thời tình yêu còn trong tráng cổ điển. Mỗi cửa nangle là duy nhất chàng sờ hữu, vì thế nó luôn luôn đậm đà tím chung thuỷ hình trái tim, chứ không phải như bây giờ, do công việc quàng giao phải đi hôn nhiều người quá, nên dù đã vất và phẫu thuật thẩm mỹ, kha khá nhiều lần mới của các thương gia thiếu nữ đều phảng phát bàng bạc tráng mang hình quả cật.

Tuy nhiên cũng vẫn là nghệ thuật, bên điện ảnh lại khác hẳn. Liên tiếp trong hai năm liền, các nhà chấm giải cao quý của hội phim nhựa ở ta chỉ khăng khăng trao cho các tác phẩm đứng hàng thứ hai, danh xưng nôm na gọi là Cánh diều bạc. Những người linh giải ngoài mặt có vắn tơi nhưng trong bụng chắc hẳn không khoái lâm. Bởi cánh diều có dông tây bay lượn kiểu gì thì sâu xa mình vẫn chỉ là "thắng" về nhì chân chậm. Trên báo Thanh Niên ra ngày mùng 2/3/09, một ông beo béo có ria, trông vừa sang

trọng lại vừa phúc hậu chua chát than thở: "Là những người làm phim chúng tôi không bao giờ ganh tị. Tiếc thay ban tổ chức đã không làm thế. Giải Cánh diều vàng mà không trao giải vàng thì tôi thấy rất buồn cười". Một nhà thơ chuyên viết văn xuôi thấy thế cũng buồn cười quá nên a dua mượn ca dao chia sẻ: "Trông xa cứ tưởng là vàng. Lại gần mới biết làng nhàng bạc thôi".

Theo từ điển Hán - Việt của cụ Đào Duy Anh, thì để chỉ những người về nhì, tiếng Tàu thường rất hay dùng chữ "Á". "Á thành" là những vị xếp ngay dưới bậc chân thành, ông Nhan Hồi, ông Tử Tư, ông Tăng Sâm, ông Mạnh Tử đang được thờ (tú phổi) trong Văn Miếu là ví dụ chẳng hạn. "Á khôi" là những người đỗ cao chi dưới thủ khoa của kỳ thi Hương. "Á hậu" là những mỹ nữ cực kỳ xinh, suýt tí nữa thì thành hoa hậu với lý do bị trượt xem ra vô cùng vớ vẩn. Khi mặc áo tắm ở vòng thi ứng xử do hùng biện nóng nhiệt quá, mảnh trên đã ngây thơ suýt tụt. Và cũng đọc như thế nhưng viết khác, chữ "á" còn có nghĩa là tuyệt không nói (á khẩu). Qua đây thì thấy, việc hoa hậu hay hòn hở trả lời phỏng vấn hoàn toàn không phải do thói quen lầm mầm hay sương quá hoá ba hoa mà là do xuất xứ có truyền thống từ học thuật.

Những người về nhì, đặc biệt là phu nữ, thường là những người ôn nhu đoan trang, phía trong chứa chất rất nhiều chung thuỷ. Khác với đám ôn ào thiết tha về nhất, họ cam chịu nhường nhịn. Khi thua chúng khoán họ không hét tướng lên mà âm thầm nuốt lệ. Họ sống hướng nội, xem phim Lê Hoàng, nghe nhạc Đàm Vĩnh Hưng và đọc thơ Đỗ Trung Quân. Thỉnh thoảng họ cũng hay mua báo "Đẹp", rồi nhẽo có giờ phải trang quảng cáo Louis Vuitton thì họ khe khẽ thở dài, mắt ướn ướt nhìn xa xăm mông lung. Đôi khi trời mưa họ cũng băng khuàng làm thơ, và nhất quyết chỉ chọn thể lục bát, sau đó lảng lặng mở E-mail tự gửi. Phía thâm sâu họ không ham giải nhất nhưng cũng hơi hoi hy vọng ở giải khuyến khích. Do lá số Tử Vi cung Phúc có Khoa, Khúc, Lưu

Hà, Thanh Long cung Mệnh có Nhật sáng, Xương được Lương ở Ngọ chiếu nên họ thường e lệ chỉ yêu một lần rồi lưỡng lự lấy chính người ấy. Nếu chồng hoặc người yêu có *Le xót* thì càng tốt, còn không *Ci víc* cũng tạm được. Đến khi có con, họ hy sinh vị tha, nhẫn耐 làm lụng nhặt nhạnh buôn bán, tiết kiệm một món cho con đi du học nước người. Họ rưng rưng tinh táo biết rằng, mình là người mẹ đang ở hạng nhì nhưng đứa con của mình kiêu gì cũng phải lên hạng nhất. Hạnh phúc thay cho những đàn ông lấy được vợ quen nếp về nhì.

So với đàn bà, đàn ông về nhì số lượng có vẻ ít hơn nhưng chất lượng bất hạnh lại lớn hơn. Rất nhiều kinh tế gia đang thua lỗ trên sàn giao dịch vàng đã đau đớn cho rằng, bi kịch về nhì ở đàn ông có nguồn gốc từ việc liên tục phải cạnh tranh rồi mù mờ hoang tưởng. Hoặc kiếm tiền hoặc kiếm danh, cái khát khao thèm về nhất triền miên dần vặt không biết bao nhiêu bậc trượng phu chính nhân quân tử. Ngập ngụa trong giấc mộng vô địch, họ bất chấp đạo giới đạo người nhảm mắt lao đầu co cẳng chạy nước rút về đích. Giống như Nhạc Bất Quán trong "Tiếu ngạo giang hồ", họ sẵn sàng cắt cụt của quý để luyện công phấn đấu thành thiên hạ đệ nhất cao thủ. Hoặc bội bạc người tình hoặc sát hại gia thần kiêu như gà đep trai mặt người dạ thú Mộ Dung Phục trong "Lục mạch thần kiếm". Đáng thương thay, vô số kẻ cho tới lúc đến đích, mới bàng hoàng nhận thấy mình trắng tay tuyệt đối.

Vậy thế nào là nhất thế nào là nhì, rốt ráo cũng chỉ là sự lẩn lộn hư vọng của lòng tham con người. Phương ngữ miền Bắc gọi đại ca là anh Cả còn miền Nam lại gọi anh Hai. Cụ Lãng Nhân kể trong tập "Chơi chữ" về cuộc thi thời thực dân phong kiển, có vế đối ra "Vợ cả vợ hai, hai vợ đều là vợ cả".

Cho đến nay, đã rất nhiều vế đối lại, câu chữ thì đúng nhưng sự nhân hậu thì thua xa.

Phụ nữ ở Sài Gòn

Một dạo cũng lâu lâu rồi, thỉnh thoảng ở vài công sở phía Bắc, những nơi có đông đông nhân viên nữ, ví như ngân hàng hay tài chính chẳng hạn, khi phải chọn tiết mục tốp ca để hội diễn văn nghệ ngành, thì họ thường chọn bài “Cô gái Sài Gòn đi tài dạn” của nhạc sĩ Lư Nhật Vũ. Đây là một ca khúc có tiết tấu lạc quan nhịp điệu vui tươi và cũng đôi phần dễ hát. “Chim kêu (chim kêu) ven rừng suối gọi, ta lên đường nặng trĩu hai vai... Từ ngày đô thị vùng lên, chị em mình đi tài dạn, để các anh đi diệt thù”. Các nữ công chức gốc Hà Nội thường đứng thành một hàng cong cong theo hình bán nguyệt, mặc áo bà ba đen thắt trễ nải khăn rằn và đặc biệt ai nấy đều tó lông mày cho thật đậm. Đại loại, khuôn mặt có làm sao cho giống nữ diễn viên Ái Vân, người đóng chính vai một nữ biệt động Sài Gòn trong bộ phim “Chị Nhung” vô cùng khét tiếng của thời ấy. Theo lý luận của ông họa sĩ trang điểm được mời đến từ một đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp nào đó, thì các thiếu nữ đậm chất Nam Bộ đa phần đều ngăm ngăm khoẻ mạnh, họ hoạt bát phóng khoáng nên lông mày thường rậm. Nghe giải thích thì biết vậy thôi, chứ đúng sai khó bàn vì lúc đấy nước nhà còn chưa thống nhất, các công chức nữ mỏng manh Hà thành biết đến Nam Bộ hoàn toàn một chiểu là qua sách báo phim ảnh. Có lẽ vì thế, cũng vào những năm đó người ta tin chắc như đinh đóng cột rằng món bún bò Nam Bộ là đúng đặc sản xuất xứ từ Nam Bộ (Hiện tại hôm nay ở Hà Nội, duy nhất chỉ còn một hàng kha khá đông khách ở phố Hàng Điếu). Nó đơn giản

gồm bún tươi trộn nước chấm chua ngọt với thịt bò xào giá đỗ. Chẳng qua nó chỉ là một ấn ức ám thực nhang nhác như mì Quảng hay cao lầu Hội An mà trong thời khó khăn bao cấp nhân một ngày nghỉ xông xênh tem phiếu rồi mấy cô mấy bà miền Nam tập kết bỗng dừng ngẫu hứng nghĩ ra. Sau ngày giải phóng *bảy nhám*, người Bắc sành ăn vô Nam đông lâm, thế nhưng đi mời cả chán khắp Lục tỉnh cũng chẳng gặp ở đâu cái món bún bò Nam Bộ ấy. Tuy nhiên, qua lông mày mà đoán được gần đúng tính cách đàn bà con gái “phía trong” thì cũng đáng kể là nhìn xa tinh tế.

Nhà văn Sơn Nam, một người miệt vườn và sâu xa hiếu Sài Gòn đã viết: “*Ta thấy đàn bà khá tháo vát, để lại dấu ấn trong tên chợ tên kênh rạch. Tại Sài Gòn, ngoài rạch Bà Thuông(Thông), Bà Tiệm, còn chợ Bà Quẹo, Bà Diễm, Bà Hoa, còn rạch Bà Nghè. Tru cầu địa bạ đổi Minh Mạng, thấy phụ nữ đứng tên bộ điền với tỷ lệ cao so với miền Bắc, miền Trung. Các bà có tài kinh doanh dắt dai, khi bắt trắc dám dùng đòn gánh liềm hái đánh nhau với cọp. Từ thời chúa Nguyễn, phụ nữ gán như nấm độc quyền về mua bán sỉ, lẻ rau cải vài bồ. Phụ nữ Hóc Môn cứ khuya là rủ nhau gánh rau cải xuống Chợ Rãy (Chợ Lớn). Đì bộ để phòng cọp, đoàn người cười nói vang rần, có người cầm được đi trước đi sau*”. Truyền thống đánh cọp này, ngày nay tại thành phố Hồ Chí Minh, đôi khi người ta vẫn thấy ở những trường trung học có dòng nữ sinh. Clip nữ sinh đánh lộn được nhiều báo mạng đưa lên làm một số phụ huynh đứng đắn không thuộc lịch sử kinh ngạc rùng mình. Như vậy chỉ riêng về chuyện mạnh bạo hoạt bát con gái Hà Nội thua xa con gái Sài Gòn. Với cẩn chất ấy, ngay từ hồi người Pháp vừa sang thực dân, phụ nữ Sài Gòn đã đi tiên phong vào những nghề mới mẻ Tây phương rất khó như nghề xuất bản, nghề báo. Bà Phạm Thị Bách Văn người Gò Công mở nhà xuất bản “Nữ lưu thư quán”. Bà Nguyễn Đức Nhuận chủ

trương tờ “Phụ nữ tân văn”. Về văn chương báo chí cũng nhiều khuôn mặt cực kỳ điển hình. Bà Sương Nguyệt Ánh (con gái cụ đồ Chiểu) chẳng hạn, sau một chút là bà Tùng Long chẳng hạn. Họ đều là những cây bút tài hoa sắc sảo, làm ngay cả những kè sĩ đất Bắc vốn khinh bạc cũng phải âm thầm tâm phục. Nói chung, những phụ nữ đó đã làm lên một phong cách vô cùng độc đáo rất “gái trời Nam”.

Nhân đây cũng xin bàn qua chữ “gái”. Cả về binh thường xã hội lẫn bình thường học thuật thì đây là một từ lành mạnh mang vẻ thuần Việt. Hồ Chủ tịch đã nhiều lần khuyên những người sinh chữ là đừng quá lạm dụng khi viết “nữ dân quân” hay “tốp ca nữ” mà nên bình dị gọi là “dân quân gái” hoặc “tốp ca gái”. Từ điển giải thích “Gái: người thuộc giống cái và thường còn rất trẻ. Ví như Trai tài Gái sắc”. Trong văn viết ở phía Bắc, chữ “gái” ít được sử dụng vì nó tương đối hoang dã minh bạch, còn ở miền Nam chữ “dàn bà” và “gái” được dùng nhiều hơn và thường ở văn cảnh trù mến thân thương. Nhà thơ Nam Bộ Nguyễn Đình Chiểu có cặp lục bát tuyệt hay: “*Trai thời trung hiếu làm đầu. Gái thời tiết hạnh làm câu trau minh*”.

Sài Gòn vốn là đất hội tụ nhiều tinh hoa dũ dội của khắp các vùng miền nước Việt, lịch sử trẻ trung mới chừng hơn 300 năm. Viên ngọc miền Viễn đông này luôn long lanh sáng, nhờ một phần ở sự phơi phới đầy sức sống của những cô gái.

Quá khứ có đường về

Mẹ Teresa (1910-1997), một trong những nữ tu bình dị vĩ đại nhất của mọi thời đại, người đã dành cả cuộc đời để chăm sóc an ủi những kẻ bần cùng tuyệt lộ, có một lần đến thăm một tay tướng cướp trẻ đang nằm viện. Gã cướp hung bạo của ngày xưa với hai bàn tay hình, tuy lúc này đã biết hối lỗi nhưng vẫn đang bị cảnh sát tạm giam do trót lộ diện vì bất thần trắc ẩn xả thân cứu mạng ba đứa nhỏ. Xúc động trước sự tận tâm của vị nữ thánh, người vừa được giải Nobel hòa bình 1979, gã nức nở với mẹ rằng liệu mình còn có cơ hội để trở thành người lương thiện. Mẹ Teresa điểm đạm từ bi trả lời: "Nếu con biết chân thành yêu thương thì mọi thứ đều có thể. Bởi tất cả các thánh nhân, ai ai cũng có quá khứ".

Ở cuộc đời con người ta, trừ bọn nhóc đang ia bô độc quyền sở hữu chiêu thuận của tương lai thì tất tật đều nặng nề mang vác một quá khứ có không ít sai lầm. Nguyên nhân đến từ những người non nớt chủ quan hoặc những khắc nghiệt bạc bẽo khách quan. Có thể hôm nay đang là triệu phú, ngày ngày chăm chỉ tông tòng đúc chuông xây chùa, thế nhưng thủa xa xưa lúc đang còn lận đận trên hoạn lộ thì không ít lần bị báo chí coi là trắng trợn tham nhũng. Lại có thể bây giờ đang là một sáng ngời phu nhân nhất phẩm, sáng sảng cao giọng răn dạy đạo đức ngăn nắp cho con dâu cháu dâu, tuy nhiên hồi còn bồng bột thiếu phụ đã không dưới vài lần hoang mang ngoại tình rồi thỉnh thoảng nổi hứng

đánh đá cai nhau cà với mẹ chồng. Có lẽ vì vậy mà vô số nhiều người, đặc biệt là những dàn bà vừa xinh vừa thông minh thường hay day dứt nuối tiếc, thậm chí xót xa ân hận muôn làm lại những việc mình trót làm hoặc dâng ra mình đã không làm. Vương Thuý Kiều trong kiệt tác "Đoạn trường tân thanh" của đại thi hào da doan Nguyễn Du là điển hình ví dụ. Ở cái buổi trong veo đang yêu Kim Trọng, dời khi do quá yêu chàng Kim có ga gắm dời "chuyện ấy". Mặc dầu chàng bao giờ tham gia diễn dàn "Sóng thứ trong giới trẻ, một hiện tượng cấn cảnh báo", thế nhưng Thuý Kiều vẫn để hẳn ra một tối cát nghĩa cho chàng Kim về cái lợi của việc "gin vàng giữ ngọc". Và khi biết mình phải chắc chắn kết hôn với chàng Mã giám sinh hành nghề doanh nhân "Khác mầu kè quý người thanh/ Ngắm ra cho kỹ như hình con bướm" thì nàng đau đớn vật vã ân hận "Hoài công nâng giữ mưa gin... Nhị dào thà bẽ cho người tình chung". Tiếc thay, con người ta không thể tâm nước cùng một dòng sông được hai lần (Heraclitus) nên sự trinh bạch của Thuý Kiều bị dòng đời phũ phàng đẩy tới chỗ ngẫu đục ngay sát chân lầu Ngưng Bích. Dám thiêu nǔ 8X, 9X đương đại hình như coi đây là bài học kinh nghiệm, bọn họ liền hấp tấp quan niệm khác hẳn về cái việc "bè nhỉ". Không phải ngẫu nhiên mà thời gian gần đây, số lượng nữ sinh trót mang bầu ở ta lúc nào cũng nằm trong "tòp ba" thế giới.

Rất nhiều học giả có vẻ đạo đức cho rằng, lối sống phóng túng của giới trẻ hôm nay chịu hệ lụy từ những trò chơi game trên net. Phần lớn các trò này có mã lệnh lùi cá "undo", khi người chơi nhỡ trượt chân sa ngã, chỉ cần khẽ click vào đây lập tức mọi sự chyện nhiên hoàn hảo trở lại. Từ xưa tới nay, việc sửa chữa sai lầm vốn là việc thiêng nan vạn nan, thế mà bỗng dẽ như vậy thì trên đời

chẳng có việc quái gì là khó. Có phải thế chẳng mà ti vi hào hứng đều dận phát các chương trình kiểu như bong dung thành triệu phú rồi làm giàu quá dễ. Thậm chí cái nón vốn là vật dụng mưu sinh tâm thường chi nên dành cho những người già cả ốm đau bệnh hoan ngứa tay kiém ăn thì cũng mý miều thêm vào hai chữ "kỳ diệu". Dương nhiên, trò chơi là một phần của trò đời, và nó hiển nhiên phản ánh một phần tâm thức của thời đại. Người xưa xếp bốn trò "Cầm, Kỳ, Thi, Hoạ" vào bậc "tứ đại thanh cao" là bởi sâu xa ở đây nó dung dưỡng những tố chất giúp cho con người ta bớt đi sự sai lầm. Chơi cờ chẵng hạn, quy định đầu tiên phải tuân theo là "hạ thủ bất hoàn", đã để tay đáy quân thì tuyệt đối không được phép hoàn. Điều này giống hệt như đời thực, sống một ngày là phải chịu trách nhiệm với một ngày, vì thế hãy yêu thương nâng niu tôn trọng tối da nó. Cô bé tuyệt vời vị tha trong tiểu thuyết khét tiếng "Chuyện tình" của Erick Segal cũng đưa ra thông điệp tương tự "*Love mean never having to say you're sorry*". Yêu nghĩa là không bao giờ để mình phải nói lời ân hận.

Quá khứ của một bình thường con người, hầu hết đều được đan dệt bằng những sai lầm. Muốn vượt thoát khỏi nó, duy nhất chỉ có một phương cách là chân thành sám hối (Ksamatati). Sám là ăn năn tội trước, hối là chừa phạm lỗi sau. Đây cũng chính là con đường độc đáo để người ta quay về thanh thản tự tin sống cùng quá khứ. Bé khố mènh mong quay đầu là thấy bến (Khố hải mang mang hối đầu thị ngạn).

Hơn bốn nghìn năm trước, Đức Phật đã từ bi rao giảng lý thuyết về "undo" một cách giản dị như vậy.

Sự thật của ngày nói dối

Khoảng gần 500 năm nay, ở những quốc gia mang đậm đặc vǎn hoǎ phuơng Tây thường có một ngày cực kỳ đặc biệt. Vào sáng sớm của ngày hôm đó, trên các phuơng tiện chính thức truyền thông, người ta được phép và cho phép nhau lung tung nói dối. Toàn chuyện vĩ mô kinh hoàng trời long đất lở. Ví như, giá vàng đang cao ngất nghẽu bỗng dại hạ giá ê hê tự do nhan nhản bày bán ở tất cả các cửa tiệm hớt tóc thanh nữ. Hoặc chuyện ly kỳ một tổng giám đốc của ngành xây dựng khét tiếng đếu già tham nhũng tiền nghìn ti, nhưng khi bị cảnh sát tới khám nhà thì duy nhất chỉ tìm thấy trong sâu két sắt vền vẹn trong trǎng hai tập thơ tình. Những người lương thiện thăng hoa cá tin, chao ôi là sung sướng, quên hẳn mọi đói khổ rét đậm rét hại lắn lам phát, quên hẳn mọi lời hứa hão từ những quan chức hỉnh như trung thực, tung tăng rủ nhau đi xem phim nội kịch nội bóng đá nội. Sâm sǎm chiểu tan về bặt ti vi, thì mới ngày thơ ngớ ra hôm nay là ngày “Cá tháng tư” mà nguyên gốc tiếng *Frāngse* gọi là *Poisson d'avril*. Cái ngày có linh tinh hy vọng và thất vọng này, tương truyền bắt đầu từ thời vua Pháp Charles IX, khi vào năm 1564 ông ta quyết định áp dụng lịch cải cách Gregoria. Đại loại, không coi ngày 1/4 là ngày đầu năm mới dương lịch nữa. Tuy nhiên, hoặc do thông tin hối áy yếu kém hoặc quan liêu hành

chính, nên nhiều người vô thức lẩn ý thức cố tình không biết vẫn vui vẻ đùa, gửi thiệp chúc tụng nhau.

Ở buổi bình minh của nhân loại, con người ta là hoang sơ là trong trắng, y sì như con chim con cá hay con thú, đại loại là những sinh thể mà không hiểu sao cho đến ngày hôm nay vẫn chưa biết nói dối. Hoặc yêu hoặc ghét, tất thảy đều vô cùng minh bạch. Nếu có thích thì nóng nàn thâm thiết nhoèn cười gật đầu. Còn nếu không thì nguầy nguầy quay lưng lạnh lùng lắc. Tuyệt không thay có cái hạng đều già miệng nam mô bụng một bô dao găm. Theo các tài liệu cổ sinh học thì con người may mắn có được một xuất xứ thanh bạch như thế là bởi cẩn cót cơ địa có cấu tạo thích hợp cho việc ăn hoa lá hoặc cỏ cây. Nôm na thời thượng như bây giờ gọi là ăn chay, mặc dầu hầu hết đều ngày ngô cho rằng đây là một liệu pháp nhâm trị bệnh. Sự thật là thoát kỳ thuỷ, con người tuyệt không biết sát sinh ăn mặn (hoặc thịt hoặc cá hoặc vân vân, nói chung là những thứ biết động dây biết bò biết bơi biết bay biết nhảy). Giống như các loài ăn thực thảo, loài người không có nanh không có vuốt, đường ruột rất dài cốt để tự nhiên ủ men làm chín những thức ăn thực vật. Điều này khác hẳn với các loài thú dữ bẩm sinh quen tính ăn thịt như hổ báo như cá sấu như chim lợn. Đám này đương nhiên có mó nhọn, có nanh vuốt sắc bén nhưng đường ruột lại vô cùng ngắn, nhảm tống thật nhanh những thực phẩm đãm dây protein ra ngoài tránh ủ lâu sinh độc tố nhiễm vào nội tạng. Chính vì thế mà khoa học của con người dù gian ngoan tối tân tối đàu cũng không thể phát hiện một con hổ hay con báo nào bị cao huyết áp hay bệnh tim mạch.

Khi ăn nhiều rau xanh nhiều lá tươi, thỉnh thoảng háo ngọt lầm mót ăn mật hoa, hiển nhiên cơ thể con người làng làng nhẹ nhàng tâm hồn bình an thanh thản chỉ toàn biết nghĩ thật và nói

thật. Ở vào cái thời đại trong veo tràn đất thiêng áy, con người bắt cần ngòn ngũ hay văn tự. Không có du dương văn chương không có nhô nhăng diện ánh chứ đừng nói gì đến những thao tác xảo trá thương mại. Hình thức nghệ thuật duy nhất hình như chỉ là hội họa, những nét vẽ nghênh ngoạc lên vách động hồn nhiên đẹp đẽ tới vô cùng. Rồi đại họa bỗng đến, một tia sét ngẫu nhiên từ giời cao đánh xuống làm cháy một khu rừng. Vài con gà rừng con bò rừng bị lửa táp quay chín thơm lừng như bún chả Hàng Mành. Và con người nổi tà niệm ăn thử một miếng. Sao mà ngon mà khoái khẩu thế. Kinh Phật cho rằng *hoa tòng khẩu nhập*, nôm na là tai họa đi từ miệng vào có lẽ là nương theo điển này. Kể từ đó con người dam mê trượt sâu vào nỗi thèm khát ăn mặn. (Thán thoại Hy Lạp quy “công lao” ăn cáp lửa từ thiêng giới mang xuống thế gian cho Prômêtê. Để trừng phạt cái anh chàng đã làm hỏng thiêng tính của loài người, chúa tể của các vị thần là Dót đã xích Prômêtê vào vách núi làm đỗ mồi cho đám đại bàng thích ăn mặn hàng ngày đến nhậu).

Đương nhiên sau khi biết ăn thịt con người trở nên cao cả hung hăn, bàn ngã lộ ra chỉ muốn chiếm đoạt sở hữu. “Hoặc tham lam hoặc sân hận hoặc sì ngốc” (Kinh Pháp Cú). Để che giấu những dục vọng vừa phát sinh nhầm vơ vét bạc vàng hoặc mỹ nhân cho riêng mình, con người ta thuần thục sẵn sàng nói dối. Từ đám thương lưu đến bọn hạ tiện, tất thấy đều khát khao tranh “khẩu phán sự tử”. Mà muốn đoạt danh hay thù lợi thì chẳng bằng gì phải tẩn nhăn biết cách giấu đi những suy tư thực. Phải vậy chàng mà ngôn và ngũ xuất hiện, có lẽ nó tha hoá xuất phát từ nhu cầu nham hiểm muốn che dày ý nghĩ. Và hệ lụy tất yếu của dối trá sẽ là những sự tranh giành đẫm máu mà sử học bi thảm hay gọi là *các cuộc chiến tranh phi nghĩa*. Ở những cuộc chiến tàn khốc này,

nghệ thuật mạt dày nói dối được đẩy tới đỉnh cao. Thế nhưng có một nghịch lý, khi sự dối trá kéo dài triền miên thì thâm sâu trong nó lại chứa đựng một chân chính sự thật. Ví như sự đồng thanh tụng ca một vài giá trị thời thượng nào đây chẳng hạn. Mới xinh xinh hoa hậu của một vùng đã coi là tuyệt đại mỹ nhân. Mới loay hoay sắp sửa thành hê đã xưng xung rằng danh hài của mọi thời đại. Hoặc là cánh diều vàng chưa gặp gió đã rơi rụng hoen gi. Hoặc là kiệt tác thi ca vừa được giải đã thăng hoa ra đồng nát. Tuy nhiên, nếu năm này sang năm khác, tất cả những cái phù phiếm giả dối đó cứ hời hợt lặp đi lặp lại, bỗng tự đứng chính nó sê bộc lộ ra trung thực tâm thế của một thời. Đức Phật gọi những lần lớn đẩy là Vô Minh, một thuật ngữ siêu việt chính xác mô tả tuyệt đúng bản chất con người. Và chính nhờ có sự vô minh, mà đám chúng sinh chúng ta khi đang khao khát danh lợi mới có thể luẩn quẩn tồn tại được.

Cho đến nay, lịch sử văn bá lực chưa biết ai là người đầu tiên nói dối, bởi bản chất của lịch sử thành văn là mơ hồ ào. Triết gia kiêm sử gia rất lớn người Anh, Bettran Russel chua chát: "*Lịch sử ba phần tư là bịa đặt còn lại một phần tư là thành kiến*". Tuy vậy, nếu chịu khó mò mẫm theo các huyền sử dân gian thì người ta vẫn mong manh còn dôi chút dấu vết. Tục ngữ Việt đương đại khẳng định "nói phét như thần", là hoàn toàn không vu vơ mà căn cứ trên một hiện thực rất thật. Thần thoại Hy Lạp sinh động kể, Dót (tiếng La Mã: Jupiter) vị chúa tể của các thần là một tay nói dối vô cùng thành thạo. Tất nhiên những dối trá của Dót đều hết sức đáng yêu vì hầu như ông chỉ toàn nói dối vợ. Một dàn ông da tinh mà chính thê lại nồng nặc Hoạn Thư thì không biết nói dối mới là chuyện lạ. Nói gen bõ, con trai ngoại tình của Dót là Hermex, cũng nói dối thành thần. Có lẽ vậy nên Hermex (tiếng La Mã:

Merquya) dược các thương gia trân trọng thờ là thần bảo vệ nghề buôn bán. Cho đến thời cận đại, các đội thương thuyền và các ngân hàng ở Âu châu vẫn thường để logo mang hình ông này.

Không phải ngẫu nhiên, nhân loại có nhiều đau đớn để trưởng thành đã tự dành riêng cho mình một ngày “Cá tháng tư”, thoải mái cho phép rời sâu xa nâng niu những lời mang về nói dối. Con người đã lầm lạc và con người chân thành muốn phản tinh. Ở cái ngày này, mọi người được quyền đem đạo đức đem chân lý đem tình yêu tinh bạn, những thứ bất khả xâm phạm ra cay đắng trêu đùa. Còn có cách gì nhân văn hay hơn, khi những điều thực sự thiêng liêng được thanh thản hài hước phản biện. Và một điều nhân văn rất dễ nhận thấy trong ngày “Cá tháng tư”, tuy những thông tin đưa ra không được chính xác cho lắm, nhưng đều vui vẻ mang màu sắc lạc quan giêng cợt. Ở ta, người bình dân Việt cũng rất thích lối đùa cợt này, dân gian quen gọi những người biết nói khoác kiêu như vậy là “nói Trạng”. Kho tàng truyện Trạng của người Việt vừa phong phú vừa sâu sắc đến mức, các học giả uyên bác ở các viện xa xí uyên bác cũng đang loay hoay chưa biết xếp nó vào thể loại nào. “*Loại ý kiến thứ nhất xếp truyện Trạng vào truyện cười... Loại thứ hai xếp truyện Trạng vào truyện cổ tích sinh hoạt... Loại thứ ba xếp chuyện Trạng vào giao thoại dân gian...*” (Tổng tập văn học dân gian - NXB Khoa học xã hội - trang 16). Cho dù đang cơ nhỡ học thuật như vậy nhưng truyện Trạng Quỳnh Trạng Lợn ở ngoài Bắc, truyện ông Ó bác Ba Phi ở trong Nam, vẫn được vô số người tử tế giàn dị xem là một trong vài đỉnh cao tinh hoa của trí tuệ Việt. Dường nhiên, nói phét mà văn dược tin thì bây giờ đã tuyệt hiem. Lác đác chỉ còn thấy trong vài thi sĩ bơm bớt làm thơ quay sang viết phê bình văn học. Hoặc già, ở

những thương gia mặt mũi nhăn nhác đang miệt mài đầu tư vào các dự án nhà chung cư cao cấp.

Cùng với những đớn đau trung thực, ngày nói dối “Cá tháng tư” luôn được nhân loại coi là một bản sắc tuyệt vời văn hoá. Nó giống hệt như hai mặt của một lanh canh đồng xu, làm người ta vừa yêu vừa chán vừa hoang mang lẫn lộn.

Có thể nói, ngày nói dối mùng Một tháng Tư là ngày của sự thật biết cười.

Dàn ông sành ăn

Những dàn ông biết ăn sành đã có từ rất lâu rồi, lâu không kém gì những dàn ông biết viết văn hoặc những dàn ông biết đạo lý. Kinh Đại Tạng cho rằng, các chúng sinh đầu tiên xuất hiện từ Quang Âm Thiên thì không cần thực phẩm. Chỉ khi tới cái thế gian này, bị vị ngọt của đất cám dỗ, họ tự đánh mắt hào quang và dành ở lại. Tất nhiên, việc họ chủ động đánh mắt thân thông hoặc bị động rơi mắt thì kinh không chép, có lẽ muốn tránh nói sâu về cái ma lực khủng khiếp của việc ẩm thực. Thật ra, nhu cầu ăn uống chỉ đơn giản là một thao tác nhằm duy trì sự tồn tại và có ở mọi loại sinh vật biết động đậy. Nhưng không hiểu sao cái nhu cầu tối giản ấy lại thăng hoa bỗng dung trớ thành tinh tế cầu kỳ phức tạp. Bò mà biết sành ăn thì phải là cò mèt, chó mà biết sành ăn thì phải là xương ống. Với một số loài cá thì đương nhiên là giun, với một số loài chim thì đương nhiên là châu chấu. Con người may mắn là loài vật được Thượng đế ưu ái, đậm tự mãn tự tin nghĩ mình là chúa tể, vì thế khẩu khiếu ẩm thực cũng quan trọng tự nhân lên gấp hàng ngàn lần. Om hầm nướng xào quay rán, hết làm tái rồi làm gỏi. Đến thanh bạch cơm chay cũng rắc rối thành cỗ. Miếng ăn không còn là miếng thịt nữa mà chấp chới bay thành miếng vinh miếng nhục, thậm chí còn có cả chuyện sinh tử.

Thời Xuân Thu bên Tàu (722-479 tr.CN) ở nước Trịnh có một vị đại thần nhất đẳng vốn người hoàng tộc tên là công tử

Tống. Công tử Tống thích ăn ngon và sành ăn đến mức kệ mẹ nhân dân doidi khổ húp cháo cầm hơi, trong nhà lúc nào cũng ấm áp dây sơn hào hải vị. Ông ta có một tật lạ (gọi là nang khiếu thiên bẩm cũng được) cứ mỗi khi trước lúc được ăn món gì độc đáo thì ngón tay trỏ chọt nhiên rung lên nhẹ nhẹ. Kiểu “xi nhan” này chỉ phổ biến trong vài thân thích đồng liêu và được dám bạn nhau bộ trưởng sành ăn nể trong vô cùng. Một lần vua Trịnh mời các đại thần đến họp bàn về tiết kiệm ngân sách, như thường lệ sau họp, vua tổ chức một đại tiệc xa xỉ. Sáng sớm hôm ấy, ngón tay trỏ công tử Tống khẽ rung, ông ta hớn hở thông báo trong nội bộ là hôm nay được chén một món cực kỳ đặc biệt. Quả nhiên tan họp, vua Trịnh tuyên bố sẽ đại mọi người món thịt Giải. Hội nhậu của công tử Tống nhìn nhau túm tim cười. Vua ngạc nhiên tò mò hỏi, công tử Tống vốn là trung thần đành bật mí. Vua Trịnh hơi hơi dò ky, âm thầm bảo nhà bếp bớt thịt của công tử Tống. Trung thần bị vua bơm hụt ăn, tiếc giận run hết cả chín ngón tay còn lại, vài ngày sau lén vào chở vua ngủ lấy cái bì đất đè lên mõm vua rồi giết. Chính sử kinh hoàng chép lại chuyện này, sau khi phê phán dù điều thi đành miễn cưỡng xếp công tử Tống vào mục “nhân vật chí” phán “sành ăn”.

Đàn ông mà sành ăn thì thời nào cũng hiếm, ngoài chuyện từ vi cung Mệnh có sao Thiên Trù, Hoá Lộc thì bắt buộc phải là người từng trải lịch duyệt. Dám 8X bây giờ ở thi ca truyện ngắn tiểu thuyết đều có thành tựu, nhưng riêng chuyện ăn uống thì còn ngày ngò lầm. Ngạn ngữ phương Tây, sau khi sàng lọc vát và mai mới tạm dúc kết được hai loại, đó là nhà văn lỡ cờ trung niên và linh mục không còn trẻ. Nam văn sĩ biết ăn sành là điều khà dì dẽ giải thích. Bọn họ tuy chung thân khó nghèo nhưng đôi lúc cũng ngầu hưng sung túc. Hoặc đột ngột được mời vào đoàn làm phim

chào mừng những ngày lè lớn, hoặc được các đại gia dư dật yêu vãn nghệ rủ đi nhậu. Nói như nhà văn Vũ Bằng, đàn ông sành ăn là phái được ăn nhiều, thậm chí còn phải biết ăn tạp. Ăn uống mà khệnh khạng gầy gót như ông Nguyễn Tuân là ăn điệu chứ đâu phải ăn sành. Lên miền núi thì chén thang cỗ, xuống miền biển thì nuốt mắm cá. Vào Nam nhai rắn rết kỳ nhông, ra Bắc dùng chuột đồng thịt chó. Mồm miệng thích nghi phóng khoáng tung hoành, từ ngàn xưa văn chương thù tạc đã đứng hẳn riêng thành một dòng lâm liệt. Không phải ngẫu nhiên mà các văn sĩ tài danh trung niên thường đau ở hai chỗ, tâm hồn và bao tử. Linh mục sành ăn thì khó lý giải hơn, ngoài chuyện bị bôi bác từ đám tiểu thuyết gia (cứ đọc Oānto Xcốt hay Anphôngxơ Đôđê là biết) thì nhiều người từ tế cho rằng tại hoàn cảnh khách quan, các cha xứ được đám con chiên chiểu chuộng hơi bị quá.

Loại di vật diệu dung tục thì đàn ông sành ăn hầu hết đều là người dáng kề. Đa phần bọn họ mang vẻ quý phái có học. Do chân thành trân trọng trước những công phu lao động chế biến thực phẩm, thao tác và phong cách ăn uống ở họ đã thành văn hoá thành nghệ thuật. Sành ăn không hẳn là biết ăn món quái lạ đắt tiền. Cũng như bàn về ẩm thực không phải là đem tu từ bóng nhảy của bếp núc ra tâ. Thành ngữ Hán Nôm Việt có câu “*Nhất ẩm nhất trác giai do tiền định*”, miệng ăn miệng uống là kết tinh của không biết bao nhiêu kiếp.

Vì thế đàn ông biết ăn sành phảng phất trông hao hao gióng như là đặc đáo.

Dàn ông tặng quà

*“H*ôm nay mừng tám tháng ba. Chị em phấn khởi đi ra đi vào”. Đây là cắp lục bát khuyết danh hiện đại tâm cờ báo tường suýt nữa sẽ được trở thành ca dao nếu nó bớt đi cái phong vị hưng khởi tiểu khí mang máng sắc mầu tùi thân. Ở cái ngày đặc biệt của phụ nữ ấy, nhiều các chị em trẻ thường hay được dám dàn ông tặng quà. Hoặc là phi vật thể như nồng nàn thi ca, như đầm lê chúc tụng. Hoặc là vật thể như thanh thoát hoa tươi như cồng kềnh túi xách. Thậm chí còn có kiểu quà rất khó phân loại, như chân thành lời mời ăn trưa như mơ hồ rù rê chơi tối. Đại loại, tại một số thành phố lớn có cuộc sống ấm no dư dật đô thị, thì đây là ngày được nôn nao chờ mong của kha khá nhiều quý bà quý cô đang lung lung loay hoay ở tuổi thiếu nữ thiếu phụ.

Từ rất lâu, tặng quà bị nghiêm nhiên coi là một phẩm chất ưu tú chỉ riêng có ở dàn ông. Trừ đi cái chuyện lem nhem dàn ông phải tặng quà cho chính dàn ông mà đa phần lý do đều bốc mùi phàng phát mờ ám đến mức ngay thẳng như pháp luật cũng còn phân vân “trên hay dưới mức tình cảm”, thì nói chung dàn ông có thói quen tặng quà luôn được chị em trân trọng là biết cao thượng *gu lăng* phóng khoáng. Dàn ông càng độc đáo thì quà tặng càng hoành tráng. Ở ta, cứ đều đặn hàng năm, thỉnh thoảng báo chí lại hân hoan kể về những chuyện tuyệt vời cảm động xoay quanh các thao tác tặng quà cho người đẹp. Ví như có một đại gia điện thoại di động hay một đại gia phân lô bán nền gì đấy, miệt mài tặng quà

dến nỗi phải ngồi tù. Tất nhiên các mỹ nhân kia khi thăng đường đều ngày thơ trong trang chứng minh được rằng món quà đầy chính là thành quả lao động của mình, là công sức của đóng phim của dì hát của vắt và trên sàn catwalk. Dương nhiên các đàn ông trót dì tặng quà thường là những người hào sảng, họ dẫu vặt uất ức không phải vì tiếc tiền mà tiếc cái lòng thành bị phụ. Lúc hối hộp đang chờ toà tuyên án, họ hay bi tráng ngâm ca dao “*Bắc thang lên hòi ông trời/ Dem tiền cho gái có đòi được không*”. Thế nhưng, nếu chỉ nói về tặng, thì hai thanh niên đang yêu kẽ trên còn thua xa một trung niên cõi phiếu. Ông này lương tâm không bị cản rút gì, cũng chẳng nhân dịp gì như ngày cưới bạc hay ngày quốc tế phụ nữ bỗng dưng điểm tinh tặng cho chính vợ mình hàng ngàn cõi phiếu có mệnh giá tiền ti. Nhiều người bi quan ngờ rằng ông muôn ly hôn, bởi thông thường quà tặng cho vỡ tình luôn tốn kém hơn nhiều cho lành tình.

Dàn bà khi nhận quà thì cũng có người nao nao cảm động và cũng có người phảng phiu không cảm động. Không cảm động chẳng phải vì thiến cận hay trịnh thương mà đơn giản là do nồng nỗi vô tâm vô tư. Loại này nhiều lắm. Truyện ngắn điểm tinh khét tiếng “Hoa violet ngày thứ tư” của văn hào cực sến người Pháp André Maurois có bối hối kể. Một nữ diễn viên xinh đẹp “diệu bô kiểu cách dến cá sấu cũng phải mể” bỗng được một sĩ quan trẻ sâu sắc buồn bã nồng nàn đơn phương yêu. Anh ta âm thầm vào mỗi buổi tối thứ tư tự mình đến nhà hát tặng nàng một bó violet tuyệt đẹp. Quà tặng bền bỉ chung thuỷ kéo dài và cô nàng diễn viên thời thương kia chẳng hề biết đây chính là kết tinh của mặn chát tình yêu. Hoa violet ở Paris rẻ mà. Chỉ đến khi anh ta chết rồi và cô ta đã về già rồi, mới nghẹn ngào hối tiếc. Dàn bà khi biết ân hận đa

phán đều ở tuổi răng long dầu bạc. Tất nhiên, cũng có những thiếu nữ biết rưng rưng ngay khi còn đang trẻ đang xinh đang giàu, mà Mị Nương ở truyện cổ tích Việt Nam là một điển hình. Cô thiếu nữ con nhà quan to này được chàng lái đò Trương Chi xấu xí thảm yêu. Thanh bần không có gì tặng, chàng Trương chỉ biết mang giọng hát làm quà. Chàng Trương chưa bao giờ có ý lấy nghệ danh là Trưởng nên tiếng ca của chàng thảm làm, nó làm trái tim xanh non của Mị Nương nghẹt thở. Rồi chàng cõi đơn chết đi, hôn nháp vào bộ đồ uống trà và mỗi khi Mị Nương nhấp uống, đáy chén lại long lanh có hình chàng ca sĩ tội nghiệp. Chân thành nàng khóc, nước mắt trong trắng đò như máu nhỏ xuồng làm khuây khoá tan đi mối cõi tình. Các thiếu nữ con nhà đại gia bây giờ lúc nhận quà thịnh thoảng cũng vẫn biết khóc. Đôi khi nghe hát nước mắt họ cũng rơi và hầu hết đều rơi ở sàn nhảy.

Đàn ông biết tặng quà luôn là những người hào hiệp. Khi may mắn trở thành chồng tát thấy bọn họ đều nhang nhác trông giống giống như người tử tế.

Tá là tiến sĩ

Kỳ họp Quốc hội vừa qua, căn cứ trên sự ấm ức của công luận, vài đại biểu đã chất vấn Bộ trưởng Bộ Giáo dục về hiện tượng tiến sĩ chơi tá là. "Tá là" là một kiểu đánh bạc bằng bài lá tương đối bình dân, sử dụng bộ bài năm mươi hai cây có xuất xứ từ phương Tây mà người Việt nôm na quen gọi là "tú lơ khơ". Ở ta, chơi "tú" cùng với những biến thể của nó ví như "các tê", "xập xám", "tiến lên"... được giới trẻ vô cùng chuộng bởi tốc độ chơi nhanh kết hợp với sự lát léo vừa đỏ đen vừa minh bạch rất độc đáo. Ngay từ những năm chiến tranh rọi khói bao cấp đi đâu cũng thấy nhan nhản đàn ông ngồi chơi bài lá hoặc giải trí hoặc sát phạt. Bộ đội chơi, sinh viên chơi, công chức chơi... mọi tầng lớp hùng hục thích thú. Bán bạch không tiền thì chơi búng tai bời nhợ nỗi, dư dật thì từ một xu một hào rồi cay cú đến bạc triệu. Trong cuốn sách nổi tiếng công phu "Việt Nam phong tục", học giả Phan Kế Bính đã dành riêng cho nó hẳn một chương khảo cứu. "Những người vô công rỗi nghề thường có tính ham mê về cờ bạc. Trong những tháng giêng, hai, ba gọi là tháng ăn chơi. Đàn bà trẻ con cho chí người lớn, chơ thì túm năm chơ thì túm ba nào đánh thò lò, nào đánh xúc xắc, bài phu, tam cúc, bài cào... Đâu đâu cũng nói chuyện cờ bạc. Đó là cảnh chơi xuân ăn thua độ dăm ba đồng, còn quanh năm những tuy ăn chơi chực bóc áo tháo cây của nhau thi nhiêu lắm" (Sách dã dàn - NXB Văn hoá-Thông tin - trang 466). Theo dãy mà suy thì dân ta (tất nhiên không chỉ dân ta) tương đối ham thích cờ

bạc, tuy chưa hẳn là một truyền thống nhưng hiển nhiên đã thành một thói quen khó bỏ.

Chơi bài lá (trong đấy có tá lả) ngoài việc đương nhiên là đỏ đen thì sự quyến rũ của nó với những người được coi là trí thức còn nằm cả trong sự tính toán lừa gạt cao thấp. Từ duy phái tính táo sắc sảo đến thế nào mới "chốt hạ" được nước phỏm làm cho đối phương bị móm (trắng tay), một thao tác vừa gian nan vất vả vừa tuyệt vời cao hùng. Cái hưng phấn này nếu so với đi hát karaoke ôm hay tán dỗ một nữ sinh năm thứ nhất cũng "ép phê" chẳng kém gì. Không phải ngẫu nhiên mà nhiều thầy giáo có bằng tiến sĩ vừa say mê giảng dạy lại vừa ham thích tá lả. Việc một nhóm tiến sĩ của Học viện Tài chính ám cùng quây quần sát phạt nhau (*Tiến phong* ra ngày 13/06/2009) tuy là "một việc rất đau xót cho ngành" (lời của Bộ trưởng Nguyễn Thiện Nhân) nhưng không hề là một vấn nạn khó giải thích. Bởi cho dù có là cao cả tiến sĩ thì sâu xa bản chất cũng vẫn là đàn ông Việt, chuyện "Tứ, Sắc, Yên, Đỗ" khó tránh lâm. Nhà văn Phạm Duy Tôn (1881-1924) đã phân nào lý giải vấn nạn này trong truyện ngắn "Sóng chết mặc bay", một kiệt tác từ hối mạnh nha văn chương quốc ngữ và cho đến nay nó vẫn liên tục được đưa vào chương trình giáo dục trung học. *"Khi đó ván bài quan đã chờ rồi. Ngài xơi bát yến vừa xong ngồi khẽ vuốt râu rung đùi, bỗng nghe ngoài xa tiếng kêu vang dậy trời đất. Mọi người giật nảy mình duy quan vẫn điềm nhiên, chỉ lăm le người ta bốc đứng quanh mình chờ mà hạ. Vì ngài sắp ủ to. Có người khẽ nói "Bẩm, có khi đê vỡ". Ngài cau mặt gắt "Mặc kệ". Và trong khi quan lớn ủ ván bài to như thế thì khắp mọi nơi miền đó nước tràn lênh láng xoáy thành vực sâu nhà cửa trôi băng lúa mà ngập hết. Kẻ sống không chở ô, kẻ chết không nơi chôn, lênh đênh mặt nước chiếc bóng bơ vơ tình cảnh sâu thảm kẽ sao xiết".*

Vào thời chế độ phong kiến thối nát, phàm là quan cỡ đâu tinh thì hầu hết phải đeo đại khoa, nếu biết chạy chức cực siêu thì bét nhất cũng phải có bằng cử nhân, do vậy viên quan trong truyện ông Tốn tẩm hàn hoi phải là tiến sĩ. Từ đó để đơn giản thấy rằng chuyện tiến sĩ chơi bài thât là "xưa như Diêm". Tuy nhiên những tiến sĩ quan lại của thời thối nát ấy tuyệt đối không chơi là. Không phải vì hối áy không có mà vì bọn họ quan niệm rằng, ta là là một kiểu bài nhéch nhác bình dân thường dành cho dám "vô công rồi nghê" hạ tiền. Bọn họ đã chơi là tố tôm, là mạt chược. Hoặc ngồi sấp xơi yến (như dã dãm) hoặc khệnh khang cho kè hầu người hạ nước rót cơm bụng. Họ đều cảng thât nhưng luôn luôn tự tôn thường trực tự trọng rằng mình là tiến sĩ, một danh xưng vượt khói tầm thường. Các tiến sĩ ở ngày nay khác hẳn, họ chơi ở dù mọi loại bài ở dù mọi loại nơi. Hoặc ngồi xổm cạnh khai nồng nhà toa lét, hoặc giải chiêu dưới xó gầm cầu thang. Bạn chơi của họ có thể là sinh viên thi trượt có thể là xe ôm chờ khách. Họ ghét sự cao đạo và "dân chủ" quan niệm, học là học còn chơi là chơi, thấy là thấy kiến thức chứ không phải thấy đói. Chính vì thế nên khi giảng dạy quá mệt họ thường nhở nữ sinh nhổ hộ tóc sâu rồi khi bức bối tranh cãi với hàng xóm, họ sẵn sàng nhảy ra xắn quần móng lợn chửi nhau tay đôi. "Tá là" theo nghĩa đương đại via hè đại loại là vô lẽ, là ôn tạp sàm sỡ, là vung vãi bõ láo. Phải vậy chăng mà người đời kinh hoàng gọi các đàn ông tiến sĩ kiểu này là "tá là tiến sĩ".

Dức Khổng Phu Tử vốn là người giàn dị dê tính rất ghét mọi thứ "đeo mủ đeo râu", thế nhưng ngài luôn cẩn dặn đám học trò đang làm luận án tiến sĩ "Chiêu không phẳng thì không ngồi, thịt không vuông thì không ăn", bởi sâu xa ngài lo lắng giữ chữ "Lẽ"

cho những người có học. Kẻ sĩ đã có Lê thì thường có cả Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng.

Tá là tiền sỉ hinh như chi là đặc sản của duy nhất thời nay, dành rụng rụng cảm thán theo ông Bộ trưởng rằng, đây quả là một hiện tượng vô cùng đau xót.

Thanh Danh

*T*rong phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ “chạy quota tại Bộ Thương mại” thì những người dự khán hay được nghe các bị cáo khi chán thành sám hối luôn miệng nức nở hai chữ “thanh danh”. Toà hỏi bị cáo Nguyễn Cương đã từng là quan chức (nhờ nhờ thôi), tại sao lúc ra vành móng ngựa lại phản cung thì ông này nghẹn ngào giải thích vì nhớ tới “thanh danh” truyền thống của dòng họ. Toà lại hỏi Mai Thanh Hải, cậu ấm có ông bố đẻ là Thủ trưởng, tại sao lại không thừa nhận việc hối lộ thì Mai thiếu gia cũng rưng rưng “vì nếu khai ra, bị cáo sợ ảnh hưởng đến thanh danh của gia đình” (Tiến phong số 74). Cứ đà này, cho tới ngày cuối của xét xử, nếu bị toà hỏi chắc hẳn các quan chức khác cũng sẽ rất áy náy lầm bầm về chuyện “thanh danh”.

Thanh Danh vốn dĩ là chữ được nâng niu trân trọng đã từ rất lâu, tất cả những người lương thiện Sĩ Nông Công Thương đều hiểu đây là danh thơm danh trong danh sách. Mà phàm cái gì đà thiêng liêng vừa thơm vừa sạch vừa trong thì không thể bắt cứ chồ nào cũng lạnh tanh đem nó ra mà dung tục bao biện. Điều thứ hai trong Mười giới răn của Kinh thánh có nghiêm khắc dặn “Chớ kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ”. Cùng một tư duy nghiêm cẩn ấy, trên khắp thế giới không có một người dân yêu nước ở bất cứ quốc gia nào dám bật Quốc ca lên chồ vũ trường rồi uống thuốc lắc tung tung nhảy đầm. Khi nhắc tới hai từ *Thanh Danh*, biết bao kẻ sĩ đều kính cẩn nghiêm minh run rẩy. Lời cổ có câu: “Sĩ khả sát bất khả

nhục". Kẻ sĩ có thể chết chứ nhát quyết không chịu làm những điều gì ô danh. Trong lịch sử, đã có rất nhiều tấm gương của những người binh thường chỉ giàn dị biết giữ toàn danh dự thi cũng được trân trọng coi gần ngang các bậc tiết liệt anh hùng. Sâu xa, Thanh Danh chính là sự kết tinh vất vả dằng dặc của việc tu thân dưỡng tính từ té, của sự khốn khổ giữ mình biết dù để có dịp nào đó thì còn kịp công hiến hy sinh vị tha đem chút ít nhỏ nhoi hạnh phúc cho đời. Vua nước Thục là Lưu Huyền Đức khi viết di chiếu để lại cho các con mình thì cũng chỉ mong “*Các con. Phải cố gắng lên mới được. Chờ thấy điều ác nhỏ thì cứ làm, chờ thấy điều thiện nhỏ mà không làm*” (*Tam quốc diễn nghĩa* - NXB Văn học - Tập 3), thì đây chính là một trong vài thao tác mà ông ta mong mỏi con cái của mình phải thực hiện nhằm giữ gìn thanh danh cho dòng họ.

Thế nhưng, hai bị cáo vừa già vừa trẻ của vụ án trên “đã cứ thấy điều gớn gợn ló bích nào thì vẫn cứ làm” đều nhát quyết không hiểu vậy. Theo ý lấp ló ở ngoài chử của họ thì “thanh danh” chỉ đơn giản là cái danh lúc còn đang kín đáo chưa bị lộ. Với họ, danh dự chỉ là thứ vàng mã sơn phết chưa bị tróc. Nhất là cậu bị cáo trẻ. Lúc đặc thời đặc thế, khi phung phí ngông cuồng xa hoa tiêu tiền, chắc hẳn cậu đã tự tin thấy mình đang có một “thanh danh”. Vì nỗi danh nên mới rầm rập người tìm đến mà cung kính hai tay dâng tiền. (Những người này đương nhiên bây giờ cũng đang bị h้าu toà, tất thấy khi nhớ lại cái cảnh bị cậu gợi ý o ép vòi vĩnh đều ám ức bật khóc). Học vấn tại chức mà phải lấy bằng giả dâ cho Mai thiếu gia một kiến thức ngữ pháp phi thường. “Thanh” ở đây không phải là tính từ hay là cái gì gì trạng từ mà đích thị là danh từ định lượng vật thể, hao hao giống như “thanh vàng” hoặc “thanh bạc”.

Tuy nhiên, dù hiểu thanh danh một cách dung tục như thế nào đi chăng nữa, cậu bé họ Mai vẫn đáng thương hơn là đáng giận. Người đáng giận nhất chính là Mai “papa”. Nếu Mai thử trưởng mà không xoè cái “thanh danh” ra che chở (thực chất là làm hại con) thì cậu sinh viên dở dang tại chức học dốt như thế thì làm sao mà vê được cái phòng ngon như thế để rồi hư hỏng. Ở trước toà, Mai “papa” loanh quanh chối tội nhận hối lộ. Ủ, cứ cho là ông đúng đi nhưng cái tội phải ra toà làm ô danh chính ông, ô danh con ông ô danh cái nơi làm việc của ông, liệu ông có chối nổi. Hy vọng cái mái tóc bị bạc trắng của ông là hê luy từ những giây phút thanh sạch khi ông nghĩ về thanh danh thật, chứ không phải là những tính toán măc cả sao cho hợp lý cái số tiền từ 38.000 USD xuống 6.000 USD tới không có gì.

Sách “Kim cố kỳ quan” mà một người lơ mơ chữ Hán dịch là “chuyện kỳ lạ về các quan thời xưa và nay” có kể. Một anh chàng chưa bao giờ được làm việc ở Bộ Thương mại, một đêm nằm mơ thấy mình đang vô tư đi trên đường bóng bị người ta vỗ cớ nhổ nước bọt vào mặt. Tinh dây, anh ta bàng hoàng hết cả người run rẩy tức. Kè từ hôm ấy cho đến nhiều tháng sau, ngày nào anh ta cũng ra đúng đường đó quyết tìm cái người đã dám nhổ vào mình. Chuyện đến tai một ông quan tên là Lâu Sư Đức. Ông quan này phì cười “Đúng là thằng hám. Già dụ như vắt và chạy quota mà không ra tiền thì mới đáng bức, chứ bị nhổ nước bọt vào mặt thì có đáng gì. Trời hanh nắng đẹp như thế này, tự khắc đến tối là khô”.

Thanh danh thỉnh thoảng cũng nên được hiểu một cách vô tư nhẹ nhàng như vậy.

Thần diêu đại hiệp

Dày nguyên là nickname của Dương Quá, một tuyệt đại cao thủ nửa chính nửa tà có số phận cực kỳ bi thảm ở bộ võ hiệp tiểu thuyết trường thiền của Kim Dung tiên sinh. Trong vô số những kiệt tác mà Cảm Dùng xênh xảng dâ giương danh giang hồ, thì “Thần diêu đại hiệp” chỉ là một tác phẩm trung bình khá, nó đánh dấu một giai đoạn lưỡng lự trưởng thành bút lực của Kim Dung đại gia. Vậy tại sao giới trẻ A công rất thích cái nickname này, có lẽ bởi sự trùng ngôn mở nghĩa, vì ở tiếng Việt hiện đại, “Điêu” không hẳn là một thứ chim có quái kỵ dị lớn hay “một giống thú có bộ lông đẹp thường dùng làm mồi cho quan lại thời xưa” (Từ điển tiếng Việt - TT Khoa học Xã hội và Nhân văn) mà chỉ đơn thuần là “Láo toét, hay nói sai sự thật để lừa dối”. Thế giới nham hiểm thế kỷ XXI đang phảng với nền kinh tế thi trường bất trắc vừa đòi hỏi một sự nhanh nhẹn minh bạch vừa đòi hỏi những thủ đoạn gán giึง lương thiện xảo trá. Liệu đây có phải là một mảnh đất màu mỡ để nảy sinh và nuôi dưỡng nhanh nhản các đại hiệp “thần diêu”.

Từ xưa đến nay, “thần diêu đại hiệp” thường ẩn hiện hành tẩu lung tung trong mọi giới mọi ngành, kể cả những ngành tương đối sạch như văn chương như chính trị như giáo dục, nhưng đặc khi ngưng tụ nhiều nhất (theo thống kê từ các quán nhậu) vẫn lô lộ hiện hình ở giới thương gia. Thương trường là chiến trường, ở cái nơi đỉnh cao của khốc liệt chiến tranh ấy bắt buộc phải tập trung

những chiến thuật thủ pháp lẩn lộn hắc bạch đúng sai. Người ta phải “thương” nhau bằng cách hoặc “lừa thung” hoặc “gạt đau” rồi thỉnh thoảng “đong dây” vô lường biến hoá. Không phải ngẫu nhiên, thương gia phán lớn trong đều rất đáng thương. Thương gia khi tham chiến ở thương trường nếu không có tố chất “thần diêu” thì dễ dàng trở thành thương binh. Hiện nay tỷ lệ “thương binh gia” cao nhất đang nằm ở các sàn giao dịch chứng khoán. Đơn giản, các nhà đầu tư cổ phiếu ở ta (bao gồm các bà nội trợ, anh công chức, chị thư ký văn phòng...) không những chưa biết trang bị “diêu kỹ” mà còn quá ngày thơ ngơ ngác trung hậu. Thoạt nhìn từ chi của họ vẫn mang vẻ nguyên vẹn, nhưng hầu hết khinh công đi lại đều gặp ghênh áu sáu khập khiễng. Quan sát đồ thị chỉ số VN-index của hai tháng đầu năm Mậu Tý là dễ thấy nhất, nó thẳng trầm lên xuống nhang nhác theo hình cái nạng.

Tuy vậy cho đến nay, trên khía cạnh toàn cầu số lượng “thần diêu” chàng bao giờ bị giảm. Thậm chí “diêu giới” còn có riêng cho mình một ngày kỷ niệm ngành độc đáo, đó là ngày “Cá tháng tư” mà nguyên gốc tiếng *Frängse* là Poisson d'avril. Vào hôm “diêu nhất” đó, người ta tha hồ được phép nói dối nói khoác lừa gạt chơi xỏ lẩn nhau. Ví như ngang nhiên lên ti vi rưng rưng kể lại là mình vừa đi dự một li-vờ-sâu chàng có ma nào đến xem của một lừng lẫy diva hát hay, thế mà cô nàng khó chịu nghẹn ngào không dám kiện. Hoặc sẵn sàng không đếm mặt tuyển bổ, phim Việt Nam là xuất sắc nhất thế giới, rất nên đổi giải Cánh diều vàng thành Cánh diều kim cương. Thật là một ngày nhân văn nhân hậu mang đậm đà không khí lễ hội, làm người ta khuây khoả quên đi những khốn khổ hoạn nạn của giá cả đang tung bừng lạm phát.

Cũng như “ngày Lễ tình yêu” thì “ngày Cá tháng tư” mới thành thạo du nhập vào văn hoá Việt khoảng non hai chục năm

nay. Nhưng như vậy không có nghĩa người Việt ta bỡ ngỡ với việc nói dối. Ngay từ thời phong kiến xa xưa thói nát, quan trường người Việt đã khét tiếng có nhiều “thần diệu”. Tục ngữ bảo “Miếng quan tròn trẻ”. Ca dao bào “Ban ngày quan lớn như thần. Ban đêm quan lớn tân man như ma. Ban ngày quan lớn như cha. Ban đêm quan lớn rầy rà như con”. Tuy nhiên, theo “Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam” do cố học giả Nguyễn Đống Chi sưu tầm, thì “thiên hạ dè nhất nhân” ở ta về nói diệu chính là thằng Cuội. Thằng này ngay từ nhỏ đã có tướng lợ, cổ nổi gân thành thần nói phét, mặt tái mét nói phép thành thần. Và càng lạ hơn nữa, mặc dầu có tài năng siêu phàm nhưng thằng Cuội không thích đi buôn mà chỉ linh tinh nói dối không định hướng.

Bí ẩn chuyện này, nhiều doanh nhân từ tết của ngày nay đang loay hoay đi tìm thương hiệu, chợt nhiên bỗng thờ dài nao nao như là tiếc nuối.

Thiếu nữ làm phóng văn

*N*ghề làm báo so với một số nghề, ví như văn chương hay y học hay hội họa chẳng hạn, thì là một nghề trẻ. Một nghề tương đối trẻ mà có nhiều người trẻ làm âu cũng là lẽ đương nhiên. Trong nghề báo thì thể loại phóng văn là một thể loại già. Thường thường, các thiếu nữ mới học nghề báo hay thích thử sức ở thể loại này.

Khoảng mươi năm lại đây, những đàn ông thành danh trên thương trường hoặc nổi tiếng trong thương mai có chủ động hoặc bị động đi gặp phụ nữ (tất nhiên trừ vợ và bồ) thì hình như phần nhiều họ hay gặp các phụ nữ làm báo còn kha khá trẻ. Nói chung, dà là đại thương gia thì tất thấy đều cao quý kín đáo sâu sắc nên hầu hết mọi người hâm mộ cho dù vô cùng tò mò nhưng vẫn không thể biết bình nhật họ vui như thế nào, buồn như thế nào. Duy chỉ qua những bài phóng văn, thiên hạ (bao gồm cả vợ và bồ) mới rưng rưng biết cái ông ấy, người chồng ấy hoặc người tình ấy một cách dịu dàng sâu thâm thẳm. Hoá ra các thương nhân tưởng như vững chắc khô khan này lại quá mong manh cực kỳ đa cảm. Khi bất hạnh, họ thường cô đơn lang thang một mình ngầm núi rỗi nhìn biển. Khi vui mừng, họ hân hoan vô tư làm từ thiện. Với họ, trên hết là tình người bao la nhân văn, sau đây là thiên nhiên mênh mông nhân hậu. Bình dị gần gũi giống như bình thường người, lúc đang cẩn dở tôm hùm họ bỗng nghẹn ngào thèm ăn cua đồng, nao nao nhớ mùi khoai nướng. Đêm nằm nghỉ ở khách

sạn nấm sao tuyệt bay xứ lạ, họ thao thức nhớ cái nắng chang chang ròng ròng mô hỏi trên cánh đồng lúa vát và quê hương. Đại loại, khi tốt cùng đau đớn họ cũng biết thở dài. Để có được các thông tin tuyệt vời bổ ích về các doanh nhân kể trên, công sức phần lớn thuộc về các thiếu nữ đã thực hiện phỏng vấn khi tuổi đời còn rất trẻ.

Nói như vậy không có nghĩa công việc của một thiếu nữ đã làm phỏng vấn chỉ là sang trọng ngồi hỏi ở những nơi man mát có máy lạnh. Khi đã mang nghiệp theo nghề, họ sẽ đến và thường đến những vùng sâu vùng xa hay những đại công trình cheo leo sấp hoàn thành, những nơi hoặc còn nhiều oan trái bất công hoặc đắm đáy gian nan anh hùng để vất vả chân thật phản ánh hiện thực. Cùng với các anh các chị các cô các chú đi trước, họ sẵn sàng đương đầu vượt qua mọi cạm bẫy mọi thử thách để luôn trong sáng giữ thẳng ngòi bút. Không phải ngẫu nhiên, nhiều bộ phim nhựa lẵng truyền hình luôn tôn vinh ngợi ca khi nói về họ. Có phim đã kể một câu chuyện cảm động. Để viết phỏng sự cho trung thực, họ nhọc nhằn tâm huyết đóng già cave, đến mức bị bọn cave xin đánh cho tan xương nát thịt. Nhưng không vì thế mà những thiếu nữ vừa xinh vừa trẻ lại với bớt tình yêu với nghề.

Thực tế cho thấy rằng, các nữ phóng viên lão luyện đều là những người thông minh cao quý nhân hậu, họ vừa đảm đang việc nhà vừa giỏi giang việc báo. Khuôn mặt của họ đã được trân trọng định hình qua những thành tựu những đóng góp to lớn cho xã hội. Tuy nhiên, những thiếu nữ đang làm phỏng vấn để sắp trường thành như lớp đàn chị thì chân diện khó đoán hơn rất nhiều. Theo “Liêu trai chí dị” phần ngoại biên (sách in lâu chưa tìm được cơ sở sản xuất) có kể. Một đạo sĩ mù khét tiếng có tài người văn và người người. Đại loại, nếu đem tiêu thuyết hoặc truyện ngắn hoặc đoán

thi của bút cũ ai mang ra đốt rồi đưa đao sĩ ngửi, ông ta sẽ vanh vách nói không sai. Ví như, đốt vài ba trang án bản của La Quán Trung, ông ta sẽ nói đây là “Tam quốc chí” bởi ông ngửi thấy có mùi dao kiếm. Còn “Hồng lâu mộng” thì ông ngửi thấy có mùi son phấn. Một ngày kia, người ta dỗ ông đoán những người vừa đi ngang cửa. Có một quý ngài cưỡi Mèo phóng vút qua, ông đoán ngay đó là một thương gia. Cụ thể hơn đó là một chủ nhà bàng, cụ thể nữa là ngân hàng ông này đang thua lỗ. Hỏi tại sao, đao sĩ hốt hở giải thích. Người quý ông dãy nồng nặc mùi tiền, và trong mùi tiền lại khen khét có mùi cổ phiếu. Rồi một trung niên nhếch nhác đi ngang. Hỏi ai, đao sĩ buôn râu giải thích. Đó là một văn sĩ, cụ thể hơn đó là một văn sĩ đang viết thuê cho mấy tờ tạp chí thời trang. Chất vấn tại sao, đao sĩ cười nhạt. Người gã này có phảng phất mùi mỹ phẩm cao cấp, thế nhưng hỏi rình toàn mùi mực, đã thế lại là loại mực rẻ tiền vì toà soạn trà thuận bút thấp. Người nghe không tin đuổi theo hỏi trung niên, thì gã này mếu máo công nhận là đúng vậy. Sau cùng có một thiếu nữ đi ngang, đao sĩ nhăn mũi đánh hơi rồi ngập ngừng sợ hãi trả lời đó là một thiếu nữ làm báo đang đi tìm người phỏng vấn.

Hỏi tại sao thì đao sĩ nhất quyết im lặng.

Thiếu nữ đánh cờ

Có một cuốn tiểu thuyết Tàu đang rất thời thượng ở Pháp, từng đoạt giải Goncourt dành cho giới trẻ năm 2001, tên chính xác là "Thiếu nữ đánh cờ vây" (bản Việt ngữ của NXB Văn học). Tác giả là Sơn Táp, một thiếu nữ sinh năm 1972 tại Bắc Kinh. Không hiểu sao từ xưa tới nay, phụ nữ đã mê chơi cờ thi hau hết tuổi đời đều rất trẻ. Có lẽ do niềm say mê kỳ lạ đó chỉ có thể nuôi dưỡng bằng sự ngây thơ lầm lạc mang nữ tính trong trắng. Khi đã lớn và đã già, phụ nữ bỗng đau đớn quay sang quan tâm vào thứ thiêng liêng khác, ví như vàng bốn số chín hay số đỏ nhà đất chẳng hạn. Cuốn sách của Sơn Táp có bối cảnh không - thời gian cũ kỹ ở vùng Mân Châu, tinh tiết quanh co dữ dội lảng nhảng, đại loại kể về một cô bé quý tộc sa sút mười sáu tuổi vừa chơi cờ (cờ vây hay còn gọi vi kỳ, rất thịnh hành tại Nhật Bản và Trung Quốc) vừa hoang mang yêu rỗi bị thảm trường thành làm đàn bà. Đối thủ của cô bé là một sĩ quan tình báo Nhật hoàng, bản tính sâu sắc rắn lạnh. Qua liên tiếp nhiều ván cờ, cả hai vô thức chập chờn yêu nhau. (Một điều rất khó xảy ra nếu đôi này chung vốn đầu tư chơi cờ phiêu chứng khoán). Bọn họ đồng một quan niệm "Tôi mê cờ vì các mê lộ của nó. Mỗi nước cờ là một bước dẫn sâu vào lối xuống của tâm hồn, vô cùng khó lường trước. Giống như biển động của cuộn cuộn tầng mây, mỗi thế cờ là một sự phản bội". (sách đã dẫn). Quan niệm này kể ra cũng khá tiêu cực, nhưng biết sao được, lúc ấy cô bé đang bài hoài rơi vào tuyệt lộ. Còn nếu cứ nháy mắt như đám 8X, 9X bây giờ thì chẳng có ma nào lại đì

tìm đến cờ cá. Hoặc sẽ ngày ngồi nhà xem truyền hình "Cô gái xấu xí" rồi "Bóng dung muôn khóc", hoặc sẽ tung tung đi vào vũ trường mà lúc lắc vật vã.

Do vài thói quen văn hoá, các thiếu nữ ở ta không có nhiều người ham mê chơi cờ. Nhưng cũng giống như việc uống rượu, người nào đã ham thì thăng hoa thành luôn cao thủ. Hồi Hà Nội bao cấp, ở đầu phố Phùng Hưng rẽ sang Hàng Bông có một nữ kỳ thủ độc thân mót xech chừng 27-28 tuổi tên Loan, xuất thân phe tem phiếu ở chợ Hàng Da, lừng danh via hè với chiêu khai cuộc *Pháo đầu Mā đột*. Đây là một thế cờ thiên về công, rất hợp với đàn bà vừa lâm móm vừa hấp tấp. Và không may gặp phải đối thủ điểm đậm chơi *Bình phong Mā*, thì khỉ lui về thường vỡ trận. Cờ độ rong rả khó khăn ấy giải không quá to, quy ra thóc ước khoảng chục bát phở bò, nhưng liên miên thua thì cũng đai thảm họa. Loan có nương chơi ăn gian cực kỳ, nạn nhân đa phần là mấy gá trung niên ngoại tình ngồi chờ tàu điện. Dưới mạn dốc Thụy Lão gần cửa hàng bán dầu hoả cũng có một tay cờ nữ trẻ chơi *Pháo tuần hà* hay làm, đàn ông thua cà mớ. Tất nhiên, cũng khét tiếng giang hồ là tay tháu cáy. Nói như vậy không có nghĩa, cứ thiếu nữ chơi cờ đều tun mủn ăn gian, ở lịch sử cờ tướng Việt có không ít nữ danh kỳ trẻ lẫy lừng minh bạch. Đặc cấp quốc tế Đại sứ Lê Thị Hương ở thành phố Hồ Chí Minh chẳng hạn. Lúc chưa lập gia đình, Hương trán kỳ đàn quốc gia hơn chục năm ròng. Đám kỳ thủ đàn ông sợ xanh mặt, tâm phục khẩu phục tôn xưng cô là Diệt Tuyệt sứ thái. Ngoài Lê Thị Hương, làng cờ nữ Việt còn hai Quốc tế Đại sứ đáng kể, Ngô Lan Hương sinh 1979 và Hoàng Hải Bình sinh 1977.

Cờ tướng đang thịnh hành ở ta có xuất xứ bên Tàu với tên gốc là Tượng kỳ. Lịch sử hình thành rồi hoàn thiện nó dăm dẩy

không biết bao nhiêu công sức tâm huyết của kỳ sư và kỳ thủ. Bọn họ hầu hết là cao nhân dị sĩ, khi gặp phải hiềm trá của công danh, báu bô của lợi lộc thì chán ngán thế sự quay về ngôi nhà qua cờ mà cao ngạo nhìn đời. Vì ở cờ cũng có già dỗi loanh quanh Tướng, cũng có gian giào lâm lùi Sĩ. Hoặc xông xáo nghênh ngang như Xe, hoặc lát léo tiên thoái như Mã. Cái đặc thời của Tốt qua sông vừa tiểu nhân tiểu khí lại vừa cẩn mẫn chăm chỉ. Cái bơ vơ của Pháo không ngòi sao mà giống sự bi tráng của anh hùng mạt lộ. Không phải ngẫu nhiên cờ được xếp vào tứ đại cao nhã "Cẩm Kỳ Thi Hoạ", bởi qua nó con người ta phát tiết được tận cùng những niềm vui những nỗi buồn. Các thiếu nữ thế gia vọng tộc, sau khi đã giỏi đàn giỏi thơ giỏi họa, bắt buộc phải thật giỏi cờ. Người xưa cho rằng chơi cờ sẽ khử bớt được hấp tấp ham hố kiểu đàn bà, các thiếu nữ cao cờ sẽ không sốt ruột mà nhẫn nhịn yên tâm ngồi chờ ngày cưới.

Nữ sĩ Hồ Xuân Hương hỏi chưa đi làm lê tương truyền là tay cờ cao cực kỳ. Thơ bà phôn thực nhan nhản những là Tướng Sĩ Tượng. Bài "Đánh cờ người" của bà xéch-xi đến mức các ván bàn chính danh đều lưỡng lự đạo đức để ở phán tốn nghĩ. "Mời vào đầu chàng liên nhảy ngựa. Thiếp vội vàng vén phứa tinh lén...". Thực ra trò đánh cờ người rất được chuộng ở các lê hội làng quê Bắc Bộ. Nhiều nơi, quán cờ là những thiếu nữ ngâm ngâm xinh đẹp tuyệt vời. Cờ bàn xem đã thú, cờ người xem thú vị gấp trăm lần. Hiếm một nỗi, trò này cần một bài dát rộng có "viu" đẹp. Vài năm gần đây, những bài dát xôi mật kiểu dây đã bị chuyển thành sân gôn thành chung cư cao cấp.

Trò đánh cờ người có nguy cơ tuyệt tích, hình như chỉ còn phảng phất đâu đây trong ký ức của vài thiếu nữ muộn chóng.

Thiếu nữ nhìn mưa

Nhìn mưa thì có nhiều loại người lâm, và mỗi loại thường có một riêng biệt cảm xúc. Ví dụ, đây là cảm xúc của một dàn ông thi sĩ. "Tai nương nước giọt mai nhù. Nghe trời nặng nặng nghe ta buồn buồn. Nghe đi rời rạc trong hồn. Những chán xa vắng dặm mòn lè loi" (Huy Cận). Dương nhiên không phải ai với mưa cũng rủ rượi buồn bã như vậy. Thương gia nhìn mưa thì hay bức bối bỗn chốn, vừa nhìn vừa nói chuyện làm ăn qua điện thoại di động, khuôn mặt u ám nét căng nét chùng. Đạo diễn được giải Cánh diều vàng nhìn mưa thường ngồi ở quán cà phê có tấp nập đông người, luôn làm vẻ cô đơn đăm đầy bí hiểm cô độc, đơn giản là họ biết trong quán có mấy bé gái đang chăm chú ngưỡng mộ nhìn mình. Dám viết văn xuôi nhìn mưa thì hầu hết chỉ nghĩ đến nhau. Mắt hổ nở hoa mưa sầm sầm gọn sóng, sao mà giống nước lầu đang lăn tăn dịu dàng sôi bức trong nỗi. Uống rượu khi mưa ngon đến mức rất khó say. "Bất tuý Tâm Dương tú. Yên ba sâu sát nhân". Âm già người Tàu là Bạch Cử Dị khẳng định vậy. Rồi nhạc sĩ nhìn mưa, rồi người mẫu nhìn mưa, rồi ông già hoặc bà già nhìn mưa. Mỗi người mỗi kiểu, thiên biến vạn hoá sâu sắc vô cùng. Mưa hình như là nỗi niềm nghẹn ngào của trời đất, nó làm người ta hoang mang lảng đọng muôn tim lại mình, những ký ức những kỷ niệm tưởng đã mất bỗng chập chờn ngón ngang dỗ về. Ở lúc ấy, cuộc đời vốn vô nghĩa bỗng mơ hồ như có ý nghĩa. Đại loại, mưa gột rửa làm một người bình thường thanh thoát trở nên khác thường.

Có thể vì thế mà hối trong trăng xa xưa, nhìn mưa đối với nhiều người trẻ đã trở thành một *hobby* tao nhã. Và trong tất cả đám đầu xanh ngày thơ mới lớn ấy, thì thiếu nữ nhìn mưa đáng kể là phức tạp lảng man nhất. Kha khá đàn ông đứng dán cho rằng, đã là thiếu nữ thì làm cái quái gì cũng hay. Chưa hẳn. Thiếu nữ mà âu sầu suốt ngày ngắm hoa thì đơn diệu quá. Hoặc già, thiếu nữ mà nồng nàn chăm chú nuốt nước bọt liếc hàng rong thì dời thường quá. Thật sự tinh tế thiếu nữ thì phải biết nhìn mưa. Sau khi nhìn mưa da phấn các thiếu nữ sẽ nói năng ôn nhu hơn, nữ công sẽ khéo léo hơn, dung nhan sẽ tươi tắn hơn, và đặc biệt phẩm hạnh sẽ bay cao hơn. Nhìn mưa rèn giũa tử đức (Công, Dung, Ngôn, Hạnh), hao hao giống như việc đọc sách làm thơ, những thao tác tuy xa xì không hiệu quả kinh tế nhưng nó châm châm nuôi dưỡng nữ tính. Còn gì tuyệt vời bằng khi một thiếu nữ xanh xao bơ vơ đứng bên cửa sổ lặng nhìn miên man mưa tim bay. Phản động các hoạ sĩ bị thi lại môn lịch sử mỹ thuật đều tin chắc rằng bức họa La Joconde được Leonardo da Vinci vẽ lúc trời đang tắm tã mưa. Mona Lisa vốn là thiếu phu, thế mà chỉ cần nàng nhìn mưa rồi mỉm cười đã quyền rũ chết người đến vậy, kinh hoàng thay nếu nàng còn là thiếu nữ.

Theo kiệt tác truyện ngắn "Mưa" của văn hào người Anh S. Maugham được dựng thành phim vào năm 1932, thì trong cơn mưa đàn ông thường hay bị ẩm ướt tha hoá thành đạo đức giả còn phụ nữ bỗng thăng hoa trung thực khô ráo mà thiện lương. Phim ảnh đương dai ở ta, khi phái kế về nỗi thống khổ của phụ nữ, đại loại như bị lừa tiền hoặc lừa tình cũng rất hay cho nữ diễn viên chính quần quại vừa nhìn mưa vừa gào thét. Tiếng giông gió rầm rạt cẳng chật màn hình và lăn vào đáy là thàm thiết những tiếng náu. "Trong một đêm mưa bão, nó (đại từ nhân xưng ngôi thứ ba

số ít chi đàn ông) đã làm hại đời em". Câu thoại này hơi bị vừa cũ lai vừa sáo, cứ làm như ở những ngày nắng đẹp thì tất thảy đàn ông đều bay bổng mà thành từ tề.

Thiếu nữ nhìn mưa thì thời nào cũng nhiều, cho dù thời nay giới trẻ có vẻ ham thích viết nhật ký trên blog hay xem trộm phim sex hơn. Bây giờ thiếu nữ ngâm mưa hoặc nằm một mình hoặc ngồi một đỗi. Đó là những hôm cuối tuần không phải làm gì, uể oải lâng lâng nằm ngủ "nướng" người lan man dẽ chịu nhìn trời vàn mây. Chợt nghĩ nếu mình chết đi thì người thân thương tiếc thế nào nha. Rồi dang tận cùng sâu thẳm của sự chết bỗng vọt áy náy nhớ về cái shop thời trang hàng hiệu mới mở đang *seo op* mà con nhò bạn vừa mách, không hiểu nó còn ở chỗ cũ không. Nếu nhìn mưa một đỗi thì thiếu nữ hay ngồi ở quán cà phê tầng 16 cùng một trung niên đại gia. Trung niên tuổi đã muối tiêu, tóc hơi nồng nồng mùi thuốc nhuộm, tê nhị giấu ngón tay deo nhẫn vào sâu trong mây trang tap chí sặc sỡ lá cài. Thiếu nữ mông lung, duỗi mắt mờ mờ âm ấm như có vài vệt mưa bụi bay ngược. Xa xa, nhấp nhô thấp thoáng qua mít mù mưa rào là mấy cái biển dung tục xanh dò dể hai chữ "nhà nghỉ". Thiếu nữ ngân ngán lè thâm chợt thở dài. Trung niên đối diện cho dù vô cảm, bỗng bàng hoàng vô thức nhận ra mình là thằng đéo.

Ngày nay ở thời A còng, cuộc sống ngập đầy mặn mõ đang có một cỗ găng ăn chay rồi tự hào là mình sống chậm. Thiếu nữ nhìn mưa vượt lên cả sự nhanh hay chậm, nó điểm đậm chỉ là sự thông thả của bình thản thanh thoát. Ca dao đương đại có câu "*Tiếc em cởi váy quá nhanh. Nếu em thông thả đã thành phu nhân*".

Phu nhân thì chẳng quá hay nhưng hình như chưa bao giờ là quá tệ.

Thiếu phụ và mùa thu

*T*rong bốn mùa có ở quanh năm, thì mùa hè giống như trai trẻ, mùa đông giống như cụ già, mùa xuân giống như thiếu nữ. Thế còn mùa thu, cái mùa có dòng dành điệu đà heo may, có u uẩn vẩn vơ mây xám, có buồn bã lá vàng rơi của sang trọng suy tàn, sao mà nó giống hệt như một thiếu phụ. Theo từ điển giải thích thì thiếu phụ là đàn bà đã có chồng, cho dù tuổi đời còn rất trẻ, tiếng Tây kêu là jeune femme. Tất nhiên thỉnh thoảng cũng có vài thiếu nữ chẳng bao giờ chiu đi qua hôn nhân nhưng do vẫn phải ăn phải ngủ phải già rồi bị thời gian rêu phong dè nét nhau nhỉ vào mặt, trông "mợ" quá, thì cũng vẫn được xã hội kính trọng gọi là thiếu phụ.

Mùa xuân đương nhiên khác mùa thu, thiếu phụ khác thiếu nữ nhiều lắm. Phong tục của người Thái cho phép thiếu phụ tự phân biệt dễ khẳng định mình bằng cách búi tóc cao, gọi là *tăng cầu*. Trong tiếng Việt, không cần phải ti mi đi sâu vào nội hàm, chỉ cần nghe phát âm suông chữ "thiếu phụ" thôi đã thấy tự nhiên rưng rưng buồn hơn rất nhiều so với chữ "thiếu nữ". Thiếu nữ do ngày thơ chưa quen lao động nên được đồng bào người khác yêu mến cho tiền, vì thế thường tung tăng hồn nhiên nhí nhảnh dỗi khi nồng nỗi làm bộ khiến cho bố cho mẹ cho ông cho bà hoặc người tình nhăn nhó rúc đầu. Thiếu phụ ngược hẳn lại, họ đã phải chấp chới loay hoay kiêm kẽ mưu sinh để nuôi mình nuôi con nuôi chồng, thậm chí nêu sô đen, phải nuôi cả người tình nên

thường man mác mệt mỏi u sầu. Có lẽ bàn chất là vậy, nên ở những nơi vui chơi vô tư kiểu như vũ trường hay động lác, khi xảy ra chuyện linh tinh tiêu cực, các cơ quan bảo vệ pháp luật rất hiếm khi bắt được những thiếu phụ.

Mùa thu với mưa phùn thê lương mìn bay mờ hổ, với thân cành gãy guộc lác đác chút lá xanh. Lòng dường như sẫm hơn mai phô như nâu hổn, cái cành sắc cò quanh hiu hắt áy dễ làm người ta liên tưởng tới một mỹ nhân có lưng lưng tuổi. Không phải ngẫu nhiên mà thi ca viết về mùa thu ngập đầy các "khuê trung thiêu phụ". Bài thơ theo trường phái lãng mạn "Tiếng thu" của cố thi sĩ Lưu Trọng Lư chép hạn. *"Em không nghe mùa thu/ Dưới trăng mờ thốn thức/ Em không nghe rạo rực/ Hình ảnh kê chinh phụ/ Trong lòng người cô phụ"*. Hai câu kết áu yếm ví thiếu phụ thơ ngày giông như con nai. Dám thiếu nữ nhà báo 8X bây giờ hơi hơi nghi ngờ đó kỵ có sửa lại thành *"Con nai vàng ngơ ngác/ Đẹp chết hắc thơ săn"*. Hơi ơi, không biết mất bao nhiêu mùa lá rụng thì một thiếu nữ lương thiện mới hoang mang trở thành một thiếu phụ đẹp giờ như thế.

Nhân đây cũng xin bàn rộng thêm một tí. Vì trót đã có chồng, phản động các thiếu phụ đại loại chia thành hai kiểu dạng. Nếu có chồng đi xa, ví như trán thù lưu đồn biên viễn, nhưng vẫn có hy vọng được về và thực tế thỉnh thoảng vẫn về thì người đàn bà nhấp nhôm ngóng ngóng đứng chờ đầy được gọi là chinh phụ. Kiệt tác văn chương "Chinh phụ ngâm" của ông Đặng Trần Côn (người làng Mộc huyện Thanh Trì phía tây thành Thăng Long) được bà Đoàn Thị Điểm (tuy hiệu là Hồng Hà nữ sĩ nhưng chịu làm lê ông tiến sĩ Nguyễn Kiều) phiên sang quốc âm xúc động kể về nỗi lòng người vợ chờ chồng đi xa "Nghĩ mệnh bạc, tiếc niên hoa/ Gái tơ mây lúc sẩy ra na dòng". Còn nếu cũng có chồng đi xa, nhưng quá xa tới

mức sang thế giới bên kia thì thường gọi là sương phụ, quả phụ hoặc nôm na là goá phụ. Chinh phụ và sương phụ tuy xa chông nhưng khi sống nghiêm cẩn giữ được tiết hạnh thì gọi là tiết phụ. Một vài học giả trẻ lúc bàn về văn hoá ẩm thực có nhầm đây là tên một loại thức ăn, kiểu như đậu phụ, thật là lòi lắn lòn rất lớn. Thùa xa xưa phong kiến, tiết phụ thường là những phụ nữ được vua ban sắc "Tiết hanh khá phong" cao quý vô chừng. Ở ta thời Nguyễn mạt, Tây Tàu nhõ nhăng, thiếu phụ me Tây Tư Hồng cũng được vua ban sắc phong này. Cụ Nguyễn Khuyển có gửi bài thơ mừng, câu kết là "Nghìn năm danh giá của bà to". Giai thoại kể rằng, tiết phụ Tư Hồng sương lâm, cứ một dịp thu về lại đem chữ của cụ Tam Nguyễn Yên Đỗ ra khoe. Mãi về sau một kẻ sĩ say rượu thấy buồn cười quá, mới giải thích nghĩa chữ "của" trong tiếng Việt nó là cái giống gì. Bà này vừa ngượng nhưng vừa ngầm ngầm tự hào, đơn giản bà có khoảng vài đời chồng và ba vạn chín nghìn nhân tình.

Giống như hồng phán và gai nhán, kiếm báu và hiệp sĩ, thiếu phụ và mùa thu đã đạt tới phẩm cấp dời lứa tuyệt xứng, trên dời còn gì hợp và lạ lùng quyến rũ đến thế. Một nhà thơ ham làm thế lục bát đã dựa vào ca dao cảm thán: "Còn trồi còn nước còn non/ Cứ còn thiếu phụ là còn mùa thu".

Thiếu phụ ngoại tình

*C*huyện ngoại tình thì có nhiều lâm, có ở cả đàn ông lẫn đàn bà, ở cả người già lẫn người trẻ. Phương Đông cũng không ít và phương Tây lại càng nhan nhản. Bên trời Âu vào khoảng thế kỷ XVIII, XIX, đặc biệt là ở nước Phú Lãng Sa ngoại tình đã trở thành một lối sống, tuy chưa kịp thăng hoa phát triển thành một nếp sinh hoạt lành mạnh nhưng nó cũng không hề bị xã hội đương thời cản nhàn lên án. Thậm chí ở giới quý tộc no đủ nhàn rỗi, nó tráng trộn trở thành một mốt thời thượng. Một quý ông được gọi là hoàn hảo thì đâu âm thầm phải "mọc sừng", nếu bất hạnh chưa có thì sâu xa tự nhiên từ thân thấy như bơ vơ túng thiếu. Chính vì thế, nên khi quý ông nào đó nhớ quá tang bát được vợ mình dang ôm ấp tình nhân thì cho dù có cực kỳ phản nã, quý ông vẫn cư xử nhã nhặn lịch thiệp. Hoặc nhẹ nhàng giēu cợt mời xuống giường làm ly Champagne, hoặc thô bạo hơn thì sầm mặt chù động tự đứng ra ngoài hiên để gá kia bớt lúng túng khi phải vội vàng mặc quần áo. Có được sự ứng xử nhàn vãnh ga lảng nhán hậu ấy là bởi hai lý do. Thứ nhất đơn giản vì "thằng chả" đang là sếp mình, cái thằng đó hoặc đang là vua hoặc đang là chót vót đại thần. Thứ hai, oái ăm tê nhí hơn, vợ của "thằng chả" đang là đương kim nhân tình của mình. Sự tương thông tréo ngoe này đã được nhà thơ Bảo Sinh dúc kết: "Vợ là cửa cái, bạn gái là cửa sổ. Càng nhiều cửa sổ càng sang. Cửa cái anh vẫn dang hoàng vào ra. Vợ là cửa cái nhà ta. Lại là cửa sổ của thằng cha láng giềng".

Tất nhiên, hời hợt nhìn thì thấy vậy, chứ đã là đàn ông bị cấm sừng thì ai mà chẳng tổn thương bất hạnh. Đó là chưa kể cái thằng

mặt dày ấy chính là thằng bạn nỗi khổ. (Khổ là danh từ cổ, chỉ một loại quần sịp thuần Việt, dàn ông ngày xưa dùng nó tương tự như quần soóc bây giờ. Bạn nỗi khổ đại loại là một thứ "a bosom friend" thân thiết vui buôn sướng khổ có nhau tới mức chung cả đồ lót). Dương nhiên với cái loại bạn thích dùng chung khổ này thì cách thông thường nhất là mời ra dấu súng. Đại thi hào người Nga A. Puskin (1799-1837) bị một thằng Tây ba lô có tên là Đăngtét cõi tình tán tình vợ của ông, ông thách dấu. Và trong một buổi tối giá lạnh mùa đông, nhà thơ vĩ đại đã trúng đạn tử thương. Thật đau đớn, nhiều học giả đang công tác tại viện Văn khảng định rằng vợ của ông chưa bao giờ ngoại tình.

Từ điển Hán - Việt của cụ Đào Duy Anh giải thích nghĩa ngoại tình "*Adultere. Dàn bà có chồng mà còn có tình riêng với người khác*". Như vậy theo đúng sách, ngoại tình là đặc sản duy nhất chỉ dành riêng cho các thiếu phụ. Ở ta và ở Tàu, hồi còn chế độ phong kiến thối nát, chuyên thiếu phụ ngoại tình bị công luận lên án mạnh mẽ lâm. Ở khía cạnh xã hội, ngoại tình có tội to tương đương với chửa hoang, dâng nhà chồng được lệ làng bật đèn xanh cho phép công khai gột dấu bôi vôi rồi dàn di vòng quanh xóm bêu riếu. Man rợ hơn nữa thì buộc vào bè thả trôi sông. Trên bình diện bối toàn, cà sách số lăn sách tướng có không biết bao nhiêu "chi tiêu" cốt để cho đám đàn ông đang loay loay sấp láy vợ cẩn cứ vào đấy mà tránh thật xa những thiếu nữ có tiềm năng phát triển thành thiếu phụ ngoại tình. Từ vi thi "*Đào, Riêu số gái ai hay/ Chồng ra khỏi cửa dắt ngay gai vào*". Sách tướng thì "*Trán rồng tóc mai xuồng sâu/ Mặt to mũi bé chuyên câu trai ngoài*". Trong văn chương tiểu thuyết, các thiếu phụ ngoại tình hầu hết đều được mô tả nhhang nhác giống như dâm phụ. Kim Liên trong kiệt tác "*Thuỷ hử*" chẳng hạn, thật là thứ đàn bà diễn hình của sự tàn ác bạo béo điêu trác. Dâm phụ họ Kim mê trai tới mức mụ mị dấu độc rồi

bóp cổ chồng. Đã thế thì còn leo lèo nói dối nói trá chi đến lúc bị Võ đô dâu mổ bụng moi tim mới tâm phục khẩu phục bớt nỗi tru tréo. Văn chương phương Tày nhìn chuyện này nhẹ nhàng hơn, "Madame Bovary" của Flaubert là ví dụ. Văn hào người Pháp này tuyên bố một câu xanh rờn "Bà Bovary chính là tôi". Người Nga cũng có hai truyện ngắn tuyệt vời hay về chủ đề chán chồng mê trai. Đó là "Người đàn bà có con chó nhỏ" của A. Chekhov và "Say nắng" của I. Bunin. Ở đây, những thiếu phụ nhân vật chính được rưng rưng tôn trọng, họ ngoại tình là bởi tâm hồn họ sâu sắc, tri tuệ họ mẫn tiệp và trái tim họ nóng nhiệt nhạy cảm. Nhiều đàn ông từ tể đọc xong bỗng chửa chan chia sẻ, khát khao muôn tự gợn dẫu tự bôi vôi rồi tuân tiết xuống bè chủ động trôi sông.

Tuyển tập Đường thi có bài "Tiết phụ ngâm" của Trương Tích khét tiếng hơn nghìn năm nay, kể về một thiếu phụ bị rù rỉ ngoại tình nhưng nàng nhất quyết nói không. Tất nhiên tiết phụ này chưa bao giờ dắt chó đi lang thang ở "rì dợt", lại cũng chẳng bao giờ bị lao đao say nắng, nàng bình dị cư xử trong trắng như một chân chính người vợ. "Chàng hay em có chồng rồi. Yêu em chàng tặng một đôi ngọc lành. Văn vương những cảm mối tình. Em deo trong áo lót mình màu sen". Tuy vẫn vương như thế nhưng nàng vẫn quyết liệt thủ tiết. "Như gương vắng biết lòng chàng. Thờ chồng quyết chàng phụ phàng thế xưa. Trà ngọc chàng, lệ như mưa. Giận không gấp gáp khi chưa có chồng" (Bản dịch của Ngô Tất Tố).

Nhiều thiếu phụ đương đại bây giờ khi bị rù rỉ thì hấp tấp nhận lời yêu, khi bị người tình đòi ngọc (đòi khi là nhẫn kim cương hoặc số đỏ) thì thỉnh thoảng cũng có người trả rồi cũng thảm thiết khóc.

Không rõ là tiếc tình hay là tiếc ngọc.

Thời gian ở phụ nữ

*Q*ới hầu hết phụ nữ, thời gian là một khái niệm luôn ám ánh và quấy rầy. Nó quan trọng không kém gì mỹ phẩm và thời trang, thậm chí ở mức độ nào đấy nó còn hơn cả chuyện ái tình. Thiếu phụ Nam Xương chờ chồng, nàng Tô Thị vọng phu, cái thời gian ướt đầm mang khuôn mặt thuỷ chung dàn bà này chỉ có thể đo được bằng nước mắt.

Khi yêu, phụ nữ thường mong mỏi là yêu được thật lâu và nhỡ có bất hạnh đau đớn tan vỡ thì họ sẽ day dứt lạc quan an ủi “Rồi thời gian sẽ là liều thuốc tuyệt vời để chữa”. Có nhiên, do cấu trúc cơ địa, họ trích thương không thèm để ý cho lâm đến một số đặc tính siêu hình mang vẻ triết học của thời gian. Ví như nó có mây chiều hoặc nó khởi nguồn từ đâu. *Bể đâu biến đổi thương hải tang diển*, liệu hệ số giãn nở của nó có tung tăng giống như sự lén xuống của giá vàng hay sự thăng trầm của giá đà. Có lẽ vì thế, nên lúc miễn cưỡng phải giải thích những thuật ngữ rắc rối cao siêu của khái niệm “thời gian tương đối”, vật lý gia lối lạc vừa có vợ vừa có người tình Albert Einstein đã dịu dàng đem phụ nữ ra minh họa. Ông nói rằng, cái thời gian mà đang được ôm rỗi được hòn một hoa hậu một siêu mẫu một nữ minh tinh nổi tiếng, luôn là ngắn hơn cái thời gian phải nhọc nhăn rỗi làm nhảm ngồi viết một bài báo để kiểm tiền. Einstein đã dùng toán học chứng minh, đây không hề là hệ lụy của một thứ thuần tuý cảm giác tâm lý mà là một hiện tượng vật lý rất thật. Trong một khoảng không gian đặc

biết nào đó thì thời gian luôn có một độ giãn nở tương ứng. Luận cứ này hình như bị nhiều phụ nữ ở phương Đông cho là nghiêm trọng hoá vớ vẩn. Với họ, việc một chàng trai hứa gái si tình kiểu như Kim Trọng thì thời gian ngong ngóng *tăm tia* mỹ nhân của anh ta có bị nén “ba thu đồn lại một ngày dài ghè” cũng là lẽ đương nhiên. Nó tựa tựa như bây giờ các bà các chị đi gửi tiền tiết kiệm ngắn hạn có lãi suất cao. Vẫn cái tuân ấy tháng ấy, vậy mà ngày đáo hạn bỗng nở ra thâm thẳm dài.

Cũng bởi bản chất vị tha tần táo yêu lao động, da phấn phụ nữ khi miệt mài công hiến tuổi thanh xuân cho gia đình cho xã hội, họ thường không kịp nhớ đến những bước đi của thời gian. Trừ vài quý cô quá đà đánh dót đánh đá hoặc quá kém may mắn bị thời gian cho việt vị như ca dao tường thuật “*Đi đâu mà chẳng lấy chồng*. *Người ta lấy hết chồng mồng mà gào*” thì tất thấy phụ nữ đều tuân tu nhì tiến từ ngày thơ người tình lên đàm đang người vợ rồi thành thiêng liêng người mẹ. Trong dòng chảy bận rộn mài miết của đời sống, họ bỗng đột ngột bàng hoàng khi một gã đàn ông ngốc nghếch nồng nỗi hỏi năm sinh của họ. Choáng váng nhìn lại bờ vai nhìn lại cẩn cõi, họ không thể nào tin nổi màu thời gian đã vô tình quét lên vài nét nguệch ngoạc nhăn nheo rêu phong. Nhất là ở cái thời bây giờ, nhan nhản nhiều các thẩm mỹ viện các shop thời trang thì vô số thiếu phụ vẫn luôn loay hoay nghĩ, hình như mình đang còn hoang mang thiếu nữ. Họ nhí nhảnh mặc áo rộng ngực bối rối cắn móng tay, rồi tự tin phong phanh đứng trước chồng hoặc người tình. Họ không biết rằng những gã đàn ông có thói quen xấu hay vượt đèn đỏ luôn ám ảnh hai điều đáng sợ “*Sợ nhất công an chửi ta. Vẽ nhà sợ nhất vợ già khoả thân*” (thơ Bảo Sinh). Tuy nhiên, chính sử bên Tàu nghiêm túc có chép mấy phụ nữ càng có tuổi lại càng đẹp. Ví như nàng Hạ Cơ ở nước Trấn

thời Xuân Thu chẳng hạn, Võ Tắc Thiên hoàng hậu rồi thành hoàng đế đời Đường (684-705) chẳng hạn. Họ ở tuổi lục thập mà vẫn “không khác đoá hoa lê ở dưới bóng trăng, chùm mai nhí ở trong đám tuyết, quyến rũ không biết nhường nào”. Tất nhiên, với dung nhan ma mị bất chấp thời gian theo kiểu yêu khí này, cả hai người đàn bà đây đã đáy vương triều thời họ vào thế tiêu vong tuyệt lộ.

Đại văn hào người Nga F.Doxtoevski đã hơn một lần nồng nhiệt ngợi ca nhan sắc của một thiếu phu “*Tuy đã bốn mươi ba tuổi nhưng bà vẫn giữ được những nét kiêu diễm của ngày xưa, bà trẻ hơn tuổi rất nhiều. Những người đàn bà đã già mà vẫn giữ mãi được sự trong sáng của tâm hồn, những tình cảm tươi mát, tinh nhiệt tinh chân thật và thanh cao thường huy có vẻ đẹp đó. Và nhờ giữ được tất cả những đức tính này, họ không bao giờ bị mất vẻ đẹp ngay cả khi đã nhiều tuổi*” (Tội ác và trừng phạt - NXB Văn học - trang 253).

Dót là một nhà văn vĩ đại, ông đã sáng tạo nên những chân dung phụ nữ tuyệt vời doan trang kiêu hanh và đầm thắm. Văn của ông chân xác và thâm sâu tinh tế, các bà các cô trên toàn thế giới đều kính trọng và tin tưởng ở nơi ông. Vì thế, những phụ nữ muôn dương dấu roi khuất phục thời gian thường kiêu nhẫn gìn giữ sự trong sáng sự tươi mát sự chân thật và thanh cao.

Thương nữ

Ở nhiều buổi đấu giá các tác phẩm nghệ thuật với mục đích từ thiện được truyền hình trực tiếp, người ta hay gặp những thiếu phụ đời khi có thể là thiếu nữ beo béo một tí, ăn mặc tương đối khó tả, thường trả giá rất cao cho một bức tranh hay một tập thơ nào đó. Lúc ban tổ chức xướng tên kèm chức danh, hầu hết khán giả đều không thấy bất ngờ lâm bời thiếu phụ hoặc thiếu nữ dãy chắc chắn phải là một nữ doanh nghiệp. Thời xa xưa chưa có nền kinh tế thị trường mang vẻ trí thức, thì những doanh nhân nữ thạo buôn thạo bán này, thỉnh thoảng bị người đời suông sâ gọi là "thương nữ". Thương nữ hoàn toàn không phải là một phụ nữ đáng thương mà đại loại là những đàn bà do đặc thù công việc có lắn lộn cả dối trá lừa gạt vào dâm đang tần tảo. Bọn họ thường hoạt bát đi đông đi tây, một vốn bốn lời hành nghề thương mại. Tuy nhiên, thủa còn ché độ phong kiến hủ bại chỉ biết trọng chữ chứ chưa biết trọng tiền thì thương nhân nói chung bị đánh giá thấp, xếp dưới cùng theo thứ tự vị thế Sĩ, Nông, Công, Thương. Nam thương nhân lấy lừng cờ như Lã Bát Vi biết buôn cà vua mà còn chẳng là cái định gì, huống nữa đây lại là thương nữ.

Có lẽ với thành kiến như vậy, một giáo sư giỏi tiếng Hán không bao giờ đi hát karaoke ôm đā nhơ dịch hai câu kết ở bài tú tuyệt khét tiếng "Bạc Tân Hoài" của nhà thơ lớn người Tàu Đỗ Mục (803-852) "Thương nữ bát tri vong quốc hận. Cách giang do xướng Hậu Đình Hoa" nhảm lắn thành "Gái buôn không biết hờn mắt nước. Bên sông vui hát khúc dâm ca". Thực ra, *Hậu Đình Hoa*

(bóng hoa ở sau đình) là tên một diệu khúc nịnh dâm không xéch-xi, vừa sáo vừa sến làm ly gióng hệt như nhiều ca khúc của các nhạc sĩ trẻ đương đại bây giờ. Chỉ có diệu đặc biệt, người sáng tác ra nó là một vị vua có tên Trần Thúc Bảo, ông này nghiên hát đến mức vong quốc. Thường thì người ta hoặc uống rượu hoặc mè dàn bà rồi lú lẫn mắt nước, chứ yêu ca nhạc như Trần Hậu Chủ thì chắc lịch sử chỉ có một. Không phải ngẫu nhiên mà ở nền ca khúc hôm nay người ta hay tặng cho nhạc sĩ và ca sĩ một giải thưởng mang âm hưởng tuẫn tiết, giải "Công hiến". Còn "thương nữ" theo đúng nghĩa đen là cô gái trẻ tóc vẫn còn xanh, thành ngữ đau đớn đa doan "*thương hải tang điên*" (biển xanh hoá nương đâu) là ví dụ. Vì thế có bậc túc nho đã thoát dịch "thương nữ" là "con hát" (Thơ Đường - NXB Văn học, trang 263), nôm na là cave. Cách dịch này vừa hay vừa chính xác bởi thi hào họ Đỗ von là một tay chơi sành điệu, ông có hơn mươi năm lăn lóc trong các quán rượu đông kỵ nữ ở Dương Châu. Thơ tự thuật của ông châm thành giêu cợt tự thú "*Thập niên nhất giác Dương Châu mộng. Doanh đặc thanh lâu bạc hạnh danh*". Nói cho cùng, chữ nghĩa gốc gác thì là vậy, nhưng dân gian vẫn hồn nhiên, họ chỉ thích hiểu "thương nữ" là chữ viết tắt của "nữ thương gia".

Hồi ở ta còn bao cấp, nên kinh tế có rất ít tư hữu, thương nữ bị xéch mé gọi là "con phe". Nhiều học giả biết rộng uyên bác giải thích, đó là do xuất xứ từ chữ *affair* ở tiếng Tây. "Con phe" diễn hình đương nhiên phải là dàn bà, tuổi khoảng hăm hăm đến bốn hăm, ăn mặc lành lặn nhưng lam lũ. Và do suốt ngày vất vả bêu nắng, da họ ngăm ngăm đen còn tóc hơi hoe hoe vàng. Bọn họ mỏi mệt thường đứng trước các cửa hàng mậu dịch quốc doanh có bán lương thực thực phẩm hoặc rạp chiếu phim hay rạp hát, mua đi bán lại tem phiếu tích kê mong chênh lệch kiếm chút lời

còn cõi. Thân phận của họ nhang nhác như lời bài thơ "Thương vợ" của Tú Xương, "quanh năm buôn bán ở mom sông" rồi "lận lội thân cõi" cốt chỉ để "nuôi dù năm con với một chồng". Tuy vẻ bên ngoài gân guốc đanh đá nhưng sâu thẳm bên trong "con phe" ướt đầm nhân hậu vị tha. Họ thường xuyên nhịn bùa sáng, tối sẩm về nhẽo nháo nhai cơm nguội, dành dụm tiết kiệm tiền lảng cho sự nghiệp của chồng, ăn học của con. Tới thời nước ta mở cửa đón mới, rất nhiều đàn ông may mắn trở thành những trí thức ngay thẳng tử tế, phần lớn nhờ vào có mẹ là tần tảo "con phe". Chao ôi, lịch sử đau thương của nhân loại nhiều bi tráng này, có không ít trang được rực rỡ là nhờ từ cặm cụi nước mắt của những hiền mẫu vốn xuất thân thương nő.

Xã hội đương đại của ta càng ngày càng văn minh tươi đẹp, người dân được minh bạch khuyến khích làm giàu, việc thương nữ đồng đào xuất hiện là chuyện hiển nhiên. Trên sàn chứng khoán, sàn giao dịch vàng nudem nượp toàn những là nhà đầu tư nữ. Và cứ ra đường là nhan nhản bị gặp các giám đốc gái. Thương nữ bây giờ nếu đang mạnh nha làm ăn chưa thành công thì đi *Ma tú*, còn nếu đã trôi chảy đặc thời thì họ ngồi *Le xợt*. Tóc họ vẫn hoe hoe vàng nhưng không phải do bêu nắng, và ngoài chuyện đàm đang nuôi con thì đôi lúc một vài thương nữ có vị tha nuôi bồ. Họ dư dật ăn sáng ăn trưa ăn chiều, tối sẩm nhẽo nháo đi duãng sinh luyen thiền cho thon bụng mỡ. Giống như cô gái ở thơ Đỗ Mục, họ vô cùng yêu ca hát. Có điều lạ là khi chọn bài, họ thường thích những bài tan tình hoặc vỡ tình bàng láng buồn của các nhạc sĩ trong họ tên có chữ "Bào".

Có phải thế chẳng mà nhiều nam thi sĩ lạc quan cho rằng, tâm hồn của những thương nữ đương đại, so với ngày xưa thì sâu hơn hẳn.

Tin ở đức tin

*H*ồi xa xưa, Hà Nội lảng mạn vẫn còn tàu điện. Trên tàu điện thỉnh thoảng lại có một ông hom hem trung niên áo vét bạc màu, deo kính râm gần giống như những người khiếm thị. Ông này quàng một cái khay gỗ, linh tinh bày nhiều loại gói. Có loại lành mạnh như kẹo bột như thuốc nhuộm. Có loại nguy hiểm như thuốc tẩy như thuốc chuột. Gió mùa đông bắc nhẹ nhẹ rít qua cửa sổ toa tàu và giọng ông rè rè rao "Gió đông nam thổi ngược, gió đông bắc thổi xuôi. Anh nghi nghi hoặc hoặc. Chị nghi nghi hoặc hoặc. Uống một liều là giải hết nỗi nghi ngờ". Ngôn từ sâu xa bí hiểm gần giống như câu thơ "Ai cũng hiểu nhưng một người không hiểu" mà một hàng dược lớn bày giờ đang tìm cách sở hữu. Mọi người hoang mang nhaو nhaо đoán và ông trung niên diêm đạm giải thích, đây là thuốc chữa hôi nách.

Nhân loại ở ngày hôm nay có dôi chút loay hoay trưởng thành thì phần lớn là do một vô thức khát khao muốn đi tìm kiếm khám phá những cái tạm gọi là bản thể. Chúng ta từ đâu đến rồi tận cùng chúng ta đi về đâu. Các khoa học gia từ tể luôn quên mình dồn hết tinh huyết cả đời cũng chỉ với mục đích, mô tả một cách chính xác nhất cái thế giới vật chất như là nó vốn có. Giác mơ nhầm minh bạch được cấu trúc tối hậu của hạt cơ bản miên viễn ám ảnh họ. Trong những nỗ lực tuyệt vọng ấy cũng đã sinh ra lè tè vài thành tựu hy vọng, ví như bản đồ gen người chẳng hạn, ví như vật lý lượng tử chẳng hạn. Rồi nhờ dầm ba cái lè tè đấy, nhân loại đã có văn minh điện thoại di động có văn hoá ti vi có văn nghệ

internet. Và từ những cái "văn" đó, người ta đã có thêm diva nghệ hát hay, hoa hậu chân dài từ thiện và văn học ồn ào đại ngôn vô tích sự trên mạng. Ở một bình diện khác, không hướng ngoại mà hướng nội, các tu hành gia đạo cao đức trọng đã bắt chấp sa mạc rừng thẳm, tuân tiết dấn thân vào thẳm thẳm phức tạp nội tâm, mong muốn tìm thấy một thực tại tâm linh chân xác hoàn hảo. Nhờ sự bừng ngộ lồng lộng của các ngài, giờ đây đám người mẫu mới có tư thế hoa sen để tập tọng mà thời thượng ngõi thiền, các đại gia bụng mỡ mới có những phương pháp ăn chay mà dưỡng sinh nuôi sức trường kỳ đi kiếm lợi. Có điều, những thành tựu vĩ đại này chỉ có thể xuất hiện khi được sự yểm trợ rót ráo của chân thành đức tin.

Theo nhiều nhà nổi tiếng là đạo đức thật thì xã hội đương đại của hôm nay có nhiều nghi hoặc quá. Quanh một người bình thường luôn *thập diện mai phục* không biết bao nhiêu là đớn đau là bất trắc. Vâng, đã bao giờ bạn bị băng hữu thán thiết bán rẻ chưa. Đã bao giờ bạn bị người tình quay quắt đổi trái bởi bạc chưa. Thậm chí tệ nữa, bạn đang hạnh phúc ê ênh nhung lụa, bỗng một sáng giá vàng xuống giá cổ phiếu xuống, bạn hụt hẫng rơi xuống tận đáy ngầu dục thị trường. Chao ôi, tất cả những thẳm cảnh này hầu như đều khắc nghiệt hơn hẳn cái căn bệnh ngoài da oái ăm kia. Và khi phải đối diện với những thứ kinh hoàng đó để mà trong trảng sống nhò nhoi con người ta duy nhất chỉ còn một chỗ vịn, đấy là lòng tin.

Lòng tin hay còn được trang trọng gọi là đức tin, hay còn được bay bổng gọi là niềm tin, đại loại với đa số các trọc phú đã trót có tiền thì đó là một thứ vừa thiêng liêng lại vừa vớ vẩn. Bởi đơn giản, trong lịch sử dâng đặc của nhân loại vền vẹn có dăm ba người là cặm cụi lao khổ vất vả đi tìm nó rồi vinh danh nó. Đây là

hoàng tử Tất Đạt Đa xứ Népal, sau này được gọi là Đức Phật. Đây là anh thanh niên Giêsu xứ Nazareth, sau này được gọi là Đức Kitô. Đây là ông thầy đồ Khổng Khâu nước Lỗ, sau này được gọi là Đức vạn thế sư biểu. Đây là, đây là... Thế nhưng vẫn là quá ít nếu phải so với nhan nhản những người tinh khôn lành mạnh. Không phải ngẫu nhiên một nhân loại mênh mông vẫn minh đến thế, ranh mãnh đến thế lại chỉ có bơ vơ dǎm ba người như vậy.

Này lòng tin, mày đang ở đâu.

Một thương nhân sáp sửa thành đại thương gia đã xuất sắc dạy con trai lời cho câu hỏi siêu hình này. Ông ta đem thằng con bảy tuổi đang chập chững bước vào tiểu học, để lên một mặt bàn chót vót cao rồi âu yếm nói: "Con nhảy xuống đây với bố nào". Thằng con ngây thơ tin tưởng lầm châm lao xuống. Ông bố bình thản quay lưng châm thuốc, và đương nhiên thằng con rơi cái bịch, rǎng lợi văng vãi tung toé. Lúc ấy ông bố mới ân cần nâng con dậy nghẹn ngào dặn: "Con hãy nhớ, khi vào đời thì ngay cả bố mình cũng không thể tin được". Thật là bài học kinh dị sâu sắc. Tất nhiên, thằng con lớn lên trưởng thành trong thương trường và sẽ chỉ biết tin vào nó. Rồi nó thản nhiên cho melamine vào sữa bột, trộn phoóc môn vào bánh phở, dán bằng giá lên trán các tiến sĩ. Và nó cũng chun chút tin Thương dế, vì lúc đã mỏi tay đếm tiền, nó giải trí bằng cách đọc cái câu *slogan* in trên tờ đôla xanh "We trust in God".

Nói chung, hầu hết người bình dân Việt đều mang một lòng tin dung dị. Họ tin rằng ăn ngay ở lành là một lẽ sống đương nhiên. Với họ cuộc sống đơn giản là "*Khôn ngoan chẳng lợ thật thà. Lừa thung gat đau chặng qua dòng đáy*". Chính vì thế mà tất cả thánh thánh của người Việt phần lớn đều gần gũi thân thiết không

khoảng cách. Điều này lý giải tại sao trong lịch sử tâm linh ở ta chưa bao giờ sản sinh ra được một tôn giáo lớn.

Đức tin hình như càng ngày càng hiếm trong xã hội bây giờ. Những anh hùng thời đại nồng nặc mùi giấy bạc của ngày hôm nay chỉ còn đậm đầy sự tự tin. Bọn họ tự tin đến mức tống ngỗng hoành tráng hát "Ra đi ra đi không quần không áo... Thằng Tây nó tiến thì mình giật lùi, thằng Tây nó lui thì mình giật tiến". Sự tự tin khi quá mức luôn dẫn đến sự đều cảng, đến sự ngông cuồng tự mãn sẵn sàng bất chấp giảm đạp lên người khác. Đức tin tuyệt đối không phải là sự tự tin. Đức tin làm cho đàn ông đang nhò nhen bồng trớn nên cao thượng vị tha, làm cho đàn bà đang nhò mọn chợt thành tiết liệt chung thuỷ. Tình yêu mà không có đức tin thì sẽ tha hóa thành ích kỷ nghi kỵ phàm tục. Tình thương mà không có đức tin thì sẽ trở nên trịnh thượng thương hại, một thứ già dối nhố nhăng thương vay khóc mướn. Đức tin đơn giản là sự chân thành vị tha, sự tuẫn tiết vì đạo lớn, sự bình dị tự nhiên trung thực. Những người tử tế thường nương vào nó để cứu mình rồi giúp đời.

Tuy nhiên, là những người có đức tin nồng nàn, thỉnh thoảng các nhà thơ hay bị quá lo khi trót làm những câu thơ sai. *Một lời là một vận vào khó nghe* (Kiều). Gần đây có một nhà thơ nữ đã làm một câu thơ tiên nghiệm "Vờ như mùa đông đã về". Và chị đã đi vào cõi vĩnh hằng mà không kịp biết mùa đông. Một nam nhà thơ khác thấy vậy thì hỏi hộp lâm, bởi anh trót viết một đoạn thi với chủ đề "Chưa tới mùa xuân". Bạn bè thương quá, khuyên anh nên thêm ở câu kết một dòng "Khi tôi chết, Việt Nam vào World Cup", bảo đảm tuổi thọ của anh sẽ dài như hy vọng của bóng đá nước nhà.

Khi đăng báo anh rưng rưng nghe theo và đọc giả tin rằng anh sẽ là thi sĩ duy nhất bất tử.

Tự ru mình

*N*hững buổi chiều sơn cước có rét đậm rét hại, bơ vơ nhìn đám trẻ trâu chán áo vá tím bò thà, chợt vang vẳng tự dung nghe được ca từ trữ tình vừa sang vừa nhàn của nhạc sĩ Phú Quang mượt mà phô thơ người khác “*Thôi dành ru lòng mình vậy, dường như mùa đông đã về*”. Bỗng nhiên tự thấy lạc quan tan nghèo đói, bao nhiêu là hoang mang nửa ấm nửa lạnh ủa về tràn ngập. Khoái cảm tự ru mình là một khoái cảm có thật. Quá nhiều tâm lý gia người Tây râu dài vì uống sữa bò đã lôi lạc giới giang chứng minh, khoái cảm tự ru luôn có ở đàn ông và đàn bà, lăn lộn trong túi thân người già và thăng hoa người trẻ.

Đã một thời gian dài, người ta lầm tưởng khả năng tự ru mình chỉ có ở đám văn nghệ sĩ và sở hữu độc quyền của những đàn ông lòng rồng đẹp trai. Người ta căn cứ vào thần thoại Hy Lạp, đoạn kể về chàng Narcisse, một Phan An Tông Ngọc của phương Tây. Đây là một chàng trai trẻ đẹp nhất nhất trong huyền sử thế giới cổ đại. “*Chàng đẹp đến nỗi các thiếu nữ xinh đẹp nhất đều phải ghen tị, đẹp đến nỗi gây ra không biết bao nhiêu vụ tương tư cho các cô gái*”. (Thần thoại Hy Lạp-Nguyễn Văn Khoa dịch- trang 186). Đại loại, chàng nhìn đám hoa hậu người mẫu bằng hai phần tư con mắt, giống y hệt như một đại gia trúng bát động sản đang tung bừng lên trích thương nhìn đám dâu tư cổ phiếu đang thê thảm xuống. Và tất nhiên, chàng bị các quý bà quý cô căm thù lầm, rồi họ cầu nguyện “*Hỡi các nữ thần chí tôn chí kính. Xin các nữ thần hãy trừng phạt kẻ đã xúc phạm đến tình yêu chân thành của chúng con, đã làm*

chúng con bé bằng hổ thẹn, bằng một hình phạt tương xứng" (Sách đã dẫn). Một nữ thần thính tai, Aphrodite, mà người La Mã gọi là Vệ Nữ hoặc nồng nỗi hiếu theo tiếng Trung Quốc là "nữ bảo vệ", nghe được. Thần Aphrodite đã hoá phép cho chàng Narcisse trong tráng bị côn cào chét bên bờ suối khi đang miênదai tự chiêm ngưỡng mình. Chàng trai xinh như Đan Trường cộng với Lam Trường cộng với Đàm Vĩnh Hưng ấy nào có tội gì đâu ngoài cái tội làm cho đàn bà thất vọng. Thật ra, để làm cho chị em thất vọng thì có nhiều thứ lầm. Ví như, rầm Nguyên tiêu không chịu đi ra Văn Miếu xem thơ các nàng trình diễn, hoặc nhân dịp mừng tám tháng ba vô tình tặng cho các nàng túi xách Louis Vuitton dởm, điện thoại di động Vertu nhái. Chàng Narcisse chét, hòn ngâm ngùi nhập vào một loại hoa tráng muốt, lạnh lung kiêu kỳ hương thơm ngào ngạt, người đời sau đau lòng gọi là hoa thuỷ tiên. Các cô bé trong veo tuổi teen mới lớn thường hay cầm loại hoa này vào ngày quốc tế phụ nữ.

Dấy là chuyện ngày xưa ở Tây, còn ngày nay ở ta có một thi sĩ hình như là Nguyên Duy thì phải, đã tự ru mình bằng một cặp câu lục bát độc đáo "*Mình nói rồi mình lại nghe. Tay mình rồi lại vuốt ve tay mình*". Xót xa bát cát, rồi buồn bã tự ve vuốt mình, chắc thi sĩ cũng bị chị em thàm ghét. May cho ông ở vào cái thời phụ nữ vẫn minh hẫu như không còn tin vào thần thánh nữa, chỉ dám dám tin vào các thương hiệu, chứ không khó mà tránh được đại họa. Có lẽ nhưng nhức hiếu được phái yếu có nhiều đức tính dễ thương như vậy, nên nhà thơ Nguyên Bác Sơn đã rung rung cảm thán "*Ta ghét đàn bà như ghét cút. Nhưng tại sao ta lại yêu em*". Câu thơ cảm động hay kinh hoàng. Hình như chưa bao giờ chưa ở đâu, tình yêu lại lồng lộng vị tha như thế cao cà thanh khiết như thế, nó quên mình bao dung ôm chứa được mọi sự.

Tất nhiên, “Ta là ta mà ta cứ mê ta” không phải là cảnh giới thủ đắc của riêng văn nghệ sĩ hay đám đàn ông, mà nó còn nhân văn thẩm đàm ở đàn bà. Những chiều lảng man đi dạo dọc đường Thanh Niên Hà Nội, người ta dễ dàng thấy những cảnh quá nhiều thiếu nữ âu yếm ngồi ru người tình ven kè đá bờ hồ Tây. Khi đang dang dở dịu dàng ru, tự thấy hay quá, da phản các thiếu nữ bỗng lẩn dùng quay ra ngủ trước. Không phải ngẫu nhiên mà trong các *li-vơ-sâu* không được truyền hình trực tiếp, đồng dào nữ ca sĩ lúc thiết tha tới phần hát ru, mắt đều lim dim gần như nhắm tít. Mặc dầu có thể trước đó, họ đã cẩn thận uống không dưới tám viên thuốc chống say.

Âm nhạc ma mị thật. Có phải thế chẳng mà ở ta, dù đã cố gắng khát khao dẫu tư sáng tác thế loại ru với chủ đề như “ru tình” hoặc “ru dời” nhưng nên ca khúc nhạc nhẹ hiện đại thuần Việt cho đến hôm nay vẫn vắng thiếu những thành tựu lớn. Một vài người ngoại đạo thiển cận vội vã cho rằng, đây là hệ quả của khoái cảm tự ru mình.

Bởi lẽ đơn giản, khi đang tình táo viết tới đoạn “ia à” hoặc “à à ơi” thì phần đông các nhạc sĩ tóc cắt trọc lán buộc đuôi gà bỗng hiu hiu tự thiêm thiếp thanh thanh ngủ gật.

⇒ *Đà một ngày dài dài hơn thế kỷ*

Ở cấp tiểu học, các bé trai và các bé gái được các cô giáo vào tuổi đang yêu dạy rằng, một năm thì có 365 ngày và một thế kỷ thì có 100 năm. Rồi các bé trai sau khi uống sữa không có melamine và có dù độ đậm cao, từ tê lớn lên trở thành một đàn ông sắp sửa yêu, bỗng hoang mang nhận thấy cái kiến thức nén dây hình như là áu trĩ. Bởi đều đặn hàng năm vào lунг lунг đầu tháng ba, luôn có một ngày thăm thăm dài hơn thế kỷ. Ngày đó chính danh gọi là ngày quốc tế phụ nữ hoặc nôm na hơn thì gọi là ngày của đàn bà.

Theo Kinh thánh (Cựu Ước) thì sau khi Thiên Chúa đã tạo ra những thứ cực kỳ cao cả như ánh sáng như đất như nước, thì Người tiện tay tạo luôn ra những thứ đỡ cao cả hơn như đàn ông như côn trùng hoặc sâu bọ. Người đàn ông duy nhất được tạo ra đầu tiên có tên là Adam, và anh ta loay hoay thanh thản cõi đơn lang thang hạnh phúc sống một mình ở vườn Địa đàng. Địa đàng là nơi tuyệt đối trong trắng không có linh tinh tí vi không có homet hinh internet không có vớ vẩn báo lá cải, nó xum xuê trùi nang những sản vật vừa ngon vừa lạ. Adam chẳng cần phải hộp chơi chứng khoán, phải liều lĩnh buôn bán bất động sản, cứ đến đúng bữa là ngồi chén. Có lẽ vì thế mà hôm nay, cứ nhắc đến cuộc sống ở thiên đường là tất thấy đàn ông đồng loạt nuốt nước bọt. Thế nhưng nhìn thấy Adam quá lùi thui, một hôm “Thiên Chúa phán: Người ở một mình không tốt. Ta sẽ cho người một kẻ giúp đỡ tương

xứng. Thiên Chúa làm cho Adam mê thiếp và ngủ say rồi rút một xương sườn của Adam và lắp thịt thế vào. Từ cái xương sườn được rút ra, Thiên Chúa dựng nên một dàn bà và dẫn đến với Adam. Adam kêu lên: *Đây là xương bời xương tôi, thịt bời thịt tôi, nàng sẽ được gọi là dàn bà vì đã được rút ra từ dàn ông. Bởi thế dàn ông sẽ là cha mẹ để kết hợp với vợ mình và cả hai nên một thân xác*. (Sách Sáng thế - 18; 24). Người dàn bà đầu tiên này được gọi là Eva.

Và cũng giống như bao nhiêu phụ nữ trong sáng khác, Eva rất thích ăn quả vặt. Chính vì cái hobby dễ thương chét người ấy, nàng đã bị quỷ dữ rủ rê tiện mồi ăn trái cấm. *Trong tất cả các loài dã thú mà Đức Chúa Trời đã tạo ra, Rắn là xảo quyết hơn cả*. Nó nói với người nữ: *Có phải Đức Chúa Trời cấm bà là không được phép ăn bất cứ thứ quả nào trong vườn không* (Sách Sáng thế - 3; 1). Thật là một câu hỏi cực kỳ quyền rủ và người dàn bà đương nhiên nghe theo nó xui. Ăn no táo xong, người nữ cầm một quả về cho chồng. Tuy nhiên vốn là dàn ông, nên khi đứng trước bất cứ sự sa ngã nào cũng đều có ngập ngừng, quả táo nghẹn ngào dừng lại giữa cổ. Nói chung từ xưa tới nay, đã có dàn bà thì đương nhiên sẽ có tội lỗi và dàn bà thì luôn giấu được tội còn ở dàn ông thì vô cùng dễ lộ. Giáo lý dân gian cho rằng đây là nguyên nhân tại sao dàn ông lại lộ yết hầu và dàn bà thì không có. Vì cái tội a dua ăn táo, dàn ông bị Chúa phạt oan ức đi theo dàn bà xuống làm lụng vất vả ở dưới trái đất. Nuối tiếc cái nơi sung sướng chẳng phải làm gì mà toàn được ăn ngon, vô số dàn ông hiện đại vẫn ăn ức trong sâu xa vô thức một nỗi ghét dàn bà hay ngỗi ăn quả vặt. Khi các thành phố lớn ở ta ra nghị định cấm hàng rong, bọn họ nồng nhiệt vỗ tay rồng rã suốt bốn ngày liền. Triệu chứng hàn hoan quá đà này được ngành Phân tâm học tôn giáo gọi bằng thuật ngữ *“mặc cảm Adam”*.

Có lẽ do thế mà Thiên Chúa mặc định với đàn bà "Mày sẽ đau đớn khi sinh nở. Mày phải đơn độc với chồng và chồng mày sẽ thông trị mày" (Sáng thế - 3; 16). Tất nhiên đàn ông hờn hờ tuân theo lời Chúa. Rồi cùng thời gian, do văn minh nhân loại phát triển, đàn ông ý thức thêm về sự bình đẳng, họ *ga lăng* dành ra một ngày để đàn bà chút ít được quyền thống trị. Tương truyền, đây hình như là một trong vài xuất xứ để có ngày mùng tám tháng ba.

Các nhà xã hội học thì đưa ra một thuyết khác. Trong mènh mông các loài sinh vật được thụ tạo từ hai khí Âm Dương của trời đất, con người ta là một loại vừa quen lại vừa đặc biệt lạ. Quen là vì cũng chia ra dục cái, cũng ăn cũng ngủ, cũng phù du sống rồi cũng mơ hồ chết. Lạ là vì tự biết khóc biết cười, biết rưng rưng khi làm thơ, biết đàn vặt trước tội lỗi. Đàn bà thì biết nhu mì thuỷ chung, đàn ông thì biết can đảm cao thượng. Theo chương "Tế vật luận" của "Nam Hoa kinh" thì trong thế giới tự nhiên, con người cũng chẳng quá cao quý gì, cho dù có biết hát biết làm điện ảnh, nhưng cũng không đến nỗi quá thấp hèn. Tuy nhiên, khả năng khác biệt độc đáo nhất ở con người (hầu hết là giống đực) chính là khả năng "nịnh dám". Sau một hồi trích thượng thấy phụ nữ quẩn quật quanh năm thực thi đạo đàn bà "thờ chồng nuôi con" không ngơi nghỉ, lương tâm dám đàn ông bỗng dung cắn dứt, họ bèn chọn đại một hôm để cõi chân thành tôn vinh phụ nữ.

Khi đang vò đầu nhảm hoài thiện thuyết Tương đối, qua quan sát đàn bà, thiên tài vật lý Albert Einstein, người từng sở hữu một hôn nhân tan vỡ nhận thấy rằng, bản chất của thời gian là linh tinh gián nở. Ông ví dụ. Khi ta ngồi vào lòng một mỹ nhân, thì cái ngày ấy chỉ dài bằng một phút. Nhưng vẫn cái mông đầy, nếu ta ngồi lên một lò lửa thì một phút lại dài quá một ngày. Cõi thi

phương Đông cũng có ý tương tự "Nhất nhặt bát kiến như tam thu hé". Nguyễn Du day dứt chuyển thành lục bát "Sáu đong càng lác
càng đầy/ Ba thu dọn lại một ngày dài ghê". Với nhiều dàn ông vừa
có vợ lại vừa có người tình, thì ngày 8/3 quả là một ngày liên tục
ngồi trên lò lửa. Ngay từ sáng sớm, giá hoa đã diêu toa tảng và trời
chưa kịp chiều giá vầy cũng già dối tảng. Vừa mới bánh mắt, vợ đã
lê thê buôn điện thoại xa xì rù rê mẹ vợ đi siêu thị. Rón rén mở tin
nhắn, kinh hoàng thấy một dòng chữ có đủ dấu, ngữ điệu tuyệt vời
dịu dàng "Anh không có quà cho em à. Tôi mai vẫn chờ hẹn cũ
nhé". Bật ti vi thì thấy tràn ngập các nữ sĩ đọc thơ và nhỡ tay mở
báo thì dày đặc những bộc bạch của bao nhiêu chân dài người
mẫu. Bình nhật, thơ của giới nữ 8X, 9X đều thiên về bí hiểm phức
tạp chủ đề là vỡ tình, nợ tình thỉnh thoảng có loạn tình. Riêng
hôm nay bỗng đơn giản trữ tình, tâm thế nồng nàn thuỷ chung
của người tình trãm năm, của người vợ hiền thảo. Tâm sự của các
nữ người mẫu thì chân thành xúc động, họ rưng rưng khi nói về
những cuộc tình đã nát, vị tha khi nhắc tới chồng cũ, tin tưởng khi
nói đến bạn trai mới. "Phụ nữ chúng em là những người thiết tha
nhớ lâu và vô tư hay quên. Vì thế mẫu dàn ông lý tưởng là phải
từng trải điểm đậm. Từng trải là phải thành công trong thương
mai. Còn điểm đậm nghĩa là, khi chúng em trót sa ngã thì phải
bình tĩnh chia sẻ nâng đỡ". Trong không gian lảng lặng toàn
những lời có cánh, dàn ông, kể cả những tay bắn tiễn nhất cũng
thản thờ liêu xiêu di về hướng có máy rút tiễn tự động. Lúc ấy
ngoài đường, tấp nập thiếu nữ doan trang phong phanh tự tin cởi
mở tung tảng di lại. Nhà thơ dân gian Bảo Sinh ham luyến thiền
hành nghề nuôi chó, vốn là người trân trọng am hiểu phụ nữ, nhân
một ngày 8/3 hoang mang cảm thán "Hôm nay quần trẻ rốn lối.
Khổ tôi, khổ cả bồ tôi đang thiền".

Có lẽ vì thế mà kha khá dăng trương phu hoặc có học vị cao hoặc vừa bị người tình phản bội bỗng nẩy lòng dối kỵ, họ cẩn thận tự hỏi tại sao không có ngày dành riêng cho đàn ông. Họ soi mói so sánh với chuyên thi tuyển sắc đẹp chẳng hạn, sau hoa hậu Mai Phương Thuý chân dài áo tắm thì lập tức xuất hiện ngay nam vương Ngôi Tiển Đoàn chân chất đẹp gai ngà ngô "nhà quê". Để trấn an dư luận, vài nhà phê bình vừa có lý luận vừa có giới tính nhập nhằng mạnh dạn giải thích. Theo họ, đàn bà thì giống như thơ hậu hiện đại còn đàn ông thì giống như văn xuôi cổ điển. Đã là thơ thì tất yếu phải có ngày kỷ niệm chứ văn xuôi thì chưa bao giờ có tiền lệ. Ở ta ngày thơ là ngày rằm Nguyên tiêu. Ở Tây là ngày 21/3 theo quyết định từ năm 1999, tại đại hội lần thứ 30 của tổ chức Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp Quốc (UNESCO). Và còn hơn thế, thơ đương đại và đàn bà đương đại là những thứ rất nên phải tôn vinh bởi một phẩm chất cao quý tự thân, đây là tính liên tục đổi mới. Phụ nữ của thời nay thay đổi các cuộc tình như thay dép. Tháng thốt nốt có ai còn giữ nguyên thì bàn chân chắc hẳn phải có ngón Giao Chỉ. Thơ mới tình của những phụ nữ mới tình lẩn lộn trác bí hiểm vào dữ dội xéch-xé, làm những người sống cùng vừa hoang mang hạnh phúc lai vừa nồng nàn tuyệt vọng. Văn xuôi và đàn ông đương nhiên tệ hơn nhiều. Mặc dầu ra sức gắng gượng cách tân thì văn vương vào những giá trị kinh điển cũ kỹ ví như lòng tốt chẳng hạn, ví như tình thương chẳng hạn. Mà ở ngày hôm nay, đại loại đây là những thứ vớ vẩn đang dần dần thu nhỏ, có hoạ bị dờ hơi mới đi tôn vinh hoặc kỷ niệm những cái rồi đây tương lai tuyệt nhiên không có.

Kiến thức nhập môn ngôn ngữ học của người Anh cho rằng, chữ đàn bà (woman) được tạo ra từ sự đau khổ (woe) của người đàn ông (man). Căn cứ vào đây, nhiều nam triết gia lương thiện bi

thàm xác định, đó là một tiên đê bất khả sửa chữa, một kiểu chấp nhận số phận hao hao như sống chung với lũ. Tuy nhiên họ vẫn cố khuyên những thằng con giai mới lớn hãy nên nhìn sự hồn nhiên vui dời của những nông dân Nam Bộ trong mùa nước ngập. Người ta vẫn nhậu, vẫn dời ca cải lương, vẫn sòn sòn dè nãm một không nửa lời oán than. Nói cho cùng, phụ nữ đã trót có ngày mừng tám tháng ba, xin các quý ông cao thượng giàn dị xem đây là một ngày định lũ.

"Và một ngày dài hơn thế kỷ" là tên tiểu thuyết của nhà văn Aitmatov (1928-2008), người dân tộc Kyrgyzstan, từng được coi là một trong vài kiệt tác ở nền văn học Xô Viết. Nó đã được dịch ra Việt ngữ và có giá bìa không quá đắt. Nhiều sinh viên đang yêu hay mua nó làm sang trọng quà tặng cho bạn gái vào dịp ngày quốc tế phụ nữ.

Người ta nói rằng, những mối tình mang quà tặng trong trang như thế, thường thuỷ chung kéo dài khoảng một thế kỷ.

Văn nữ trẻ Trung Quốc - một cái nhìn “tiểu ngạch”

*M*ười năm gần đây, ở ta cũng như ở Tàu, văn đàn thịnh thoảng có dậy sóng tạo thành hiện tượng thì thường đây là do một vài thiếu nữ. Trai thời loạn gái thời bình, xã hội phồn thịnh ngăn nắp yên tĩnh, việc xuất hiện nữ lưu kiệt hiệt hiển nhiên là đúng “thiên địa chi đạo”. Nó vừa đáp ứng ý giờ lại vừa đáp ứng lòng người. Người đọc lành mạnh khoẻ khoắn của bất cứ thời nào cũng thường là người trẻ. Do a dua theo nhịp lốc của thời cuộc, những người trẻ luôn có văn hoá đọc theo kiểu riêng của họ. Nó chẳng liên quan gì đến những tiếng kêu thất thanh của những học giả hói tóc dài râu rẳng văn hoá đọc hôm nay đang tha hoá quá. Vương Sóc, sinh năm 1958 tại Bắc Kinh, nhà văn tự nhận “bất lương” và là người cổ vũ cho hiện tượng Miên Miên (thiếu nữ sinh 1970, tác giả cuốn “Tuổi xuân tàn khốc” có nhiều trang nghênh ngang phơi bày tình dục, bản Việt ngữ của NXB Phụ nữ vài năm trước rất “hot” ở phố sách rẻ Nguyễn Xi - Đinh Lễ), trong một lần trả lời phỏng vấn cho báo điện tử có trăng tròn nói rằng: Ngoại trừ ông ta, các độc giả trẻ bây giờ không thèm đọc những người già nữa. Vương Sóc được coi là “văn sĩ lưu manh” đã từng nhận định về cây đại thụ Lỗ Tán như thế này: “Sự ngông cuồng của ông đã dẫn đến sự nồng cạn trong những năm cuối đời của ông. Việc này đáng sợ quá. Từ làm thầy trên văn đàn đến làm thầy ở trên giường nhà mình” (Người đẹp tặng ta thuốc bùa mê -

NXB Văn hoá dân tộc - trang 345). Văn của họ Vương nửa thật nửa đùa nhưng có vẻ chân thành, cuốn tiểu thuyết “Trồng lên rất đẹp” (NXB Văn học) là một cuốn đọc được. Và cái được nhất của ông ta là thẳng tung khi nhận định về văn dàn Trung Quốc đương đại (trong đó có việc thiếu nữ viết văn) qua hàng loạt tiểu luận khiêu khích gây gổ. Điều này khác hẳn ở ta, các nhà văn Việt lớn tuổi đã thành danh đã thành thạo hiếm khi nói về các nữ sĩ trẻ. Cũng có thể là do trích thượng do thoa mân do lười đọc. Vài người cứ định nịnh rằng, thơ nữ Việt đến Xuân Quỳnh là hết, văn nữ Việt đến Phạm Thị Hoài là hết. Hoặc già nếu có đọc thì khi phát biểu công tâm chính danh cũng ngắn ngắt sợ phiền, bởi trong những thiếu nữ trẻ biết viết văn có nhiều người phản hồi quyết liệt “dáu gáu” lắm.

Không phải ngẫu nhiên mà văn chương của các nữ văn sĩ trẻ lại được hâm mộ. Văn học là tiếng lòng. Tiếng lòng của các thiếu nữ viết văn đều trong veo trong sáng, cho dù có phảng phất ai oán chua chát phẫn nộ thì vẫn luôn nóng nàn hồn nhiên tha thiết. “Xin lỗi em chỉ là con dì” của Tào Đinh sinh 1985 chẳng hạn. Hay như “Đảo tường vi” của Anni Bảo Bối sinh 1972 chẳng hạn. Nó chân thực cay đắng lâng mạn xéch-xéi vừa giống vừa khác, không thua gì lớp dàn chị 6X tiêu biểu như Thiết Ngưng “Chơi voi trời chiếu” hoặc Bì Bì “Hoa bên bờ”. Cho dù viết rất nhanh (Tào Đinh đã viết một cuốn tiểu thuyết trong khoảng một tuần) nhưng văn chương của họ đều cao thủ già dặn. Để làm được thế họ dùng một thủ pháp đơn giản, viết tắt tay. Một thứ chơi bài chờ ù chứ không chịu thẳng bằng cách tân tiện tính điểm. Các nhà văn lớn ở ta thường có kiểu dặn dò những người bỡ ngỡ mới vào nghề. Hãy ăn dè chi tiết, tuyệt đối đừng phung phí vốn sống phải biết dành dụm cho cuốn sau. Các thiếu nữ ở bên Tàu hình như nghĩ khác. Viết văn

đâu phải là để thành lớn hay bé, thành trưởng hay doán. Viết là như sống như yêu, tận cùng tận lòng. Văn chương vốn dĩ là đau đớn ở trong tim, hoặc có hoặc không, Yes or No, nếu đã không thì có phần đau đớn đau cũng chỉ là hùng hục mưu sinh, rồi dày danh có to lợi có nhiều thì cũng sâu thẳm vô nghĩa.

Có lẽ do sống trung thực với dương đại, nên không cần cố gắng cách tân nhưng kỹ thuật viết của họ vẫn đậm đà hiện đại và dương nhiên là hậu hiện đại. Vệ Tuệ sinh 1971 với “Bào bối Thương Hải”, Sơn Táp sinh 1972 với “Thiếu nữ đánh cờ vây” đã đạt tới đỉnh cao của nghề bằng những thủ pháp tân kỳ mới mẻ. Cũng như nhiều người cùng thế hệ, cả hai cô đều công khai chịu ảnh hưởng rõ độc đáo bở qua F. Sagan và đặc biệt là Marguerite Duras. (Nhân đây xin được bàn qua về nữ nhà văn Pháp “quái dị” này. Từ cuốn “Đập ngăn Thái Bình Dương” viết năm 1950, bản dịch Việt ngữ tuyệt hay của Lê Hồng Sâm, cho tới “Người tình” viết năm 1984, Duras có kiểu cổ tình liên tục lặp lại mình kể cả ngữ điệu, cấu trúc đến cách phát triển tâm lý nhân vật. Đây tưởng như là điều tối kỵ. Thế nhưng bà đã rực rõ thành công, mỗi một tác phẩm của bà là mỗi một quấn quít sáng tạo mènh mông khác lạ riêng biệt). Vệ Tuệ cùng vài đại biểu ưu tú khác cũng chủ động xác tín rõ ràng, họ luôn trung thành với một chủ đề: tuổi trẻ, đô thị và tất nhiên sẽ có tính dục. Họ bất chấp những người hiện thực già chê bai là quanh quẩn chật hẹp túm mủn không hoành tráng. Để tài sex được các nữ sĩ trẻ ở Bắc Kinh ở Thương Hải viết cực hay. Nó dữ dội mê đắm cuồng nhiệt nhưng dày dặn lịch lâm văn hoá. Nó thuyết phục bằng sự không lén gán và không đạo đức già. Miễn cưỡng phải so sánh vài tác phẩm mang vẻ đau đớn của các nữ sĩ ở ta, ví như “Cánh đồng bất tận” chẳng hạn thì thấy Nguyễn Ngọc Tư còn non nớt vất và lầm.

Văn chương thì không giới tính không có tuổi, nhưng hiện tại của nó (tương lai thì chưa chắc) hình như là đang thuộc về những người nữ viết trẻ. Ở ta cũng vậy và ở Tàu cũng vậy. Do khuôn khổ của bài viết, những điểm xuyết (*tô vẽ thêm cho đẹp - Từ điển Hán Việt - Đào Duy Anh*) trên đây hiển nhiên chỉ là kể lể linh tinh hớt ngọn mang đậm tính “tiểu ngạch”. Và cũng giống như con đường thương mại tiểu ngạch Trung - Việt, người ta chỉ thấy tấp nập hàng ngoại vào theo một chiều. Cho đến bây giờ, tuyệt chưa có một tác phẩm văn chương quan trọng nào của người Việt trẻ được dịch được in ở Trung Quốc. Điều này thì những người viết trẻ của ta hoàn toàn không có lỗi. Bởi đây là hệ lụy của những cao xa vĩ mô kiểu như nước lớn nước nhỏ, kiểu như sự thương phong của lịch sử của xã hội, hoặc đơn giản hơn, sự chênh lệch áp đảo của kinh tế. Để phản bác cái điều mang vẻ định mệnh này, nhiều phê bình gia sốt ruột hay viễn dãnh trường hợp “Trăm năm cô đơn” thuộc nước Côn Lôn tí hon. Họ có tình ngày thơ làm như không biết rằng G.G. Marquez tuy viết bằng quốc ngữ, nhưng cái quốc ngữ đây chính là tiếng Tây Ban Nha hùng mạnh. Và khi sang đến châu Âu có nhan nhản trích thương lẩn khênh khạng, “Trăm năm cô đơn” hầu như không cần phiên dịch.

Tuy nhiên các nhà phê bình có vẻ đã đúng khi khẳng định một điều tương đối khó chịu và khó hiểu, cuốn tiểu thuyết này cho dù được đọc bằng bất cứ thứ tiếng gì thì nó vẫn là một kiệt tác.

Woman in love

*D*ày là tên một ca khúc mà khi chuyển sang Việt ngữ nó nôm na có nghĩa là “dàn bà đang yêu”, rất khét tiếng cảm động và vô cùng thời thượng vào những năm đầu thập niên tám mươi của thế kỷ trước. Vào cái hồi trong veo ấy, tuy kinh tế vất và dót kém, nhưng ơn Chúa, phụ nữ biết yêu thì lại có rất nhiều. Người hát ca khúc này đương nhiên cũng là một dàn bà, Barbara Streisand, đa phần thường nức nở một mình nhưng thỉnh thoảng cũng có ngàn nỗi sến cùng mấy dàn ông trong nhóm nhạc Bee Gees. Ca từ của bài hát là mong manh nỗi lòng của một thiếu phụ phảng phát thiếu nữ đang loay hoay yêu với điệp khúc có nhang nhác túi thân “Oh... I'm a woman in love”. Vâng, em chỉ là một bà đang yêu thôi.

Trời ơi, trong cuộc đời ngọt ngào đơn giản tươi đẹp này thì còn gì cay đắng phức tạp hạnh phúc bằng dàn bà khi yêu. Nó là một thể trạng tật cùng tinh thần ngập đầy ngây thơ tinh hoa long lanh dễ vỡ. Nó vừa trong trắng nồng nỗi vừa lão luyện cả tin lại vừa thuỷ chung cay nghiệt. Và hình như có bao nhiêu dàn bà thì có bấy nhiêu kiểu yêu. Dám dàn ông bị quấn vào đó rồi thảng thốt mà thành hoặc là ngông nghênh Từ Hải hoặc là dứt dát Thúc Sinh hoặc là Sở Khanh lừa lọc.

Phụ nữ khi yêu nói chung đều tuyệt vời, họ xung phong đi đầu vô tư tuẫn tiết vị tha hy sinh. Đại loại, nếu cuộc tình có bé tắc

và cả hai quyết tâm cùng uống thuốc chuột thì hầu như bao giờ nàng cũng lạnh chanh uống trước. Thậm chí, không những không tiếc tinh mạng, đàn bà đang yêu còn sẵn sàng chủ động san cửa xé nhà. Thiếu phụ quý tộc ở truyện ngắn rùng rợn “24 giờ trong đời người đàn bà” của văn hào Áo Stefan Zweig là vậy. Bị ái tình sét đánh, thiếu phụ đã mê muội tình táo hào phóng thanh toán toàn bộ nợ nần cho một gã trai với vần nghiệp ngập cờ bạc. Thị Nở của Nam Cao còn kinh hoàng hơn. *Fall in love*, thị hoang tay phu phàng vét hũ gạo bẩn hàn của bà cô ruột, nâng niu nấu cà bát tướng cháo hành cho người tình là gã đầu gấu có tên Chí Phèo. “Vâng, em chỉ là đàn bà đang yêu thôi”. Ca từ nghẹn ngào như dao cùn cưa cuồng tim. Thế nhưng không hiểu sao, những mẫu phụ nữ láng phí cao cà kề trên ngày càng ít thấy. Nhiều đàn ông to cao đẹp gai tai nang cỡ tiến sĩ đạo diễn đọc sách xong, nghe hát xong vội vã chạy ra đời thực, vất và tâm huyết đi tìm và tất thấy đều tuyệt vọng than thở là không hề gặp. Có lẽ do vậy, khi một chàng nào đấy phát phúc bông có vợ giàu thì nhan nhản đàn ông trong thiên hạ đều nồng nặc ghen tỵ.

Nhân đây cũng xin bàn qua về chuyện ghen, một đặc điểm đặc trưng đặc thù thường có ở phụ nữ lúc yêu. *Rằng tôi chút dạ đàn bà/ Ghen tuông thì cũng người ta thường tình*. Cái câu cảm thán giàn đì bát hú này là của một *woman in love*, người Việt day dứt gọi là Hoạn Thư, phân trần trước công đường với cung một quý bà đang yêu. Thực ra Hoạn phu nhân (không dính dáng gì tới nghề hoạn lợn hoặc việc tạo ra hoạn quan) vốn là mệnh phụ của một lầy lùng thế gia vọng tộc. Nàng yêu chồng và nuôi chồng, kể cả khi chồng của nàng có lén đi lầu xanh hát karaoke tay vịn. Chẳng hiểu cave ở đây hát hay đến mức nào mà chồng của nàng mê mệt liêu linh cưới về làm lẽ. *Chồng chung chắc dẽ ai chiều cho ai*, Hoạn phu

nhân dành ra tay. Nàng trăn trọc lập dự án, công phu biến cave của riêng chồng thành Ôsin của chính nàng. Rồi nàng trích thượng cho anh à gặp nhau, “Rõ ràng thật lứa đôi ta. Làm cho con ở chung nhà đôi nơi”. Cả hai đau đớn khóc thầm buốt hơn bị hoạn. Tuyệt chiêu của Hoạn phu nhân xứng đáng phi thường, những dàn bà bình thường chỉ biết hoặc cậm cùi đi cắt của quý phu quân hoặc hùng hục di tật axit vào mặt người tình làm sao bì nổi. “Oh... I'm a woman in love”.

Giống như tình phụ từ lúc nồng nàn thầm sâu luôn mang khuôn mặt dịu dàng của một người mẹ thì ái tình lúc chót vót thăng hoa luôn mang dung mạo thiêng liêng của một người nữ. Nhà thơ nữ chỉ biết yêu và chưa có hôn nhân Vi Thuỳ Linh đã bơ vơ viết một câu thơ rưng rưng đèn ứa lệ: “Cài then tiếng khóc của em bằng dôi môi anh. Đưa em vào giấc ngủ nồng nàn, quên đi những đêm chập chờn triu nặng. Ngày nỗi ngày bằng hy vọng. Em là người dệt tằm gai...”.

Chao ôi, những dàn bà đang yêu, đến bao giờ thì mới thôi không dệt tằm gai nữa.

Dàn ông xa xi

Từ rất lâu, thuật ngữ “xa xi” cho dù ở bất cứ vị thế ngữ pháp nào thì vẫn luôn được một vài dàn ông dễ dàng hiểu đây là sự hoang phí hoặc lảng phí. Những kẻ sĩ bần bách có tuổi lèn án nó và dám trẻ mới lớn sành điệu mê dám nó. Từ điển tiếng Việt còn giải thích “xa xi phẩm” là “hang tiêu dùng dát tiền không thật cần thiết cho đời sống bình thường”. Có thật thế chăng hay đây chỉ là một cái nhìn thuần tuý kinh tế, nó vắng hẳn một kích cỡ nhân văn cùng một nỗi khát khao bay bổng khác thường. Dàn ông mà dù chân dù tay mà được ăn được học mà cứ có gò bó ích kỷ sống bình thường đến mức tè nhạt tầm thường thì đây mới chính là một kiểu sống xa xi hoang phí vào loại nhất. Dám dàn ông này ngăn nắp trật tự dậy đúng giờ ngủ đúng giờ bài tiết đúng giờ. Mùa đông thì ho thì kẽ lẽ viêm phổi, mùa hè thì cảm thì ca thán rức đầu. Ngập mặt trong việc mưu sinh tích lợi, bọn họ tiếc dứt ruột khi bỗng dung một buổi tối tự nhiên mơ màng nỗi hứng đọc một tiểu thuyết. Với họ, một buổi chiều vô nghĩa xa xi là vẫn vơ lang thang theo ngầm một thiếu nữ đọc via hè có cô đơn ươn ao nồng hanh. Tất cả dàn ông kể trên đều trùng trùng điệp điệp nhang nhác y sì cần thiết như nhau. Ở họ, đạo đức tuy không nát nhưng bã ra thành khuôn.

Tất nhiên, nếu xa xi dồn dọng ở những dàn ông hung hăn có tiền rồi trọc phú có quyền thì ngàn lần kinh hãi. Lịch sử nước Tàu thời Tây Tấn (265-316) là một giai đoạn kinh hoàng xa xi. Ở thời

dó, nồng dân chét đói dây dường và Tân Huệ Đế đã chán thành nói một câu cảm thông khét tiếng: “Bạn họ không có gạo ăn, sao không đi ăn yên xào nồi”. Bố của ông này là Tân Võ Đế Tu Mã Viêm hoang dàm xa hoa không bàn phím nào tả xiết. Trong toilet của phủ công chúa Vũ Dương, ái nữ ông ta, luôn có táo khô Giang Nam để bịt mũi có trà sâm Tuyệt Sơn để rửa tay. Vương Dòn là ứng cử phò mã (tay này nổi tiếng vào cổ tích trong vụ thi của với Thạch Sùng, xuất thân thế gia quen tiêu pha bạc vạn) thế mà khi vào phòng vệ sinh trước sự xa xỉ tuyệt đỉnh đã ngơ ngác thành “nhà quê”. Họ Vương lấy táo để ăn lấy trà để uống. Thế nhưng chuyện này chưa là cái dính gì. Một lần Tân đế đến thăm biệt phủ của một viên hoàng tộc đại thần là Tư Mã Đạo Tử. Nghẹt thở với sự xa xỉ của bạt ngàn lâu son gác tía kỳ hoa dị thảo dàm dây mồ hôi lăn máu của hàng chục vạn tháo dân, Tân Đế nghẹn ngào thốt: “Nhà ngươi cầu kỳ nhân tạo quá. May mà còn giữ được vẻ tự nhiên của vật rừng xa xa đồi núi kia”. Tư Mã chủ nhà quay sang dặn nhở tay kiến trúc sư đứng cạnh: “Ta cảm ngươi không được tâu với hoàng thượng là núi đáy rừng đáy cũng chỉ là nhân tạo”. Người ta đồn rằng, trình nữ nhà bần hàn thời Tân bán mình giá chỉ xấp xỉ có hai tô mi. May đai gia đang tìm mua gái tân ở ta bây giờ tình cờ đọc được sử cũ cứ tiếc mãi.

Rất nhiều dân ông xa xỉ tẩm thường quan niệm rằng, người giàu có là người đang sở hữu nhiều tiền. Ngay cả khẩu hiệu vô cùng đep dẽ “dân giàu nước mạnh” phần nào cũng được hiểu theo hướng tích cực đó. Thật ra, tiền chỉ là một tiêu chí nhỏ để đánh giá sang giàu. Người thật sự giàu là những người dư dật nhân hậu, người Việt Nam quen gọi là “giàu tình thương”. Họ sẵn sàng xa xỉ bỏ qua một cô gái ngực nở mông dây để cẩn thận đưa một cu bà mắt mờ chân chàm sang dường. Họ còn là người sung túc những

cảm xúc với văn sâu sắc nên thỉnh thoảng lại làm một điều xa xỉ với chính mình. Vì như, vò cớ bở tiền tiết kiệm ra mua một chai Whisky thật ngon để song ấm với một người bạn mà bất cần lý do. Và xa xỉ nhất là đôi khi họ vu vơ bỗng yêu một người nào đấy, đương nhiên người đấy đừng là trưởng phòng của họ đừng là giám đốc của họ.

Cũng phù phiếm giống như văn nhân, có nhà văn thật có nhà văn dởm, đàn ông xa xỉ cũng có chân có giả. Chân xa xỉ là đem cái của mình hoang phí cho đời, còn giả xa xỉ là đem những cái hay ho của đời phục vụ xa hoa cho mình. Bạo vương tập tong làm thơ Neron là tiêu biểu cho loại giả xa xỉ, tay này đã tàn bạo đốt cả kinh thành La Mã để cuồng ngao tim phán hùng trường ca. Những nhà thơ đích thực khác thì ngược hẳn lại, họ luôn sống tuyệt vời lâng phí một cách trong trắng nhất. Họ bất chấp danh, họ không cần lợi. Với họ, thơ không phải là để bán hoặc để kiếm bột bèo giải thưởng, thơ là một xa xỉ phẩm thiêng liêng của Thượng đế.

Có xa xỉ đàn ông thi sĩ, cuộc đời này bỗng như nên thơ hơn, và đương nhiên nó sẽ bớt đi vô số những xa xỉ dung tục.

Dàn ông xem bóng đá

*D*ầu hè vừa rồi, có một nhà thơ phải chờ con gái đang học lớp 5 đem báo đến trường nộp kế hoạch nhỏ. Bọn trẻ từng đứa từng đứa, hoặc đem nộp một cân hoặc vài ba cân. Và nhà thơ bàng hoàng túi thân chợt nhận thấy, chồng báo của nhà mình gồm những tờ văn nghệ trẻ văn nghệ già lè loi đứng bơ vơ cạnh bạt ngàn những chồng báo khổng lồ khác có mảng sét toàn bóng đá là bóng đá.

Những ngày này đang là mùa Euro.

Dàn ông dù loại nghề dù loại tuổi nào mê man ngồi xem đám cầu thủ rẽ đất đánh đấu. Từ suốt thế kỷ XX hỗn loạn chạy sang thế kỷ XXI có vò sô lăn lộn nhập nhoè, nhân loại vốn lầm giả dối bong xuất hiện một thứ nghiêm nghiêm như là thật thà mặc định, đã là dàn ông thì phải yêu bóng đá. Tất nhiên nếu bạn không biết chơi thì tối thiểu cũng phải biết xem. Trong nhan nhản những lời bộc bạch ở mục kết giao tìm người tình trên các kiểu báo, đa phần các thiếu nữ chưa chồng các thiếu phụ đã ly dị đương nhiên coi việc dàn ông biết yêu bóng đá là một biểu hiện nam tính. Nó tựa tựa trịch thượng áp đặt giống như câu thành ngữ của dân nhậu “Nam vô tửu như kỳ vô phong”. Trai không rượu như cờ không gió. Dàn ông hậu hiện đại là phải biết bét nhè nốc bia thức đêm xem ti vi trực tiếp những trận cầu nẩy lửa. Tờ “Thể thao 24h” số Chủ nhật 8/6/08 chạy một tit “Hoàng Thuỳ Linh chỉ thích Beckham” làm bao nhiêu con tim trai tráng vốn đã rạn vì cái

xì-căng-đan video clip sex thì nay tiếp tục hoang mang rỉ máu tuyệt vọng. Cùng trang ấy có bài phỏng vấn một nhạc sĩ đang thời thượng, anh này lim dim cung vân mắt chuồn chuồn ở lúc tóc dài như hậu vệ đẹp trai Madini lúc thi trọc lóc như tiên đao Ronaldo rằng thò tự tin tuyên bố “*Chi có bóng đá và âm nhạc mới có sức mạnh tàn phá khủng khiếp khiến cả chục ngàn người hoà chung một nhịp cảm xúc, cùng cười và cùng khóc...*”. Anh này ham hát quá nên quên mất là còn bão lụt, còn động đất. Thiên tai thường làm cho bọn đê tiện quan chức tham nhũng rinh rích bạt cười và hàng chục vạn đám thảo dân lam lũ hoà nhịp rưng rưng buột khóc.

Dàn ông khi quá yêu một cái gì thì hay bốc mùi nồng nặc chán thành. Bóng đá vốn là trò chơi trong sáng minh bạch và cực kỳ giàn dì. Thế nhưng cứ nghe mấy bình luận già cao đạo đeo kính giảng giải trên báo viết báo hình thì bỗng thấy nó cao siêu phức tạp. Nào là chiến lược nào là chiến thuật. Nào là 4-4-2 biến hoá sang 4-5-1. Nếu Lukas Podolski người Đức nhô lên một tí hoặc Torres người Tây Ban Nha tụt xuống một tí thì sơ đồ ấy chắc chắn là trời long đất lở. Thực ra cái hôm đó, hai anh chàng này hoặc là nặng mông hoặc là nhẹ bụng, so với ngày thường tập luyện bỗng nhanh chậm khác nhau chứ đâu phải ghê gớm khó hiểu gì. Rồi thì bốc đồng “trận cầu siêu kinh điển này giống như một kiệt tác thi ca”. So sánh hóm hỉnh. Xem bóng đá là phải nghi ngút nóng. Đã là tin đồn của túc cầu giáo thì không thể chờ sáng hôm sau phát lại, cho dù tuyệt đối chưa biết tí số. Vì thế những fan chân chính lúc đang vụ mặt mới dài ngoẵng ra, mắt mới sâu trũng lại bởi mắt ngù chau chực ngồi xem truyền hình trực tiếp. Một kiệt tác thơ thì khác hẳn, thường thức nó là dồn nén thăng hoa của nhẫn nha người, có đọc đi đọc lại hàng nghìn lần nhưng mỗi lần là một cảm xúc riêng biệt nghe ngào mới. Một trận bóng đá, kể cả đại chung

kết, tuyệt chủng có ma nào xem lại cờ đậm lần, trừ những tay “pro” chuyên nghiệp được gach được gỗ được xi măng sắt thép nào đáy trả lương thì phải dành.

Umberto Eco, nhà ký hiệu học người Ý, đất nước của những tifosi thỉnh thoảng lại lăn quay ra chết sau khi xem đá bóng, tác giả của cuốn tiểu thuyết khét tiếng “Tên của doá hồng” cho rằng, những đàn ông cuồng nhiệt quá mức với bóng đá thường bị a dua ám ảnh bấy đàn theo kiểu khẳng định mình qua dính líu. “Tôi không chống bóng đá nhưng tôi không ưa cổ động viên bởi họ mang một đặc tính quái lạ: họ không hiểu tại sao bạn không là một cổ động viên, và cứ nồng nặc nói chuyện với bạn như thể bạn là một cổ động viên... Họ không có khái niệm về tính khác biệt tính đa dạng và tính bất khả so sánh của những thế giới có-thể-có”. (Đi tìm sự thật biết cười - NXB Hội Nhà văn - trang 245). Đại loại ông kể, rất nhiều lần khi thú thật là không biết Paolo Rossi hoặc Vialli thì ông bị nhìn như một kẻ thiểu năng kiến thức. Các cổ động viên cho rằng đáy là những tri thức nền tảng, nhang nhác như hoa hậu thì đương nhiên phải biết giải thích câu “cái nết đánh chết cái đẹp”.

Kẻ viết bài này cũng là người ăn bóng đá ngủ bóng đá và có một mối tình tan vỡ bởi bóng đá. Tất nhiên khi gặp cái ông văn sĩ người Ý kia thì hiển nhiên vẫn buột móm hỏi “Này, ông có biết Văn Sĩ Hùng không”.

Bi tráng anh em rể

Từ xưa đến nay ở phương Đông, trong bất cứ một xã hội có cơ cấu chính trị tôn giáo kiểu nào thì gia đình vẫn là một hạt nhân quan trọng nhất. Gia đình là một nhóm người hoặc có cùng huyết thống hoặc có cùng nhân duyên, hoặc vui hoặc buồn quây quần sống chung với nhau dưới cùng một mái nhà. Trong gia đình thường là có ông bà, có bố mẹ, có các anh chị em, có các con các cháu thương yêu chịu đựng lẫn nhau theo nguyên tắc kính trên nhường dưới. Gia đình bền vững là nhờ sự biết nuôi dưỡng đầm ấm những mối quan hệ trong gia tộc, và trong các mối chắt chít ấy thì mối quan hệ của nhóm "các anh chị em" đáng kể là phức tạp. Tục ngữ người Việt có câu "Yêu nhau chị em gái. Rái nhau chị em dâu. Đánh nhau vỡ đầu là anh em rể". Chuyện chị em dâu ghét sợ nhau (rái hoặc dái là từ Việt cổ) đương nhiên là chuyện dễ hiểu, nhưng anh em rể lại choảng nhau đến vỡ đầu mới thật là chuyện lạ. Bởi sâu xa bọn họ đều bất hạnh, đều có một "partner" chung đây khó chịu là nhà vợ. Thành ngữ bảo "con rể như khách" hàm ý cho rằng, "thằng rể" dù được yêu hay bị ghét thì mọi cùi xúi của nhạc phụ nhạc mẫu vẫn chỉ là nhan nhát ngọt nhạt xả giao đưa đẩy. Không phải ngẫu nhiên mà người ta lại cay đắng gọi đám đàn ông có chung bố mẹ vợ là anh em đồng hao. Nếu không bị thiệt thòi hao hụt mà còn phát tài phát lộc phát vinh hoa, chắc hẳn hoi sẽ được gọi là anh em đồng phát, hay bét nhất cũng là đồng tiền. (Để khách quan học thuật, xin đưa thêm một luận giải của vài học giả chỉ có toàn con gái. "Đồng hao" là tên của loại rau tần ô, ở ta kêu là cải cúc, một thứ rau dại mọc nồng, khê quơ là bặt

rẽ. Quan hệ giữa anh em rẽ đại loại như vậy, chính vì thế nó còn được gọi là anh em cọc (cột) chèo. Thường là mối buộc thì phải chắc chắn, nhưng mối buộc ở cọc chèo lại rất lỏng lẻo, cốt để cho mái chèo còn kha khoảng. Có người cần thận chú, mái chèo ở đây là mây nàng vợ).

Ở nước ta, khắp mọi xó xỉnh, chỗ nào cũng lâm than có nhau nhàn dám anh em rẽ. Theo kết quả cuộc điều tra dân số mới đây (1/4/09) thì tỷ lệ đàn bà tuy ít hơn đàn ông nhưng nhà có đồng chí em gái vẫn rất nhiều. Đây là một tiềm năng phong phú cho hiện tượng đàn ông sẽ bị vỡ đầu. Ở những nhà này, thường thì "con chị di, con di lớn", lần lượt thứ tự xếp hàng hớn hở vào hôn nhân, nhưng thỉnh thoảng cũng hay gặp cái cảnh *cời to cho vượt*. Cô chị cả đang "chồng mông mà gào" thì cô em út bỗng đứng phờn chí lên xe hoa. Rồi phải mất vài năm nỗ lực phấn đấu, mấy cô chị mới kiếm được chồng. Ở trường hợp này dám anh em rẽ xung khắc lâm. Cái thằng rẽ út đáng nhẽ non nớt ít phải chịu đựng chuyện gì, bỗng dám ra thành thạo thâm niên bất hạnh nhất. Tuy nó không dám cắn nhau nhưng lại hoàn toàn không biết bao dung chia sẻ. Ngày giỗ ngày chạp, anh em đồng hao bùi ngồi uổng với nhau, cái giọng của nó tự nhiên phảng phát như có cảnh có khoé. Đã thế bố mẹ vợ từ xa ngồi nhìn, ngầm ngầm cố vũ khuyễn khích, hiến nhiên có vài chai Vodka đập vào đầu nó cũng là chuyện vô cùng dễ hiểu.

Có nhiên, không phải cứ anh em cọc chèo thì phải đánh nhau, đôi khi vẫn nhiều cặp anh em rẽ nồng ấm thân thiết. Cuốn tiểu thuyết "Số đó" của nhà văn thiết tha yêu vợ Vũ Trọng Phụng có đưa ví dụ. Thằng nhân vật chính Xuân tóc đỏ được giới ia vào đầu nên may mắn lấy được cô Tuyết, một thiếu nữ nhà giàu teen ơi là teen. Tuyết có cô chị ruột đã hôn nhân nhưng vẫn rứng mỡ hôn nhiên ngoại tình. Ông chồng làm ở bưu chính viễn thông

hiển lành chịu đựng và sâu xa tràn đầy phản uất. Ông này nhở thằng Xuân, cứ trước đồng đảo quan khách thì trả thằng mặt ông ta mà nói "*Thưa ngài, ngài là là một người chống mọc sừng*". Thủ lao thoả thuận sẽ là năm đồng (theo thời giá bây giờ xấp xỉ một cái xe máy Tàu). Thằng Xuân xuất xứ hạ lưu vốn vụ lợi nên nhận lời ngay và xuất sắc thực hiện. Đương nhiên nhà vợ bẽ mặt lầm, còn ông phán hả hê biết ơn thằng em rể. Qua đây thì thấy, anh em cọc chèo vẫn có thể yêu mến lẫn nhau với điều kiện cả hai phải có chung một địch thủ, đây là nhà vợ.

Tuy nhiên những nhà có đồng con gái chưa chắc đã có hiện tượng "đồng hao", trường hợp của Kim Trọng trong tác phẩm kinh điển "Truyện Kiều" là điển hình. Thư sinh họ Kim vốn người thanh sạch không có thói "hoa thơm đánh cá cụm", việc chàng vĩnh viễn không có em rể là do hoàn cảnh nghiệt ngã xô đẩy. Bố vợ của chàng tuy không chơi chứng khoán nhưng tài chính vẫn thua lỗ, đành đem trưởng nữ Thuý Kiều ra bán. Là người tử tế, Kiều rất thương hòn phu (một phẩm chất bây giờ tuyệt hiếm) nên có nhờ em lấy chồng thay chí. "Cậy em, em có chịu lời/ Ngồi lên chờ chị lạy rồi sẽ thưa". Cô em hờn hở nhận lời, còn chàng Kim nể tình xót xa chấp nhận. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, "Truyện Kiều" hay vì nó đã miêu tả được nỗi cô đơn của đàn ông không có "cọc chèo" chia sẻ.

Còn đây người ta đồn rằng trên khu phố cổ Hoàn Kiếm cũng có một chàng hao hao giống chàng Kim. Chàng này yêu vợ kinh khủng và không may vợ gấp bạo bệnh dột ngột mất. Sau một thời gian đau xót, chàng tái hôn với chính cô em vợ, rất giống chị. Nhiều người nghe chuyện cảm động lắm, tin rằng chàng chung tình muôn lưu nhớ hình ảnh người vợ cũ, tờ mờ tim đến hồi kỵ. Chàng rung rưng trả lời: "Vì ba con còn nhỏ nên miễn cưỡng dành tục huyền. Bất đắc dĩ phải làm thế bởi quá sợ có thêm bố mẹ vợ".

Đồng song một bờ

*T*rong một lần hiếm hoi phát biểu về vấn đề dục tính, ca sĩ là đàn ông nhưng không có râu Elton John có khẳng định, sang thế kỷ Hai mốt, dòng chảy cuộc sống của nhân loại sẽ mất đi khái niệm “đôi bờ”. Đến hôm nay, ở một vài khía cạnh nào đấy, hình như ông ta đã đúng. Thời trang lòe loẹt phi giới tính Harajuku có xuất xứ từ các ngôi sao biểu diễn là một ví dụ minh họa. Không hẳn chỉ là đầu tóc quần áo, trong vô số những sinh hoạt đời thường cũng nhanh nhản những biểu hiện lấp loè. Thỉnh thoảng nếu có nhu cầu phải tạt qua những toilet những rest-room ở các *ri-dot* các quán nhậu các khách sạn năm sao, người ta dễ dàng gặp cái cảnh đồng đào quý ông hoành tráng dịu dàng đi đái ngồi. Những quý ông đó vẫn bình thường dùng nước hoa *for men*, đầu gội đầu *X-men* và cực kỳ thích nốc các loại uống có men. Thế nhưng khi tỏ tình họ hay bén lén liếm môi và khi đi dạo họ hay ngúng ngẩy lúc lác cặp mông. Và để tăng tốc độ thu hẹp dòng chảy, ở bờ bên kia các quý bà quý cô cũng có những thao tác tương xứng. Trên nhiều tờ báo có đưa tin, các tổ chức phụ nữ ở một số nước Bắc Âu đã thành công về pháp lý khi đòi được quyền để ngực trần ở các bể bơi công dụng. Ảnh chụp đi kèm thấy rõ ràng nhiều thiếu nữ với phong độ tự tin, chỉ mặc dộc một quần bơi cựt lún, tung tăng này nấy đi lại giữa bạt ngàn các bạn bơi nam phụ lão áu.

Không phải ngẫu nhiên mà khoảng mươi năm gần đây, thuật ngữ “unisex” bỗng trở thành phổ thông phổ cập phổ quát, đặc biệt

nó đóng dấu ăn rất đậm trong vô số phong cách thời trang. Ngay tại Hà Nội, những cửa hàng kinh doanh theo kiểu “phi xếch” này mọc lên như nấm. Nam thanh nữ tú nay sinh khoái cảm mặc lắn quần nhau, xỏ chung áo nhau, cắt tóc hệt nhau. Thật ra, hồi xa xưa trong một số hội hè lễ tục của người Việt cũng thường có những nghệ nhân hoặc là trai ăn mặc già gái hoặc là gái ăn mặc già trai. Đáng kể nhất là ở lễ hội Đồng Nhân, hàng năm mở ra để kỷ niệm nhị vị nữ vương kiệt hiệt Hai Bà Trưng từ ngày mồng 3 đến ngày mồng 6 tháng 2 âm lịch. “Đi dâu đám rước là những nghệ sĩ con trai mặc áo the quần trắng khăn lụt thắt lưng xanh buộc mũi ở sườn, deo ngang bụng một cái trống com, sau lưng họ có cầm tréo lên vai hai hoặc bốn lá cờ đuôi nheo nhỏ. Đáng điệu họ thật là éo lá mềm mại, vừa đi uốn éo vừa dùng bàn tay vỗ vào mặt trống giữ nhịp cho đoàn múa”. (Văn hoá lễ tục - NXB Văn hoá-Thông tin - trang 330). Những nghệ nhân này được gọi bằng chũ rát hay “đi đánh bông”, có lẽ nó mộc mạc xuất xứ từ cách gọi nôm na của người nông dân Bắc Bộ “thằng cu, cái đì”.

Tất nhiên, ở đời sống thực, “unisex” được nhiều nhà xã hội học giải thích bằng nhiều cách. Phải chăng đây là tất yếu của việc toàn cầu hoá đang làm thế giới dân dãn trở nên phẳng. Ở tương lai của cái thế giới đã phẳng này, mọi người đều đèn dẹt nhang nhác y sì như nhau. Ông giống như thằng, thằng giống như quý bà, quý bà giống như quý ngài và quý ngài giống như “đi đánh bông”. Đại loại đây là một xã hội ổn định mượt mà tròn trịa nhẵn nhụi cả trên lắn dưới có khuynh hướng siêu hình phi giới tính. Từ điển tiếng Việt giải thích “Giới tính là đặc điểm của cơ thể và tâm lý làm cho hai phái nam và nữ hoặc giống dục và giống cái có chỗ khác biệt nhau”. Và để tránh cho cái thảm họa “trăm năm cô đơn” thì giới tính chính là một chỉ số thiêng liêng miên viễn cố định của Thượng đế của số

mệnh theo kiểu “tiệt nhiên định phận tại thiên thư” (Rành rành phân định tại sách trời). Lý luận của Kinh Dịch còn cho rằng, giới tính là thành tựu độc đáo của sự rạn vỡ xuất nguyên từ Thái Cực để thành Lưỡng Nghi rồi thăng hoa theo hai hướng Âm Dương. Nhờ sự “chia chác” vĩ đại của trời cao dát dày, con người ta đã dàng hoàng minh bạch phân ra làm hai loại. Có loại phồng chồ này mà ngăn chồ kia. Có loại tròn chồ đó mà lại dài chồ ấy. Nó nhấp nhô khảng khít hổ tương theo hình thể tự nhiên tạo thành một hệ giá trị chuẩn để căn cứ vào đấy con người yêu thương lẫn nhau và tôn kính thần thánh. Hồi ôi, đến cái thời hơm hĩnh của internet, mọi sự bỗng loay hoay tut khác. Dòng đời đã hết lờ hết bối, nhàn nhạt trơ ra đơn diệu thành một thứ dòng sông một bờ. Quản tử và tiểu nhân thanh thản ung dung mặc chung nhau đồng phục.

Kiệt tác tiểu thuyết “Tam quốc diễn nghĩa” có kể. Sau nhiều lần đánh nhau với quân Thục toàn thua, đại nguyên soái của nước Ngụy là Tư Mã Ý giờ trở “anh hùng núp”, nhất quyết cứ cố thủ không chịu giao chiến. Thừa tướng nước Thục là Khổng Minh quyết định si nhục bằng cách, sai sứ già đem tặng cho Tư Mã Ý một bộ khăn yếm đàn bà. Ở cái hối xa xưa trong trảng đàn ông còn là đàn ông ấy, thì đó là một thao tác làm nhục kinh hoàng. Tư Mã Ý uất nghẹn suýt hộc máu nhưng vì sợ chết nuốt hận vẫn cầm. Chính vì “lì” như thế, về sau ông ta thống nhất thiên hạ lập ra nhà Tấn.

Tư Mã Ý hay thật, nếu ông ta còn sống đến ngày nay, chí ít cũng trở thành đại tổng giám đốc của các hàng thời trang “unisex”.

Mì ở phố cũ

Hàng quà ăn sáng hoặc chiểu muộn ở Hà Nội có chan nước dùng thì chú yếu vẫn là phở bún mì miến. Phở thì khỏi phải nói, giống như tiểu thuyết bên văn học, một mình sừng sững một kiểu bất khả thay thế. Phở Hà Nội quyến rũ đến mức, chỉ cần sống chừng mươi năm tại thủ đô, rồi khi bắt chợt phải xa nó thì tất thấy người ta bỗng cồn cào nhớ đến tức thở. Thơ văn kể về nỗi nhớ phở luôn tràn ngập trên các báo, và cũng giống các quán phở bò loanh quanh quận Hoàn Kiếm, chẳng có bài nào xem ra là quá dở. Quà bún Hà Nội hao hao dáng dấp của truyện ngắn, vừa nhiều vừa ngon. Người Tràng An ăn bún với thịt lợn (bún chả) với thịt bò (hơi hiếm. Bún bò giò heo của Huế lân la ra Bắc dà gán hai chục năm mà đến giờ vẫn tuyệt không có hàng nào đáng gọi là ăn được. Có một hàng tương đối đông khách dưới phố Hoà Mã, khi mời khách vào thì nói giọng Huế, khi tính tiền thì nói giọng Nhốn, phải vậy chăng mà chất lượng vẫn ở mức lập loè). Bún được ăn nhiều nhất với gà, ngan, vịt. Nước xáo măng dù tươi hay khô đều trên mức tuyệt vời. Bát cháp "gu" ấm thực hòm nay đang "mô ve" khủng khiếp, ở mỗi góc phở cổ Hà Nội luôn hiện diện một hàng phở hoặc bún dáng tự hào. Đã miến cương vẫn chương ví von như vậy thì quà miến chính là tạp vẫn, nó hay bị bán kèm vào hàng rong có bún có phở. Miến mà thành danh như một quán thì chỉ duy nhất là miến lươn, cái hàng đối diện cổng chợ Hàng Da là tạm tạm. Thích ăn miến thường là những người đã

trót béo hoặc tâm tính muôn thanh, hệ quả của nhịp sống luôn nghẹn ngào cẳng dây mõ.

Ăn mì cũng là thói quen rất thường của người Hà Nội. Mì ăn liền mới xuất hiện sau khi đất nước đã thống nhất (1975), những công chức ở chung cư, những cán bộ du học sinh phải đi nước ngoài ưa dùng vì nó tiện. Cái vô thức fast-food ấy ám ảnh kể cả khi người ta có điều kiện thông thả, có lẽ do vậy mà các hàng bún miến via hè hay dễ thêm đậm bảy gói "Hảo Hảo" vào sâu trong gầm bàn. Đương nhiên mì phải chán qua rồi tuỳ theo thực khách chủ quán chán thêm tim bồ dục lợn hoặc đùi và lòng gà. Ở giữa phố Hàng Hành có một bà cụ làm mì ăn liền cực kỳ dê ăn. Mì chán vừa tới dai sợi, nước dùng là nước phở gà có thêm vài cảng cài không hiểu sao rất hợp. Trong những quán menu mang giá đắt (Ciao phở Hàng Bài, Vân Nam phở Lý Thường Kiệt...) nhà hàng hay bán mì trứng chan nước dùng nấu hải sản đã đông lạnh. Dám dẫu tư cổ phiếu lúc đang thua lỗ rất khoái gọi. Thị trường chứng khoán ở ta thăng trầm lồng bông không cá tính chắc cũng bởi cái kiểu ăn uống tạm bợ này.

Tuy nhiên đã nói tới mì thì bắt buộc phải kể tới mì vằn thắn, và những hàng mì vằn thắn ngon nhất ở Hà Nội đều xuất xứ hoặc chí ít có dính dáng xa xôi tới người Tàu. Nhiều ẩm thực gia người Việt khôn mõm sau khi cắn thận khảo cứu thì cho rằng món thương thặng này là thặng hoa sáng tạo của Đường Minh Hoàng (713-756). Ông ta khét tiếng tinh tế ham chơi, có cô vợ Dương Ngọc Hoàn vừa xinh vừa sành ăn. Một lần Đường Minh Hoàng nằm mơ thấy mình nuốt mây (tiếng Hán kêu là vân thôn, đọc trại là vằn thắn) thì hốt hoảng thèm thuồng gọi đầu bếp phải làm cho mình một món ăn giống hệt vậy. Viên vằn thắn là thịt lợn băm nhuyễn có bí mật tẩm ướp gia vị rồi nhồi vào bột mì cán mỏng

khéo léo nắn bay bướm hình mây. Nôm na đơn giản thì nói vậy, nhưng khi những viên văn thân trắng ngà đặt giữa bát mì chan nước dùng thanh thoát mùi tôm có thèm ngày ngày miếng gan, miếng trứng thái vát và đặc biệt đậm đà những lát thịt xá xíu thì lại là món ngon không bàn phím nào tả xiết. Mỗi hàng mì đã thành danh đều sở hữu một hương vị văn thân riêng biệt. Khoảng thập niên sáu mươi, bảy mươi của thế kỷ trước ở phố cổ Hà Nội có khá nhiều hàng mì văn thân của chính danh người Tàu. Không kể hai hàng liên nhau ở giữa phố Lương Văn Can thì vào loại số một là chõ Cóng Chéo Hàng Lược, chõ phố Lý thường Kiệt gần trường trung học Việt Đức, chõ giữa phố Đường Thành (riêng ở chõ này có bán thêm mì khô, xì dầu ngọt là họ độc đáo tự chế, nó có màu sánh đen rất lạ và mùi thơm càng lạ. Mì khô bảy giờ cung nhiều nơi bán nhưng không thể nuốt. Phố Đinh Liệt và Cầu Gỗ có hai hàng khá đông người ăn, mì trộn nước sốt chua ngọt lờ lợ đó. Trên biển quay a dua cũng để bảng ghi lắn lộn tiếng Việt tiếng Tàu). Ẩm thực tới mức tinh tế thì giống như văn chương có giọng riêng những kẻ thiêu tài có châm chỉ rèn luyện "học mì" cũng chỉ là hóng hớt bát chước.

Mì văn thân ở phố cũ hôm nay hiếm hoi còn hàng ngon. Vài năm trước có hàng mì gánh bán tối muộn ở đầu phố Chà Cá (giờ chuyển xuống Nguyễn Đình Chiểu, kém hẳn) sau đây đổi chủ văn ghi biển "mì phố cổ" nhưng mỗi bát thêm con tôm sú to dùng. Bà chủ mới thô bạo nghĩ giống như mấy đội bóng đá hơm hĩnh dư tiền ở V-league, cứ nhảm mát vác về một cầu thủ đẳng cấp thế giới thì chắc chắn mình sẽ trở thành đại gia. Sáng sáng ở phố Hàng Phèn có một hàng chỉ vợ điếm đậm ngồi bán, anh chồng hớt hải đi lại như thảng dờ hơi luôn miệng mắng ô sin, trượt mồm quát luôn cả khách. Lá hẹ khoán cho đám giúp việc ngoại tinh, càng

ngày càng càng ngắn phản cảm vô cùng. Nhà văn Tô Hoài khẳng định, tất cả hàng mì vằn thắn hôm nay đều dùng hẹ "dòn", lá hẹ là lá kiệu. Tệ hơn, thịt xá xíu không làm theo cách cũ nữa (chắc muốn cũng không biết), cứ luộc đại lên rồi bôi hoa hiên hoặc phẩm màu thực phẩm. Nhưng tệ nhất là bây giờ người ta không phân biệt được đâu là sùi cáo đâu là mì vằn thắn. Thực khách ngày thơ tưởng rằng sùi cáo là vằn thắn không mì. Văn học của nước nhà cũng đang ở tình trạng hao hao như vậy, độc giả nồng nỗi không biết đâu là văn chương mang đậm là văn chương không mang.

Ăn quà ở Hà Nội đích đáng là một văn hoá phi vật thể, không phải ngẫu nhiên mà thành phố đầu tư cho đoạn Hàng Bông Lờ - Kỳ Đống thành khu phố ẩm thực. Người ở Hà Nội đến đây ăn rất thưa và những lúc nhộn nhịp nhất là ôn ào máy xe du lịch chen chúc người từ xứ. Chính giữa khu phố này hơn hai chục năm trước có một hàng mì vằn thắn rất biêt nâu, sau đây lưỡng lự chuyển sang bán thêm bánh cuốn. Mì tăm tạm và bánh cuốn cũng tạm.

Người phố cũ ở Hà Nội bây giờ hay thật, mỗi thứ thường loay hoay hay một tí.

Quý hơn tính mạng

Dàn ông yêu rượu rồi quý rượu hơn cả tính mạng xưa nay tuyệt đối không có nhiều. Bọn họ tất thấy đều khác thường, đỗi khi có những người cực kỳ phi thường. Tiểu thuyết gia võ hiệp Cố Long chẳng hạn. Mặc kệ tiền tài danh vọng đang cuồn cuộn lên tới đỉnh, ông liên miên uống đến mức bị đau gan nặng. Trước khi mất, Cố đại hiệp có trỗi trắng lại là hãy chôn mình trong tứu phẩn. Ngày đưa tang ông, bạt ngàn người hám mộ cầm XO đến phúng, trong vòng năm dặm quanh nhà tang lễ, suốt một tuần sóng sánh nồng đậm toàn một mùi Whisky. Cố Long không phải là trường hợp quá đặc biệt, ở tàng sử Tàu có chép truyện "Trúc lâm thất hiền", cả bảy vị hiền nhân này hoặc quẩn ẩn hoặc độc ám, đều là những đại cao thủ về uống rượu. Ba người đáng kể hào sảng hơn cả, đó là Nguyễn Tịch, Kê Khang và Lưu Linh.

Theo Tân Thư thì Nguyễn Tịch (210-263) "Dung mạo khôi ngô, sở học uyên bác, chí khí ngang tàng, ngạo nghễ tự tại, tự nhiên không câu lè lê giáo, mừng giận không hiện ra mặt". Tương truyền, ông có ghét ai lâm thì mắt cũng chỉ hiện sắc trắng, còn trọng ai thì mắt long lanh ám áp một màu xanh. Bởi thế, khi trượng phu Từ Hải nhả lời "mùn cưa" Thuý Kiều đã nương vào diễn dãy mà bay bướm tao nhã: "Bấy lâu nghe tiếng má đào, Mắt xanh chẳng để ai vào, có không". Bọn phàm phu bây giờ lười đọc, hoặc đọc cũng không hiểu, tư ti cho là Từ Hải thích dùng diễn để cốt khoe chữ. Hồi ơi,

diễn ấy có gì là hiềm hóc, chữ ấy có gì là tối tân, toàn câu toàn ý chỉ giàn giua trình bạch một tấm lòng thành. Có phải thế chăng mà nhiều đàn ông hôm nay tỏ tình vô cùng dung tục: "Cưng ơi, lấy anh nhé". Thật là một thứ cùi ta vụt vào lưng lửa. Nguyễn Tich viết "Đạt Trang luân" rồi viết "Đạt nhân tiên sinh truyện" văn phong cồn cào sáu sắc vạch mặt bọn đàn ông thích đóng vai quân tử, ông coi đấy là "đàn rận hút máu sống trong dung quần".

Người thứ hai là Kê Khang (223-262) "*Cốt cách long phụng thiên chất tự nhiên. Có kỳ tài sớm mồ côi thích cô độc. Điểm tinh ít ham muốn nhân nhện khi bị xúc phạm. Ông tự học, không có thầy, đọc sách rộng chăng có gì mà không thông*". Sách "Thể thuyết tân ngữ" có kể. Vợ của Sơn Đào, một trong bảy người hiền của rừng trúc, vôn phong thanh hám mỏ dung nhan của Kê Khang lầm, bèn nói với chồng là muốn ngầm ông. Sơn Đào chiêu vợ, soạn bữa tiệc khoản dái Kê Khang. Kê Khang vô tư uông say nằm ngủ, còn vợ bạn nấp sau lô vách mà ngầm ông. Sáng hôm sau chồng vào buồng hỏi, nghĩ sao về bạn mình, thì nàng đáp: "Tài hoa của ông không bằng họ nhưng tri thức thì ông đáng làm bạn họ". Sơn Đào rưng rưng cảm động. Khi phải tỏ lòng khâm phục một phu nữ Chân Thiện Mỹ chỉ biết tinh tế trong trang yêu cái đẹp, thường hậu thế hay đem chuyện này ra minh họa.

So với hai người bạn kể trên, Lưu Linh thuần thành phóng túng hơn nhiều. Cuộc đời ông như một vệt sao băng thơm nức mùi men nếp nén không rõ ngày sinh năm mất. Ông hình thể xấu xí, lúc uông có thói quen "nuy" một trâm phản trâm. Ông yêu sách, thích du sơn ngao thuỷ thường dân theo một thằng hẫu vác thường thỉnh thoảng lại cẩn dặn "Ta có chết thì chôn ta". Lưu Linh tuy kiến thức mènh mong nhưng văn nghiệp truyền thế chỉ duy nhất có bài "Tứu đức tụng" (ca ngợi những đức tính của rượu).

Nói chung phong độ cả ba ông, dám người sống sau vĩnh viễn không thể giải thích nổi. Tài của các ông, nếu có cơ quan nào đây muốn quy hoạch cán bộ khung bát phái đi làm luận án tiến sĩ, thì các ông làm vừa dễ vừa nhanh như hoa hậu tut váy. Vậy mà bọn họ bắt cần danh lợi, chỉ bắn bạch lênh đênh chìm trong hũ rượu. Hơn nghìn năm nay, ở những bộ sách nghiêm túc nhất viết về triết học Tàu, đều hoang mang để dành cho các ông một chương riêng.

Trong lịch sử ẩm túu Việt, những kè sĩ đức cao nỗi tiếng về tinh túu lượng cũng không hề hiếm, điển hình là danh nhân Nguyễn Công Trứ (1778-1858). Ông Trứ vì rượu mà hoạn lộ thăng trầm, lúc chót vót thương thư lúc lè tè lính thú. Thế nhưng ở bất cứ vị thế nào, hoặc ông say hoặc ông tỉnh, thì nỗi lo cho dân cho nước vẫn luôn đau đầu. Có lẽ là do rượu có đạo lý riêng của nó, dám học già mang vẻ sang trọng chỉ quen nhấp nháp đưa đẩy xã giao với rượu thì làm sao mà hiểu để chia sẻ. Tất nhiên rượu không chỉ có đức, núp vào trong nó còn có tật. Bằng hữu quá chén dãi khi có thể mất bạn. Để vương quá chén dãi khi có thể mất nước. Tuy nhiên nghĩ cho cùng, đây là lỗi của "nhân đạo" chứ không phải của "túu đạo". Đại thi hào Lý Bạch trong bài "Tương tiền túu" có vinh danh những đàn ông quý rượu hơn tính mạng bằng câu tuyệt cú "Cố lai thánh hiền gai tinh mịch. Duy hữu ẩm già lưu kỳ danh". Một chủ quán bán rượu ở phố cổ người Hà Nội gốc đã hồn hào dịch "Xưa nay thánh hiền chìm di cà. Chỉ bọn uống rượu là để danh".

Thật ra, ở chân chính ẩm già thì có danh hay vô danh cũng chỉ là bàn tán vớ vẩn của dám nát chữ. Mà hình như với túu đồ, nát chữ đương nhiên tệ hại hơn nát rượu.

Quán của thầy cũ

Hi có nhiên đây sẽ phải là một quán rượu. Và đương nhiên trong số ôn tạp của linh tinh khách hàng sẽ có rất nhiều học trò cũ. Thầy dạy văn cấp ba nghỉ ngang khi chưa đến tuổi hưu. Nhưng cứ thử tính mà xem, hơn hai chục năm đứng lớp, số trung bình của một lớp là năm mươi đứa. Khoảng một nửa là con trai và chỉ cần năm phần trăm trong cái một nửa ấy bị bắt trắc cuộc đời nhào nặn thành túc đỗ. Học trò cũ lần đầu tiên vào quán, đa phần là do tò mò, khe khẽ trân trọng chào "Em chào thầy a". Tất nhiên phải mất dăm bảy phút thì thầy mới nhớ, thời gian bóng câu qua cửa, vùn vụt lăn lộn mơ hồ. Những đứa được thầy nhớ kỹ thường là bọn học dốt, hay nhảm thơ Tố Hữu với thơ Xuân Diệu. Giọng thầy dùn dùu như reo "À, hoá ra là cậu". Đột ngột hiếm hoi cũng có học sinh nữ, chúng nó đi tụm ba tụm năm, mặt phúng phính bất hạnh nhiều nét chân chim, túu lượng không hề thua bát cứ một thực khách đàn ông nào. Thầy lưỡng lự nhíu mày nhưng nhớ ra nhanh hơn. Hoa "béo" này, Hà "cận" này, An "tiểu thư" này. Và cũng như đám nam sinh, thầy chẳng bao giờ hỏi là tại sao chúng nó đi uống rượu. Thường đàn bà đã dám bước chân vào túu quán thì cũng giống như các nữ hiệp hành tẩu trên giang hồ, tất thầy xuất xứ đều không đơn giản. Hoặc hôn nhân sắp tan vỡ, hoặc vẫn độc thân dư tiền nhưng bài hoài chí toàn gấp những thẳng nhạt hoét. Nói chung, với đã là đàn bà thì rượu giữ cho cô đơn khỏi bị tan thành tun mùn.

Quán của thầy ở trong một ngõ nhỏ gần với ra được một phố lớn. Hà Nội bây giờ còn giữ được Hà Nội là nhờ những ngõ. Trong ngõ người ta cãi nhau nhiều hơn nhưng thằng thót vẫn còn biết thương nhau. Nghề bán rượu là nghề đằng vợ, thầy thăng hoa thành chủ quán là vì có một thời gian dài thầy lâm than ở ré. Bố vợ thầy thị dân trọc phú nên thèm chữ, cứ lương thiện nghĩ rằng hễ là thầy giáo thì chữ phải nhiều. Và thầy nhiều chữ thật. Thầy giảng Kiều tuyệt hay, ngay từ hồi bao cấp thầy đã nửa đùa nửa thật ở trên lớp là Thuý Kiều sở dĩ phải bán mình bởi nhà nàng không có nghề bán rượu. Vợ thầy to béo ngồi chật quầy ghi sổ, phảng phát sâu xa vẫn giữ nét kính trọng chồng. Món nhậu chủ lực ở quán thầy là đậu phụ "lướt ván", vài năm gần đây "áp dết" có thêm vịt nấu măng và chó hấp. Những ngày sóc vọng, khách kiêng hai món đấy, cô róng rãi cho phép thầy chiêu dài đát trò cũ. Thinh thoảng thầy trò ngồi uống cùng nhau, tuyệt chưa thấy lần nào có ai nhỡn nhã. Vài thăng trò cũ hoặc nhờ phúc nhà hoặc nhờ mánh khoé, giờ đây đang thừa mứa dư dật cá danh lán lợi, sau vài tuần phê phê cung ly chúc sức khoẻ thầy, rưng rưng nói "Em được như ngày hôm nay là nhờ có thầy". Thầy tể nhị cười hiền, khẽ nhìn con bé người mâu bồ nhí đang ôm vai nó. Có lẽ thầy biết rằng đát gia bây giờ đang rất thích trở thành tể tể. Mà tể tể nhất thì ngoài chuyện đúc tượng xây chùa làm từ thiện, cứ rồi rải sênh ra lại huyễn hoang rủ người thân đến thăm thầy cũ.

Nhưng dù sao đây vẫn là khách vãng lai, khoáng chục năm gần đây khách quen là trò xưa chỉ thầy duy nhất một người. Anh ta đều dặn cuối tuần đến cũ chiêu, thanh sạch áo sơ mi trắng bồ trong quần xanh. Đát khách nhậu xung quanh khi uống quá chén thì buôn chuyện nói rằng, vợ anh ta tham giàu bồ lại hai đứa con đẻ đi theo một thằng buôn bất động sản. Thầy và cô đều

có vẻ quý anh ta, khi cát miếng lườn vịt, thường chọn chỗ ngon nhất. Vợ thấy ngượng nghịu thanh minh, vì anh ta mới đúng là nỗi nghiệp thay, đang bắn bạch dạ vẩn ở một cái trường ngoại ô cấp ba nào đó.

Hai thầy trò hiếm hoi ngồi song ám. Và cũng chẳng ai biết là họ nói chuyện gì, chỉ thấy trên gò má của cả hai ngần ngẩn hờn như là nước mắt. Dừng xa nhìn thấp thoáng giống như màu nước sông Tiền Đường cái khúc mà Thuý Kiều đã trầm mình.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
1. Tuyệt vọng tiểu thư	5
2. Ăn Tết	9
3. Bí kíp của lợ	12
4. Chân hoa hậu	15
5. Con gái đầu lòng	18
6. Dàn bà có vò	21
7. Dàn bà đọc Tam quốc	24
8. Dàn bà khó dạy	27
9. Dàn bà uống rượu	30
10. Dàn ông ở phòng khách	33
11. Đạo chích	36
12. Dàn ông dở hơi	39
13. Đọc truyện kinh dị	42
14. Dàn ông đọc sách	45
15. Người ở Hà Nội	48
16. Giá của sắc đẹp	53
17. Hôn nhân là gì	56
18. Hiệp khách	61
19. Làng tử	64
20. Mất dạy	67
21. Mẹ và con trai	70
22. Mệnh số như là có thật	73
23. Mồm của dàn ông	76
24. Người dàn ông hát	79
25. Nguy quân tử	82
26. Bao giờ sỏi đá phôi pha	85
27. Thiếu nữ hàng xóm	88
28. Mọi vở cùng khó	91
29. Một nữa ở dàn bà	94

30. Mưa và đàn ông	97
31. Mùa thu và đàn ông	100
32. Tiễn dè đàn ông	103
33. Mỹ nhân và hoa hậu	106
34. Người đi xe đạp	109
35. Những người về nhì	112
36. Phụ nữ ở Sài Gòn	115
37. Quá khứ có đường về	118
38. Sự thật của ngày nay đổi	121
39. Đàn ông sành ăn	127
40. Đàn ông tặng quà	130
41. Ta là tiên sì	133
42. Thanh Danh	137
43. Thần diệu đại hiệp	140
44. Thiếu nữ làm phỏng vấn	143
45. Thiếu nữ đánh cờ	146
46. Thiếu nữ nhìn mưa	149
47. Thiếu phụ và mùa thu	152
48. Thiếu phụ ngoại tình	155
49. Thời gian ở phụ nữ	158
50. Thương nữ	161
51. Tin ở đức tin	164
52. Tự ru mình	168
53. Và một ngày dài dài hơn thế kỷ	171
54. Văn nữ trẻ Trung Quốc - một cái nhìn "tiểu ngạch"	177
55. Woman in love	181
56. Đàn ông xa xỉ	184
57. Đàn ông xem bóng đá	187
58. Bì tráng anh em rể	190
59. Dòng sông một bờ	193
60. Mì ở phố cũ	196
61. Quý hơn tinh mang	200
62. Quán cúa thây cũ	203

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 Nguyễn Trường Tộ - Ba Đình - Hà Nội

*ĐT: 043.7163.409 - 043.7161.518 *Fax: 043.8294.781

email: nxbvanhoc@hnu.edu.vn

Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3 - Tp Hồ Chí Minh

*ĐT: 083.8469.858 - 083.8445.481

Chịu trách nhiệm xuất bản

Nguyễn Cừ

Biên tập : Thu Hà

Sửa bản in : Lê Anh Hoài

Bìa : Lê Quỳnh

Ché bản : Lê Minh

LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH

CÔNG TY TIỀN PHONG

175 Nguyễn Thái Học – Ba Đình – Hà Nội

ĐT: (04) 733 9799 * Fax: (04) 733 6236

Nhà sách Tiền Phong 175 Nguyễn Thái Học, Hà Nội

ĐT: (04) 7.336.235 * Fax: (04) 7.339.799

Nhà sách Tiền Phong 310 Tây Sơn, Hà Nội

ĐT: (04) 5.372.898 * Fax: (04) 5.372.950

Nhà sách Tiền Phong 17B Ngọc Hà, Hà Nội

ĐT: (04) 7.345.896 * Fax: (04) 7.345.897

Nhà sách Tiền Phong 55 Lạch Tray, Hải Phòng

ĐT: (0313) 641.812 * Fax: (0313) 641.814

In 1.000 cuốn, khổ 13x19 cm, tại Công ty Cổ phần In Hà Nội.
Giấy đăng ký xuất bản số 126-2010/CXB/17-02/VH.

In xong và nộp lưu chiểu 2010.

NGUYỄN VIỆT HÀ



TẠP VĂN

ĐÀN BÀ UỐNG RƯỢU

TUYẾT VỌNG TIỂU THƯ
CON GÁI ĐẦU LÔNG
ĐÀN BÀ CÓ VÔ
ĐÀN BÀ ĐỌC TAM QUỐC
ĐÀN BÀ KHÔ DAY
ĐÀN BÀ UỐNG RƯỢU
ĐÀN ỐNG Ở PHÒNG KHÁCH
ĐÀO CHÍCH
ĐÀN ỐNG DỎ HƠI
ĐỌC TRUYỀN KINH DỊ
ĐÀN ỐNG ĐỌC SÁCH
NGƯỜI Ở HÀ NỘI
GIÁ CỦA SẮC ĐẸP
HỒN NHÂN LÀ GÌ
HIỆP KHÁCH
LĂNG TỬ
MẮT ĐÁY
MẸ VÀ CON TRAI
MÊNH SỐ NHƯ LÀ CÓ THẬT
NGỤY QUÂN TỬ
BAO GIỜ SỐI ĐÁ PHỐI PHA
THIẾU NỮ HÀNG XÔM



Đàn bà uống rượu



8935090000169

Giá: 39.000đ